

HDBank
Cam kết lợi ích cao nhất

35 CHO LỢI ÍCH CAO NHẤT
NAM



**TIÊN PHONG VỮNG BỀN
VƯƠN TẦM DÂN TỘC**

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024



CHO
LỢI ÍCH
CẢO NHẤT

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN

Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị	8
Thông điệp của Tổng Giám đốc	10
Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi	12
Giới thiệu thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành	14
Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý	34
10 dấu ấn tiêu biểu năm 2024	36

CHƯƠNG 2

THÔNG TIN CHUNG

Tổng quan về HDBank	46
Công ty con thuộc HDBank	48
Công ty liên kết của HDBank	49
Ngành nghề kinh doanh chính, địa bàn kinh doanh, mạng lưới theo tỉnh thành	50
Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	53
Biểu đồ tăng trưởng qua các năm (2022, 2023, 2024, kế hoạch 2025)	54
Môi trường kinh doanh, cơ hội, rủi ro và thách thức	58
Quản trị rủi ro của HDBank	60
Mục tiêu chủ yếu của Ngân hàng trong năm 2025	64
Mục tiêu gắn liền với Mục tiêu Phát triển bền vững	66
Mục tiêu, định hướng kế hoạch kinh doanh trung và dài hạn	68

CHƯƠNG 3

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Điểm nhấn kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024	72
Báo cáo hoạt động kinh doanh của các Khối năm 2024	76
Vị thế HDBank trên thị trường	94
Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên	100
Các Giải thưởng uy tín mà đơn vị đạt được trong năm 2024	108

CHƯƠNG 4

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành	114
Mục tiêu, định hướng kế hoạch kinh doanh	120
Giải trình của Ban Tổng Giám đốc với ý kiến Kiểm toán	122

CHƯƠNG 5

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Điểm nhấn về hoạt động Quản trị doanh nghiệp trong năm 2024	126
Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ngân hàng	128
Cơ cấu Hội đồng Quản trị và phân công nhiệm vụ trong Hội đồng Quản trị	132
Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị và thành viên Hội đồng Quản trị độc lập năm 2024	134
Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị	136
Pháp chế và Tuân thủ	148
Các giao dịch, thù lao và khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành	152
Đánh giá của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập về việc thực hiện các quy định về Quản trị công ty tại HDBank	154
Đánh giá tình hình thực hiện Quản trị công ty dựa trên thể điểm Quản trị công ty khu vực Asean	156
Quan hệ cổ đông, nhà đầu tư	180

CHƯƠNG 6

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tổng quan báo cáo Phát triển bền vững	192
Quản trị hướng đến Phát triển bền vững	194
Chủ đề trọng yếu	196
Gắn kết các bên liên quan trọng yếu	198
Những con số nổi bật trong hoạt động Phát triển bền vững của Ngân hàng	204
Thành tựu nổi bật trong thực hành Phát triển bền vững	206
Giải thưởng	208
Nhận định của các bên liên quan đối với công tác phát triển bền vững của Ngân hàng	210

CHƯƠNG 7

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính được kiểm toán	218
----------------------------------	-----

KHỞ TẠO GIÁ TRỊ TỪ NỀN TẢNG VỮNG CHẮC

CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN

Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị	8
Thông điệp của Tổng Giám đốc	10
Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi	12
Giới thiệu thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành	14
Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý	34
10 dấu ấn tiêu biểu năm 2024	36



THÔNG ĐIỆN CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chúng tôi cam kết thúc đẩy kinh tế xanh, tài chính toàn diện và phát triển nông thôn, hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050 của Việt Nam. Tôi tin tưởng rằng, HDBank sẽ không chỉ hoàn thành xuất sắc các mục tiêu đầy thách thức như kỳ vọng của Quý cổ đông, Quý khách hàng và Quý đối tác, mà còn tiếp tục là doanh nghiệp tiên phong trong hoạt động phát triển bền vững và thể hiện trách nhiệm với xã hội.

Kính gửi Quý cổ đông, Quý đối tác và Quý khách hàng của HDBank,

Thế giới đã trải qua năm 2024 với rất nhiều biến động khó lường. Ngân hàng Thế giới ước tính tăng trưởng kinh tế toàn cầu chỉ đạt 2,7%, thấp hơn cả giai đoạn trước đại dịch. Các cuộc xung đột địa chính trị dai dẳng, căng thẳng thương mại leo thang và mối lo ngại về biến đổi khí hậu đã đặt ra những thách thức không nhỏ cho thương mại và quá trình phục hồi kinh tế toàn cầu. Trước những thử thách đó, Việt Nam nổi bật như một điểm sáng với khả năng phục hồi mạnh mẽ, đạt mức tăng trưởng GDP ấn tượng trên 7%, thuộc nhóm các nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất toàn cầu. Thành công này có sự đóng góp không nhỏ của ngành ngân hàng, với mức tăng trưởng tín dụng mạnh mẽ đạt 15%, trong khi lạm phát được kiểm soát tốt ở mức khoảng 3,6%, thấp hơn so với mục tiêu 4%-4,5%. Các cân đối lớn của kinh tế vĩ mô và ổn định hệ thống tài chính cũng được duy trì hiệu quả.

Trong bối cảnh đầy thách thức, với khả năng thích ứng tốt cùng chiến lược linh hoạt, HDBank đã đạt được kết quả kinh doanh rất tích cực. Tổng tài sản tăng trưởng mạnh (tăng 15,8% so với cùng kỳ năm trước), đạt mức 697 nghìn tỷ đồng. Tổng dư nợ ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng 25,6%, đạt 431 nghìn tỷ đồng. Tổng huy động cũng tăng mạnh 23% so với năm trước, đạt gần 519 nghìn tỷ đồng. Vốn chủ sở hữu vượt mốc 56,7 nghìn tỷ đồng, tăng 22% so với năm 2023. Lợi nhuận trước thuế đạt 16,7 nghìn tỷ đồng, tăng 28,5% cùng tỷ suất sinh lời (ROE) đạt mức ấn tượng 25,7% khẳng định khả năng sinh lời bền vững của HDBank. Chất lượng tài sản ổn định với tỷ lệ nợ xấu (NPL) dưới 2%, tỷ lệ an toàn vốn (CAR) theo chuẩn Basel II được cải thiện đáng kể lên 14,0% so với 12,6% năm 2023.

Các chỉ số an toàn quan trọng khác tiếp tục nằm trong nhóm dẫn đầu ngành. Kết quả xuất sắc này phản ánh tầm nhìn chiến lược, năng lực vận hành vượt trội và cam kết vững chắc của HDBank đối với các bên liên quan.

HDBank cũng mang lại lợi nhuận vượt trội cho cổ đông, qua đó tiếp tục khẳng định cam kết kiến tạo giá trị bền vững. Giá trị vốn hóa thị trường tăng vọt lên 89 nghìn tỷ đồng, đạt mức tăng trưởng ngoạn mục 52% so với cùng kỳ năm trước, đánh dấu năm thứ hai liên tiếp ghi nhận tăng trưởng mạnh mẽ, tiếp nối mức tăng 46% của năm 2023. HDBank duy trì chính sách cổ tức ổn định và hấp dẫn với tổng tỷ lệ chi trả 30%, trong đó 10% bằng tiền mặt và 20% bằng cổ phiếu. Bên cạnh đó, HDBank tiếp tục góp mặt trong các chỉ số chứng khoán uy tín nhất Việt Nam, bao gồm VN30, VN Diamond và Chỉ số phát triển bền vững Việt Nam (VNSI). Năng lực quản trị doanh nghiệp xuất sắc của HDBank cũng được ghi nhận với các giải thưởng uy tín như Công ty niêm yết quản trị công ty tốt nhất năm 2024, Báo cáo thường niên xuất sắc (Nhóm vốn hóa lớn) và Công ty tổ chức Đại hội đồng Cổ đông tốt nhất.

Không chỉ đạt được những kết quả tài chính ấn tượng, năm 2024 còn đánh dấu bước chuyển mình quan trọng khi HDBank chính thức vận hành mô hình Tập đoàn Tài chính sau khi hoàn tất việc tiếp nhận chuyển giao Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á, một lần nữa khẳng định tiềm lực tài chính hùng hậu và năng lực M&A xuất sắc của Ngân hàng. Sự kiện mang tính bước ngoặt này không chỉ đơn thuần là mở rộng quy mô, mà còn đặt nền móng cho kỷ nguyên mới của tăng trưởng cộng hưởng, đổi mới sáng tạo và khẳng định vị thế dẫn đầu thị trường. Việc tái định vị thương hiệu Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á thành Ngân hàng số Vikki là bước tiến quan trọng trong hành trình chuyển đổi số của HDBank. Đáng chú ý, 94% giao dịch tài chính của Khách hàng Cá nhân thực hiện trên các nền tảng số và 80% khách hàng mới đến từ các kênh số, số lượng giao dịch trên kênh số cũng tăng vọt đến 75% so với cùng kỳ năm trước, cán mốc 108 triệu giao dịch. HDBank cũng được ghi nhận là ngân hàng tiên phong thúc đẩy tài chính toàn diện, đặc biệt là hỗ trợ nông dân và doanh nghiệp vừa và nhỏ do phụ nữ làm chủ thông qua các giải pháp tài chính số đột phá. Hơn nữa, HDBank tiếp tục khẳng định vai trò tiên phong khi thành lập Ủy ban Phát triển bền vững chuyên trách triển khai chiến lược ESG và củng cố cam kết hoạt động ngân hàng có trách nhiệm.

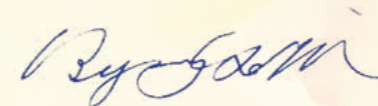
Tôi xin trân trọng cảm ơn Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Quý cổ đông, Quý đối tác và Quý khách hàng đã luôn tin tưởng và đồng hành cùng HDBank. Giữa những biến động của thị trường trong nước và quốc tế, sự ủng hộ quý báu của Quý vị chính là động lực giúp chúng tôi hoàn thành các mục tiêu kinh doanh năm 2024.

Bước sang năm 2025, HDBank nhận thức rõ những thách thức phía trước, song vẫn kiên định với cam kết hiện thực hiện chiến lược tăng trưởng giai đoạn 2025-2030, hướng tới mục tiêu trở thành tập đoàn ngân hàng – tài chính đa năng hàng đầu. Để hiện thực hóa khát vọng này, HDBank sẽ tập trung đầu tư chiến lược vào công nghệ, phát triển, nuôi dưỡng nhân tài và xây dựng, mở rộng các mối quan hệ đối tác chiến lược. Hơn hết, HDBank sẽ luôn giữ vững các giá trị cốt lõi - trung thực và trách nhiệm, khách hàng là trọng tâm, chuyên nghiệp và hợp tác, hiệu quả và sáng tạo, nhất quán và linh hoạt - để xứng đáng là lựa chọn tài chính tin cậy của mọi Khách hàng Cá nhân và doanh nghiệp trên toàn quốc.

Chúng tôi cũng cam kết thúc đẩy kinh tế xanh, tài chính toàn diện và phát triển nông thôn, hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050 của Việt Nam. Tôi tin tưởng rằng, HDBank sẽ không chỉ hoàn thành xuất sắc các mục tiêu đầy thách thức như kỳ vọng của Quý cổ đông, Quý khách hàng và Quý đối tác, mà còn tiếp tục là doanh nghiệp tiên phong trong hoạt động phát triển bền vững và thể hiện trách nhiệm với xã hội.

Hành trình trở thành ngân hàng tốt nhất Việt Nam của HDBank không thể thiếu đi sự đồng hành của các Quý vị. Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin chân thành cảm ơn các Quý cổ đông, Quý nhà đầu tư và Quý đối tác đã luôn tin tưởng và ủng hộ HDBank trong suốt thời gian vừa qua. Chúng tôi luôn trân trọng những đóng góp quý giá của Quý vị và tin tưởng rằng, cùng nhau, chúng ta sẽ kiến tạo một tương lai thành công rực rỡ cho HDBank.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ HDBANK



KIM BYOUNGHO



THÔNGIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Kính gửi Quý khách hàng và đối tác, Quý cổ đông và nhà đầu tư!

Thay mặt Ban Điều hành HDBank, tôi xin gửi lời chào trân trọng và lời cảm ơn sự đồng hành quý báu của Quý vị trong năm 2024 và những năm qua.

Năm 2024, HDBank tiếp tục nối dài chuỗi tăng trưởng hơn 1 thập kỷ liên tục với những kết quả tăng trưởng vượt bậc, đánh dấu thành công rực rỡ của HDBank trong giai đoạn chiến lược 05 năm 2021-2025. Trong đó, HDBank tự hào đã dẫn dắt hành trình số hóa với văn hóa số, kinh doanh số mạnh mẽ; hành trình thực thi hiệu quả chiến lược ESG với động lực kiến tạo nền kinh tế bền vững trong sứ mệnh cung cấp những giải pháp chuyên biệt và trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng, tạo động lực cho mỗi cá nhân, doanh nghiệp và tổ chức phát triển hơn nữa trong kỷ nguyên vươn mình của đất nước.

Cùng với sự đồng hành quý báu của Quý khách hàng và đối tác, Quý cổ đông và nhà đầu tư, HDBank đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông để ra cho năm qua.

Trong năm 2024, HDBank tiếp tục gia tăng mạnh mẽ vị thế và thị phần trên thị trường, nâng tổng tài sản gần 700 nghìn tỷ đồng, tăng 15,8% so với năm 2023. Tổng quy mô tổng dư nợ đạt gần 438 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng 23,8%. Giá trị thương hiệu HDBank, gắn với niềm tin trên thị trường, tiếp tục được nâng cao, thể hiện rõ qua tổng huy động vốn đạt trên 621 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng 15,7%.

Đánh dấu chuỗi 10 năm tăng trưởng bền vững liên tục, năm 2024 HDBank đã ghi nhận mức lợi nhuận cao nhất từ trước tới nay với trên 16,7 nghìn tỷ đồng. Các chỉ số hiệu quả như ROE, ROA tiếp tục ở nhóm dẫn đầu thị trường. Các tỷ lệ an toàn hoạt động được củng cố tốt hơn quy định của Ngân hàng Nhà nước và theo các chuẩn mực quốc tế. Cũng trong năm vừa qua, HDBank đã phát hành 3.000 tỷ đồng trái phiếu nhằm tạo nguồn vốn trung dài hạn cho các dự án hướng đến môi trường và phát triển kinh tế xanh, thu hút sự quan tâm lớn từ các nhà đầu tư chuyên nghiệp trên thị trường. Nguồn vốn huy động từ trái phiếu xanh sẽ được sử dụng để cho vay các dự án đáp ứng tiêu chuẩn trong "Khung tài chính bền vững" của HDBank.

Trên thị trường chứng khoán, cổ phiếu HDB của HDBank tiếp tục khẳng định vị thế trong bộ chỉ số VN30, đồng thời duy trì sự hiện diện trong các chỉ số VNDiamond và VNSI. Thị giá cổ phiếu HDB trong năm 2024 tăng trưởng ấn tượng 57%, vượt xa mức tăng của VN-Index và VN30.

Giá trị vốn hóa của HDB tăng từ 58,7 nghìn tỷ đồng lên 89,1 nghìn tỷ đồng, tương ứng mức tăng 52%, đưa HDBank vào Top 3 cổ phiếu có giá trị vốn hóa tăng trưởng mạnh nhất trong rổ chỉ số VN30 năm 2024. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) năm 2024 đạt 25,7%. Để đem lại lợi ích cao nhất cho cổ đông, HDBank đã hoàn tất kế hoạch chi trả cổ tức năm 2024 với tỷ lệ 30%, trong đó 10% bằng tiền mặt, tiếp tục khẳng định vị thế là một trong những ngân hàng thương mại duy trì tỷ lệ cổ tức cao và ổn định trong nhiều năm liền.

Năm 2024, HDBank đã tiếp tục tăng giá trị đóng góp cho ngân sách Nhà nước. HDBank tiếp tục triển khai các hoạt động xã hội và cộng đồng trên cả nước, trong hành trình lan tỏa yêu thương, không để ai bị bỏ lại phía sau.

Thực hiện hướng trọng tâm đã định rõ tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, HDBank đã đẩy mạnh đầu tư và mở rộng mạng lưới tại các thị trường đô thị loại 2, khu vực nông nghiệp và nông thôn; tiếp tục phát triển mạnh mẽ ngân hàng số; hoàn thiện danh mục các sản phẩm, dịch vụ và giải pháp tài chính, qua đó nâng cao hành trình trải nghiệm của khách hàng, mở rộng thị phần và tạo nền tảng quan trọng cho các mục tiêu tăng trưởng bền vững tiếp theo.



LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

16.730 tỷ đồng

↑ **28,5%** so với năm 2023



TỔNG TÀI SẢN

697.366 tỷ đồng

↑ **15,8%** so với năm 2023



Năm 2024, HDBank tiếp tục nối dài chuỗi tăng trưởng hơn 1 thập kỷ liên tục với những kết quả tăng trưởng vượt bậc, đánh dấu thành công rực rỡ của HDBank trong giai đoạn chiến lược 05 năm 2021-2025. Trong đó, HDBank tự hào đã dẫn dắt hành trình số hóa với văn hóa số, kinh doanh số mạnh mẽ; hành trình thực thi hiệu quả chiến lược ESG với động lực kiến tạo nền kinh tế bền vững.

Kính thưa Quý khách hàng và đối tác, Quý cổ đông và nhà đầu tư!

Mặc dù còn nhiều thử thách phía trước, song nền kinh tế Việt Nam trong năm 2025 được dự báo có nhiều triển vọng để phục hồi bền vững và mở ra những cơ hội mới. Trong năm 2025, HDBank tin tưởng sẽ tiếp tục hoàn thành tốt các chỉ tiêu đề ra, cụ thể:

Mục tiêu 1: Nâng tầm quy mô, tăng trưởng vượt trội, vươn mình mạnh mẽ

Mục tiêu 2: Tăng trưởng mạnh mẽ khách hàng hệ sinh thái & phát triển kênh phân phối

Mục tiêu 3: Cung cấp sản phẩm dịch vụ đổi mới và sáng tạo

Mục tiêu 4: Chuyên môn, tập trung hóa hoạt động kinh doanh, kiểm soát rủi ro và vận hành

Mục tiêu 5: DOGE, Văn hóa và Thương hiệu hàng đầu

Bước sang năm 2025 - dấu mốc kỷ niệm HDBank 35 năm phát triển và đồng hành cùng nền kinh tế và cộng đồng xã hội, HDBank đặt trọng tâm tiếp tục đổi mới, sáng tạo, linh hoạt và thích ứng hiệu quả trong năm 2025. HDBank cảm ơn sự tin tưởng, ủng hộ và đồng hành của Quý khách hàng và đối tác, Quý cổ đông và nhà đầu tư trong hành trình phát triển rực rỡ cùng HDBank.

Trân trọng cảm ơn.

TỔNG GIÁM ĐỐC

PHẠM QUỐC THANH



TÂM NHÌN

Trở thành một Tập đoàn Tài chính hàng đầu với cốt lõi là Ngân hàng Thương mại thuộc Top dẫn đầu tại Việt Nam, có sản phẩm và dịch vụ khách hàng vượt trội, mạng lưới quốc tế, hoạt động hiệu quả và có thương hiệu được các khách hàng tự hào tin dùng.

SỨ MỆNH

ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG

HDBank cam kết mang lại giá trị cao nhất cho khách hàng bằng các giải pháp tài chính trọn gói và sáng tạo, đáp ứng được nhu cầu đa dạng và luôn thay đổi dựa trên sự thấu hiểu khách hàng.

ĐỐI VỚI NHÂN VIÊN

HDBank tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, thú vị và có mức đãi ngộ xứng đáng giúp nhân viên có thể học hỏi, sáng tạo và cống hiến để cùng thành đạt về sự nghiệp.

ĐỐI VỚI ĐỐI TÁC

HDBank cam kết tối đa hóa lợi ích cho cổ đông và các đối tác nhờ tăng trưởng mạnh và bền vững đi cùng với hệ thống quản trị doanh nghiệp hiệu quả và quản lý rủi ro chặt chẽ.



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TRUNG THỰC VÀ TRÁCH NHIỆM

HDBank là một tập thể đáng tin cậy, trung thực, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm.

KHÁCH HÀNG LÀ TRỌNG TÂM

HDBank luôn coi khách hàng là trọng tâm trong mọi hoạt động của Ngân hàng và luôn phấn đấu đáp ứng tốt nhất những mong đợi của khách hàng.

NHẤT QUÁN VÀ LINH HOẠT

HDBank hiểu rõ mục tiêu của mình và nhất quán trong việc theo đuổi các mục tiêu đó. Trong hành động, chúng tôi luôn năng động và linh hoạt để đạt mục đích đã đề ra.

HIỆU QUẢ VÀ SÁNG TẠO

HDBank không ngừng học hỏi, sáng tạo và tự hoàn thiện để hoạt động hiệu quả và vượt trội trong việc phục vụ khách hàng.

CHUYÊN NGHIỆP VÀ HỢP TÁC

HDBank làm việc và ứng xử một cách chuyên nghiệp. HDBank chia sẻ và hợp tác thân thiện với đồng nghiệp và đối tác dựa trên sự tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Từ trái qua phải

**ÔNG
PHẠM QUỐC THANH**

Thành viên Hội đồng Quản trị
kiêm Tổng Giám đốc

**ÔNG
LƯU ĐỨC KHÁNH**

Phó Chủ tịch
Hội đồng Quản trị

**ÔNG
NGUYỄN HỮU ĐẶNG**

Phó Chủ tịch
Hội đồng Quản trị

**BÀ
NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO**

Phó Chủ tịch Thường trực
Hội đồng Quản trị

**ÔNG
KIM BYOUNGHO**

Chủ tịch Hội đồng Quản trị,
thành viên độc lập

**ÔNG
NGUYỄN THÀNH ĐÔ**

Phó Chủ tịch
Hội đồng Quản trị

**ÔNG
LÊ MẠNH DŨNG**

Thành viên
Hội đồng Quản trị độc lập



ÔNG KIM BYOUNGHO

Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập

Ông Kim Byounggho có gần 40 năm kinh nghiệm trong ngành Tài chính - Ngân hàng, từng giữ các chức vụ Giám đốc Tài chính, Tổng Giám đốc tại Hana Bank (ngân hàng lớn thứ nhì tại Hàn Quốc) và Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tập đoàn Tài chính Hana Financial Group tại Hàn Quốc. Trong gần ba thập kỷ, ông đã dẫn dắt Hana Bank đổi mới toàn diện và phát triển mạnh mẽ, gia nhập nhóm những ngân hàng lớn nhất Hàn Quốc và vươn tầm quốc tế.

Tại Hana Financial Group, ông là người dẫn dắt giao dịch mua lại Ngân hàng Seoul năm 2002, qua đó đưa Hana Bank vào nhóm ngân hàng lớn nhất Hàn Quốc. Năm 2012, ông trực tiếp chỉ đạo việc Hana Bank mua lại hơn 51% vốn của Ngân hàng Korea Exchange Bank (KEB) từ quỹ Lone Star (Hoa Kỳ). Giao dịch hoàn tất năm 2015 giúp Hana Bank nâng quy mô tổng tài sản lên hơn 240 tỷ USD và trở thành ngân hàng số 1 Hàn Quốc về mạng lưới quốc tế với 137 chi nhánh tại 24 quốc gia. Đồng thời, ông tham gia chỉ đạo thực hiện thành công nhiều dự án quốc tế của Hana Bank tại các thị trường như Indonesia, Trung Quốc, Mỹ và Việt Nam.

Ông Kim Byounggho trở thành thành viên Hội đồng Quản trị độc lập của HDBank từ ngày 26/04/2022 và được Hội đồng Quản trị bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng Quản trị HDBank từ ngày 29/04/2022.

Kinh nghiệm ngành Ngân hàng: gần 40 năm

Kinh nghiệm tại HDBank: 3 năm

Trình độ học vấn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh (MBA) - Đại học California (Berkeley, Hoa Kỳ), Cử nhân Văn học Anh (chuyên ngành chính) & Quản trị Kinh doanh (chuyên ngành phụ) - Đại học Quốc gia Seoul (Hàn Quốc), Thành viên Hiệp hội Kế toán Công chứng (CPA) Hoa Kỳ.



BÀ NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO

Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Quản trị

Bà đã có nhiều năm kinh nghiệm hoạt động kinh tế tại Việt Nam và các nước khác trên thế giới trong nhiều lĩnh vực, đặc biệt là Tài chính - Ngân hàng, tham gia điều hành một số ngân hàng ở nước ngoài, sáng lập và quản trị một số ngân hàng tại Việt Nam. Với cương vị là Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Quản trị HDBank, bà đã đề xuất thực hiện nhiều đổi mới, đóng góp vào sự tăng trưởng và phát triển bền vững của HDBank. Bên cạnh việc kinh doanh hiệu quả, bà tham gia tích cực trong các tổ chức giáo dục đào tạo, xã hội, từ thiện... với mục đích gắn kết cộng đồng.

Bà Nguyễn Thị Phương Thảo bắt đầu là thành viên Hội đồng Quản trị HDBank từ ngày 30/06/2005 và là người chủ trì các chương trình, cải cách tại HDBank, đưa HDBank từng bước vươn lên vị trí dẫn đầu hệ thống ngân hàng.

Kinh nghiệm ngành Ngân hàng: gần 30 năm

Kinh nghiệm tại HDBank: 22 năm

Trình độ học vấn: Tiến sĩ ngành Điều khiển học tự động - Học viện Mendeleev, Cử nhân Tài chính tín dụng - Học viện Thương mại Matxcova, Cử nhân ngành Quản lý kinh tế lao động - Đại học Kinh tế Quốc dân Plekhanov, Ủy viên sáng lập Viện Hàn Lâm Nghiên cứu Hệ thống Liên Bang Nga.

ÔNG LƯU ĐỨC KHÁNH

Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Ông là chuyên gia của lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng. Ông đã từng giữ các vị trí lãnh đạo quan trọng tại các ngân hàng như: HSBC, Techcombank, ABBANK... và góp phần giúp các ngân hàng này đạt được những thành công vững chắc tại thị trường Việt Nam.

Tham gia vào Hội đồng Quản trị HDBank từ ngày 03/07/2009, ông đã có nhiều định hướng chiến lược cho các hoạt động kinh doanh, quản trị rủi ro, công nghệ... nhằm phát triển HDBank trở thành ngân hàng hiện đại theo tiêu chuẩn quốc tế.

Kinh nghiệm ngành Ngân hàng: trên 30 năm**Kinh nghiệm tại HDBank:** 17 năm

Trình độ học vấn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh (MBA) – Đại học New England (Úc), Cử nhân Thiết bị Điện tử và Bán dẫn - Đại học Bách khoa Lviv (Ukraina), Cử nhân kinh tế - Đại học Kinh tế TP. HCM.

ÔNG NGUYỄN THÀNH ĐO

Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Ông có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực Quản lý tài chính và công tác tài chính đối ngoại. Ông từng là Phó vụ trưởng, Vụ trưởng Vụ Tài chính đối ngoại - Bộ Tài chính, Cục trưởng Cục Quản lý nợ và Tài chính đối ngoại - Bộ Tài chính.

Ông tham gia vào Hội đồng Quản trị HDBank từ ngày 21/04/2017 và đã có những đóng góp hiệu quả cho việc hoạch định chiến lược phát triển của HDBank.

Kinh nghiệm ngành Tài chính Ngân hàng: gần 40 năm**Kinh nghiệm tại HDBank:** 11 năm

Trình độ học vấn: Tiến sĩ ngành Tài chính Ngân hàng - trường Đại học Tài chính Matxcova – Liên bang Nga.

ÔNG NGUYỄN HỮU ĐẶNG

Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Với nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Ngân hàng, ông thường xuyên đưa ra những hướng đi mới, đem lại kết quả thiết thực cho sự phát triển của HDBank.

Ông có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực Ngân hàng với thời gian công tác tại Ngân hàng Nhà nước tỉnh Đồng Tháp, Ngân hàng Công thương và hơn 20 năm gắn bó với HDBank.

Tham gia vào Hội đồng Quản trị HDBank từ ngày 31/12/2010, ông đưa ra những hướng đi mới, đem lại kết quả thiết thực cho sự phát triển của HDBank.

Kinh nghiệm ngành Ngân hàng: trên 30 năm**Kinh nghiệm tại HDBank:** 26 năm

Trình độ học vấn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh (MBA) – Đại học GRIGGS (Hoa Kỳ), Cử nhân Kinh tế - Đại học Kinh tế TP. HCM.

ÔNG LÊ MẠNH DŨNG

Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập



Ông có kinh nghiệm với gần 30 năm công tác trong lĩnh vực Đầu tư và ngân hàng, hiện tại là Trưởng Đại diện của DEG – Deutsche Investitions - und Entwicklungsgesellschaft mbH là định chế tài chính phát triển lớn nhất châu Âu thuộc Ngân hàng Tái thiết KfW của Chính Phủ Liên bang Đức tại Việt Nam.

Trong vai trò này, ông Dũng trực tiếp xây dựng và thực hiện chiến lược đầu tư của DEG tại thị trường Việt Nam, góp phần thúc đẩy sự phát triển của thành phần kinh tế tư nhân thông qua cung cấp các nguồn vốn dài hạn và hỗ trợ kỹ thuật, trong đó bao gồm đưa các tiêu chuẩn phát triển bền vững ESG và quản trị công ty hiện đại.

Ông tham gia vào Hội đồng Quản trị HDBank với tư cách Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập từ ngày 26/04/2022.

Kinh nghiệm ngành Ngân hàng: gần 30 năm**Kinh nghiệm tại HDBank:** 3 năm

Trình độ học vấn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh tại Viện Đào tạo về quản lý (CFVG), do Đại học Kinh tế Quốc dân và Phòng Thương mại và Công nghiệp Paris đồng cấp bằng, Cử nhân Kế toán Ngân hàng – Học viện Ngân hàng.

ÔNG PHẠM QUỐC THANH

Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc



Ông đã có hơn 30 năm hoạt động trong lĩnh vực Ngân hàng. Ông có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản trị rủi ro, xây dựng và điều hành mảng kinh doanh Khách hàng Doanh nghiệp. Ông từng nắm giữ nhiều vị trí lãnh đạo cao cấp tại các ngân hàng HSBC, ACB, ABBank, Techcombank.

Ông đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc HDBank từ tháng 03/2013 đến khi được bổ nhiệm vào vị trí Tổng Giám đốc HDBank vào tháng 04/2020. Ông có nhiều đóng góp cho chiến lược phát triển đột phá mạnh mẽ của HDBank, đặc biệt trong lĩnh vực phát triển Khách hàng Doanh nghiệp, chương trình Tín dụng xanh, tài trợ chuỗi, mở rộng hệ sinh thái và chuyển đổi số của HDBank.

Từ ngày 26/04/2023, ông tham gia vào Hội đồng Quản trị HDBank và hiện giữ chức vụ Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc HDBank.

Kinh nghiệm ngành Ngân hàng: trên 30 năm**Kinh nghiệm tại HDBank:** 12 năm

Trình độ học vấn: Cử nhân Kinh tế - Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh, Cử nhân Anh ngữ - Đại học Ngoại ngữ Hà Nội.

THAY ĐỔI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2024: KHÔNG CÓ

BAN KIỂM SOÁT



Từ trái qua phải

BÀ ĐƯỜNG THỊ THU
Thành viên Ban Kiểm soát



ÔNG ĐÀO DUY TƯỜNG
Trưởng Ban Kiểm soát



BÀ BÙI THỊ KIỀU OANH
Thành viên Ban Kiểm soát



ÔNG NGUYỄN LÊ HIẾU
Thành viên Ban Kiểm soát



ÔNG ĐÀO DUY TƯỜNG

Trưởng Ban Kiểm soát

Ông có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính – Kế toán. Ông từng đảm nhiệm các vị trí Kế toán trưởng của Xí nghiệp 347, Công ty Sông Hồng – Bộ Quốc Phòng, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển hạ tầng Phú An, Công ty Cổ phần Đầu tư Sóng Việt; Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính của Công ty Xuất nhập khẩu Nhà Bè.

Tham gia vào Ban Kiểm soát HDBank từ ngày 03/12/2010, ông đóng vai trò quan trọng trong việc kiểm soát mọi hoạt động, đảm bảo các chỉ tiêu hoạt động an toàn và hiệu quả theo đúng yêu cầu của HDBank và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Kinh nghiệm ngành Tài chính Ngân hàng: trên 20 năm

Kinh nghiệm tại HDBank: 15 năm

Trình độ học vấn: Cử nhân Kế toán - Đại học Kinh tế Quốc dân.



BÀ BÙI THỊ KIỀU OANH

Thành viên Ban Kiểm soát

Bà có nhiều kinh nghiệm tại các vị trí ở các tổ chức tín dụng như: Trưởng phòng Khách hàng Cá nhân – Ngân hàng Thương mại cổ phần Đại Á, Giám đốc Techcombank Chi nhánh Chợ Lớn, Phó Giám đốc Phụ trách khối Khách hàng Cá nhân – Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thương Tín (Vietbank), Phó Trưởng Kiểm toán nội bộ HDBank.

Bà tham gia vào Ban Kiểm soát HDBank từ ngày 26/04/2022.

Kinh nghiệm ngành Ngân hàng: trên 20 năm

Kinh nghiệm tại HDBank: 5 năm

Trình độ học vấn: Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Tài chính Ngân hàng – Đại học Thăng Long – Hà Nội.



BÀ ĐƯỜNG THỊ THU

Thành viên Ban Kiểm soát

Bà từng là Giảng viên trường Đại học Hồng Đức, Cán bộ tín dụng Sacombank. Gia nhập HDBank từ năm 2006, bà đã trải qua các vị trí Kiểm toán viên nội bộ, Trưởng Kiểm toán nội bộ Khu vực và Phó Trưởng Kiểm toán nội bộ ngân hàng HDBank. Với gần 20 năm công tác tại HDBank, bà đã cùng đồng hành và đóng góp tích cực trong hành trình phát triển bền vững của HDBank.

Bà tham gia vào Ban Kiểm soát HDBank từ ngày 13/06/2020.

Kinh nghiệm ngành Ngân hàng: 20 năm

Kinh nghiệm tại HDBank: 19 năm

Trình độ học vấn: Cử nhân Kế toán - Học viện Tài chính.



ÔNG NGUYỄN LÊ HIẾU

Thành viên Ban Kiểm soát

Ông có gần 17 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Ngân hàng ở nhiều vai trò như Quan hệ khách hàng, Thẩm định, Xây dựng mô hình rủi ro tín dụng, Giám đốc Đơn vị kinh doanh, Trưởng Kiểm toán nội bộ khu vực tại các Tổ chức tín dụng như Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín, Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu (ACB), Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á (NamABank) và Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển TP. HCM (HDBank).

Ông tham gia vào Ban Kiểm soát HDBank từ ngày 26/04/2022.

Kinh nghiệm ngành Ngân hàng: gần 17 năm

Kinh nghiệm tại HDBank: 7 năm

Trình độ học vấn: Thạc sĩ Kinh tế phát triển – Chương trình Việt Nam - Hà Lan (MDE), Thạc sĩ chuyên nghiệp về Khoa học dữ liệu và Ứng dụng trí tuệ nhân tạo - Học Viện công nghệ Châu Á (AIT), Cử nhân Kinh tế - Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh. Ông sở hữu Chứng chỉ Kế toán Quản trị Hoa Kỳ (CMA) và là Hội viên Hiệp hội Kế toán Quản trị Hoa kỳ (IMA).

THAY ĐỔI THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2024: KHÔNG CÓ

BAN ĐIỀU HÀNH



Hàng đứng, từ trái qua phải

- ÔNG TRẦN THÁI HÒA**
Phó Tổng Giám đốc
- ÔNG TRẦN XUÂN HUY**
Phó Tổng Giám đốc kiêm Chánh Văn phòng Hội đồng Quản trị
- ÔNG NGUYỄN CẢNH VINH**
Phó Tổng Giám đốc
- ÔNG NGUYỄN VĂN HẢO**
Phó Tổng Giám đốc
- ÔNG TRẦN HOÀI NAM**
Phó Tổng Giám đốc

Hàng đứng, từ trái qua phải

- ÔNG TRẦN HOÀI PHƯƠNG**
Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp
- ÔNG NGUYỄN ĐĂNG THANH**
Phó Tổng Giám đốc
- ÔNG PHẠM VĂN ĐẦU**
Giám đốc Tài Chính kiêm Người phụ trách Quản trị Ngân hàng
- ÔNG TRẦN QUỐC ANH**
Giám đốc Khối Khách hàng Cá nhân
- ÔNG HUỖNH TRUNG MINH**
Giám đốc Khối Ngân hàng Bảo hiểm

Hàng ngồi, từ trái qua phải

- ÔNG LÊ THANH TÙNG**
Phó Tổng Giám đốc
- BÀ TRẦN THU HƯƠNG**
Giám đốc Khối Vận hành
- ÔNG PHẠM QUỐC THANH**
Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Hàng ngồi, từ trái qua phải

- BÀ HỒ ĐỘNG HOÀNG QUYÊN**
Kế toán trưởng
- ÔNG NGUYỄN MINH ĐỨC**
Phó Tổng Giám đốc
- ÔNG HOÀNG ĐỨC LONG**
Giám đốc Khối Nguồn vốn và Kinh doanh Tiền tệ



ÔNG PHẠM QUỐC THANH

Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Ông đã có hơn 30 năm hoạt động trong lĩnh vực Ngân hàng. Ông có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản trị rủi ro, xây dựng và điều hành mảng kinh doanh Khách hàng Doanh nghiệp. Ông từng nắm giữ nhiều vị trí lãnh đạo cao cấp tại các ngân hàng HSBC, ACB, ABBank, Techcombank.

Ông đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc HDBank từ tháng 03/2013 đến khi được bổ nhiệm vào vị trí Tổng Giám đốc HDBank vào tháng 4/2020. Ông có nhiều đóng góp cho chiến lược phát triển đột phá mạnh mẽ của HDBank, đặc biệt trong lĩnh vực phát triển Khách hàng Doanh nghiệp, chương trình Tín dụng xanh, tài trợ chuỗi, mở rộng hệ sinh thái và chuyển đổi số của HDBank.

Từ ngày 26/04/2023, Ông tham gia vào Hội đồng Quản trị HDBank và hiện giữ chức vụ Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc HDBank.

Kinh nghiệm ngành Ngân hàng: trên 30 năm

Kinh nghiệm tại HDBank: 12 năm

Trình độ học vấn: Cử nhân Kinh tế - Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh, Cử nhân Anh ngữ - Đại học Ngoại ngữ Hà Nội.



ÔNG LÊ THANH TÙNG

Phó Tổng Giám đốc

Ông đã gắn bó với HDBank gần 30 năm qua các chức vụ như: Giám đốc Chi nhánh, Giám đốc Khu vực. Với năng lực lãnh đạo và sự nhạy bén, ông đã quản lý, phát triển hoạt động kinh doanh của các chi nhánh, phòng giao dịch trong phạm vi khu vực, đóng góp không nhỏ vào công tác mở rộng mạng lưới hoạt động, góp phần vào sự tăng trưởng vượt bậc của HDBank trong thời gian qua.

Ông có nhiều năm kinh nghiệm làm việc, quản lý trong các công ty tài chính, ngân hàng trước khi gia nhập HDBank và hiện là Chủ tịch Công đoàn HDBank.

Tham gia vào Ban Điều hành HDBank từ ngày 16/09/2009.

Kinh nghiệm ngành Ngân hàng: gần 30 năm

Kinh nghiệm tại HDBank: 27 năm

Trình độ học vấn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh và Cử nhân Luật.



ÔNG TRẦN HOÀI NAM

Phó Tổng Giám đốc

Ông có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng, đặc biệt trong quản lý các hoạt động về Khách hàng Doanh nghiệp và định chế tài chính. Ông là một lãnh đạo năng động, có nhiều sáng kiến đổi mới. Hiện tại, ông phụ trách quản lý và phát triển Khách hàng Doanh nghiệp lớn và Định chế Tài chính tại HDBank, đẩy mạnh hợp tác giữa HDBank với những đơn vị lớn, uy tín trong và ngoài nước. Ông từng nắm giữ các vị trí lãnh đạo tại các đơn vị như: Bộ Khoa học Công nghệ, Citibank, VIB...

Tham gia vào Ban Điều hành HDBank từ ngày 27/02/2012.

Kinh nghiệm ngành Ngân hàng: gần 29 năm

Kinh nghiệm tại HDBank: 13 năm

Trình độ học vấn: Thạc sĩ Học viện Công nghệ Châu Á (AIT), Cử nhân Đại học Bách Khoa Hà Nội.



ÔNG NGUYỄN MINH ĐỨC

Phó Tổng Giám đốc

Ông có trên 30 năm kinh nghiệm quản lý điều hành tổ chức tài chính tín dụng. Gia nhập HDBank năm 2009, ông có nhiều đóng góp quan trọng cho thành công của HDBank, đặc biệt trong lĩnh vực Quản lý rủi ro, Kiểm soát tuân thủ, góp phần đưa HDBank vào Top các ngân hàng dẫn đầu về chất lượng tài sản với hệ thống quản trị rủi ro hiệu quả, luôn tuân thủ đầy đủ các quy định của cơ quan quản lý, từng bước ứng dụng các chuẩn mực quốc tế.

Ông nguyên là Giảng viên Khoa Kinh tế, Trường Đại học Hàng hải, đã từng giữ chức vụ cao ở một số ngân hàng tại Việt Nam.

Tham gia vào Ban Điều hành HDBank từ ngày 30/12/2013.

Kinh nghiệm ngành Ngân hàng: trên 30 năm

Kinh nghiệm tại HDBank: 16 năm

Trình độ học vấn: Thạc sĩ Kinh tế, Cử nhân Luật.



ÔNG NGUYỄN CẢNH VINH

Phó Tổng Giám đốc

Ông Vinh khởi đầu sự nghiệp phong phú của mình với công việc Giảng viên Đại học Xây dựng Hà Nội trước khi đến với Tài chính - Ngân hàng, lĩnh vực mà ông gắn bó đã gần 30 năm. Trong suốt thời gian đó, ông nắm những vị trí lãnh đạo cấp cao trải dài từ đơn vị kinh doanh trực tiếp đến cương vị Phó Tổng Giám đốc và Tổng Giám đốc ở những ngân hàng hàng đầu ở Việt Nam, trong đó có 21 năm ở Techcombank. Gia nhập HDBank từ cuối năm 2022, ông nhanh chóng hòa nhập và đóng góp hiệu quả cho HDBank trong giai đoạn HDBank tăng tốc trong các chiến lược phát triển.

Tham gia vào Ban Điều hành HDBank từ ngày 01/11/2022.

Kinh nghiệm ngành Ngân hàng: gần 30 năm

Kinh nghiệm tại HDBank: 3 năm

Trình độ học vấn: Kỹ sư trường Đại học Xây dựng, Cử nhân Đại học Kinh tế Quốc dân và Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh Đại học La Trobe.



ÔNG TRẦN THÁI HÒA

Phó Tổng Giám đốc

Ông là người giàu kinh nghiệm làm việc và quản lý trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng với 30 năm công tác tại các ngân hàng khác nhau. Trước khi gia nhập HDBank, ông đã có 17 năm làm việc tại Ngân hàng Nhà nước TP. Hồ Chí Minh, và tại VietABank với vai trò lãnh đạo như Trưởng phòng, Phó Tổng Giám đốc.

Tham gia vào Ban Điều hành HDBank từ ngày 27/05/2015.

Kinh nghiệm ngành Ngân hàng: 30 năm

Kinh nghiệm tại HDBank: 10 năm

Trình độ học vấn: Cử nhân trường Đại học Ngân hàng TP.HCM.



ÔNG NGUYỄN VĂN HÀO

Phó Tổng Giám đốc

Ông có kinh nghiệm gần 30 năm trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng, trong đó đảm nhiệm nhiều vị trí quản lý và điều hành quan trọng; Trưởng phòng The Bank of Tokyo Mitsubishi UFJ tại Việt Nam, Giám đốc Tài chính PG Bank, Thành viên Hội đồng Quản trị - Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Á.

Tham gia vào Ban Điều hành HDBank từ ngày 02/10/2020.

Kinh nghiệm ngành Ngân hàng: gần 30 năm

Kinh nghiệm tại HDBank: 5 năm

Trình độ học vấn: Thạc sĩ Đại học Kinh tế Quốc dân, chuyên ngành Kinh tế.



ÔNG NGUYỄN ĐĂNG THANH

Phó Tổng Giám đốc

Ông có nhiều năm kinh nghiệm và từng giữ nhiều vị trí lãnh đạo trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, chuyển đổi số và phát triển dự án nhà ở.

Trước khi gia nhập HDBank, ông từng giữ các vị trí quản lý cấp cao tại các đơn vị khác: Phó Tổng Giám đốc Sacombank, Phó Tổng Giám đốc Techcombank, Tổng Giám đốc VietBank, Tổng Giám đốc Đông Dương Corporation, Tổng Giám đốc Hoa Lâm Corporation, Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc TTC Land.

Tham gia vào Ban Điều hành HDBank từ ngày 09/07/2020.

Kinh nghiệm ngành Ngân hàng: gần 25 năm

Kinh nghiệm tại HDBank: 5 năm

Trình độ học vấn: Cử nhân ngành Kinh doanh Tiến tộ trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.



ÔNG TRẦN XUÂN HUY

Phó Tổng Giám đốc kiêm Chánh Văn phòng Hội đồng Quản trị

Ông Huy có trên 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng, từng giữ vai trò quản lý, lãnh đạo cấp cao trong Ban Điều hành, Hội đồng Quản trị và cố vấn chiến lược tại các định chế tài chính như Sacombank, VIB, ABBank, SHB...

Ông Huy đảm nhiệm vai trò dẫn dắt, thúc đẩy các dự án chiến lược; củng cố nền tảng, năng lực cốt lõi và lợi thế cạnh tranh của Ngân hàng.

Tham gia Ban Điều hành HDBank từ ngày 16/10/2023.

Kinh nghiệm ngành Ngân hàng: 25 năm

Kinh nghiệm tại HDBank: 9 năm

Trình độ học vấn: Cử nhân Tài chính Ngân hàng - Đại học Ngân hàng TP. HCM, Cử nhân Tiếng Anh - Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.



ÔNG PHẠM VĂN ĐẦU

Giám đốc Tài chính kiêm Người phụ trách Quản trị Ngân hàng

Ông có gần 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng. Trong đó, ông am hiểu và nắm vững các nghiệp vụ về tín dụng, kế toán, tài chính, nguồn vốn và kế hoạch. Ông là người nắm giữ nhiệm vụ quan trọng trong lĩnh vực Tài chính của Ngân hàng, đảm bảo nguồn vốn được sử dụng hiệu quả nhất, đồng thời xây dựng các kế hoạch chi tiết cho quá trình phát triển của HDBank.

Đảm nhận vai trò Giám đốc Tài chính tại HDBank từ ngày 16/09/2009.

Đảm nhận vai trò Người phụ trách Quản trị Công ty từ ngày 26/05/2023

Kinh nghiệm ngành Ngân hàng: gần 30 năm

Kinh nghiệm tại HDBank: 26 năm

Trình độ học vấn: Thạc sĩ Kinh tế.



ÔNG HUỖNH TRUNG MINH

Giám đốc Khối Ngân hàng Bảo hiểm

Ông Minh có gần 30 năm công tác trong lĩnh vực Bảo hiểm và Tài chính. Trước khi đảm nhiệm vị trí Giám đốc Khối Ngân hàng Bảo hiểm tại HDBank, ông đã công tác tại các vị trí Trưởng Ban Kinh doanh - Công ty Bảo hiểm nhân thọ Prudential Việt Nam, Giám đốc vùng - Ngân hàng ANZ Việt Nam, Giám đốc miền Nam - Ngân hàng VIB, Phó Giám đốc Khối Khách hàng Cá nhân - HDBank.

Đảm nhận vai trò Giám đốc Khối Ngân hàng Bảo hiểm tại HDBank từ ngày 27/01/2021

Kinh nghiệm ngành Bảo hiểm và Ngân hàng: gần 30 năm

Kinh nghiệm tại HDBank: 10 năm

Trình độ học vấn: Kỹ sư Kinh Tế - trường Đại học Hàng Hải, Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng - Trường Khoa học Ứng dụng và Nghệ thuật Tây Bắc Thụy Sĩ.



ÔNG HOÀNG ĐỨC LONG

Giám đốc Khối Nguồn vốn và Kinh doanh Tiền tệ

Ông gắn bó với HDBank gần 25 năm và đã trải qua nhiều vị trí tại Khối Nguồn vốn. Ông có đóng góp lớn vào việc điều hành, triển khai hoạt động kinh doanh nguồn vốn và tiền tệ, mang lại hiệu quả kinh doanh tốt trong nhiều năm qua tại HDBank, góp phần nâng cao hình ảnh và uy tín của HDBank trên thị trường tài chính. Ông đóng vai trò tham mưu chính cho Ban Điều hành, Hội đồng ALCO trong quản trị bảng cân đối tài sản, tối ưu hóa nguồn vốn và sử dụng vốn, quản lý thanh khoản, mở rộng kinh doanh tiền tệ và hoạt động thị trường vốn của HDBank.

Kinh nghiệm ngành Ngân hàng: gần 30 năm

Kinh nghiệm tại HDBank: 24 năm

Trình độ học vấn: Thạc sĩ Ngân hàng Tài chính – trường Đại học Kinh tế TP.HCM.



ÔNG TRẦN HOÀI PHƯƠNG

Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp

Ông gia nhập HDBank từ năm 2019, hiện là Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp, thành viên Ban Điều hành. Ông đã có hơn 30 năm công tác tại các tổ chức Tài chính quốc tế lớn như Standard Chartered, Citi, BNP Paribas đến vị trí quản lý, Ban Điều hành và các ngân hàng trong nước như Techcombank, TPBank và OCB đều ở vị trí Phó Tổng Giám đốc. Ông có nhiều kinh nghiệm trong xây dựng giải pháp và phát triển quan hệ với các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp đa quốc gia, tài trợ xuất nhập khẩu và nền tảng tài trợ chuỗi.

Đảm nhận vai trò Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp tại HDBank từ ngày 31/12/2020

Kinh nghiệm ngành Ngân hàng: trên 30 năm

Kinh nghiệm tại HDBank: 6 năm

Trình độ học vấn: Cử nhân chuyên ngành Ngoại thương - trường Đại học Kinh tế TP. HCM (1989 - 1994), 1 năm du học chương trình Maitrise, Kinh tế quốc tế tại Université Aix – Marseille II (1994).



ÔNG TRẦN QUỐC ANH

Giám đốc Khối Khách hàng Cá nhân

Ông đã có 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Ngân hàng. Đặc biệt, ông có nhiều kinh nghiệm và đam mê kinh doanh trong lĩnh vực Ngân hàng Bán lẻ hiện đại. Trước khi gia nhập HDBank, ông đã có nhiều năm làm việc tại ACB với nhiều vị trí quan trọng tại Khối Bán lẻ như Giám đốc Sản phẩm, Giám đốc Trung tâm tín dụng, Phó trưởng Ban Tín dụng Hội sở...

Đảm nhận vai trò Giám đốc Khối Khách hàng Cá nhân tại HDBank từ ngày 07/05/2015

Kinh nghiệm ngành Ngân hàng: 30 năm

Kinh nghiệm tại HDBank: 11 năm

Trình độ học vấn: Cử nhân ngành Ngân hàng - Đại học Ngân hàng TP. HCM.



BÀ HỒ ĐẶNG HOÀNG QUYÊN

Kế toán trưởng

Với gần 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính – Kế toán của Ngân hàng, bà được đánh giá là một trong những chuyên gia hàng đầu về mảng này. Bà đã gắn bó hơn 27 năm với HDBank qua các vị trí thanh toán viên, chuyên viên kế toán, kiểm soát viên, Phó Giám đốc Chi nhánh, Trưởng Phòng Kế toán - Tài chính và Kế toán trưởng, giúp bà hiểu rõ các mảng hoạt động nghiệp vụ của Ngân hàng, từ đó đóng góp xây dựng bộ máy kế toán, các chính sách tài chính - kế toán phù hợp, phản ánh chính xác tình hình hoạt động của Ngân hàng.

Đảm nhận vai trò Kế toán trưởng tại HDBank từ ngày 07/07/2011.

Kinh nghiệm ngành Ngân hàng: gần 30 năm

Kinh nghiệm tại HDBank: 27 năm

Trình độ học vấn: Thạc sĩ Kinh tế.



BÀ TRẦN THU HƯƠNG

Giám đốc Khối Vận hành

Bà có hơn 22 năm kinh nghiệm ngân hàng qua nhiều lĩnh vực tại các tổ chức tín dụng, trong đó có gần 15 năm gắn bó với HDBank. Với thể mạnh am hiểu hoạt động và kinh doanh ngân hàng từ Khách hàng Doanh nghiệp và Bán lẻ, từ năm 2020, bà được giao điều hành Khối Vận hành với mục tiêu đổi mới hoạt động vận hành hướng đến tiêu chuẩn quốc tế, hiệu quả, với chiến lược áp dụng công nghệ, tự động hóa vào hoạt động, quy trình vận hành và xây dựng năng lực đội ngũ nhân sự vận hành, nhân sự Dịch vụ khách hàng HDBank chuyển đổi, đáp ứng yêu cầu của chiến lược phát triển vững mạnh của HDBank.

Đảm nhận vai trò Giám đốc Khối Vận hành tại HDBank từ ngày 28/08/2020

Kinh nghiệm ngành Ngân hàng: trên 22 năm

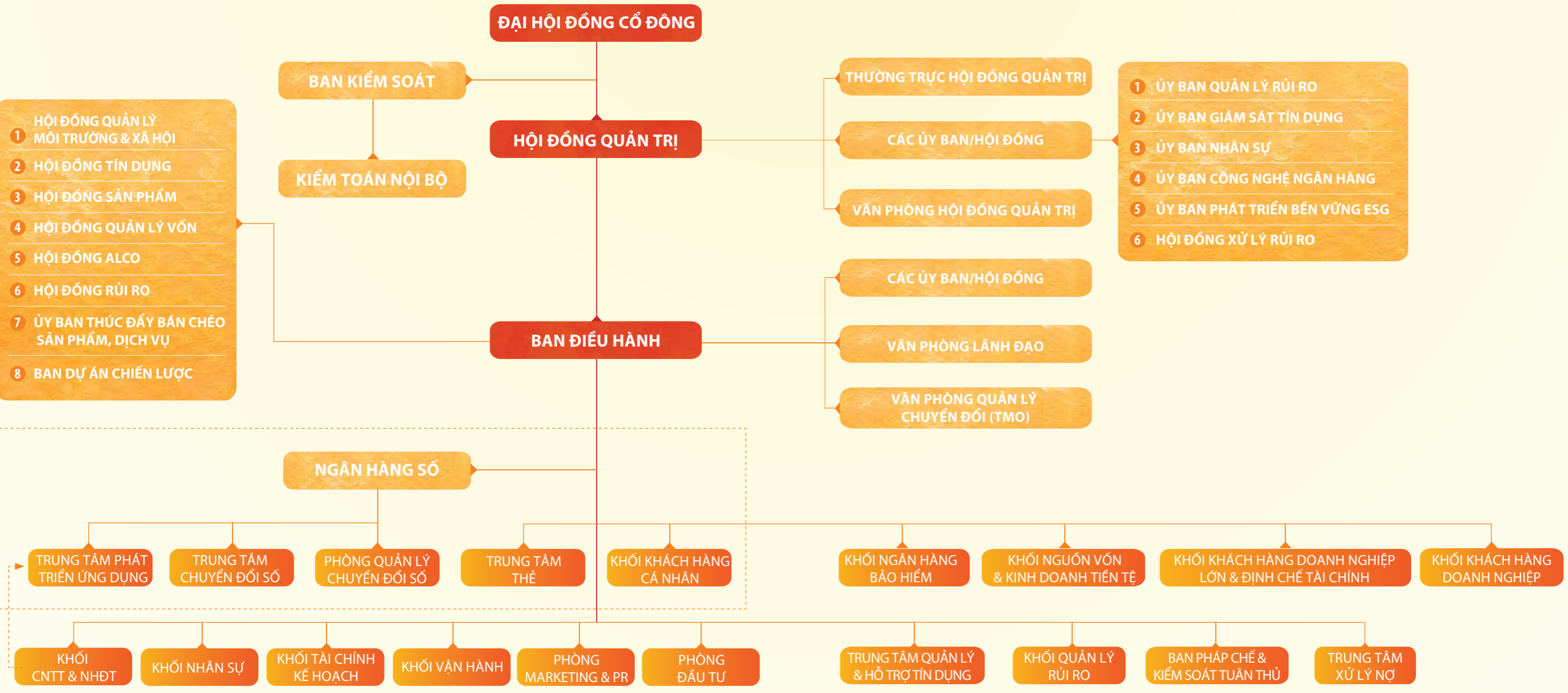
Kinh nghiệm tại HDBank: 15 năm

Trình độ học vấn: Cử nhân ngành Ngân hàng – trường Đại học Ngân hàng TP.HCM.

THAY ĐỔI THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2024:

THỜI ĐIỂM	NỘI DUNG THAY ĐỔI
16/12/2024	Hội đồng Quản trị HDBank thông qua việc miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc HDBank với ông Lê Thành Trung theo nguyện vọng cá nhân.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



KHU VỰC BÁN HÀNG VÀ PHÂN PHỐI

(CHIA THÀNH CÁC KHU VỰC THEO ĐỊA LÝ QUẢN LÝ CÁC VÙNG, CỤM, CHI NHÁNH/PHÒNG GIAO DỊCH)

KHU VỰC MIỀN BẮC

KHU VỰC MIỀN TRUNG

KHU VỰC ĐÔNG NAM BỘ & TÂY NGUYÊN

KHU VỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

KHU VỰC TÂY NAM BỘ



TIÊU BIỂU NĂM 2024 35 NĂM VỮNG TIẾN, 2024 BÚT PHÁ

1. LIÊN TỤC TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG, KHẲNG ĐỊNH VỊ THẾ DẪN ĐẦU

HDBank ngày nay là một trong những ngân hàng thương mại thuộc nhóm dẫn đầu Việt Nam lấy văn hoá số là nền tảng với 04 trụ cột chính: khách hàng làm trung tâm; định hướng dữ liệu; đổi mới và hợp tác.

Trên nền tảng đã được xây dựng của 35 năm phát triển bền vững, đặc biệt của 10 năm đổi mới (2014 - 2024), HDBank hiện nay lợi nhuận trước thuế đã tăng trưởng vượt bậc gần 26 lần, tốc độ tăng trưởng bình quân 39,0%/năm; tổng tài sản tăng 6 lần; tốc độ tăng trưởng bình quân 21,5%/ năm; vốn điều lệ tăng trên 3 lần.

Kết thúc 2024, HDBank đạt tổng tài sản 697.366 tỷ đồng, tăng 15,8% so với năm 2023. Lợi nhuận: 16.730 tỷ đồng, tăng 28,5% so với năm 2023. ROA đạt 2,0%, ROE đạt 25,7%, tiếp tục nằm trong nhóm ngân hàng dẫn đầu toàn ngành. Tỷ lệ nợ xấu hợp nhất (theo Thông tư 31) được kiểm soát ở mức 1,48%. Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) theo Basel II đạt 14,0%, dẫn đầu thị trường.

2. TIÊN PHONG TRONG CHIẾN LƯỢC TÁI CƠ CẤU NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

Từ 14/2/2025, Ngân hàng Đông Á (DongA Bank) chuyển đổi thành Ngân hàng số Vikki, do HDBank sở hữu 100% vốn điều lệ. Sự kiện này diễn ra sau gần một tháng DongA Bank được chuyển giao bắt buộc về HDBank theo Đề án cơ cấu lại các tổ chức tín dụng, góp phần khắc phục các tồn tại và lành mạnh hoá hoạt động ngân hàng theo chủ trương của Đảng và Chính phủ.

Đây là dấu mốc quan trọng trong kỷ nguyên số, khởi đầu hành trình mới ổn định và phát triển bền vững cho Vikki Bank, đồng thời hệ thống ngân hàng thương mại có thêm một cột mốc quan trọng trong quá trình tái cơ cấu, hướng đến sự phát triển bền vững, hiện đại và lành mạnh.

Tính đến cuối năm 2024, HDBank phục vụ hơn 20 triệu khách hàng, bao gồm khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp, thông qua mạng lưới hơn 370 điểm giao dịch ngân hàng và trên 26.000 điểm giao dịch tài chính trên toàn quốc và ngân hàng số hiện đại, dẫn đầu thị trường.

Cổ phiếu HDB đã chốt phiên ngày 31/12/2024 ở mức 25.500 đồng/cổ phiếu, tăng 56,9% so với đầu năm. Vượt lên những biến động thị trường, tốc độ tăng trưởng của cổ phiếu HDB vượt trội so với thị trường, gấp 3 lần mức tăng của chỉ số VN30 và gấp 4,7 lần mức tăng của VNIndex. HDBank tiếp tục khẳng định vị thế vững chắc trên thị trường tài chính Việt Nam khi duy trì vị trí trong các rổ chỉ số hàng đầu như VN30, VN-Diamond, và VNSI. Đặc biệt, trong năm 2024, HDBank được vinh danh trong rổ chỉ số VNCG50, gồm 50 công ty niêm yết có hoạt động quản trị công ty hàng đầu thị trường.

Vikki Bank với ứng dụng những công nghệ tiên tiến nhất cùng mạng lưới rộng khắp giúp cung cấp trải nghiệm khách hàng hiện đại, thuận tiện và an toàn, bảo mật tuyệt đối.

Trước đó, vào năm 2013, HDBank đã sáp nhập thành công DaiABank vào HDBank và mua lại Công ty Tài chính tiêu dùng Société Générale - Cộng hòa Pháp (nay là HD SAISON). Cả hai chương trình M&A đều đảm bảo tốt hơn quyền lợi cho khách hàng, cho người lao động nên nhận được sự đồng thuận cao và có kết quả tích cực, đóng góp vào phát triển bền vững của HDBank và của ngành ngân hàng.



» Chương trình ra mắt Ngân hàng Số Vikki, tháng 2/2025

3. GIẢI PHÁP TOÀN DIỆN ĐÁP ỨNG NHU CẦU KHÁCH HÀNG

HDBank không ngừng nâng cấp và hoàn thiện các giải pháp ngân hàng đa dạng, ưu việt nhất đến khách hàng cá nhân và doanh nghiệp thông qua mạng lưới rộng khắp trên cả nước, cùng kênh số của mình.

HDBank luôn nhấn mạnh việc thiết kế các giải pháp sản phẩm dịch vụ ngân hàng mang tính chất “may đo” cho các phân khúc mục tiêu, phù hợp với các đối tượng khách hàng đặc thù, giúp đáp ứng nhu cầu, tạo giá trị và quan hệ khách hàng - ngân hàng được xây dựng bền chặt.

Với khách hàng doanh nghiệp, đáp ứng tối ưu nhu cầu vốn hoạt động bình thường và tăng trưởng, hỗ trợ phát triển hệ sinh thái kinh doanh của khách hàng luôn là suy nghĩ đầu đầu của ngân hàng. Tín dụng doanh nghiệp vừa và nhỏ, các chương trình tín dụng nhà cung cấp hay phân phối, giải ngân qua nền tảng trực tuyến cùng Di Payroll tiện ích chi trả lương được ra quân một cách hùng hậu. Mặt trận dịch vụ khách hàng doanh nghiệp sôi nổi hơn bao giờ hết với tiện ích eCash thu hộ tiền mặt hỗ trợ khách hàng,

triển khai các kiosk thông minh tại các cơ sở y tế, trường học phục vụ số lượng lớn giao dịch và khách hàng.

Đối với khách hàng cá nhân, nhu cầu kinh doanh được HDBank quan tâm với các gói cho vay theo ngành nghề đặc trưng, các điểm bán lẻ cũng như mặt trận tín dụng tiêu dùng, mua sắm nhà cùng các tài sản tiêu dùng, bên cạnh hệ các dịch vụ thu chi hộ, giữ hộ, sản phẩm thẻ tín dụng đa dạng cùng các tiện ích của nó. Ngân hàng cũng thường xuyên quan tâm nghiên cứu và triển khai các chương trình tiết kiệm dự thưởng đem đến nhiều giá trị cho khách hàng thân yêu của mình.

Năng động và luôn tươi mới, với tinh thần số hóa tiện ích số dành cho khách hàng doanh nghiệp – DI HD Biz và DI HD, cho khách hàng cá nhân sẽ được ra mắt rất gần, “đem các tiện ích ngân hàng cho khách hàng lên màn hình”, với nền tảng đa tính năng đáp ứng nhu cầu giao dịch ngân hàng thông thường của khách hàng, linh động hơn, và nhằm đến giảm bớt sự cần thiết của khách hàng phải di chuyển đến trụ sở, chi nhánh của ngân hàng.



» Tháng 9/2024, HDBank và Proparco (Tổ chức Tài chính Phát triển của Pháp) ký kết Hợp đồng tín dụng trị giá 50 triệu USD, nâng hạn mức tín dụng lên 100 Triệu USD - nhằm tài trợ/tái tài trợ cho các dự án phát triển bền vững

4. CHIẾN LƯỢC TÀI CHÍNH TOÀN DIỆN, GẮN KẾT PHÁT TRIỂN KINH TẾ ĐỊA PHƯƠNG

HDBank không ngừng mở rộng mạng lưới, đưa dịch vụ tài chính tiếp cận sâu rộng phục vụ hơn 20 triệu khách hàng trên mọi miền đất nước. Cùng với ngân hàng số hiện đại và mạng lưới rộng lớn, HDBank đáp ứng kịp thời nhu cầu tài chính của mọi đối tượng, từ doanh nghiệp, hộ kinh doanh đến người dân vùng sâu, vùng xa, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế địa phương, tạo thêm nhiều việc làm và gia tăng nguồn thu ngân sách.

Không chỉ tập trung mở rộng mạng lưới vật lý, HDBank tiên phong trong tài chính toàn diện, đẩy mạnh số hóa để mang ngân hàng đến gần hơn với khách hàng. Hiện nay, 94% giao dịch Khách hàng Cá nhân được thực hiện qua các kênh số, giúp mọi người dân, dù ở bất kỳ đâu,

đều có thể tiếp cận dịch vụ tài chính hiện đại, tiện lợi và an toàn. Điều này không chỉ tối ưu trải nghiệm người dùng mà còn hỗ trợ các địa phương chuyển đổi số mạnh mẽ, thúc đẩy nền kinh tế số phát triển bền vững.

Vươn tầm khu vực, HDBank tiếp tục mở rộng hợp tác với các tổ chức tài chính hàng đầu quốc tế như IFC, DEG, Quỹ Đầu tư Quốc tế Affinity, ADB, Leapfrog Investments, Proparco và các ngân hàng uy tín trong và ngoài nước thu hút hàng trăm triệu USD. Dòng vốn này không chỉ nâng cao năng lực tài chính của ngân hàng mà còn góp phần thúc đẩy tín dụng bền vững, hỗ trợ doanh nghiệp và người dân tiếp cận nguồn vốn ưu đãi, hướng đến một hệ sinh thái kinh tế bền vững.



» Ông Kim Byoung-ho - Chủ tịch Hội đồng Quản trị HDBank, Chủ tịch Ủy ban ESG của HDBank phát biểu tại Lễ khởi động dự án "Tư vấn quản trị ESG và Tài chính bền vững"

5. KIẾN TẠO ĐỘNG LỰC CHO TĂNG TRƯỞNG XANH

Với truyền thống tiên phong trong lĩnh vực ESG, HDBank là một trong những ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam cung cấp tín dụng xanh và nhanh chóng dẫn đầu thị trường trong nhiều năm.

Năm 2024, HDBank tiếp tục ghi đậm dấu ấn trên thị trường là ngân hàng tiên phong thực thi hiệu quả chiến lược ESG với việc xây dựng Hệ thống Quản lý rủi ro môi trường và xã hội, và thành lập Ủy ban ESG trực thuộc Hội đồng Quản trị để dẫn dắt và giám sát các sáng kiến phát triển bền vững. HDBank cũng là ngân hàng tiên phong phát hành Báo cáo riêng về phát triển bền vững trong năm 2024. Cũng trong 2024, HDBank hợp tác với đơn vị tư vấn PwC, trở thành ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam triển khai toàn diện dự án "Tư vấn quản trị ESG và Tài chính bền vững."

Tháng 1/2025, HDBank trở thành một trong những ngân hàng tư nhân đầu tiên tại Việt Nam phát hành thành công 3.000 tỷ đồng trái phiếu xanh, kiến tạo nguồn vốn trung dài hạn cho các dự án có lợi ích cho môi trường và phát triển kinh tế xanh. Trước khi phát hành trái phiếu xanh, HDBank cũng đã trở thành một trong những ngân hàng đầu tiên của Việt Nam công bố "Khung tài chính bền vững" phù hợp với các tiêu chuẩn của ICMA và LMA, được phát triển với sự hỗ trợ kỹ thuật của Tổ chức Tài chính quốc tế (IFC) – một thành viên của Ngân hàng Thế giới (WB) và nhận được đánh giá "rất tốt" từ Tổ chức xếp hạng quốc tế Moody's.

Ngoài ra, HDBank đã 6 năm liên tiếp thuộc Top 20 Chỉ số Phát triển Bền vững của Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HoSE), và được các tổ chức tài chính phát triển quốc tế như IFC, DEG và Proparco đánh giá cao về các nỗ lực trong tài chính khí hậu và bình đẳng giới.



» Lãnh đạo Ủy ban Nhân dân TP.HCM và Ban Lãnh đạo HDBank tại Hội thảo "Trung tâm Cách mạng Công nghiệp 4.0 tại TP.Hồ Chí Minh (C4IR) – Động lực mới cho phát triển bền vững" được tổ chức tại Galaxy Innovation Hub (tháng 4/2024)

6. PHÁT TRIỂN MẠNH MẼ NỀN TẢNG VĂN HÓA SỐ, KINH DOANH SỐ

Nhiều năm trước, HDBank đã tiên phong đầu tư mạnh mẽ cho nhiều dự án chuyển đổi số và đã ghi nhận những thành quả tích cực, đạt sức tăng trưởng theo cấp số nhân về nhiều mặt.

Năm 2024, có tới 94% giao dịch của Khách hàng Cá nhân tại HDBank được thực hiện trên các nền tảng số. Kênh số cũng đóng góp tới 82% số lượng khách hàng mới, số lượng khách hàng mới toàn hàng vượt mốc 2 triệu khách hàng. Số lượng giao dịch vượt mốc 100 triệu giao dịch, số dư tiền gửi trên kênh số tăng trưởng theo cấp số nhân. Số hóa hành trình khách hàng, quy trình vận hành, phân tích dữ liệu lớn, ứng dụng robot, AI vào phục vụ khách hàng được đẩy mạnh, giúp nâng cao năng suất và tối ưu hóa chi phí.

Năm 2024, Trung tâm Đổi mới- Sáng tạo Galaxy Innovation Hub (GIHub), một mô hình chuyển đổi công nghiệp điển hình

được phát triển bởi HDBank đã chính thức đưa vào hoạt động không chỉ đánh dấu bước phát triển vượt bậc về cơ sở hạ tầng công nghệ, mà còn tạo ra một hệ sinh thái đổi mới sáng tạo nhằm thúc đẩy tăng trưởng bền vững. GIHub và những dự án công nghệ trọng điểm mà HDBank đang triển khai tại Khu công nghệ cao TP. Hồ Chí Minh cũng chính là những quả ngọt đầu tiên từ những cam kết và hành động liên tục của HDBank và các đối tác trong việc thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi công nghiệp, góp phần tạo động lực mới cho phát triển bền vững TP. Hồ Chí Minh và đất nước.

Tại Diễn đàn quốc gia về doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam ngày 15/01/2025, Bộ Thông tin và Truyền thông công bố tám doanh nghiệp tiên phong nhận nhiệm vụ làm chủ công nghệ chiến lược cho Việt Nam. Trong đó, HDBank nhận nhiệm vụ làm chủ công nghệ chuỗi khối (blockchain).

7. CỔ PHIẾU HDB TĂNG TRƯỞNG VỮNG MẠNH, TỐI ƯU GIÁ TRỊ CHO CỔ ĐÔNG

Năm 2024 đánh dấu một năm thành công vượt bậc của cổ phiếu HDBank (HDB) trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Với mức tăng trưởng giá cổ phiếu ấn tượng lên đến 56,9%, HDB đã cho thấy sức mạnh vượt trội so với thị trường chung. Điều này được thể hiện rõ qua việc HDB vượt xa mức tăng của VN30 và VN-Index, khi tốc độ tăng trưởng của HDB gấp 3 lần mức tăng của chỉ số VN30 (VN30 tăng 18,9%) và gấp 4,7 lần mức tăng của VN-Index (VN-Index tăng 12,1%). Đồng thời, vốn hóa thị trường của HDBank cũng tăng mạnh 51,8%, đạt 89.124 tỷ đồng, khẳng định vị thế trong Top 3 công ty có tốc độ tăng trưởng vốn hóa nhanh nhất rổ VN30.

HDBank duy trì chi trả cổ tức đều đặn với tỷ lệ cao, tổng cộng 30% trong năm 2024, trong đó có 10% bằng tiền mặt, thể hiện cam kết lợi ích cho cổ đông. Để tăng cường kết nối và cung cấp thông tin chuyên sâu cho nhà đầu tư, HDBank đã tổ chức thành công nhiều Hội nghị gặp mặt nhà đầu tư trực tiếp, quy mô lớn, cho thấy cam kết minh bạch của HDBank và giúp nhà đầu tư có cái nhìn toàn diện hơn về hoạt động kinh doanh và tiềm năng phát triển của Ngân hàng.

8. NỀN TẢNG VĂN HÓA RỰC RỠ, ĐẦY BÀN SẮC

35 năm xây dựng và phát triển đã tạo nên thương hiệu HDBank với những nét văn hóa đặc trưng: văn hóa xanh tiên phong, văn hóa số hiện đại, hoạt động hiệu quả, xây dựng tập thể đoàn kết, nhân văn, sẵn sàng chia sẻ những giá trị tốt đẹp tới cộng đồng.

Xác định con người là tài sản quý giá nhất, HDBank không ngừng xây dựng môi trường làm việc hạnh phúc, chuyên nghiệp, nơi mỗi cán bộ nhân viên luôn cảm thấy tự hào và tự tin phát triển bản thân. HDBank nổi bật trên thị trường với các chương trình đãi ngộ đào tạo tiên phong như "HDBank Next leader", "Hành trình bay vào tương lai" học tập và trải nghiệm ở Thái Lan... Điều này không chỉ được ghi nhận nội bộ mà còn được công nhận bằng những giải thưởng được trao bởi những tổ chức uy tín trong và ngoài nước. Trong 7 năm liên tiếp, HDBank là "Nơi làm việc tốt nhất Châu Á" do HR Asia - Tạp chí hàng đầu về nhân sự tại khu vực châu Á bình chọn.

Năm 2024, HDBank tiếp tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tham gia phát triển kinh tế- xã hội tại TP. Hồ Chí Minh nói riêng và

trên cả nước nói chung với việc đóng góp hơn 5.600 tỷ đồng cho ngân sách nhà nước, tăng 104% so với năm 2023. Năm 2024 đánh dấu năm thứ 6 liên tiếp HDBank nhận Bằng khen của Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh với thành tích đóng góp lớn cho ngân sách nhà nước, với tổng mức đóng góp vào ngân sách nhà nước trong 6 năm (2019-2024) đạt 15.200 tỷ đồng.

Tích cực tham gia và dẫn dắt các hoạt động cộng đồng và phát triển xã hội, những năm qua, người HDBank trên cả nước đã thực hiện hàng nghìn hành trình lan tỏa yêu thương, trao 50.000 thẻ bảo hiểm y tế cho hộ cận nghèo, 32.000 ca mổ mắt cho người nghèo bị đục thủy tinh thể, gần 1.000 căn nhà tình thương tình nghĩa trên khắp cả nước, trao 10.000 suất học bổng cho học sinh xuất sắc; xây cầu cho bà con nghèo các tỉnh Đồng Bằng Sông Cửu Long; đồng hành cùng Giải Cờ vua Quốc tế HDBank thường niên trong một thập kỷ và Giải bóng đá Futsal từ năm 2017 đến nay, là cầu nối đưa thế giới về Việt Nam và đưa thương hiệu Việt Nam ra thế giới.



» HDBank tiếp tục trao tặng Hội Bảo trợ Bệnh nhân nghèo TPHCM kinh phí thực hiện 2.500 ca phẫu thuật mắt trong năm 2024 cho bà con nghèo



» HDBank tặng quà cho bà con tại Hội chợ Tết 0 đồng

TOP 10 DOANH NGHIỆP QUẢN TRỊ CÔNG TY TỐT NHẤT NHÓM VỐN HOÁ LỚN



» HDBank được vinh danh trong Top 10 Quản trị Công ty tốt nhất nhóm vốn hóa lớn

9. ĐẠT NHIỀU GIẢI THƯỞNG UY TÍN

Hành trình 35 năm phát triển với nhiều thành tựu rực rỡ, HDBank tự hào nhận được nhiều giải thưởng uy tín trong nước và quốc tế.

HDBank vinh dự nhận 2 lần Huân chương Lao động hạng Nhì, 3 lần Huân chương Lao động hạng Ba, nhiều lần nhận Bằng khen và Cờ Thi đua của Chính Phủ, nhiều năm liên tục nhận Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh với thành tích đóng góp lớn cho ngân sách nhà nước.

Nhiều năm liền, HDBank dành giải thưởng danh giá tại cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết, tiên phong trong lĩnh vực tài chính ngân hàng và cam kết minh bạch thông tin, quản trị chuyên nghiệp, bên cạnh các giải thưởng

uy tín như: Thương hiệu Quốc gia, Top doanh nghiệp tăng trưởng xuất sắc, giải Chuyển đổi số xuất sắc, được vinh danh tại Cuộc Bình chọn Doanh nghiệp niêm yết VLCA 2024 danh giá với giải "Doanh nghiệp niêm yết có thực hành quản trị công ty xuất sắc".

HDBank cũng đã nhận được nhiều giải thưởng quốc tế danh giá, như giải thưởng "Ngân hàng phát hành xuất sắc - Tăng trưởng năng động" tại Việt Nam do IFC trao tặng; giải thưởng "Ngân hàng Xanh của ADB", "Ngân hàng tốt nhất về tài chính bền vững" từ The Asset, "Tổ chức Tài chính Xanh tốt nhất Việt Nam" do The Asian Banker, Giải thưởng chất lượng thanh toán quốc tế xuất sắc" từ Citibank, JP Morgan Chase, Wells Fargo nhiều năm liên tục;...



» Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Phạm Quốc Thanh - đại diện HDBank - nhận danh hiệu Giải thưởng Quốc Gia từ Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính

10. HD SAISON DẪN ĐẦU TÀI CHÍNH TIÊU DÙNG

Năm 2024, với sự chuyển đổi số mạnh mẽ và sâu rộng đã giúp HD SAISON đạt được những kết quả kinh doanh tích cực như: tăng trưởng lợi nhuận đạt 1.200 tỷ tăng 83,9% so với năm 2023. Tính hết ngày 31/12/2024, HD SAISON đã phục vụ hơn 11 triệu khách hàng thông qua mạng lưới hơn 26.000 điểm dịch vụ trên cả nước. Với công nghệ Quản trị rủi ro hiệu quả kế thừa từ Tập đoàn Societe Generale – Cộng Hòa Pháp trước đây đã giúp HD SAISON luôn duy trì tỷ lệ nợ xấu thấp và ổn định tại mọi thời điểm.

HD SAISON tiếp tục là Công ty tài chính tiêu dùng dẫn đầu trong thị trường trả góp xe gắn máy với 36% thị phần và cũng là Công ty tài chính tiêu dùng đạt được tỷ suất lợi nhuận cao nhất trong năm 2024.

Với kết quả kinh doanh khả quan và sự tin tưởng của đối tác, HD SAISON đã tổ chức tài chính Quốc tế IFC đã chấp thuận

khoản đầu tư 50 triệu USD dưới dạng cho vay với thời hạn 3 năm, nhằm giúp công ty tăng nguồn cho vay đến khách hàng, những người chưa đủ điều kiện được ngân hàng cho vay.

Trước đó, HD SAISON ghi đậm dấu ấn trên thị trường với việc triển khai gói vay tiêu dùng ưu đãi 10.000 tỷ đồng dành cho công nhân lao động với mức lãi suất giảm đến 50% so với lãi suất hiện hành. Chương trình này không chỉ giải quyết nhu cầu vay vốn cấp thiết của công nhân lao động mà còn hướng tới việc từng bước xây dựng thói quen vay tiêu dùng văn minh và quản lý tài chính lành mạnh, từ đó góp phần xóa bỏ tình trạng "tín dụng đen". Cũng trong năm 2024, HD SAISON đã tự thu xếp nguồn vốn ưu đãi và tiếp tục mở rộng gói vay công nhân với nguồn vốn 15.000 tỷ đồng.



» Năm 2024, HDBank tiếp tục mở rộng gói vay ưu đãi cho vay công nhân với nguồn vốn 15.000 tỷ đồng

NỖ LỰC KHÔNG NGỪNG VÌ LỢI ÍCH TOÀN DIỆN

CHƯƠNG 2. THÔNG TIN CHUNG

Tổng quan về HDBank	46
Công ty con thuộc HDBank	48
Công ty liên kết của HDBank	49
Ngành nghề kinh doanh chính, địa bàn kinh doanh, mạng lưới theo tỉnh thành	50
Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	53
Biểu đồ tăng trưởng qua các năm (2022, 2023, 2024, kế hoạch 2025)	54
Môi trường kinh doanh, cơ hội, rủi ro và thách thức	58
Quản trị rủi ro của HDBank	60
Mục tiêu chủ yếu của Ngân hàng trong năm 2025	64
Mục tiêu gắn liền với Mục tiêu Phát triển bền vững	66
Mục tiêu, định hướng kế hoạch kinh doanh trung và dài hạn	68



TỔNG QUAN VỀ HDBANK

Tên Doanh nghiệp:	NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Tên tiếng Anh:	HO CHI MINH CITY DEVELOPMENT JOINT STOCK COMMERCIAL BANK
Tên viết tắt:	HDBank
Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:	Số 0300608092 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 11/08/1992 và thay đổi lần thứ 33 ngày 05/09/2023
Vốn điều lệ hiện tại:	35.101 tỷ đồng
Vốn chủ sở hữu:	56.657 tỷ đồng
Trụ sở chính:	Số 25Bis Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại:	(84-28) 6291 5916
FAX:	(84-28) 6291 5901
Website:	www.hdbank.com.vn
Giấy phép hoạt động:	Số 26/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 12/02/2020 và các Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động số 26/GP-NHNN ngày 12/02/2020
Logo:	 Cam kết lợi ích cao nhất
Mã cổ phiếu:	HDB



CÔNG TY CON THUỘC HDBANK

CÔNG TY TÀI CHÍNH TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN (HD SAISON)

Địa chỉ: LỊCH SỬ HÌNH THÀNH:

Tầng 8, 9, 10 Tòa nhà Gilimex, số 24C Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tiền thân của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD SAISON (“**HD SAISON**”) là Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tài chính Việt – Société Générale (“**SGVF**”). Tập đoàn Société Générale S.A, chủ sở hữu duy nhất của SGVF đã chuyển nhượng 100% vốn chủ sở hữu của SGVF cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (“**HDBank**”) và SGVF đã chính thức đổi tên thành Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (“**HDFinance**”).

Vốn điều lệ:

2.350 tỷ đồng

Tiếp theo đó, sau khi nhận được chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước, HDBank đã chuyển nhượng thành công 49% Vốn điều lệ của HDFinance cho Công ty Credit Saison Co., Ltd. và 1% Vốn điều lệ cho Công ty cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. HDFinance chính thức thay đổi loại hình doanh nghiệp từ công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên và thay đổi tên thành Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD SAISON như hiện nay.

Tỷ lệ sở hữu:

50%

SẢN PHẨM DỊCH VỤ:

Điện thoại:

1900 558854

HD SAISON thực hiện các hoạt động cho vay tiêu dùng bao gồm: Cho vay mua trả góp phương tiện đi lại, đồ dùng, trang thiết bị gia đình, chi phí học tập, thẩm mỹ, nha khoa, tiệc cưới, du lịch, thể dục, thể thao và cho khách hàng vay phục vụ nhu cầu đời sống, tiêu dùng cá nhân.

Website:

<https://www.hdsaison.com.vn>

Bên cạnh đó, ứng dụng di động HD SAISON, có mặt trên cả hai nền tảng hệ điều hành phổ biến iOS và Android, mang đến cho khách hàng trải nghiệm vay trực tuyến 100% chỉ bằng những cú chạm đơn giản trên màn hình điện thoại.

Ngoài ra, HD SAISON phát hành Thẻ tín dụng quốc tế HD SAISON VISA mang đến trải nghiệm thanh toán vượt trội với công nghệ chip EMV và tính năng thanh toán không tiếp xúc (contactless), đáp ứng nhu cầu thanh toán nhanh chóng, an toàn và bảo mật cao.

Hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, HD SAISON ưu tiên phát hành thẻ ảo thân thiện với môi trường, giúp giảm thiểu rác thải nhựa, đồng thời tạo điều kiện cho khách hàng tiếp cận các giải pháp tài chính số tiện lợi. Song song đó, phiên bản thẻ vật lý vẫn luôn sẵn sàng nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng đa dạng của khách hàng, đảm bảo tính linh hoạt và dễ dàng kết nối với mọi nền tảng thanh toán hiện đại.

MẠNG LƯỚI ĐIỂM GIAO DỊCH TẠI 31/12/2024 LÀ:

26.388 điểm giao dịch tài chính tại 63 tỉnh thành trên toàn quốc.

CÔNG TY LIÊN KẾT CỦA HDBANK

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN (HDS)

Địa chỉ: LỊCH SỬ HÌNH THÀNH:

Số 23 A-B, Đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh và Lầu 9 số 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Công ty Cổ phần Chứng khoán HD (“**HDS**”) tiền thân là Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Gia, được thành lập theo Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 47/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28/12/2006 với số vốn điều lệ ban đầu 43 tỷ đồng. Các sự kiện quan trọng trong quá trình hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán HD được trình bày dưới đây:

Năm 2006: Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Gia (nay là Công ty Cổ phần Chứng khoán HD) được thành lập. Trụ sở chính đặt tại số 13A Tú Xương, Phường 7, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Năm 2011: Tháng 03/2011, Công ty hoàn thành việc tăng vốn điều lệ lên 155 tỷ đồng và được cấp phép bổ sung hoạt động tự doanh chứng khoán.

Năm 2018: Tháng 08/2018, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán HDB.

Năm 2019: Tháng 12/2019, Công ty chuyển Trụ sở chính về địa chỉ Lầu 3B và 9, Số 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Năm 2020: Tháng 10/2020, Công ty tăng vốn điều lệ từ 155 tỷ lên 310 tỷ đồng.

Năm 2021:

- + Tháng 02/2021, thành lập chi nhánh Công ty tại Hà Nội.
- + Tháng 10/2021, Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ lên 1.023 tỷ đồng.

Năm 2022: Tháng 04/2022, Công ty chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán HD.

Năm 2024:

- + Tháng 05/2024, Công ty dời Trụ sở chính về Số 23A-B, đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- + Tháng 06/2024, HDBank tham gia góp vốn vào Công ty nâng vốn điều lệ lên đến 1.461.425.710.000.

SẢN PHẨM DỊCH VỤ:

- ➔ Môi giới chứng khoán.
- ➔ Tự doanh chứng khoán.
- ➔ Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán.
- ➔ Lưu ký chứng khoán.
- ➔ Bảo lãnh phát hành chứng khoán.

Website:

<https://hdbs.vn>

Điện thoại:

(84.28) 7307 6966

Vốn điều lệ:

1.461 tỷ đồng

Tỷ lệ sở hữu:

29,99%

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH, ĐỊA BÀN KINH DOANH, MẠNG LƯỚI THEO TỈNH THÀNH

Ngân hàng được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 47/QĐ-UB của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ngày 11 tháng 02 năm 1989, Giấy phép số 26/GP-NHNN ngày 12/02/2020 của Ngân hàng Nhà nước ngày 12 tháng 02 năm 2020 và Quyết định sửa đổi, bổ sung nội dung về Vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng số 2240/QĐ-NHNN ngày 08 tháng 10 năm 2024 (thay thế Giấy phép số 00019/NH-GP của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 06/06/1992).

Ngân hàng được thành lập nhằm thực hiện đầy đủ các giao dịch của một Ngân hàng Thương mại theo quy định pháp luật hiện hành, trong đó bao gồm: nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân,

phát hành chứng chỉ tiền gửi, phát hành trái phiếu để huy động vốn; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân trên cơ sở tính chất và nguồn vốn của Ngân hàng; thực hiện bảo lãnh ngân hàng, bao thanh toán, phát hành thẻ tín dụng, thư tín dụng; thực hiện các giao dịch ngoại tệ, kinh doanh ngoại hối, cung ứng dịch vụ ngoại hối, các sản phẩm phái sinh trên thị trường trong nước và quốc tế, các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế, chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác; ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong hoạt động ngân hàng, đại lý bảo hiểm, giao đại lý thanh toán, mở tài khoản thanh toán, cung ứng dịch vụ thanh toán và các dịch vụ, nghiệp vụ ngân hàng khác được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp phép.

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Mạng lưới hoạt động trong nước phân bố rộng khắp các tỉnh/thành phố giúp HDBank và các đơn vị thành viên tiếp cận khách hàng tại 63/63 tỉnh thành phố trên toàn quốc, cung cấp đa dạng các sản phẩm dịch vụ ngân hàng, tài chính tiêu dùng cho nhiều đối tượng khách hàng.

Thành phố Hồ Chí Minh

- Số lượng Chi nhánh và Phòng giao dịch **61** (Bao gồm Hội sở chính)
- Số lượng POS **2.920**

Miền Bắc (27/27 tỉnh thành)

- Số lượng Chi nhánh và Phòng giao dịch **85**
- Số lượng POS **7.237**

Đông Nam Bộ - Tây Nguyên (9/9 tỉnh thành)

- Số lượng Chi nhánh và Phòng giao dịch **75**
- Số lượng POS **4.190**

Myanmar

- Văn phòng đại diện **01**

Hà Nội

- Số lượng Chi nhánh và Phòng giao dịch **56** (Bao gồm Văn phòng đại diện miền Bắc)
- Số lượng POS **1.761**

Miền Trung (12/12 tỉnh thành)

- Số lượng Chi nhánh và Phòng giao dịch **43**
- Số lượng POS **4.963**

Tây Nam Bộ (13/13 tỉnh thành)

- Số lượng Chi nhánh và Phòng giao dịch **50**
- Số lượng POS **5.317**



TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2011

Ngân hàng chính thức đổi tên gọi thành Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh như hiện nay.

2015

HDBank chuyển nhượng 49% vốn tại HDFinance cho đối tác Credit Saison (Nhật Bản) và Công ty được đổi tên thành HD SAISON.

2017

IPO thành công và được phê duyệt niêm yết cổ phiếu HDB tại HoSE.

2020

Mừng 30 năm thành lập và phát triển, HDBank đón nhận nhiều giải thưởng và danh hiệu cao quý.

Phát hành thành công 160 triệu USD trái phiếu chuyển đổi quốc tế - là tổ chức tín dụng có khối lượng phát hành thành công lớn nhất trong năm.

2022

Gia nhập câu lạc bộ ngân hàng có lợi nhuận trước thuế vượt 10 nghìn tỷ đồng.

Khẳng định uy tín thương hiệu và vị thế trên thị trường với nhiều giải thưởng uy tín trong nước và quốc tế.

2024

Ra mắt ứng dụng tài chính số Vikki cung cấp các dịch vụ ngân hàng thông minh nhằm nâng cao trải nghiệm người dùng và tối ưu hóa giao dịch tài chính.

Vinh danh nhận danh hiệu Công ty niêm yết Quản trị công ty tốt nhất năm 2024 do Hội đồng bình chọn Doanh nghiệp niêm yết Việt Nam (VLCA) trao tặng.

2023

Vượt qua những biến động của năm 2023, HDBank vẫn đạt được mức tăng trưởng lợi nhuận ấn tượng và bền vững.

2021

Phát hành thành công 165 triệu USD trái phiếu chuyển đổi quốc tế.

Cơ quan xếp hạng tín nhiệm Moody's nâng triển vọng xếp hạng HDBank từ Ổn định lên Tích cực.

2018

Được Moody's nâng bậc xếp hạng tín nhiệm lên B1.

Cổ phiếu chính thức được giao dịch trên HoSE và nằm trong nhóm 20 cổ phiếu vốn hóa lớn nhất.

2016

HDBank được cơ quan xếp hạng tín nhiệm quốc tế Moody's xếp hạng tín nhiệm lần đầu ở mức B2.

2013

HDBank mua lại Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Tài chính tiêu dùng Société Générale Viet Finance (SGVF), công ty con 100% vốn của tập đoàn Société Générale (Cộng hòa Pháp). Sau khi được HDBank mua lại, SGVF được đổi tên thành HDFinance.

Ngân hàng thực hiện sáp nhập Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Á vào HDBank.

1989

HDBank được thành lập với tên gọi Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh.

HDBank

BIỂU ĐỒ TĂNG TRƯỞNG QUA CÁC NĂM 2022, 2023, 2024



TỔNG TÀI SẢN

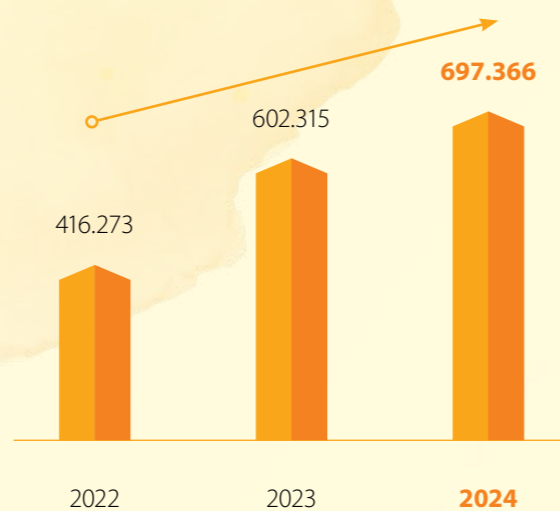
697.366 tỷ đồng

↑ Tăng 15,8% so với năm 2023

TỔNG TÀI SẢN

ĐVT: tỷ đồng

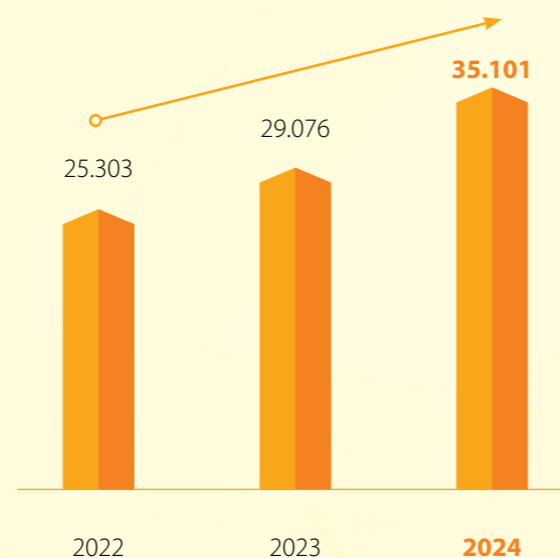
Tổng tài sản hợp nhất tăng trưởng đều đặn trong 5 năm liên tiếp từ 2019 đến 2024, với tốc độ tăng trưởng bình quân là 24,9%. Chất lượng tài sản của HDBank được kiểm soát ở mức cao với tỷ lệ nợ xấu thấp, tỷ lệ an toàn vốn cao hơn mức quy định của Ngân hàng Nhà nước và nằm trong Top những ngân hàng có tỷ lệ an toàn vốn cao.



VỐN ĐIỀU LỆ

ĐVT: tỷ đồng

HDBank đã hoàn thành chi trả cổ tức tỷ lệ cao 30%, bao gồm 10% tiền mặt và 20% bằng cổ phiếu, thuộc nhóm các ngân hàng trả cổ tức cao trong ngành.



VỐN ĐIỀU LỆ

35.101 tỷ đồng

↑ Tăng từ 29.076 tỷ đồng lên 35.101 tỷ đồng

HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG

ĐVT: tỷ đồng

HDBank tiếp tục tập trung vào chiến lược cấp tín dụng cho các ngành then chốt thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, bao gồm nông nghiệp, nông thôn, doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME), tài trợ chuỗi cung ứng, tín dụng xanh và du lịch. Trong đó, tăng trưởng tín dụng chủ yếu đến từ phân khúc khách hàng SME, với mức tăng ấn tượng 40% so với đầu năm. Bên cạnh đó, HD SAISON ghi nhận dư nợ tín dụng đạt 18.212 tỷ đồng, tăng 13% so với năm 2023, đóng góp đáng kể vào hoạt động cho vay tiêu dùng của HDBank.

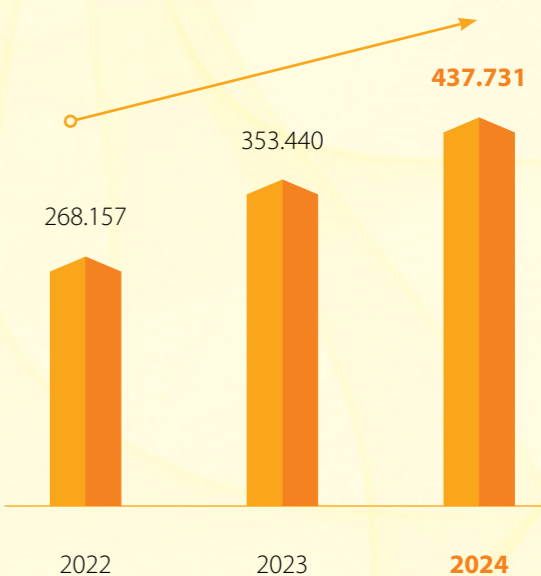
Trong năm 2024, HDBank triển khai đánh giá rủi ro môi trường và xã hội (ESG) cho 100% các khoản cấp tín dụng cho Khách hàng Doanh nghiệp. Ngân hàng cũng chú trọng nâng cao nhận thức của khách hàng về ESG, cũng như đẩy mạnh chiến lược tài chính toàn diện phục vụ xã hội và cộng đồng.



TỔNG DƯ NỢ

437.731 tỷ đồng

↑ Tăng 23,85% so với năm 2023

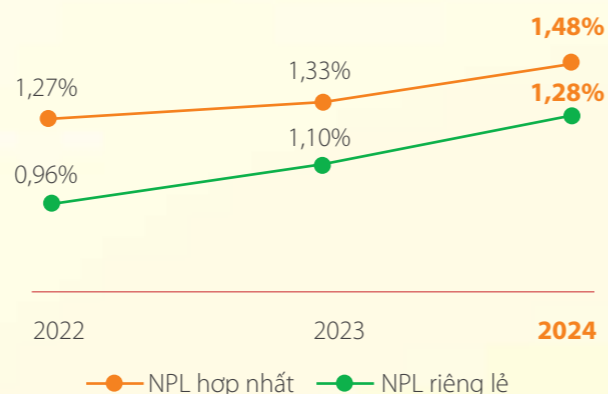


BIỂU ĐỒ TĂNG TRƯỞNG QUA CÁC NĂM 2022, 2023, 2024

CHẤT LƯỢNG TÍN DỤNG

ĐVT: %

Tỷ lệ nợ xấu hợp nhất (theo Thông tư 31/NHNN) 1,48%. Tỷ lệ nợ xấu riêng lẻ theo Thông tư 31/NHNN) 1,28%. Cân bằng giữa tăng trưởng tín dụng, kiểm soát nợ xấu và phát triển bền vững. Năm 2024, HDBank tiếp tục nâng cao chất lượng tín dụng, chủ động nhận diện các khoản nợ tiềm ẩn nguy cơ trở thành nợ xấu để có giải pháp ngăn chặn nợ xấu mới phát sinh; tiết giảm chi phí để tập trung hỗ trợ giảm lãi suất cho vay. Tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 31/2024/TT-NHNN được kiểm soát 1,48% hoàn thành kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao, đảm bảo mục tiêu định hướng của Ngân hàng Nhà nước (<1,5%). Tỷ lệ bao phủ nợ xấu đến 31/12/2024 đạt 67,7%.

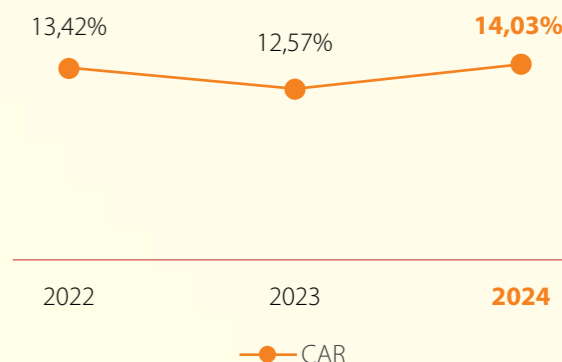


TỶ LỆ AN TOÀN VỐN

ĐVT: %

Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) đạt 14,03%, ở nhóm cao nhất ngành; triển khai toàn diện chuẩn Basel III.

Các chỉ tiêu an toàn hoạt động khác đều đạt mức tốt trong chiến lược phát triển bền vững tích hợp toàn diện các yếu tố môi trường, xã hội và quản trị doanh nghiệp (ESG) vào hoạt động.

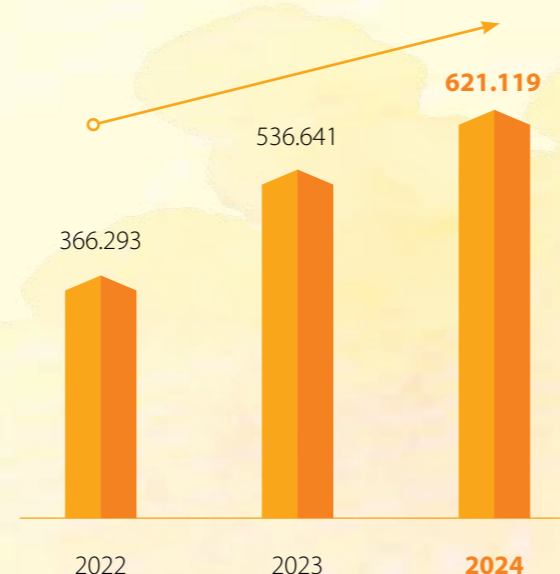


HUY ĐỘNG VỐN

ĐVT: tỷ đồng

HDBank vẫn đảm bảo tăng trưởng tổng nguồn vốn huy động phù hợp với tăng trưởng tín dụng, đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng vốn đảm bảo an toàn và hiệu quả. Tổng huy động vốn hoàn thành 99,5% kế hoạch đề ra. Đặc biệt, tiền gửi từ kênh ngân hàng số tăng hơn 70% so với năm 2023. Huy động khách hàng chiếm hơn 70% tổng nguồn vốn huy động của HDBank, tiền gửi Khách hàng Cá nhân chiếm tỷ trọng lớn nhất, >76% tổng tiền gửi khách hàng.

Ngoài ra, HDBank là một trong những ngân hàng tiên phong dẫn vốn trong cuộc "cách mạng xanh" hỗ trợ tích cực cho quá trình chuyển đổi kinh tế sang hướng tăng trưởng xanh và bền vững thông qua cơ chế huy động, cung ứng vốn cho các dự án bảo vệ môi trường: ký hợp đồng phát hành trái phiếu xanh 50 triệu đô IFC, 3.000 tỷ trái phiếu xanh nội địa, ký hợp đồng 50 triệu USD với Proparco (nâng tổng hạn mức lên \$100M) cung cấp nguồn vốn xanh để cho vay các dự án xanh (70%) và xã hội (30%).



TỔNG VỐN HUY ĐỘNG

621.119 tỷ đồng

↑ Tăng 15,7% so với năm 2023

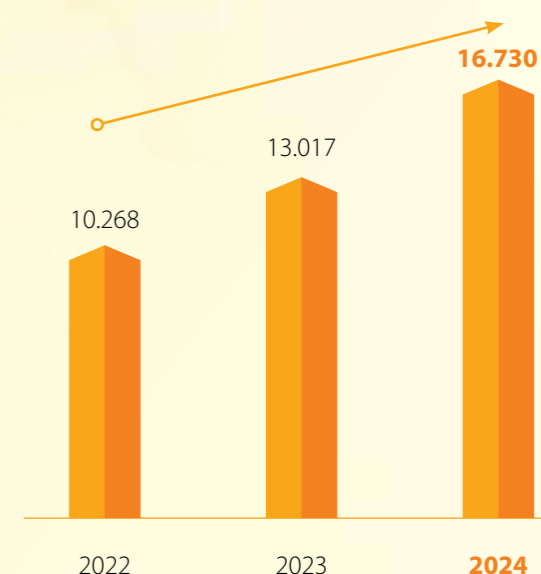
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

ĐVT: tỷ đồng

Với những nỗ lực đáng ghi nhận, Lợi nhuận trước thuế của HDBank năm 2024 đạt 105,5% kế hoạch đề ra, tăng 28,5% so với năm trước do tăng cường hiệu quả hoạt động và áp dụng các sáng kiến chuyển đổi số của HDBank. Trong đó, thu nhập lãi thuần tăng 39,1%. Chi phí hoạt động và chi phí dự phòng rủi ro kiểm soát trong hạn mức đề ra.

Đồng thời công tác số hóa hành trình khách hàng, quy trình vận hành, phân tích dữ liệu lớn, ứng dụng robot, AI vào phục vụ khách hàng được đẩy mạnh, giúp nâng cao năng suất và tối ưu hóa chi phí.

Hoạt động kinh doanh số tiếp tục diễn ra sôi nổi và tích cực. Đến 31/12/2024, 94% giao dịch tài chính của Khách hàng Cá nhân được thực hiện trên các nền tảng số. Kênh số cũng đóng góp hơn 80% số lượng khách hàng mới. Số lượng giao dịch, số dư tiền gửi trên kênh số tăng trưởng theo cấp số nhân.



LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

16.730 tỷ đồng

↑ Tăng 28,5% so với năm 2023

MÔI TRƯỜNG KINH DOANH, CƠ HỘI, RỦI RO VÀ THÁCH THỨC

NHÌN LẠI MÔI TRƯỜNG KINH DOANH NĂM 2024: CƠ HỘI, RỦI RO VÀ THÁCH THỨC

Năm 2024, kinh tế toàn cầu có nhiều biến động do dư địa kéo dài từ chu kỳ thắt chặt tiền tệ nhằm kiểm chế đà tăng của lạm phát trước đó. Tăng trưởng kinh tế toàn cầu có sự phân cực giữa các nền kinh tế lớn với Mỹ và Ấn Độ là hai điểm sáng nhờ sức tiêu dùng mạnh mẽ và ổn định, trong khi Trung Quốc và khu vực châu Âu tiếp tục đối mặt với suy giảm tăng trưởng do tiêu dùng yếu và các vấn đề nội tại. Bên cạnh đó, những căng thẳng địa chính trị kéo dài đã tạo thêm áp lực bất ổn lên kinh tế toàn cầu. Thị trường tài chính cũng chịu tác động mạnh mẽ với lợi suất trái phiếu Mỹ tăng cao, đồng USD mạnh lên, gây thách thức lớn cho các nền kinh tế mới nổi phụ thuộc vào nguồn vốn ngoại tệ. Kể từ tháng 9/2024, khi các Ngân hàng Trung ương lớn bắt đầu khởi động chu kỳ nới lỏng, triển vọng chung của tăng trưởng kinh tế toàn cầu mới trở nên lạc quan hơn.

Theo Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), tăng trưởng toàn cầu ước đạt 3,2% trong năm 2024, giảm nhẹ so với mức 3,3% của năm 2023. Điểm tích cực là lạm phát toàn cầu 2024 đã giảm xuống mức 5,8% từ mức 6,7% của năm 2023, và được dự báo sẽ tiếp tục giảm còn 3,5% vào năm 2026.

Tại các nền kinh tế lớn, lạm phát dần tiệm cận về mốc mục tiêu của các Ngân hàng trung ương.

Tại Việt Nam, bức tranh kinh tế trong năm 2024 tiếp tục cho thấy sự vươn lên mạnh mẽ, tăng trưởng GDP đạt 7,09% với đầu tàu là khu vực dịch vụ và công nghiệp, xây dựng. Mặc dù đây là mức tăng khá mạnh mẽ của nền kinh tế, một số chuyên gia đánh giá tính tích cực chưa thực sự đồng đều ở tất cả các nhóm ngành của ngành kinh tế, do ảnh hưởng nhiều yếu tố trong và ngoài nước. Các động lực tăng trưởng khác đến từ nỗ lực giải ngân đầu tư công của Chính phủ với quyết tâm chính trị cao, xu hướng cải thiện của dòng vốn vào Việt Nam, kim ngạch xuất nhập khẩu và sự phục hồi trở lại của du lịch nội địa. Lạm phát trong năm 2024 tiếp tục được kiểm soát tốt với mức tăng chỉ khoảng 3,63% thấp hơn nhiều so với mục tiêu Quốc hội đề ra.

Trong năm 2024, Việt Nam Đồng (VND) mất giá khoảng 5%, tín dụng tăng khoảng 15,08% so với cuối năm 2023, thanh khoản thị trường liên ngân hàng thường duy trì ở trạng thái ổn định và dồi dào, nhiều nút thắt trên thị trường vốn doanh nghiệp và bất động sản đang được tích cực gỡ bỏ.

TRIỂN VỌNG KINH TẾ VIỆT NAM & TOÀN CẦU 2025

Kinh tế toàn cầu năm 2025 được dự báo sẽ có những cải thiện rõ nét nhờ các chính sách nới lỏng tiền tệ phát huy hiệu quả. Tuy nhiên, các thách thức dài hạn vẫn tồn tại như căng thẳng thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc dự kiến vẫn sẽ kéo dài các bất ổn địa chính trị, bên cạnh đó xung đột tại Ukraine và Trung Đông có thể tiếp tục làm gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu và ảnh hưởng đến đầu tư quốc tế. IMF dự báo tăng trưởng toàn cầu cho năm 2025 tương tự như 2024 ở mức 3,2%, các gói kích thích tài khóa từ các nền kinh tế lớn, đặc biệt tại Mỹ và Trung Quốc được kỳ vọng sẽ phát huy tính hiệu quả, đóng góp tích cực vào tổng cầu hàng hóa và dịch vụ.

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu nhiều thách thức, Việt Nam có những điểm sáng nhất định để tiếp tục tăng trưởng

kinh tế nhờ vào hoạt động xuất nhập khẩu sôi động, điểm đến thu hút của dòng vốn FDI cũng như còn nhiều dư địa trong việc đẩy mạnh các hoạt động đầu tư công. Bên cạnh đó, chính sách tiền tệ của Việt Nam luôn được Ngân hàng Nhà nước điều hành linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa để kiểm soát lạm phát, đảm bảo thanh khoản và ổn định hệ thống tài chính. Đặc biệt, ngành ngân hàng được kỳ vọng đóng vai trò then chốt trong việc đảm bảo nguồn vốn tín dụng cho các lĩnh vực ưu tiên, đồng thời cải thiện khả năng quản trị rủi ro và đầu tư vào công nghệ số hóa nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động. Năm 2025 cũng là thời điểm ngành ngân hàng tập trung tái cấu trúc, hướng đến các chuẩn mực quốc tế cao hơn để đáp ứng nhu cầu phát triển trong nước và hội nhập quốc tế.

CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC TRONG NĂM 2025

Việt Nam đang đứng trước nhiều cơ hội quan trọng để phát triển kinh tế trong bối cảnh toàn cầu có nhiều biến động. Xu hướng chuyển dịch chuỗi cung ứng mang lại lợi thế lớn khi các tập đoàn quốc tế dịch chuyển sản xuất từ Trung Quốc sang các thị trường Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam. Việt Nam có thể chủ động, tận dụng cơ hội từ xu hướng chuyển dịch chuỗi cung ứng để tiếp tục thu hút dòng vốn đầu tư. Đồng thời, các dự án đầu tư công vào hạ tầng giao thông và năng lượng đóng vai trò là động lực thúc đẩy sự phát triển bền vững. Ngoài ra, sự sôi động trong làn sóng chuyển đổi số trong các lĩnh vực ngân hàng, thương mại và dịch vụ cũng là yếu tố then chốt giúp nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả kinh tế quốc gia.

Tuy nhiên, Việt Nam cũng đối mặt với không ít thách thức khi chính sách bảo hộ của Mỹ cùng các biện pháp thương mại mới có nguy cơ làm giảm sức cạnh tranh của hàng xuất khẩu, đặc biệt là các sản phẩm chế biến và nông sản.

Ngoài ra, biến động tỷ giá và áp lực lãi suất toàn cầu có thể đem đến các rủi ro, làm ảnh hưởng đến cân đối tài chính và chi phí vay vốn. Hơn nữa, tình hình bất ổn địa chính trị quốc tế kéo dài tạo ra môi trường đầu tư nhiều rủi ro, đồng thời làm gián đoạn các dòng chảy thương mại quan trọng.

Năm 2025 là giai đoạn quan trọng đối với kinh tế Việt Nam khi phải đối mặt với các thách thức lớn từ môi trường kinh doanh toàn cầu, nhưng cũng mở ra nhiều cơ hội để tận dụng lợi thế cạnh tranh trong chuỗi cung ứng. Ngành ngân hàng, với vai trò là trụ cột của hệ thống tài chính, cần tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số và nâng cao quản trị rủi ro để hỗ trợ tăng trưởng bền vững. Việc duy trì chính sách vĩ mô linh hoạt, đẩy mạnh cải cách thể chế và nâng cao chất lượng môi trường kinh doanh là chìa khóa để Việt Nam không chỉ ứng phó hiệu quả với các biến động quốc tế mà còn vươn lên mạnh mẽ, đảm bảo tăng trưởng dài hạn và bền vững.

QUẢN TRỊ RỦI RO CỦA HDBANK

HỆ THỐNG QUẢN LÝ RỦI RO

HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ RỦI RO NĂM 2024

Năm 2024, HDBank tiếp tục duy trì tốt hệ thống kiểm soát nội bộ, với 3 trụ cột của Basel II, phù hợp với Thông tư 41 và Thông tư 13, bao gồm: tính CAR theo Basel (trụ cột 1), áp dụng đánh giá nội bộ mức đủ vốn - ICAAP (trụ cột 2), và minh bạch thông tin (trụ cột 3). Bên cạnh đó, HDBank đang hướng tới Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế (IFRS 9) trong năm 2024-2025 với sự tư vấn của các công ty tư vấn hàng đầu trên thị trường.

Các tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động của HDBank luôn được quản lý chặt chẽ trong giới hạn quy định của Ngân hàng Nhà nước. Tính đến ngày 31/12/2024, các chỉ số an toàn vốn riêng lẻ đạt kết quả khả quan, cụ thể: tỷ lệ an toàn vốn CAR (Basel II) đạt 13,61%; tỷ lệ nợ xấu riêng lẻ (theo Thông tư 31/2024/TT-NHNN) là 1,28%; tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn sử dụng cho vay trung và dài hạn là 17,2%, thấp hơn mức quy định 30%; và tỷ lệ dư nợ trên huy động (LDR) là 68,5%, so với mức tối đa 85%.

HDBank tiếp tục nâng cao hệ thống kiểm soát nội bộ, năng lực vốn và quản trị rủi ro bằng cách áp dụng chuẩn mực quản trị rủi ro Basel III vào thực tế quản trị nội bộ thông qua

HỆ THỐNG QUY ĐỊNH, GIỚI HẠN, CHỈ SỐ AN TOÀN

HDBank liên tục hoàn thiện hệ thống quy định, giới hạn và chỉ số an toàn, đảm bảo tuân thủ các chuẩn mực quốc tế và quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Hệ thống quy định được xây dựng theo ba cấp: Quy chế (do Hội đồng Quản trị ban hành), Quy định và Hướng dẫn/Sản phẩm (do Tổng Giám đốc ban hành), bao gồm tất cả các nghiệp vụ, nhằm chuẩn hóa và đảm bảo an toàn hoạt động.

Ngân hàng đã triển khai thành công hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2018 và 5S từ năm 2013, đồng thời là một

công ty tư vấn hàng đầu. Điều này nhằm mục đích giúp HDBank trở thành một trong những ngân hàng Việt Nam có hệ thống quản lý rủi ro hiện đại, bền vững, cam kết tối đa hóa lợi ích cho khách hàng.

Văn hóa quản trị rủi ro cũng được HDBank đặt lên hàng đầu và đã được lan tỏa đến từng cán bộ nhân viên thông qua các công tác đào tạo, các bài viết truyền thông về các chủ đề rủi ro, ... Đặc biệt, đội ngũ cán bộ điều phối quản lý rủi ro hoạt động đang được thiết lập tại các đơn vị tuyến 1 giúp các công tác quản lý rủi ro được hiệu quả và sâu sát hơn tại từng đơn vị.

HDBank đang triển khai quản lý rủi ro ESG và tài chính bền vững với sự tư vấn của các chuyên gia hàng đầu. Ngân hàng tập trung xây dựng 5 cấu phần chính: (1) Chiến lược và Quản trị ESG, (2) Quản trị Rủi ro ESG, (3) Khung Tín dụng Xanh và Bền vững, (4) Báo cáo & Công bố Thông tin ESG, và (5) Công cụ Báo cáo ESG. Điều này nhằm hỗ trợ HDBank thực hiện chiến lược ESG toàn diện, nâng cao quản trị rủi ro, đánh giá khung tài chính xanh, và triển khai công cụ báo cáo ESG tiên tiến. Qua đó, Ngân hàng góp phần vào cam kết Net Zero năm 2050 của Việt Nam.

trong những đơn vị tiên phong áp dụng toàn diện Basel III từ năm 2023.

Năm 2024, HDBank bổ sung tỷ lệ bao phủ thanh khoản (Liquidity Coverage Ratio - LCR) và tỷ lệ nguồn vốn ổn định ròng (Net Stable Funding Ratio - NSFR) vào quy trình quản lý và giám sát định kỳ. Ngân hàng cũng thường xuyên cập nhật các giới hạn liên quan đến tín dụng, kinh doanh tiền tệ, đầu tư và các chỉ số an toàn hoạt động như thanh khoản, tính cân đối của tài sản Nợ và Có, ... phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước và đặc thù của HDBank.

MÔ HÌNH HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ

HDBank đã tổ chức triển khai Hệ thống kiểm soát nội bộ (Internal Control System) phù hợp với Thông tư 13 của Ngân hàng Nhà nước, với Tiêu chuẩn Basel: áp dụng ba (3) Tuyến bảo vệ (Line of defense) và năm (5) Hoạt động chính theo mô hình sau:



HỆ THỐNG KIỂM SOÁT, GIÁM SÁT, KIỂM TRA

Hệ thống kiểm soát, giám sát từ xa và kiểm tra thực tế được HDBank đặc biệt chú trọng và làm cơ sở để phát hiện, cảnh báo, ngăn chặn rủi ro phát sinh trước, trong và sau giao dịch.

Hệ thống này áp dụng đồng thời nhiều phương pháp: Tự động thông qua hệ thống Công nghệ thông tin, định kỳ, thực hiện bởi các Phòng ban kiểm soát chuyên trách hoặc ngay trong từng giao dịch phát sinh, trong đó HDBank đã triển khai công tác giám sát các giao dịch đáng ngờ nếu có phát sinh tại các đơn vị. Bên cạnh đó, HDBank triển khai dự án Tái cấu trúc hệ thống Kiểm soát nội bộ với mục tiêu xây dựng mô hình kiểm soát sau linh hoạt đồng thời tăng cường nguồn lực cho công tác giám sát, cảnh báo sớm nhằm kiểm soát rủi ro một cách hiệu quả.

Các báo cáo về kết quả giám sát, kiểm tra thực tế với số liệu, phân tích, cảnh báo, đề xuất cụ thể, được gửi kịp thời đến Ban Điều hành, Hội đồng Quản trị để có chỉ đạo xử lý phù hợp, kịp thời.

CÁC HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ RỦI RO

QUẢN LÝ RỦI RO TÍN DỤNG

Trong năm 2024, HDBank triển khai thành công mô hình dự báo xác suất vỡ nợ (PD - Probability of Default) trên hệ thống khởi tạo khoản vay, hỗ trợ đánh giá rủi ro tín dụng khách quan và chính xác, làm cơ sở cho quyết định tín dụng hiệu quả. Ngân hàng tiếp tục ứng dụng các mô hình rủi ro tín dụng, bao gồm cả mô hình máy học, để nâng cao năng lực đo lường, quản lý rủi ro và tối ưu hóa quyết định cấp tín dụng.



HDBank thiết lập hệ thống cấp tín dụng chặt chẽ, xuyên suốt từ hội sở đến các đơn vị kinh doanh, bao gồm đầy đủ các khâu từ bán hàng, thẩm định, phê duyệt, giải ngân, đến thu nợ. Quy trình cấp tín dụng tuân thủ nguyên tắc độc lập giữa các khâu để xuất, thẩm định/định giá và phê duyệt, với trách nhiệm rõ ràng cho từng đối tượng. Ngân hàng xây dựng các quy định chặt chẽ về cấp tín dụng và tài sản bảo đảm, cùng các giới hạn về cơ cấu cho vay theo ngành nghề, mục đích và loại tài sản bảo đảm, nhằm giảm thiểu rủi ro tập trung.



HDBank đang triển khai và hoàn thiện các hệ thống, công cụ kiểm soát như hệ thống quản lý giới hạn, phê duyệt tập trung, giải ngân và quản lý hợp đồng tập trung, và hệ thống giám sát nợ. Năm 2024, ngân hàng đã hoàn thành nâng cấp hệ thống khởi tạo khoản vay, triển khai thử nghiệm hệ thống CLOS (Khách hàng Doanh nghiệp) và RLOS (Khách hàng Cá nhân) đến một số Đơn vị kinh doanh, và sẽ tiếp tục hoàn thiện trong năm 2025. Hai hệ thống này được cung cấp bởi các công ty phần mềm hàng đầu, có khả năng giải quyết hồ sơ cấp tín dụng đa kênh (Multi-Channel), nhanh chóng, hiệu quả, an toàn, nhằm phục vụ tốt nhất các khách hàng vay.



Công tác xử lý nợ quá hạn tiếp tục được chú trọng hàng đầu thông qua các chỉ đạo từ Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên từ Hội sở đến Đơn vị kinh doanh thông qua Trung tâm Xử lý nợ, các Khối kinh doanh cùng các Quản lý Khu vực. Ngân hàng phân tích, đánh giá tình hình từng khách hàng cụ thể, triển khai áp dụng nhiều biện pháp xử lý nợ xấu linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với chính sách Nhà nước.



Trong năm 2024, dù với tình hình khó khăn chung sau hậu dịch Covid-19, khó khăn của thị trường trái phiếu, bất động sản và kinh tế toàn cầu có phục hồi nhưng không đạt như kỳ vọng cùng với căng thẳng địa chính trị và biến đổi khí hậu, HDBank đã triển khai nhiều giải pháp phù hợp với chính sách của Nhà nước và đã kiểm soát tỷ lệ nợ xấu riêng lẻ ở mức 1,28% và hợp nhất là 1,48% (theo Thông tư 31).

QUẢN LÝ RỦI RO THANH KHOẢN, RỦI RO LÃI SUẤT, RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Trong năm 2024, HDBank tiếp tục rà soát hệ thống chính sách về quản lý rủi ro thanh khoản, rủi ro lãi suất số ngân hàng, quản lý rủi ro thị trường và điều chỉnh, cập nhật phù hợp hoạt động kinh doanh, đảm bảo an toàn hoạt động.

Bên cạnh đó, việc triển khai Basel III cho phép Ngân hàng không chỉ đảm bảo tuân thủ các quy định Ngân hàng Nhà nước mà còn nâng cấp khung quản lý rủi ro của Ngân hàng theo thông lệ quốc tế.

Với trọng tâm hướng đến chuyển đổi số, Ngân hàng tiếp tục triển khai phần mềm hệ thống quản lý Tài sản Có - Tài sản Nợ và hệ thống quản lý vốn nội bộ (FTP - Fund Transfer Pricing) trong năm 2024. Hệ thống này cho phép Ngân hàng quản trị các loại rủi ro thanh khoản, lãi suất theo tần suất hằng ngày, dự phóng Bảng cân đối nâng cao hiệu quả

quản trị Tài sản Nợ và Tài sản Có, tối ưu hóa lợi nhuận nhưng vẫn đảm bảo tuân thủ các quy định, giới hạn về rủi ro.

Ngoài ra, các hoạt động giám sát, cảnh báo các giới hạn trong kinh doanh ngoại hối, đầu tư chứng khoán, hoạt động phái sinh luôn được thực hiện thường xuyên, chặt chẽ, để đảm bảo tuân thủ các chỉ số an toàn hoạt động theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Trước tình hình biến động về tỷ giá, lãi suất, trái phiếu,... trong năm 2024, HDBank đã thực hiện kiểm tra sức chịu đựng (Stress Test) về rủi ro thị trường, rủi ro thanh khoản và kết quả cho thấy HDBank vẫn đảm bảo hoạt động hiệu quả, an toàn.

QUẢN LÝ RỦI RO HOẠT ĐỘNG

Công tác Quản lý rủi ro hoạt động tại HDBank đã được nâng cao khi đưa vào vận hành bộ Khung Quản lý rủi ro hoạt động hiện đại, tuân thủ theo quy định pháp luật và thông lệ quốc tế. Các công cụ quản lý rủi ro hoạt động được triển khai giúp gia tăng khả năng nhận diện, đo lường, giám sát rủi ro, nhận diện các dấu hiệu cảnh báo rủi ro sớm, giúp nâng cao năng lực quản trị nội bộ và hỗ trợ hoạt động kinh doanh toàn diện của Ngân hàng. Trong đó:

- » Công tác tự đánh giá rủi ro và chốt kiểm soát (RCSA) đã được triển khai cùng với phần mềm hỗ trợ, giúp nhận diện sớm được các lỗ hổng kiểm soát đang tiềm ẩn trong quy trình vận hành nghiệp vụ của Ngân hàng, đồng thời các biện pháp ngăn ngừa, hành động khắc phục được áp dụng sớm giúp nâng cao toàn diện hiệu quả vận hành và cung cấp dịch vụ chất lượng đến khách hàng.
- » Các công cụ quản lý rủi ro hoạt động khác như Thu thập dữ liệu tổn thất (LDC- Loss Data Collection), giám sát các chỉ số rủi ro hoạt động chính (KRI), Quản lý kinh doanh liên tục (BCM) cũng đã được triển khai cùng với phần mềm hỗ trợ, đồng thời áp dụng các nguyên tắc

quản lý rủi ro hoạt động trong phát triển sản phẩm mới, hoạt động thuê ngoài, mua bảo hiểm cho Quản lý rủi ro hoạt động đã giúp công tác quản lý rủi ro hoạt động được toàn diện và hiệu quả.

Đối với việc sử dụng hoạt động thuê ngoài, HDBank cũng thiết lập quy định đối với hoạt động thuê ngoài nhằm nhận dạng, đo lường, theo dõi và kiểm soát rủi ro hoạt động đối với hoạt động, đồng thời thiết lập các thông lệ quản lý đối với các thỏa thuận thuê ngoài.

HDBank cũng đưa ra chiến lược mua bảo hiểm để giảm thiểu tổn thất rủi ro hoạt động theo quy định của pháp luật, đảm bảo phù hợp với năng lực tài chính và bù đắp tổn thất của HDBank.

Công tác quản lý rủi ro trong hoạt động thanh toán, thẻ, các biện pháp ngăn ngừa gian lận trong hoạt động thanh toán, bảo vệ dữ liệu cá nhân, đang được HDBank chú trọng triển khai cả về phương pháp luận và các giải pháp về hệ thống, đảm bảo tuân thủ theo quy định Pháp luật và ngăn ngừa tối đa các tổn thất xảy ra.

QUẢN LÝ RỦI RO TẬP TRUNG

HDBank tiếp tục hoàn thiện quản lý rủi ro tập trung theo 2 nghiệp vụ chính (phù hợp với Thông tư 13): tập trung trong cấp tín dụng và tập trung trong tự doanh ngoại hối, trái phiếu, xây dựng, triển khai hệ thống hạn mức rủi ro khá chặt chẽ như hạn mức cho vay tối đa 1 khách hàng, 1 nhóm khách hàng liên quan, tỷ trọng tối đa cho vay 1 ngành nghề/lĩnh vực, tỷ trọng tự doanh một số sản phẩm ngoại hối, trái phiếu...

Bên cạnh đó, HDBank cũng triển khai và nâng cấp hệ thống quản lý, nhận diện các Khách hàng liên quan nhằm kiểm soát tốt theo yêu cầu ngày càng cao của cơ quan quản lý và thông lệ quốc tế.

MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA NGÂN HÀNG TRONG NĂM 2025



NÂNG TẦM QUY MÔ, TĂNG TRƯỞNG VƯỢT TRỘI, VƯỜN MÌNH MẠNH MẼ

- 1 Tăng trưởng quy mô vượt trội, tối ưu tăng trưởng tín dụng theo hạn mức Ngân hàng Nhà nước phê duyệt. Nâng cao chất lượng danh mục cho vay, mở rộng cho vay vào các lĩnh vực có rủi ro thấp, các sản phẩm vay xanh và sản phẩm đầu tư thân thiện với môi trường.
- 2 Đảm bảo các cân đối, chỉ tiêu hiệu quả và an toàn hoạt động thuộc Top đầu.
- 3 Tăng trưởng CASA đột phá hỗ trợ cải thiện chi phí vốn và nâng cao năng lực cạnh tranh về giá của HDBank thông qua việc đẩy mạnh triển khai kết nối thanh toán không tiền mặt với các trường học, bệnh viện, cơ sở y tế, giao thông, phát triển merchant, và bán các giải pháp thanh toán.
- 4 Đóng các chương trình chuyển đổi chiến lược và bàn giao cho BAU.
- 5 Nhận chuyển giao bắt buộc ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á. Triển khai các biện pháp hỗ trợ, phối hợp, tích hợp, nhằm tối ưu hiệu quả kinh doanh và vận hành thông suốt.
- 6 Lựa chọn nhà đầu tư chiến lược và đối tác Banca; Nâng cao năng lực vốn, tiếp tục củng cố vị thế cổ phiếu HDB trên thị trường chứng khoán.



TĂNG TRƯỞNG MẠNH MẼ KHÁCH HÀNG HỆ SINH THÁI & PHÁT TRIỂN KÊNH PHÂN PHỐI

- 1 Chuyển đổi mạnh mẽ khách hàng của hệ sinh thái để tăng trưởng mạnh số lượng khách hàng HDBank trong năm 2025.
- 2 Triển khai các nền tảng onboarding khách hàng: Di-HDBank, VCF, R2,... chú trọng vào trải nghiệm hành trình khách hàng.
- 3 Phát triển mạng lưới đại lý thanh toán và ngân hàng đại lý.



CUNG CẤP SẢN PHẨM DỊCH VỤ ĐỔI MỚI VÀ SÁNG TẠO

- 1 Mở ra các mảng kinh doanh mới leasing và lưu ký.
- 2 Tăng cường tích hợp các sản phẩm dịch vụ để cung cấp Wealth management và SME-MME.
- 3 Khẳng định sản phẩm mortgages, payroll, VCF, & dịch vụ NH Đầu tư là những dòng sản phẩm thương hiệu HDBank.
- 4 Triển khai các sản phẩm, dịch vụ mới, sáng tạo, đáp ứng hầu hết nhu cầu giao dịch tài chính của khách hàng, góp phần thúc đẩy xã hội không tiền mặt và khẳng định mục tiêu dẫn đầu về số hóa trong ngành ngân hàng.



CHUYÊN MÔN, TẬP TRUNG HÓA HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, KIỂM SOÁT RỦI RO VÀ VẬN HÀNH

- 1 Tập trung và tự động hóa phê duyệt tín dụng & công tác kiểm soát.
- 2 Outsource các mảng vận hành thẩm định giá, Contact Center.
- 3 Hoàn thành dự án Digital Core Banking Thought Machine, Di-HDBank và IBanking, CLOS/RLOS.
- 4 Ứng dụng công nghệ để tự động hóa sản phẩm, dịch vụ trên các hệ thống từ nội bộ đến bên ngoài, gia tăng trải nghiệm cho khách hàng.



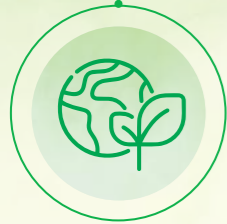
DOGE, VĂN HÓA VÀ THƯƠNG HIỆU HÀNG ĐẦU

- 1 Triển khai văn hóa thực thi, nâng cao kỷ luật nghiêm minh.
- 2 Xây dựng văn hóa quản trị rủi ro bền vững, tích hợp các yếu tố môi trường, xã hội và quản trị để tạo dựng hình ảnh ngân hàng tích cực, xanh hóa và đáng tin cậy.
- 3 Tái cấu trúc, tinh gọn bộ máy nhân sự, nâng cao hiệu suất, hiệu năng, hiệu quả. Tăng cường đào tạo nâng cao năng lực, hoàn thiện khung năng lực & lộ trình nghề nghiệp của chương trình chuyển đổi nền tảng nhân sự xuất sắc.
- 4 Tái định vị thương hiệu, giá trị cốt lõi, song hành với việc xác định, định vị chiến lược, thương hiệu Vikki Bank (DAB).

MỤC TIÊU GẮN LIỀN VỚI MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

HDBank đặt mục tiêu phát triển bền vững làm trọng tâm chiến lược, thể hiện cam kết mạnh mẽ trong việc tích hợp các nguyên tắc ESG (Môi trường, Xã hội và Quản trị) vào mọi hoạt động. Ngân hàng không chỉ tập trung bảo vệ thành quả hiện tại mà còn nỗ lực nâng cao sự ổn định, trách nhiệm với các bên liên quan và khẳng định vị thế dẫn đầu trong lĩnh vực tài chính toàn diện và bền vững.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2025



Xây dựng chiến lược và quản trị ESG toàn diện.



Quản lý rủi ro ESG thông qua đào tạo nội bộ và kiểm soát rủi ro.



Nâng cấp khung tín dụng xanh và phát triển sản phẩm tài chính bền vững.



Thúc đẩy hợp tác để đạt mục tiêu Net Zero Bank.



MỤC TIÊU DÀI HẠN CỦA HDBANK



Thực thi chiến lược tài chính toàn diện và bền vững thông qua mở rộng các sản phẩm tài chính.

Thúc đẩy hợp tác với các tổ chức quốc tế, định chế tài chính và cơ quan trong nước để hướng tới mục tiêu Ngân hàng Bền vững và Hiệu quả Toàn diện.

MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH KINH DOANH TRUNG VÀ DÀI HẠN

HDBank thực hiện chiến lược 5 năm 2021-2025, với mục tiêu trở thành ngân hàng có lợi nhuận hàng đầu trong năm 2025, thương hiệu Happy Digital Bank trở thành Thương hiệu Quốc gia và vươn tầm quốc tế, chiến lược của HDBank tập trung vào các mục tiêu chính:



Đối với mục tiêu phát triển dài hạn, HDBank đang hướng tới mục tiêu trở thành Tập đoàn Ngân hàng đa năng hàng đầu tại Việt Nam, dẫn đầu kỷ nguyên mới của Ngân hàng Số.

Để đạt được mục tiêu này, HDBank tập trung vào ba trụ cột chính:



MANG LẠI TRẢI NGHIỆM SỐ XUẤT SẮC CHO KHÁCH HÀNG

HDBank không ngừng nỗ lực để mang đến cho khách hàng những trải nghiệm ngân hàng số tốt nhất, bao gồm các dịch vụ trực tuyến tiện lợi, giao diện thân thiện và hỗ trợ khách hàng chuyên nghiệp.



TỐI ƯU HÓA SỰ CỘNG HƯỞNG VỚI CÁC ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC

HDBank chủ động hợp tác với các đối tác chiến lược để mở rộng mạng lưới, đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ và nâng cao năng lực cạnh tranh.



ĐẠT ĐƯỢC HIỆU QUẢ THÔNG QUA ÁP DỤNG SÁNG KIẾN ESG HIỆU QUẢ

HDBank cam kết thực hiện các hoạt động kinh doanh bền vững, bảo vệ môi trường và đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng.

HỢP TÁC BỀN CHẶT

CHO LỢI ÍCH SONG HÀNH

CHƯƠNG 3. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2024

- 72 Điểm nhấn kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024
- 76 Báo cáo hoạt động kinh doanh của các Khối năm 2024
- 94 Vị thế HDBank trên thị trường
- 100 Báo cáo hoạt động của các đơn vị thành viên
- 108 Các Giải thưởng uy tín trong năm 2024



ĐIỂM NHẤN KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2024

TỔNG QUAN KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2024 đã đi qua với nhiều khó khăn, thử thách, khép lại hành trình một năm nhiều biến động nhưng cũng tràn đầy hy vọng với những thành tựu đáng ghi nhận. HDBank tự tin hoàn thành tốt các mục tiêu kinh doanh đề ra, khẳng định vị thế là tổ chức tài chính vững mạnh, an toàn và phát triển bền vững, đảm bảo quyền lợi cho cán bộ công nhân viên ngân hàng, mang lại lợi ích tốt hơn cho khách hàng và đối tác.

HDBank đã được Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước lựa chọn thực hiện phương án nhận chuyển giao Ngân hàng Đông Á. Sự kiện này không chỉ khẳng định nền tảng tài chính vững mạnh và kinh nghiệm dày dặn trong triển khai các dự án tái cấu trúc của HDBank, mà còn mở ra cơ hội mở rộng quy mô, phát triển các mô hình kinh doanh mới, mang lại giá trị lớn cho cổ đông, khách hàng và đối tác.

TỔNG TÀI SẢN

697.366 tỷ đồng

↑ tăng 15,8% so với năm 2023

- » Tổng tài sản đạt 697.366 tỷ đồng, tăng 15,8% so với năm 2023, nằm trong Top ngân hàng thương mại có phần có quy mô tổng tài sản lớn tại Việt Nam.
- » Vốn chủ sở hữu đạt 56.657 tỷ đồng. Trong đó, vốn điều lệ tăng từ 29.076 tỷ đồng lên 35.101 tỷ đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023 (tỷ lệ 20%), thuộc nhóm các ngân hàng trả cổ tức cao trong ngành.
- » Tổng dư nợ tín dụng đạt 437.731 tỷ đồng, tăng 23,85% so với năm 2023, đạt 100% kế hoạch và phù hợp với định hướng tăng trưởng tín dụng của Ngân hàng Nhà nước. Tốc độ tăng trưởng tín dụng của HDBank năm 2024 ở mức cao so với toàn ngành. Chiến lược cho vay hướng dòng vốn tín dụng đến những ngành là động lực tăng trưởng kinh tế như nông nghiệp, nông thôn, doanh nghiệp SME, tài trợ chuỗi, tín dụng xanh, du lịch.
- » Quy mô vốn của HDBank được cân đối tối ưu với tăng trưởng tín dụng bằng nhiều chính sách và chương trình ưu đãi cho khách hàng. Tổng huy động đạt 621.119 tỷ đồng, tăng 15,7% so với năm 2023, trong đó huy động từ tổ chức kinh tế và dân cư đạt 518.855 tỷ đồng, tăng 23,0% so với năm 2023, đạt 109,3% kế hoạch, phù hợp với tăng trưởng tín dụng, đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng vốn đảm bảo an toàn và hiệu quả, khẳng định uy tín, vị thế thị trường và sự tin tưởng của khách hàng đối với HDBank.

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

16.730 tỷ đồng

↑ tăng 28,5% so với năm 2023

- » Lợi nhuận trước thuế đạt 16.730 tỷ đồng, tăng 28,5% so với năm 2023. Trong đó, thu nhập lãi thuần đạt 30.857 tỷ đồng tăng 39,1% so với năm 2023, biên sinh lời (NIM) tăng từ 5,13% năm 2023 lên 5,58% năm 2024. Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng và chi phí hoạt động được kiểm soát ở mức phù hợp.
- » Tỷ suất lợi nhuận ròng trên tổng tài sản bình quân (ROA) đạt 2,04% và tỷ suất lợi nhuận ròng trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) đạt 25,7% đều cao hơn năm trước và duy trì trong nhóm ngân hàng dẫn đầu toàn ngành về tỷ suất sinh lời.
- » Hệ số an toàn vốn (CAR theo chuẩn Basel II) đạt 14,03%, cao hơn so với quy định của Ngân hàng Nhà nước $\geq 8\%$.
- » HDBank hiện phục vụ hơn 20 triệu khách hàng với 94% giao dịch bán lẻ được thực hiện trên nền tảng số. Kênh số đóng góp tới 80% số lượng khách hàng mới. Ngân hàng ra mắt nhiều sản phẩm, dịch vụ trên nền tảng số hiện đại, được thị trường đón nhận, đặc biệt là Ngân hàng số Vikki.

Trong năm 2024, HDBank đóng góp vào sự phát triển và bền vững của nền kinh tế thông qua nhiều chương trình và nhiều giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho khách hàng nhằm đưa chủ trương, chính sách của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước vào thực tiễn và thúc đẩy hiệu quả chương trình phục hồi, phát triển kinh tế xã hội. Một số các chương trình tiêu biểu bao gồm:

- » HDBank tích cực tham gia các chương trình xã hội với gói tín dụng ưu đãi 12.000 tỷ đồng hỗ trợ khách hàng phục hồi sản xuất, kinh doanh và tái thiết sau cơn bão số 3 (bão Yagi) tại các tỉnh phía Bắc.
- » HDBank và các đơn vị thành viên đã đóng góp 80 tỷ đồng cho chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát trên toàn quốc do Thủ tướng Chính phủ phát động, lan tỏa tinh thần sẻ chia và trách nhiệm cộng đồng sâu sắc.



CHỈ SỐ HOẠT ĐỘNG CHÍNH

DVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
1. Quy mô vốn			
» Vốn điều lệ	25.303	29.076	35.101
» Tổng tài sản	416.273	602.315	697.366
» Tỷ lệ an toàn vốn	13,4%	12,6%	14,0%
2. Kết quả hoạt động kinh doanh			
» Doanh số Tiền gửi (riêng lẻ)	3.442.169	4.071.397	5.617.198
» Doanh số Cho vay (riêng lẻ)	282.799	343.919	452.422
» Doanh số Thu nợ (riêng lẻ)	224.660	263.619	366.646
» Nợ quá hạn	11.791	24.165	29.471
» Nợ khó đòi	4.404	6.160	8.556
» Hệ số sử dụng vốn	4,36%	6,75%	4,69%
» Tỷ lệ nợ bảo lãnh quá hạn/Tổng số dư bảo lãnh	0,02%	1,94%	0,12%
» Tỷ lệ nợ quá hạn/ Tổng dư nợ theo Thông tư 11/2021/TT-NHNN, Thông tư 31/2024/TT-NHNN	3,40%	5,18%	5,07%
» Tỷ lệ nợ khó đòi/Tổng dư nợ theo Thông tư 11/2021/TT-NHNN, Thông tư 31/2024/TT-NHNN	1,27%	1,33%	1,48%
3. Khả năng thanh khoản			
» Khả năng thanh toán ngay	15,2%	22,47%	20,10%
» Khả năng thanh toán chung	61,4%	87,14%	79,97%

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

HDBank ghi nhận kết quả kinh doanh năm 2024 với các chỉ tiêu tăng trưởng cao, hoàn thành và vượt kế hoạch đề ra.

DVT: tỷ đồng, %

Chỉ tiêu (hợp nhất)	31/12/2023	31/12/2024	Kế hoạch trình Đại hội cổ đông 2024	% Thực hiện/ Kế hoạch 2024
Tổng tài sản	602.315	697.366	700.958	99%
Vốn điều lệ	29.076	35.101	35.101	100%
Tổng huy động(*)	536.641	621.119	624.474	99%
<i>Trong đó: Huy động khách hàng và Phát hành Giấy tờ có giá</i>	421.716	518.855	474.681	109%
Tổng dư nợ	353.441	437.731	438.420	100%
Nợ xấu(**)	1,33%	1,48%	≤ 2%	Đạt
Lợi nhuận trước thuế	13.017	16.730	15.852	106%
Lợi nhuận sau thuế	10.336	13.248	12.601	105%
ROE sau thuế	24,2%	25,7%	24,6%	104%
ROA sau thuế	2,03%	2,04%	~2%	Đạt

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023 và 2024 đã kiểm toán)

(*) Tổng huy động vốn bao gồm: các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, huy động tiền gửi khách hàng, phát hành giấy tờ có giá, vốn tài trợ ủy thác đầu tư, tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng

(**) Tỷ lệ nợ xấu được tính theo Thông tư 11/2021/TT-NHNN, Thông tư 31/2024/TT-NHNN

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Trong năm 2024, HDBank đã thực hiện một số khoản đầu tư chiến lược quan trọng, bao gồm:

- » **CTCP Chứng khoán HD (HDS):** HDBank đã trở thành công ty liên kết của HDS với tỷ lệ sở hữu 29,99%. Khoản đầu tư này giúp HDBank mở rộng danh mục sản phẩm tài chính và đầu tư đa dạng.
- » **HD SAISON:** HDBank tiếp tục góp vốn vào HD SAISON, khẳng định cam kết lâu dài trong lĩnh vực tài chính tiêu dùng.

Các khoản đầu tư này nằm trong kế hoạch thu nhập, chi phí hàng năm của HDBank và được kỳ vọng sẽ đóng góp vào tăng trưởng bền vững của ngân hàng trong tương lai.

Đối với dự án xây dựng trụ sở mới tại Khu Công nghệ cao - Thành phố Thủ Đức, HDBank tiếp tục đầu tư hoàn thiện theo tiêu chuẩn quốc tế với các trang thiết bị hiện đại, tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường theo mô hình tòa nhà thông minh. Đây là nơi kết nối các doanh nghiệp, tập đoàn công nghệ lớn trong và ngoài nước nhằm phát triển các giải pháp công nghệ hiện đại, nhiều tiện ích cho ngành tài chính ngân hàng và các ngành, lĩnh vực khác.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÁC KHỐI NĂM 2024

HOẠT ĐỘNG KHỐI KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN



KHÁCH HÀNG MỚI

hơn **2** triệu khách hàng

↑ Tăng 15,8% so với năm 2023



SỐ DƯ HUY ĐỘNG

20%

↑ so với cùng kỳ năm trước

NĂM 2024, KHỐI KHCN ĐẠT NHIỀU KẾT QUẢ NỔI BẬT:

- 1 » **Tăng trưởng khách hàng:** Hơn 2 triệu khách hàng mới, nâng tổng số lên hơn 6,3 triệu.
- 2 » **Phát triển kênh số:** Đạt hơn 4 triệu khách hàng. Tỷ lệ giao dịch qua kênh số đạt 94% trên tổng các giao dịch Khách hàng Cá nhân thực hiện.
- 3 » **Mở rộng mạng lưới:** Tăng trưởng mạnh mẽ số lượng khách hàng theo chuỗi giá trị và cộng tác viên.
- 4 » **Tăng trưởng huy động:** số dư huy động vượt 20% so với cùng kỳ năm trước nhờ uy tín của Ngân hàng cũng như nỗ lực phát triển mở rộng mạng lưới khách hàng.
- 5 » **Triển khai hiệu quả các chương trình đào tạo bán hàng trên nền tảng số:** bao gồm các hoạt động Marketing trực tiếp và các kênh truyền thông nội bộ như "Sport By Banker" và "Daily HDBanker". Khối cũng đã tổ chức các chương trình thi đua sáng tạo video trên nền tảng mạng xã hội (Facebook, Tiktok,...).
- 6 » **Định danh khách hàng theo QĐ2345:** Áp dụng công nghệ NFC để bảo vệ thông tin khách hàng.
- 7 » **Phát triển Hệ thống Happy Digital Sales:** Hỗ trợ toàn diện các khối nghiệp vụ, đơn vị kinh doanh, đội ngũ bán hàng, tạo gần hàng trăm ngàn cơ hội bán thành công.
- 8 » **Ngân hàng số:** cung cấp các tính năng độc đáo, xây dựng hệ thống sản phẩm tài chính đa dạng trên App Vikki (tài khoản thanh toán, tài khoản lương, tài khoản tiết kiệm, trích nợ tự động, thẻ ghi nợ ảo,...).
- 9 » **Phần mềm RLOS:** Số hóa quy trình cho vay, thẩm định và phê duyệt khoản cấp tín dụng giúp số hóa toàn diện và hạn chế sai sót.
- 10 » **Hợp tác trong hệ sinh thái Tài trợ Chuỗi:** Kết nối với các đối tác chuỗi giá trị lớn để phát triển mạng lưới đối tác chuỗi, thẻ tín dụng, phát triển hệ thống theo dõi tiến độ mở thẻ nhằm gia tăng lượng khách hàng mới hiệu quả hơn.

Song song đó, các hoạt động nổi bật của Khối KHCN cũng phải kể đến các dự án, chương trình ứng dụng và phần mềm kinh doanh số hướng đến sự tiện lợi tối đa cho khách hàng. Các chương trình đã triển khai trong năm 2024, tiêu biểu như:

ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG TRONG NĂM 2025

Năm 2025, Khối KHCN sẽ tập trung vào tăng trưởng hiệu quả và dẫn đầu để phát triển bền vững. Khối đặt mục tiêu tăng trưởng mạnh mẽ về số lượng khách hàng, phát triển người dùng kênh số và tối đa hóa lợi nhuận bằng 3 chiến lược: ứng dụng công nghệ số, phát triển xanh và kinh tế tuần hoàn theo ESG, và tăng cường sáng tạo.

Để đạt được mục tiêu, Khối sẽ tiếp tục phát triển tín dụng và dịch vụ ngân hàng, quản trị chất lượng tín dụng, xử lý nợ, đẩy mạnh ngân hàng số, xây dựng chính sách tài chính linh hoạt hỗ trợ khách hàng nông thôn, đảm bảo nguồn vốn và tăng cường hợp tác với đối tác. Khối cũng sẽ tập trung phát triển nguồn nhân lực, đổi mới sáng tạo, đảm bảo lợi ích cho nhân viên và xây dựng tinh thần hành động quyết liệt.



HOẠT ĐỘNG TRUNG TÂM THẺ

Năm 2024, Trung tâm Thẻ HDBank tập trung vào chiến lược phát triển bền vững với ba mục tiêu chính: đa dạng hóa sản phẩm thẻ, nâng cấp dịch vụ khách hàng, và tối ưu hóa quy trình vận hành.



Đa dạng hóa sản phẩm

Trung tâm Thẻ đã ra mắt dòng thẻ HDBank JCB Ultimate, đồng thời đẩy mạnh phát triển các dòng thẻ đồng thương hiệu Vietjet, Petrolimex, và HDBank Priority, đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng.



Nâng cấp dịch vụ khách hàng

Trung tâm Thẻ không ngừng cải thiện trải nghiệm khách hàng thông qua việc tích hợp trạng thái giao nhận thẻ trên ứng dụng di động, nâng cấp dịch vụ ATM với tính năng rút tiền qua mã QR và rút tiền bằng CCCD trên Kiosk banking. Hệ thống POS cũng được nâng cấp với Merchant Portal, hóa đơn điện tử e-receipt, và quy trình onboarding cho các đơn vị chấp nhận thẻ. Bên cạnh đó, việc kích hoạt thẻ và mã PIN điện tử trên ứng dụng di động, thiết lập quy tắc giám sát giao dịch, và nâng cấp hệ thống quản lý thẻ góp phần nâng cao tính bảo mật và đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế.



Tối ưu hóa quy trình vận hành

Trung tâm Thẻ hoàn thiện hệ thống văn bản, quy trình, và chính sách tín dụng, đảm bảo tuân thủ quy định và đáp ứng nhu cầu kinh doanh. Việc áp dụng các giải pháp công nghệ giúp cải tiến quy trình, kiểm soát rủi ro, và tăng tự động hóa. Nền tảng học trực tuyến E-learning được triển khai nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo nghiệp vụ.



Ngoài ra, Trung tâm Thẻ xây dựng chính sách tiếp cận các tập khách hàng mới như phụ huynh học sinh tại Trường Victoria, cư dân của các đối tác lớn, người bán hàng trên nền tảng Tiktok, và hội viên SkyJoy. HDBank cũng triển khai các chiến lược truyền thông đa dạng và hấp dẫn khuyến khích khách hàng giao dịch, đồng thời hợp tác với các đối tác lớn như Điện Máy Chợ Lớn, Xanh SM, Vietjet Air, và Grab để triển khai các chương trình khuyến mại hấp dẫn.

ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG TRONG NĂM 2025

Trung tâm Thẻ HDBank tập trung vào chiến lược phát triển bền vững, ứng dụng công nghệ số để nâng cao trải nghiệm khách hàng và hiệu quả hoạt động. Chiến lược này được triển khai thông qua các trụ cột chính:

» Phát triển sản phẩm và ứng dụng số:

- **Cá nhân hóa sản phẩm:** Triển khai sản phẩm thẻ may đo riêng cho phân khúc khách hàng cao cấp (Infinite/World Elite).
- **Tối ưu hóa trải nghiệm trực tuyến:** Triển khai sản phẩm dành cho phân khúc khách hàng chi tiêu trực tuyến, phát hành thẻ qua kênh mBanking, tối ưu hóa trải nghiệm mua sắm trực tuyến. Triển khai các chương trình đa dạng trên ứng dụng như áp dụng Gamification (quay may mắn, thử thách tiêu dùng,...) để tăng sự tương tác và duy trì khách hàng.

» Mở rộng hệ sinh thái và hợp tác:

- **Tăng cường hợp tác:** Mở rộng hợp tác với các đối tác chiến lược để mở rộng hệ sinh thái thẻ HDBank, mang lại cho khách hàng thêm nhiều quyền lợi.
- **Đa dạng hóa phương thức thanh toán:** Khuyến khích chuyển đổi sang các phương thức thanh toán không tiếp xúc (contactless) như thanh toán mã QR, Apple Pay, Google Pay.

» Nâng cao nhận diện thương hiệu và tương tác khách hàng:

- **Gia tăng hiện diện:** Phủ sóng thẻ HDBank ở mọi nơi thông qua các kênh truyền thông và nền tảng trực tuyến. Triển khai Educated Podcast thẻ HDBank, mang đến kiến thức và thông tin hữu ích về thẻ tín dụng.
- **Khuyến khích sáng tạo nội dung:** Thúc đẩy nội dung do người dùng sáng tạo (User generated content) thông qua các hoạt động tương tác.

» Kiểm soát rủi ro:

- Tự động hóa giám sát và xử lý rủi ro nhanh chóng, giảm chi phí và tỷ lệ NPL.



HOẠT ĐỘNG KHỐI KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP

Trong bối cảnh kinh tế đầy thách thức, Khối Khách hàng Doanh nghiệp (KHDN) của HDBank đã nỗ lực vươn lên với thông điệp "Xanh tươi tư duy - Vững bền tăng trưởng", thể hiện tinh thần lạc quan và linh hoạt. Năm 2024, Khối KHDN tập trung nguồn lực để tiếp tục tăng trưởng kinh doanh, lan tỏa giá trị ngân hàng xanh, và cải tiến sản phẩm, dịch vụ theo định hướng ngân hàng số.

KHỐI KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC NHỮNG THÀNH TỰU ĐÁNG KỂ:



Tăng trưởng mạnh mẽ

Dư nợ tín dụng đạt gần 265.758 tỷ đồng, với hơn 6.000 Khách hàng Doanh nghiệp nhỏ trên toàn quốc. Mở rộng mạng lưới: Hệ thống Trung tâm Khách hàng Doanh nghiệp hiệu suất cao đã thiết lập 18 điểm giao dịch trên toàn quốc, nâng cao hiệu quả tiếp cận và chăm sóc khách hàng trên toàn quốc.



Phát triển bền vững

Khối KHDN cam kết mạnh mẽ với phát triển bền vững, thể hiện qua việc chính thức áp dụng toàn diện Quy định về Quản lý rủi ro Môi trường và Xã hội (ESMS) trong hoạt động cấp tín dụng cho 100% khoản vay doanh nghiệp. Khối đã đào tạo toàn bộ cán bộ về khung ESMS, đồng thời phát triển mối quan hệ bền vững với các doanh nghiệp đối tác. Năm 2024, HDBank cũng chính thức ban hành khung tài chính bền vững và nhận được đánh giá tích cực từ Moody's Rating. Khung này nhằm thu hút nguồn vốn thông qua trái phiếu xanh, tạo nguồn vốn trung dài hạn cho các dự án bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế xanh.



Ứng dụng công nghệ số vào hoạt động kinh doanh, mang đến những giải pháp tài chính toàn diện và tiện lợi cho khách hàng. Nổi bật là các giải pháp:

- » **Partnership & Employee Banking:** Xây dựng giải pháp thanh toán/tài chính số riêng biệt cho từng đối tác, bao gồm:
 - **Di Payroll:** Giải pháp chi lương cho doanh nghiệp.
 - **MediPay:** Nền tảng đăng ký khám chữa bệnh và thanh toán viện phí trực tuyến, giúp tiết kiệm thời gian và tối ưu hóa trải nghiệm cho bệnh nhân. MediPay đã được triển khai tại hàng trăm cơ sở y tế trên toàn quốc.
 - **EduPay:** Nền tảng tra cứu và thanh toán học phí không phát sinh phí, mang đến sự tiện lợi cho phụ huynh và nhà trường.
 - **Bảo hiểm xã hội:** Kiosk tự phục vụ chi trả lương hưu và an sinh xã hội.
- » **Value-chain Financing Platform:** Nền tảng tài trợ chuỗi cung ứng, giúp khách hàng quản lý và sử dụng hạn mức tín dụng hiệu quả.
- » **eCash:** Giải pháp thu hộ tiền mặt toàn diện, giúp doanh nghiệp kiểm soát dòng tiền và tối ưu hóa hoạt động kinh doanh.
- » **Happy Digital Sales:** Giải pháp quản lý bán hàng trực tuyến, theo dõi từ khi phát sinh cơ hội đến khi hoàn tất giao dịch.

Nhờ ứng dụng công nghệ số, Khối KHDN đã nâng cao hiệu quả hoạt động, cải thiện trải nghiệm khách hàng, và mở ra nhiều cơ hội hợp tác mới.

ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG TRONG NĂM 2025

Khối CMB cam kết sẽ nỗ lực để đạt được các mục tiêu kinh doanh quan trọng trong năm 2025, đồng thời tiếp tục theo đuổi chiến lược phát triển bền vững, cân bằng giữa duy trì và mở rộng hoạt động kinh doanh. Các định hướng chính bao gồm:

- » **Nâng cao trải nghiệm số:** Tối ưu hóa hiệu quả hoạt động của Ngân hàng số, mang lại trải nghiệm liền mạch và thuận tiện cho khách hàng.
- » **Mở rộng kết nối:** Chủ động kết nối với các đối tác chiến lược thông qua hệ sinh thái Ngân hàng mở, tạo dựng mạng lưới hợp tác vững mạnh.
- » **Tích hợp ESG:** Lồng ghép các yếu tố môi trường, xã hội và quản trị (ESG) vào hoạt động kinh doanh, hướng đến sự phát triển bền vững và tạo ra giá trị lâu dài cho các bên liên quan và cộng đồng.



HOẠT ĐỘNG KHỐI KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP LỚN VÀ ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH

Năm 2024, là một năm tương đối thành công đối với Khối Khách hàng Doanh nghiệp lớn và Định chế tài chính. Dù phải đối mặt với tình hình kinh tế có những khó khăn và thách thức nhất định, Ban Lãnh đạo Khối CIB đã định hướng chiến lược kinh doanh một cách linh hoạt, thích ứng kịp thời với những khó khăn khách quan, nỗ lực hoàn thành kế hoạch được giao, củng cố vững chắc những kết quả quan trọng đã đạt được, bám sát mục tiêu phát triển bền vững theo chủ đề Xanh tươi tư duy - Vững bền tăng trưởng mà HDBank đề ra.

KẾT QUẢ NĂM 2024

IFC trao giải "Đối tác có tốc độ tăng trưởng doanh số tài trợ thương mại cao" cho HDBank

HDBank được IFC trao giải thưởng "Đối tác có tốc độ tăng trưởng doanh số tài trợ thương mại cao" tại Hội nghị Đối tác Thương mại Toàn cầu 2024, ghi nhận những nỗ lực của ngân hàng trong việc đẩy mạnh doanh số tài trợ thương mại sử dụng hạn mức bảo lãnh của IFC. Hội nghị thường niên này, được tổ chức tại Barcelona, Tây Ban Nha, là một trong những sự kiện hàng đầu về tài

chính thương mại và hàng hóa trên thế giới, thu hút hơn 500 nhà lãnh đạo từ hơn 180 tổ chức tài chính và doanh nghiệp toàn cầu.

HDBank được IFC cấp hạn mức tài trợ thương mại lần đầu vào tháng 4/2022 với giá trị 40 triệu USD, sau đó tăng lên 70 triệu USD vào tháng 11/2023 và 120 triệu USD vào tháng 1/2024. Hiện nay, HDBank là một trong những đối tác được IFC cấp hạn mức tài trợ thương mại cao nhất tại Việt Nam, giúp ngân hàng nâng cao năng lực cung cấp sản phẩm dịch vụ, hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam tiếp cận và cạnh tranh trong chuỗi giá trị toàn cầu.



» Ông Trần Hoài Nam, Phó Tổng Giám đốc HDBank đại diện nhận giải thưởng Vietnam - Outstanding Issuing Bank - Dynamic Growth tại Hội nghị đối tác toàn cầu 2024 do IFC tổ chức tại Barcelona, Tây Ban Nha.



» ADB lần thứ hai liên tiếp vinh danh HDBank là "Ngân hàng đối tác hàng đầu tại Việt Nam", mở rộng mạnh mẽ hợp tác trong tài trợ thương mại

ADB tiếp tục vinh danh HDBank là Ngân hàng đối tác hàng đầu tại Việt Nam

Ngày 3/9/2024, HDBank tiếp tục được trao giải thưởng "Ngân hàng đối tác hàng đầu tại Việt Nam" (The Leading Partner Bank in Vietnam) của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) trong Chương trình Tài trợ Thương mại và Chuỗi Cung ứng (TSCFP). Kết quả này là minh chứng thể hiện sự đánh giá cao từ ADB về năng lực vượt trội của HDBank trong quản lý rủi ro, sự minh bạch và hiệu quả xuyên suốt quá trình hợp tác nhằm thúc đẩy các hoạt động giao thương – chuỗi giá trị giữa các doanh nghiệp Việt Nam với các đối tác, bạn hàng nước ngoài. Trong khuôn khổ hợp tác với ADB, HDBank không chỉ tập trung vào tài trợ thương mại mà còn đẩy mạnh triển khai các sáng kiến về Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG).

Ngày 16/09/2024, HDBank và Proparco ký kết Hợp đồng tín dụng trị giá 50 triệu USD, nâng tổng giá trị hạn mức tín dụng mà Proparco cung cấp cho HDBank đến nay lên 100 triệu USD nhằm thúc đẩy dự án tài chính khí hậu, hỗ trợ doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ

Hợp đồng tín dụng này thể hiện sự tin tưởng và cam kết của Proparco trong đồng hành cùng HDBank trên hành trình hiện thực hóa các mục tiêu phát triển bền vững.

Quan hệ đối tác với Proparco không chỉ giúp nâng cao năng lực về nguồn vốn mà còn khẳng định cam kết mạnh mẽ của HDBank trong việc thực thi hiệu quả ESG (về Môi trường, Xã hội và Quản trị) theo các chuẩn mực quốc tế.

Quan hệ đối tác của HDBank được tăng cường, mở rộng thông qua Hội nghị thường niên lần Thứ 57 của ADB tại Tbilisi, Georgia

HDBank là một trong số ít các Ngân hàng Việt Nam vinh dự được mời tham dự sự kiện Hội nghị thường niên lần Thứ 57 của ADB tại Tbilisi, Georgia với sự hiện diện của hơn 10.000 đối tác đến từ các chính phủ, tổ chức tài chính, doanh nghiệp, tổ chức phi chính phủ và các tổ chức khác từ khắp nơi trên thế giới. Việc tham dự Hội nghị thường niên của ADB đã mang lại cho HDBank cơ hội nâng cao hình ảnh và uy tín, mở rộng mạng lưới quan hệ, tìm kiếm cơ hội hợp tác mới, trao đổi kinh nghiệm và đóng góp vào sự phát triển chung của cộng đồng.

Thúc đẩy chiều sâu và thực chất trong quan hệ đối tác với các Định chế tài chính lớn tại Hội nghị thường niên 2024 World Bank/IMF

Hội nghị thường niên 2024 World Bank/IMF tại Washington D.C, Mỹ, quy tụ lãnh đạo các định chế tài chính toàn cầu, thảo luận về kinh tế, biến đổi khí hậu và các thách thức lớn. Đoàn HDBank, do Chủ tịch Hội đồng Quản trị Kim Byoung-ho và Phó Tổng Giám đốc Trần Hoài Nam dẫn đầu, đã gặp gỡ các đối tác lớn như IFC, Citibank, JPMorgan, cũng như trao đổi với JICA, FMO, AIB. Qua đó, HDBank tái khẳng định cam kết hợp tác, thúc đẩy các chương trình song phương và đa phương, tạo cơ hội cho doanh nghiệp Việt Nam tiếp cận nguồn vốn, kinh nghiệm và nâng cao năng lực cạnh tranh toàn cầu.

Giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt

Tháng 10/2024, HDBank hợp tác với Tổng công ty Dầu Việt Nam (PVOIL) cung cấp giải pháp thanh toán và cấp tín dụng mua xăng dầu trên ứng dụng PVOIL 4U, ứng dụng được thiết kế chuyên biệt để mang lại trải nghiệm mua xăng dầu một cách thuận tiện, an toàn, tiện ích và hiện đại nhất, cùng nhiều ưu đãi thiết thực. Đến nay có hơn hàng ngàn tài khoản HDBank liên kết PVOIL 4U.

HDBank và Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (PLX) tiếp tục đẩy mạnh hợp tác, thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt.

Kết quả triển khai tại 2.500 cửa hàng xăng dầu thuộc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam với tổng doanh số năm 2024 tăng trưởng 50% so với cùng kỳ năm 2023.

Kết nối thành công giao dịch qua Cổng thanh toán VietJet Air

HDBank và Galaxy Pay hợp tác triển khai thành công giải pháp thanh toán bằng thẻ quốc tế cho Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet, mang đến những lợi ích vượt trội cho khách hàng Vietjet: mở rộng sự hiện diện và hoạt động kinh doanh quốc tế, chấp nhận thanh toán toàn cầu, đáp ứng tiêu chuẩn bảo mật cao nhất.

Dịch vụ thu hộ tiền mặt kết hợp nền tảng số (eCash)

Khối CIB tích cực triển khai “Giải pháp thu hộ tiền mặt thông qua ứng dụng số - Digital Cash Collection (eCash)” cho 32 cửa hàng của Tập đoàn bán lẻ Central Retail như: Mini Go, Come Home, Nguyễn Kim và Tops Market nhằm đáp ứng kịp thời, hiệu quả nhu cầu thu tiền mặt từ hoạt động kinh doanh rộng khắp tại nhiều địa phương trên toàn quốc của doanh nghiệp và giảm thiểu rủi ro trong quá trình vận chuyển tiền mặt.

ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG TRONG NĂM 2025

Năm 2025, Khối CIB của HDBank sẽ tập trung vào việc củng cố và mở rộng quan hệ hợp tác, đồng thời nắm bắt các xu hướng thị trường để tối ưu hóa hiệu quả hoạt động và mang lại giá trị gia tăng cho khách hàng. Các định hướng chiến lược chính bao gồm:



Mở rộng hợp tác: Mở rộng hạn mức tín dụng với các định chế tài chính, tạo nền tảng cho các giao dịch và hợp tác trong tương lai.



Phát triển khách hàng: Phát triển thêm Khách hàng Doanh nghiệp lớn mới, đặc biệt chú trọng đến các doanh nghiệp FDI.



Tài chính xanh: Chủ động tìm kiếm cơ hội trong lĩnh vực tài chính xanh, bao gồm tín dụng xanh và trái phiếu xanh.



Hợp tác quốc tế: Tìm kiếm cơ hội hợp tác với các trung gian thanh toán quốc tế để phục vụ thương mại điện tử (E-commerce).



Nâng cao nguồn vốn: Thu hút nguồn tiền gửi không kỳ hạn (CASA) để nâng cao năng lực tài chính.



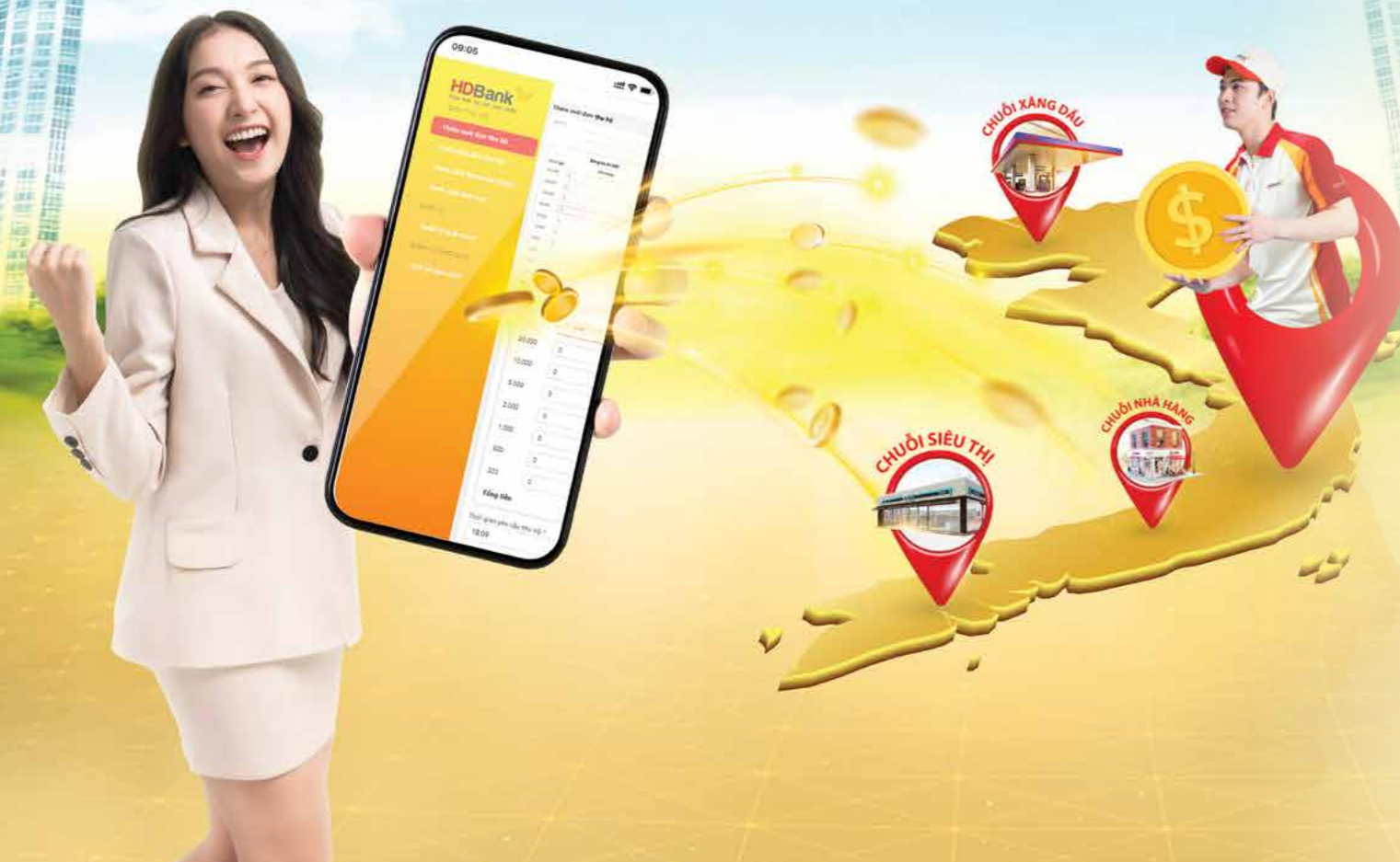
Thúc đẩy thanh toán số: Đẩy mạnh phát triển giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt và các hình thức thanh toán tự động, đồng thời triển khai giải pháp thu hộ tiền mặt qua ứng dụng eCash.



Quản trị rủi ro: Đảm bảo hiệu quả và an toàn trong hoạt động cấp tín dụng, kiểm soát chặt chẽ nợ xấu.

Với những định hướng chiến lược này, Khối CIB sẽ tiếp tục là đối tác tin cậy của các định chế tài chính và doanh nghiệp lớn, đóng góp vào sự phát triển của HDBank và nền kinh tế.

eCASH GIẢI PHÁP THU HỘ TIỀN MẶT 24/7 CHO MỌI LOẠI HÌNH KINH DOANH



HOẠT ĐỘNG KHỐI NGUỒN VỐN VÀ KINH DOANH TIỀN TỆ

Trong bối cảnh thị trường tài chính tiền tệ 2024 đầy thách thức, HDBank đã chủ động thích ứng, duy trì hoạt động kinh doanh nguồn vốn hiệu quả và an toàn. Ngân hàng không ngừng khẳng định vị thế, uy tín trên thị trường tiền tệ và thị trường vốn; duy trì vai trò chủ động và tích cực trong hoạt động giao dịch về nguồn vốn, đầu tư và kinh doanh tiền tệ, thuộc Top các ngân hàng về doanh số giao dịch trên thị trường. Các thành tích nổi bật bao gồm:



Top 2 thành viên giao dịch Outright Trái phiếu Chính phủ trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Top các ngân hàng có doanh số mua bán ngoại tệ với khách hàng cao nhất.

Ứng dụng chuyển đổi số và hiệu quả chuyển đổi số mang lại cho quy trình vận hành và khách hàng:

Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ HDBank không ngừng đẩy mạnh chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả hoạt động và trải nghiệm khách hàng. Hệ thống Treasury System, vận hành hơn 4 năm, đang được nâng cấp toàn diện, tích hợp với Core Banking mới. Hệ thống tự động hóa quy trình giao dịch và quản trị rủi ro theo đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước, thông lệ thị trường và các tiêu chuẩn Basel.

Đồng thời, các công nghệ phân tích dữ liệu từ CEIC, Bloomberg được ứng dụng để tăng cường khả năng báo cáo và mô hình định lượng. Các sản phẩm giao dịch trực tuyến như mua bán ngoại tệ, vàng trên nền tảng số Internet Banking và Mobile App được phát triển, mang đến sự tiện lợi tối đa cho khách hàng.

Hoạt động quản lý nguồn vốn:

Năm 2024, HDBank chú trọng quản lý nguồn vốn bằng cách kết hợp chặt chẽ hoạt động kinh doanh chuyên môn với việc hỗ trợ Khối Tài chính Kế hoạch đảm bảo thanh khoản và các chỉ số an toàn. Ngân hàng đã chủ động theo dõi thị trường, tham mưu và thực hiện thành công việc phát hành hơn 48.000 tỷ đồng giấy tờ có giá, bao gồm 5.000 tỷ đồng



Top 3 thành viên giao dịch Tự doanh Trái phiếu Chính phủ trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Nhà tạo lập thị trường trên thị trường Trái phiếu tổ chức tín dụng, Kinh doanh vốn và Kinh doanh Ngoại hối liên ngân hàng.

trái phiếu ra công chúng, với lãi suất cạnh tranh. Đồng thời, HDBank cũng hoàn thiện Khung Tài chính Bền vững theo chuẩn quốc tế bao gồm Hiệp hội Thị trường Vốn quốc tế (ICMA) và Hiệp hội Thị trường Khoản vay (LMA), tạo điều kiện huy động vốn từ trái phiếu xanh cho các dự án bền vững đáp ứng các tiêu chí tại Khung Tài chính Bền vững.

Hoạt động kinh doanh vốn trên thị trường liên ngân hàng:

Năm 2024, hoạt động kinh doanh vốn trên thị trường liên ngân hàng đối mặt với nhiều biến động khó lường do sự thay đổi liên tục của lãi suất. Đầu năm, lãi suất liên ngân hàng duy trì ở mức thấp, nhưng bắt đầu tăng mạnh từ quý 2 do áp lực tỷ giá leo thang. Sự khác biệt trong chính sách tiền tệ giữa Việt Nam và Mỹ, với việc FED giữ lãi suất cao, đã tạo áp lực lên lãi suất trong nước. Chỉ đến khi FED có dấu hiệu giảm lãi suất vào giữa tháng 9, thị trường mới ghi nhận sự hạ nhiệt. Tuy nhiên, áp lực thanh khoản và nhu cầu tín dụng tăng cao vào cuối năm lại đẩy lãi suất lên cao.

Trước những thách thức đó, Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ HDBank đã chủ động theo dõi sát sao diễn biến thị trường. Ngân hàng không chỉ đảm bảo an toàn và hiệu quả trong hoạt động kinh doanh, mà còn duy trì tăng trưởng quy mô và thị phần. Đồng thời, HDBank giữ vững uy tín, hỗ trợ đối tác, cạnh tranh lành mạnh và góp phần điều tiết thị trường theo định hướng của Ngân hàng Nhà nước.

Hoạt động kinh doanh ngoại tệ:

Năm 2024, hoạt động kinh doanh ngoại tệ của HDBank diễn ra trong bối cảnh thị trường biến động mạnh, chịu ảnh hưởng từ sự khác biệt trong chính sách tiền tệ giữa Ngân hàng Nhà nước và FED. Tỷ giá USD/VND liên tục tăng, đạt đỉnh vào giữa năm, khiến Ngân hàng Nhà nước phải sử dụng các công cụ điều hành để ổn định thị trường. Trong bối cảnh đó, HDBank đã tận dụng tối đa nguồn lực, khai thác cơ hội để đạt lợi nhuận thuần từ hoạt động ngoại tệ và phái sinh của ngân hàng vẫn tăng trưởng đáng kể so với năm trước.

HDBank tiếp tục đẩy mạnh mô hình Treasury Sales, mở rộng danh mục sản phẩm phái sinh và ứng dụng công nghệ số như các giải pháp: Mua bán ngoại tệ trực tuyến; giao dịch vàng trực tuyến, marketing qua các kênh số... Nhờ đó, doanh số mua bán ngoại tệ với khách hàng đạt hơn 8 tỷ USD, góp phần củng cố vị thế của ngân hàng trên thị trường ngoại hối. HDBank cũng đang triển khai dự án FX Platform để nâng cao hiệu quả giao dịch và quản lý rủi ro, đồng thời đồng bộ hóa với hệ thống Core Banking mới.

ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG TRONG NĂM 2025

Năm 2025, HDBank đặt mục tiêu tăng cường vị thế trên thị trường liên ngân hàng và ngoại tệ, phát huy vai trò dẫn dắt thông qua quy mô giao dịch và uy tín. Ngân hàng chú trọng nâng cao năng lực quản trị rủi ro lãi suất, tỷ giá, tận dụng cơ hội thị trường bằng cách phân tích và dự báo thông tin. Việc sử dụng hiệu quả nguồn vốn, phát triển sản phẩm phái sinh và mở rộng mạng lưới khách hàng sẽ là ưu tiên hàng đầu. HDBank hướng đến việc nằm trong Top 10 doanh số giao dịch ngoại tệ với khách hàng toàn thị trường.

Hoạt động đầu tư và kinh doanh chứng khoán:

Năm 2024, hoạt động đầu tư và kinh doanh chứng khoán của HDBank đối diện nhiều thách thức do thị trường tài chính toàn cầu biến động, chính sách tiền tệ trái chiều giữa các quốc gia và lãi suất chi phí vốn đầu vào tăng cao. Tuy nhiên, với chiến lược đa dạng hóa danh mục đầu tư và ưu tiên các cơ hội an toàn, ngân hàng vẫn duy trì được sự ổn định và đạt kết quả kinh doanh tích cực. Trong năm 2024, lợi suất Trái phiếu Chính phủ kỳ hạn 10 năm đã điều chỉnh tăng hơn 40 điểm phần trăm vượt mức 2.7%. Đến cuối 2024, lợi nhuận hoạt động đầu tư và kinh doanh chứng khoán duy trì đà tăng trưởng và góp phần quan trọng trong tỷ trọng lợi nhuận của toàn hàng. Bên cạnh đó, Khối Nguồn vốn và Kinh doanh tiền tệ vẫn duy trì vai trò là thành viên tích cực trên thị trường trái phiếu chính phủ, thông qua các hoạt động giao dịch tự doanh, Outright, Repo trái phiếu chính phủ... Cụ thể là, HDBank luôn nằm trong top 10 thành viên giao dịch lớn nhất trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) năm 2024.

Trong lĩnh vực đầu tư chứng khoán, ngân hàng sẽ cơ cấu lại danh mục, giữ vững vị thế trong Top 10 thành viên giao dịch lớn nhất thị trường. Đồng thời, HDBank tập trung nâng cao năng lực đội ngũ, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong hoạt động Treasury và giao dịch trực tuyến. Ngân hàng hướng đến đảm bảo cân đối nguồn vốn hiệu quả, hỗ trợ phát hành trái phiếu trung và dài hạn, ưu tiên tài trợ tín dụng xanh và tiếp cận "Trái phiếu xanh" theo tiêu chuẩn quốc tế, nhằm hướng tới phát triển bền vững.



HOẠT ĐỘNG KHỐI NGÂN HÀNG BẢO HIỂM

Năm 2024, thị trường bảo hiểm Việt Nam đối mặt với nhiều khó khăn, bao gồm sự suy giảm niềm tin, thay đổi pháp lý và ảnh hưởng của kinh tế vĩ mô. Trong bối cảnh đó, HDBank tập trung nâng cao chất lượng kinh doanh bảo hiểm thông qua việc đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ, tăng số lượng nhân viên có chứng chỉ, nâng cao chất lượng tư vấn và mở rộng danh mục sản phẩm.

HDBank tiếp tục khẳng định vị thế dẫn đầu trong thị trường bảo hiểm nhân thọ, đạt tăng trưởng doanh số ấn tượng nhờ chiến lược kinh doanh hiệu quả và sự tin tưởng của khách hàng. Ngân hàng đặc biệt chú trọng đến đầu tư vào đội ngũ nhân viên giàu kinh nghiệm, ứng dụng công nghệ hiện đại để tối ưu hóa quy trình tư vấn và mua bảo hiểm. HDBank tự hào là đơn vị tiên phong trong việc mang đến trải nghiệm vượt trội, đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng, đồng thời tuân thủ chặt chẽ quy định pháp luật. Mọi quy trình tư vấn khách hàng đều được giám sát chặt chẽ thông qua sự kết hợp giữa công nghệ tiên tiến và phương pháp quản lý truyền thống.

Nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng và tăng cường khả năng cạnh tranh, HDBank đã chú trọng đa dạng hóa các sản phẩm bảo hiểm. Điều này không chỉ mở rộng danh mục sản phẩm, thu hút khách hàng mới

và tăng doanh thu, mà còn giúp tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh, giảm sự phụ thuộc vào các dịch vụ truyền thống.

Song song với việc đa dạng hóa sản phẩm, HDBank tiếp tục đẩy mạnh tăng trưởng và lan tỏa giá trị "Ngân hàng Xanh" thông qua chiến lược ngân hàng số. Các dịch vụ số hóa giúp tối ưu hóa quy trình giao dịch và mở rộng phạm vi tiếp cận khách hàng. Trong đó, dự án "Vikki Safe" xây dựng kênh bán hàng trực tuyến, cung cấp các gói bảo hiểm linh hoạt với thủ tục đơn giản, đáp ứng đa dạng nhu cầu của khách hàng.

Ngoài ra, HDBank còn đẩy mạnh triển khai bán bảo hiểm cháy nổ và bảo hiểm khoản vay trên nền tảng HDI portal, giúp đơn giản hóa và tối ưu hóa quy trình cấp đơn, mang lại sự thuận tiện và hiệu quả cho cả khách hàng và nhân viên.

ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG TRONG NĂM 2025

Triển vọng kinh doanh bảo hiểm song song với hoạt động ngân hàng của HDBank rất hứa hẹn, đặc biệt trong bối cảnh công nghệ số và nhu cầu sản phẩm bảo vệ tài chính ngày càng tăng. HDBank sẽ tập trung đầu tư vào công nghệ số để nâng cao hiệu quả hoạt động và trải nghiệm khách hàng, đồng thời chú trọng đào tạo nhân viên để nâng cao chất lượng phục vụ. Chiến lược này không chỉ xây dựng lòng tin và sự trung thành của khách hàng, mà còn giúp HDBank hiểu rõ hơn nhu cầu của họ và kiểm soát chất lượng tư vấn, từ đó khẳng định vị thế là một trong những ngân hàng hàng đầu trong phân phối sản phẩm bảo hiểm tại Việt Nam.

HAPPY DIGITAL Bank

NGÂN HÀNG SỐ HẠNH PHÚC



HOẠT ĐỘNG KHỐI CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Khối Công nghệ Thông tin (CNTT) HDBank, với vai trò then chốt trong hành trình chuyển đổi số, đã ghi dấu ấn mạnh mẽ trong năm 2024. Các trung tâm vận hành, hạ tầng kỹ thuật, phòng bảo mật và BDA Digital Core liên tục đổi mới, hiện đại hóa và đảm bảo an ninh hệ thống.

Điểm nổi bật là sự đóng góp của Khối vào Tòa nhà Galaxy Innovation Hub, biểu tượng của sự tiến bộ công nghệ. Hạ tầng công nghệ tại đây thúc đẩy ứng dụng công nghệ vào dịch vụ tài chính, với hệ thống quản lý tòa nhà thông minh IoT (Internet of things), tối ưu hóa hiệu suất, an ninh và tiết kiệm chi phí, đồng thời giảm thiểu tác động môi trường. Trung tâm dữ liệu mới tại đây được xây dựng hoàn thiện với công nghệ tiên tiến, đạt chuẩn quốc tế, sẵn sàng đáp ứng nhu cầu CNTT cho HDBank và các công ty thành viên. Dự án Digital Core Banking Thought Machine, giải pháp

ngân hàng lõi thế hệ mới hàng đầu thế giới, đang được HDBank triển khai đúng tiến độ, đảm bảo tính chủ động công nghệ và kiểm soát chi phí hiệu quả. Ngân hàng đã tích hợp thành công khách hàng và các luồng chức năng tiền gửi thanh toán với Vault Core, đồng thời phối hợp với Thought Machine để đào tạo và chuyển giao công nghệ smart contract tại Singapore. Việc hoàn thành đúng tiến độ xây dựng smart contract cho các sản phẩm tiền gửi, vay và thấu chi, cả cho Khách hàng Cá nhân và doanh nghiệp, tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn tích hợp các hệ thống vệ tinh tiếp theo. Để chuẩn bị cho việc ra mắt hệ thống trong năm 2025, Khối CNTT HDBank đang phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan để triển khai đồng bộ ứng dụng di động Di HDBank cho Khách hàng Cá nhân và iBanking cho Khách hàng Doanh nghiệp.



- » An toàn an ninh mạng và bảo mật thông tin, đặc biệt là thông tin khách hàng, là ưu tiên hàng đầu của Khối CNTT HDBank. Ngân hàng đã triển khai thành công các tiêu chuẩn quốc tế ISO về Hệ thống Quản lý An toàn Thông tin, Hệ thống Quản lý Dịch vụ CNTT và Hệ thống Quản lý Thông tin Riêng tư, đảm bảo tuân thủ các quy định của Chính phủ.



- » Năm 2024, bên cạnh các dự án lớn, Khối CNTT HDBank còn triển khai đồng loạt nhiều dự án trọng điểm khác, góp phần quan trọng vào sự phát triển chung của ngân hàng. Các hạng mục CNTT từ phân tích kỹ thuật đến tích hợp hệ thống được thực hiện đồng bộ trong mọi dự án. Hệ thống Vikki đã được vận hành trơn tru, cùng với việc triển khai các ứng dụng Vikki App và Muadee App. Khối cũng tích cực hỗ trợ đầu tư công nghệ cho các công ty thành viên như HD SAISON, và HD Securities. Các dự án thanh toán và kết nối với đối tác như PEB, VCF, RLOS, Kiosk Banking, Data Governance, FX Platform, nâng cấp Front Arena, chuyển đổi SWIFT MT sang MX, IFRS 9 và Chatbot cũng được triển khai đồng thời. Tất cả các hoạt động này đều hướng tới mục tiêu hỗ trợ vận hành và phục vụ các mục tiêu kinh doanh của HDBank trong giai đoạn tiếp theo.



» Hội thảo "Digital Core Thought Machine - Kiến tạo tương lai số" diễn ra ngày 7/9/2024, tại Trung tâm Đổi mới - Sáng tạo Galaxy Innovation Hub

ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG TRONG NĂM 2025

Năm 2025, Khối CNTT HDBank tập trung vào các dự án trọng điểm, nhằm hỗ trợ mục tiêu kinh doanh của ngân hàng. Ưu tiên hàng đầu là tiếp tục hoàn thiện Digital Core Thought Machine và các dự án then chốt khác, đảm bảo đúng tiến độ và giảm thiểu rủi ro. Khối sẽ tích hợp HDBank Mobile Banking vào Digital Core, phát triển ứng dụng Di động HDBank hiện đại và tối ưu hành trình khách hàng. Công tác tiếp nhận, quản lý và phát triển tài nguyên từ các đối tác công nghệ như FPT, AWS và Thought Machine cũng được chú trọng.

Để đáp ứng nhu cầu phát triển sản phẩm mới trên Digital Core, Khối sẽ xây dựng các Smart Contract tiên tiến. Nâng cao năng lực hạ tầng là một mục tiêu quan trọng, với việc xây dựng hệ thống giám sát 24/7 và hạ tầng cho các dự án lớn như Vikki App, Digital Core và các công ty thành viên. Khối tiếp tục tham gia vào các dự án của các khối nghiệp vụ và tăng cường đầu tư vào an ninh mạng, bảo mật thông tin, đặc biệt là cho các hệ thống thanh toán và ngân hàng lõi, nhằm đảm bảo hoạt động liên tục và an toàn trước các rủi ro công nghệ.

ĐIỂM NHẤN HOẠT ĐỘNG CHUYỂN ĐỔI SỐ



SỐ LƯỢNG KHÁCH HÀNG MỚI QUA KÊNH SỐ

↑ **120%**



GIAO DỊCH KÊNH SỐ

↑ **70%**

đạt trên 100 triệu giao dịch

Trung tâm Chuyển đổi số (DTC) HDBank đã đạt nhiều thành tựu nổi bật nhờ sự chỉ đạo chiến lược đúng đắn và đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp. DTC tiếp tục tập trung vào số hóa, lấy khách hàng làm trọng tâm, giúp HDBank đứng thứ 3 về tăng trưởng người dùng số trong nhóm ngân hàng thương mại cổ phần theo data.ai.

Năm 2024, số lượng khách hàng mới qua kênh số tăng 120%, giao dịch kênh số tăng 70%, đạt trên 100 triệu giao dịch. Giao dịch cá nhân trên kênh số chiếm 94% tổng giao dịch, số dư tiết kiệm trực tuyến tăng 70%.



GIAO DỊCH CÁ NHÂN TRÊN KÊNH SỐ

chiếm **94%**

tổng giao dịch



SỐ DƯ TIẾT KIỆM TRỰC TUYẾN

↑ **70%**

DTC đã triển khai 80 tính năng mới, bao gồm Flexible Loan, Common Group Fund, nâng cấp eKYC, các dashboards phân tích dữ liệu, công cụ bán hàng thông minh Happy Digital Sales và ngân hàng số Vikki.

Hành trình mở tài khoản và vay mua sắm tại HD SAISON tiếp cận hơn 6,6 triệu khách hàng, thu hút 600.000 khách hàng mới và bán chéo các sản phẩm tài chính đa dạng. Chương trình Đặc quyền Đại lý Vietjet và hợp tác với các đối tác như Vinhomes, Victoria School, PVOIL cũng được triển khai thành công.

ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG TRONG NĂM 2025

Năm 2025, Trung tâm Chuyển đổi số (DTC) HDBank tiếp tục đẩy mạnh các mục tiêu chiến lược, tập trung vào trải nghiệm khách hàng và tối ưu hóa hiệu quả hoạt động.

TỐI ƯU HÓA TRẢI NGHIỆM KHÁCH HÀNG

- » DTC sẽ tăng cường phân tích hành trình khách hàng để cá nhân hóa sản phẩm, dịch vụ, dự kiến tăng hiệu suất bán hàng và giảm tỷ lệ khách hàng bỏ ngang giao dịch.
- » Ứng dụng học máy và AI tạo sinh để tự động hóa quy trình, tăng tốc độ triển khai sản phẩm mới và cải thiện khả năng phân tích dữ liệu cho đội ngũ bán hàng.

PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ SỐ

- » DTC sẽ duy trì và nâng cao chất lượng các sản phẩm hiện có, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, hợp tác với đối tác để triển khai dịch vụ phổ biến và tạo ra các trải nghiệm gamification, tăng hiệu quả các chương trình lên gấp 5 lần.

DẪN ĐẦU XU HƯỚNG CÔNG NGHỆ

- » Ứng dụng phân tích dữ liệu và tối ưu quy trình trải nghiệm khách hàng, giảm tỷ lệ drop off so với hiện tại.
- » Tăng cường hợp tác với các đối tác Fintech và E-commerce để tạo ra các sản phẩm, dịch vụ kết hợp độc đáo, đón đầu xu hướng thị trường.

VỊ THẾ HDBANK TRÊN THỊ TRƯỜNG

Vượt lên những biến động của thị trường, HDBank luôn thuộc nhóm ngân hàng tăng trưởng cao và bền vững nhất. Ngân hàng thực hiện tốt cam kết với nhà đầu tư khi liên tục từ năm 2018 đến nay chỉ tiêu ROE luôn đạt trên 20%.

HƠN 1 THẬP KỶ KIẾN TẠO ĐỘNG LỰC CHO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Hành trình 35 năm bền bỉ dựng xây thương hiệu HDBank và 7 năm tăng trưởng bứt phá sau IPO đã đưa HDBank lên một vị thế mới đầy tự hào: là ngân hàng thuộc nhóm dẫn đầu, gặt hái nhiều “quả ngọt” trong lĩnh vực mảng bán lẻ, là ngân hàng dành nguồn vốn ưu tiên cho lĩnh vực nông nghiệp - nông thôn và đột phá trong kỷ nguyên số hoá.

1

Với truyền thống tiên phong trong lĩnh vực ESG, từ nhiều năm trước, HDBank là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam cung cấp tín dụng xanh và nhanh chóng dẫn đầu thị trường trong nhiều năm nay.

2

Năm 2024 đánh dấu một năm đặc biệt, HDBank tiếp tục ghi đậm dấu ấn trên thị trường là ngân hàng tiên phong thực thi hiệu quả chiến lược ESG, xây dựng Hệ thống Quản lý rủi ro môi trường và xã hội, và thành lập Ủy ban ESG trực thuộc Hội đồng Quản trị để dẫn dắt và giám sát các sáng kiến phát triển bền vững. HDBank cũng là ngân hàng tiên phong phát hành Báo cáo riêng về phát triển bền vững trong năm 2024; hợp tác với PwC, trở thành ngân hàng tiên phong tại Việt Nam triển khai toàn diện dự án “Tư vấn quản trị ESG và Tài chính bền vững.”

3

Năm 2024, HDBank là ngân hàng tư nhân đầu tiên của Việt Nam phát hành 118 triệu USD trái phiếu xanh, thu hút sự quan tâm mạnh mẽ từ các nhà đầu tư. Trước khi phát hành trái phiếu xanh, HDBank cũng đã trở thành một trong những ngân hàng đầu tiên của Việt Nam công bố “Khung tài chính bền vững” phù hợp với các tiêu chuẩn của ICMA và LMA, được phát triển với sự hỗ trợ kỹ thuật của Tổ chức Tài chính quốc tế (IFC) – một thành viên của Ngân hàng Thế giới (WB) và nhận được đánh giá “rất tốt” từ Tổ chức xếp hạng quốc tế Moody’s.

4

HDBank không chỉ tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng xanh, mà còn huy động nguồn vốn trung và dài hạn từ trái phiếu xanh để hỗ trợ các dự án mang lại lợi ích thân thiện với môi trường, giảm phát thải CO₂ và hỗ trợ Chính phủ trong mục tiêu đạt trung hòa carbon vào năm 2050.

5

Ngoài ra, HDBank đã 6 năm liên tiếp thuộc Top 20 Chỉ số Phát triển Bền vững của Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HoSE), và được các tổ chức tài chính phát triển quốc tế như IFC, DEG và Proparco đánh giá cao về các nỗ lực trong tài chính khí hậu và bình đẳng giới.



TIỀN PHONG PHÁT TRIỂN VĂN HÓA SỐ, KINH DOANH SỐ



Thực hiện “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, nhiều năm trước, HDBank đã tiên phong ứng dụng công nghệ, tự hào cung cấp danh mục sản phẩm dịch vụ đa dạng tới mọi đối tượng khách hàng. Hiện nay, có tới 94% giao dịch của khách hàng được thực hiện qua các kênh giao dịch số.



Kênh số của HDBank cũng đóng góp tới 80% số lượng khách hàng mới, số lượng khách hàng mới toàn hàng vượt mốc 2 triệu khách hàng. Số lượng giao dịch vượt mốc 100 triệu giao dịch, số dư tiền gửi trên kênh số tăng trưởng theo cấp số nhân. Số hóa hành trình khách hàng, quy trình vận hành, phân tích dữ liệu lớn, ứng dụng robot, AI vào phục vụ khách hàng được đẩy mạnh, giúp nâng cao năng suất và tối ưu hóa chi phí. Nhiều chỉ số tăng trưởng khác của HDBank tăng vượt theo cấp số nhân.



Nằm trong chiến lược phát triển xanh và bền vững, HDBank tiếp tục đẩy mạnh tích hợp công nghệ số nhằm phục vụ tốt hơn nữa nhóm khách hàng bán lẻ và doanh nghiệp nhỏ tại các khu vực nông thôn và đô thị đang phát triển. Tại khu vực thị trường này, HDBank đã triển khai thành công tài trợ các chuỗi có quy mô lớn. Đây cũng chính là một “big data” để lượng khách hàng số, giao dịch trên kênh số của HDBank tăng nhiều lần chỉ vài năm qua.



Trong đó, năng lực số hóa và dữ liệu lớn (Big Data) cũng giúp HDBank đẩy mạnh chiến lược tăng trưởng thông qua đa dạng hóa phân khúc khách hàng, cung cấp các tư vấn và giải pháp tài chính cá nhân hóa, được “may đo” riêng cho từng tệp khách hàng, và đã mang lại những giá trị đột phá cho người dùng. Chẳng hạn: HDBank có gói sản phẩm dịch vụ cho ngành lâm, thủy sản; ngành xuất khẩu lúa gạo; tài trợ cho vay; tài trợ bảo lãnh; dịch vụ chi trả lương qua tài khoản thẻ HDBank...



Nhiều chương trình ưu đãi cùng các sản phẩm chuyên biệt của HDBank đã nhanh chóng thu hút nhiều khách hàng để mở rộng thị phần, với những chuỗi liên kết và chuỗi giá trị hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh. Như, với chiến lược cho vay theo chuỗi liên kết, HDBank đang cùng các doanh nghiệp và bà con nông dân nắm bắt cơ hội tăng trưởng trong thị trường gạo đầy tiềm năng, góp phần mở ra kỳ vọng ngành lúa gạo Việt Nam hướng tới những kỷ lục mới, với vị thế mới trên trường quốc tế.

Định hướng trong thời gian tới, HDBank kiên định mục tiêu phát triển bền vững, trở thành ngân hàng số hiện đại, đóng góp tích cực thực hiện hiệu quả chiến lược phát triển ngành Ngân hàng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và chương trình Chuyển đổi số quốc gia.



» Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính và Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Nguyễn Thị Hồng thăm gian hàng HDBank tại sự kiện Chuyển đổi số ngành Ngân hàng 2024

LIÊN TỤC MỞ RỘNG KHÔNG GIAN TĂNG TRƯỞNG

Là Ngân hàng thương mại lớn, hoạt động an toàn và hiệu quả hàng đầu trên thị trường, với bề dày 35 năm hoạt động và giàu kinh nghiệm trong thực tiễn tái cấu trúc các tổ chức tài chính, HDBank tiên phong thực hiện nhiệm vụ lớn theo chủ trương của Đảng và Nhà nước để góp sức ổn định, phát triển bền vững hệ thống ngân hàng Việt Nam.

Trong đó, thương vụ nhận chuyển giao Ngân hàng Đông Á là một trong những cột mốc quan trọng trong chiến lược của HDBank trong việc mở rộng không gian tăng trưởng và hệ sinh thái, góp phần gia tăng giá trị lâu dài cho ngân hàng.

Như vậy, sau 12 năm với thương vụ sáp nhập Đại Á Bank vào HDBank năm 2013, đến nay, HDBank tiếp tục sử dụng công cụ M&A vừa là sở trường vừa là nghệ thuật, để cộng hưởng sức mạnh.

Theo đó, HDBank sẽ tiếp tục phát huy lợi thế về mạng lưới, đa dạng hóa, cung cấp sản phẩm dịch vụ ngân hàng bán lẻ với chất lượng cao dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng, nhất là khách hàng tại địa bàn nông nghiệp, nông thôn.

TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG

Với tinh thần và khí thế của người HDBank, ngân hàng đang lan tỏa yêu thương đến cộng đồng một cách bền bỉ, với tinh thần không để ai bị bỏ lại phía sau, trong mục tiêu kiên định với chiến lược phát triển bền vững.

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước luôn xác định chỉ số Hạnh phúc là một trong những yếu tố bảo đảm cho sự phát triển hài hòa, bền vững của đất nước. Điều này đã được ghi nhận khi chỉ số Hạnh phúc của người Việt Nam đã tăng 12 bậc, từ vị trí thứ 77 lên 65 trong xếp hạng chỉ số Hạnh phúc Thế giới 2023 của Liên hiệp quốc.

Theo sứ mệnh đó, HDBank – “Happy Digital Bank” đã góp phần mang lại hạnh phúc cho khách hàng, cán bộ nhân viên và người dân thông qua các chương trình tín dụng tiêu dùng, cho vay công nhân và người lao động với lãi suất ưu đãi, liên kết với các dự án nhà ở xã hội, tư vấn cho khách hàng quản lý tài chính cá nhân trên nền tảng công nghệ hiện đại, xây dựng môi trường làm việc hạnh phúc cho cán bộ nhân viên...

Mới đây, HDBank chủ động thực thi trách nhiệm xã hội với các hoạt động tiếp sức khách hàng phục hồi sản xuất kinh doanh sau bão số 3 thông qua gói tín dụng ưu đãi 12.000 tỷ đồng cùng hoạt động hỗ trợ người dân tái thiết sau thiên tai tại các tỉnh, thành phố phía Bắc. Năm 2024, HDBank và các đơn vị thành viên cũng đóng góp 80 tỷ đồng cho chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước do Thủ tướng Chính phủ phát động.

Đi cùng kế hoạch mở rộng quy mô và mạng lưới, hàng năm HDBank tuyển mới hàng trăm người lao động với việc làm và thu nhập ổn định. Tại 370 điểm kinh doanh ngân hàng trên cả nước, HDBank đã là điểm đến an toàn, tin cậy của mỗi khách hàng và người dân, đóng góp lớn vào ngân sách địa phương, kết nối các thành phần kinh tế, tạo việc làm cho nhiều người lao động, góp sức xây dựng địa phương đổi mới, phát triển.



» HDBank đồng hành cùng Báo Tuổi trẻ mang tặng 3.000 tô phở đến bà con làng Nũ (xã Phúc Khánh, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai)- địa phương bị ảnh hưởng nặng nề trong cơn bão Yagi 2024



» 2024 là năm thứ 8 liên tiếp HDBank đồng hành cùng Đài Tiếng nói Việt Nam (VOV) và Liên đoàn Bóng đá Việt Nam (VFF) tổ chức giải bóng đá Futsal HDBank

Với tinh thần và khí thế của người HDBank, ngân hàng đang lan tỏa yêu thương đến cộng đồng một cách bền bỉ, với tinh thần không để ai bị bỏ lại phía sau, trong mục tiêu kiên định với chiến lược phát triển bền vững.

Trong năm 2024, HDBank đã dành 43 tỷ đồng cho các hoạt động tài trợ xây dựng cơ sở hạ tầng (như xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương, cầu nông thôn, trùng tu di tích lịch sử...); tài trợ cho giáo dục (trao tặng học bổng, nâng cấp và xây dựng trường học, tặng quà cho các làng trẻ em SOS...); tài trợ y tế (trao tặng thẻ Bảo hiểm y tế, kinh phí phẫu thuật mắt, kinh phí mua máy chạy thận...). Gần 2 thập kỷ qua, những chương trình an sinh xã hội như trao thẻ bảo hiểm y tế, trao kinh phí phẫu thuật mắt... đã trở thành một phần của thương hiệu HDBank, một cách bền bỉ và hết lòng, đã khơi mạch nguồn yêu thương tới các hoàn cảnh kém may mắn.

Với tinh thần chia sẻ yêu thương, “tương thân tương ái”, người HDBank trên cả nước cũng thường xuyên tổ chức và tham gia các hoạt động thiện nguyện ý nghĩa khác, như hiến máu nhân đạo, đóng góp quỹ ủng hộ đồng bào bị ảnh hưởng bởi bão lũ, thăm hỏi người neo đơn, tổ chức Tết Trung thu và Quốc tế Thiếu nhi cho trẻ em vùng sâu vùng xa,...

Năm 2024, HDBank năm thứ 8 đồng hành cùng giải Bóng đá Futsal Việt Nam. Cùng với sự thành công của gần 1 thập kỷ mùa giải Cờ vua Quốc tế HDBank bắt đầu từ năm 2011,

những dấu ấn của giải Futsal trong 7 năm qua đã góp phần đưa Việt Nam đến gần với quốc tế và tạo cơ hội cho thế giới hiểu hơn về Việt Nam qua cờ vua, bóng đá - những môn thể thao có khả năng kết nối mọi màu da, dân tộc.

Trước đó, HDBank phối hợp cùng Tập đoàn FPT đã đóng góp, chung tay với Bộ Tài chính tham gia xử lý tình trạng nghẽn mạng trên sàn HoSE. Kết quả sau 3 tháng, hệ thống do 2 tập đoàn thực hiện đã được triển khai, chuyển giao, đưa vào hoạt động thông suốt, an toàn từ ngày 05/07/2021 với năng lực xử lý gấp 3-5 lần hệ thống cũ. Với hệ thống giao dịch mới (3-5 triệu lệnh/ngày), hệ thống mới sẽ đáp ứng nhu cầu của HoSE và thị trường ít nhất 3 - 5 năm tới, đồng thời HoSE hoàn toàn làm chủ về công nghệ để có thể mở rộng trong tương lai.

25 danh hiệu và giải thưởng uy tín là những ghi nhận xứng đáng dành cho HDBank trong năm 2024. Trong đó, có Bằng khen của UBND TP. Hồ Chí Minh với thành tích xuất sắc trong công tác nộp Ngân sách Nhà nước, ghi dấu mốc 6 năm liên tiếp HDBank đạt thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong việc chấp hành pháp luật về thuế và thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế vào ngân sách Nhà nước.

Năm 2025, Ngân hàng tiếp tục phát triển theo chiến lược giai đoạn 2021- 2025 với mục tiêu xây dựng HDBank trở thành ngân hàng số của mọi nhà, ưu tiên chuỗi cung ứng xanh và nông nghiệp - nông thôn trong định hướng phát triển bền vững.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

CÔNG TY TÀI CHÍNH TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HD SAISON

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức, nền kinh tế Việt Nam vẫn ghi nhận sự tăng trưởng tích cực. Hoạt động sản xuất kinh doanh đã phục hồi, tỷ lệ thất nghiệp giảm và thu nhập người lao động dần cải thiện góp phần tăng cường sức mua trong nước. Điều này thúc đẩy các ngành dịch vụ và bán lẻ phát triển, mở ra cơ hội tăng trưởng cho ngành tài chính tiêu dùng.

Nắm bắt cơ hội này, cùng với sự hiểu biết sâu sắc về thị trường, mạng lưới phủ sóng rộng khắp và đa dạng sản phẩm cho vay tiêu dùng, HD SAISON đã lấy lại đà tăng trưởng và phát triển mạnh mẽ trong năm 2024. Đến 31/12/2024, tổng tài sản của HD SAISON đạt 19.648 tỷ đồng, tăng 11,7% so với năm 2023. Trong đó, dư nợ cho vay khách hàng đạt 18.212 tỷ đồng, với mức tăng trưởng tín dụng đạt 13,2%. Tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát ở mức 7,4% và tỷ lệ an toàn vốn đạt 23,4% đảm bảo cho HD SAISON luôn cân bằng mục tiêu tăng trưởng hiệu quả và an toàn hoạt động.

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

1.214 tỷ đồng
 ↑ 83,9% so với năm 2023

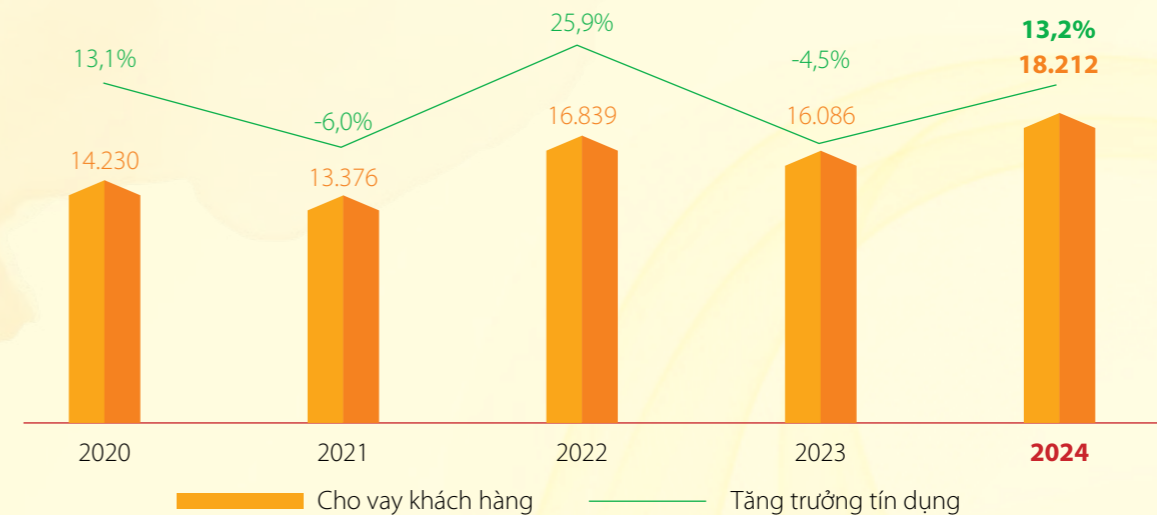
HD SAISON tiếp tục thúc đẩy chiến lược số hoá, tích hợp công nghệ để quản trị hiệu quả, rút ngắn quy trình vận hành, nâng cao hiệu quả thu hồi nợ, giảm thiểu rủi ro, cải thiện năng suất lao động và tối ưu hóa chi phí. Song song với việc áp dụng công nghệ, HD SAISON còn chú trọng phát triển đội ngũ nhân sự có chuyên môn cao để tạo ra sự đổi mới, sáng tạo trong các chiến lược kinh doanh, từ đó gia tăng hiệu quả hoạt động. Nhờ vào việc mở rộng quy mô mạnh mẽ và các chiến lược tối ưu hóa chi phí, lợi nhuận trước thuế của HD SAISON đạt 1.214 tỷ đồng, tăng 83,9% so với năm 2023, tỷ lệ ROE và ROA lần lượt đạt 23,7% và 5,2%.



BẢNG TĂNG TRƯỞNG

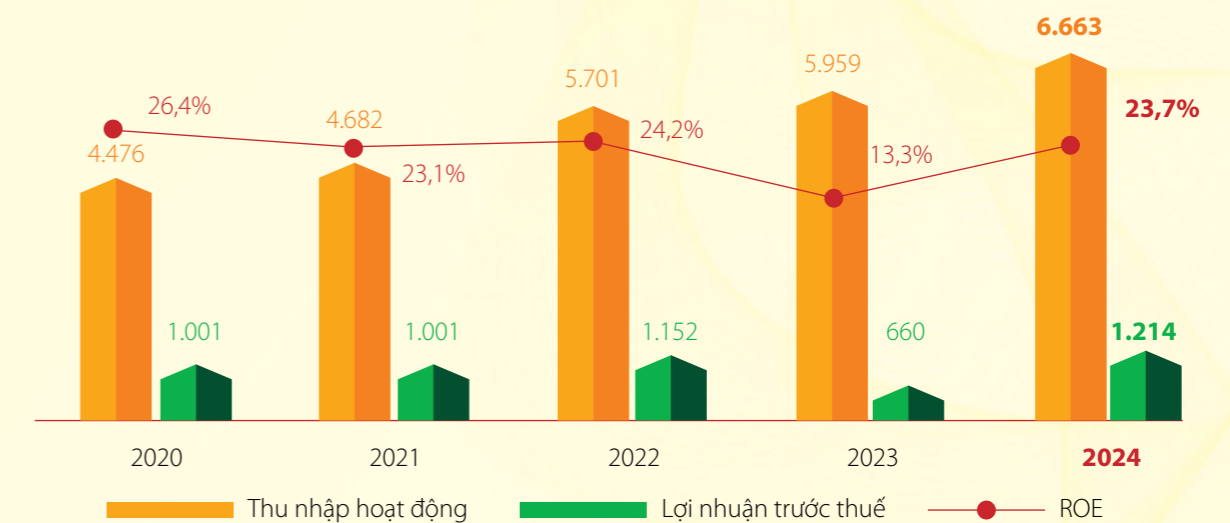
CHO VAY KHÁCH HÀNG

ĐVT: tỷ đồng, %



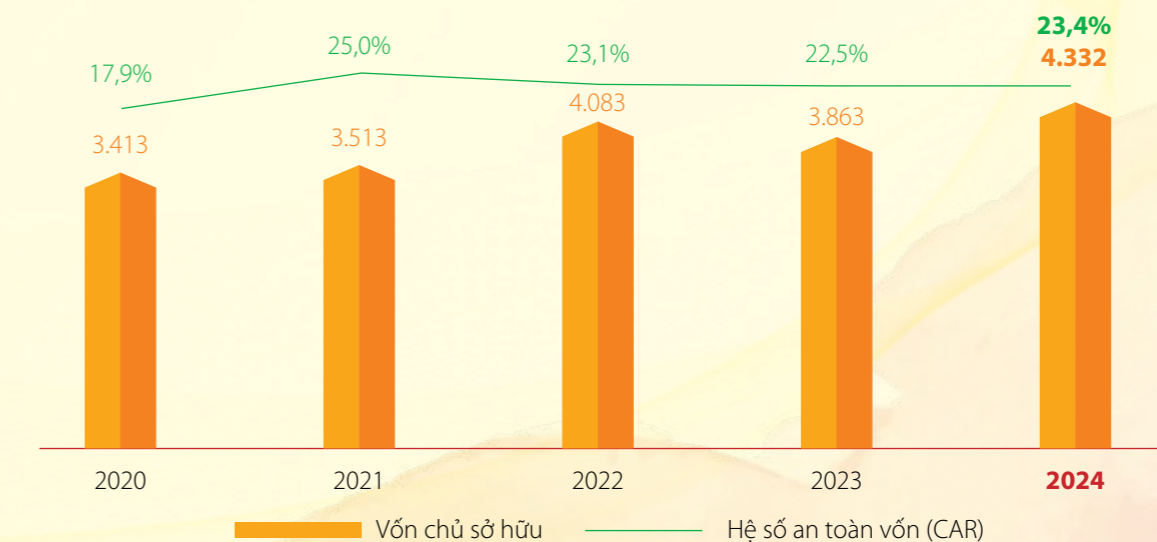
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

ĐVT: tỷ đồng, %



VỐN CHỦ SỞ HỮU

ĐVT: tỷ đồng, %



QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2024

QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH

Thành viên Hội đồng Thành viên, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc của HD SAISON duy trì sự ổn định. Sự ổn định của đội ngũ lãnh đạo cấp cao giúp Công ty nhanh chóng thống nhất chiến lược và hướng dẫn đồng nhất, qua đó giúp phát triển hoạt động kinh doanh.

Các thành viên Hội đồng Thành viên, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc của HD SAISON đảm bảo đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng và các văn bản pháp luật có liên quan.



HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Thành viên Hội đồng Thành viên của HD SAISON là những nhân sự giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, có nhiều năm đảm nhiệm các vị trí lãnh đạo quan trọng tại các tổ chức trong và ngoài nước. Hội đồng Thành viên của HD SAISON gồm 5 thành viên sau đây:

- 1 Ông Kosuke Mori - Chủ tịch Hội đồng Thành viên
- 2 Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng Thành viên
- 3 Ông Phạm Quốc Thanh - Thành viên Hội đồng Thành viên
- 4 Ông Koji Sugahara - Thành viên Hội đồng Thành viên
- 5 Ông Nguyễn Hữu Nhân - Thành viên Hội đồng Thành viên kiêm Tổng Giám đốc

Hội đồng Thành viên của HD SAISON là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, làm việc theo nguyên tắc tập thể, thông qua quyết định thuộc thẩm quyền bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

Với định hướng, chỉ đạo đúng đắn, kịp thời của Hội đồng Thành viên cùng với quyết tâm, nỗ lực của toàn thể nhân viên, HD SAISON đã đạt được nhiều kết quả trong hoạt động kinh doanh.



BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát của HD SAISON thực hiện giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ trong hoạt động quản lý và điều hành Công ty của người quản lý, người điều hành Công ty. Ban Kiểm soát của HD SAISON gồm 3 thành viên sau đây:

- 1 Bà Hồ Thu Trang – Trưởng Ban Kiểm soát
- 2 Ông Nguyễn Xuân Hoàng – Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách
- 3 Ông Takehiko Hayashi – Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách

Ban Kiểm soát phối hợp với người quản lý, người điều hành Công ty trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao, trong hoạt động giám sát, kiểm toán nội bộ. Thông qua hoạt động kiểm soát, kiểm toán nội bộ, Ban Kiểm soát đưa ra các ý kiến, kiến nghị về các biện pháp tăng cường kiểm soát, giảm thiểu rủi ro, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả và an toàn hoạt động của Công ty.



BAN ĐIỀU HÀNH

- Ban Điều hành bao gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc.
- Tổng Giám đốc, ông Nguyễn Hữu Nhân, là người đại diện theo pháp luật của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Thành viên và trước pháp luật về việc điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty. Tổng Giám đốc có nhiệm vụ, quyền hạn quản lý và quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Hội đồng Thành viên; quản lý việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng Thành viên.
- Các Phó Tổng Giám đốc hỗ trợ Tổng Giám đốc trong việc điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Công ty được Tổng Giám đốc phân công.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025

Hội đồng Thành viên và Ban Điều hành HD SAISON luôn nhất quán chiến lược phát triển Công ty theo hướng lâu dài và bền vững. HD SAISON tiếp tục triển khai các nhiệm vụ chính như:



- » Luôn xác định chủ động đi đầu trong công nghệ số hóa, theo hướng tận dụng tối đa tự động hóa và trí tuệ thông minh nhân tạo để áp dụng trong tất cả các hoạt động kinh doanh và vận hành, qua đó giúp gia tăng năng suất, giảm thiểu chi phí, làm tăng lợi nhuận và đẩy mạnh phát triển tín dụng tiêu dùng sâu rộng khắp mọi miền đất nước nhằm góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân, đặc biệt là người dân có thu nhập thấp và trung bình.

- » Hướng đến mục tiêu lành mạnh hóa tình hình tài chính, nâng cao năng lực quản trị; tập trung nâng cao năng lực tài chính cả về quy mô và chất lượng, hiệu quả, bảo đảm an toàn hệ thống; hoạt động kinh doanh theo cơ chế thị trường, công khai, minh bạch, đáp ứng đầy đủ các chuẩn mực về quản trị và an toàn hoạt động ngân hàng theo đúng quy định của pháp luật và tiệm cận với thông lệ quốc tế.



- » Đổi mới hoạt động quản lý theo hướng hiện đại, trên cơ sở ứng dụng và khai thác hiệu quả các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, đáp ứng đầy đủ các tiêu chí, chỉ số về chuyển đổi số của Chính phủ.

- » Phát triển dịch vụ ngân hàng số dựa trên nền tảng hệ thống công nghệ thông tin, ngân hàng lõi hiện đại, có khả năng kết nối liên thông, đáp ứng yêu cầu quản trị điều hành, phù hợp với nhu cầu, năng lực và tiềm lực của HD SAISON; gia tăng tiện ích, trải nghiệm khách hàng và thực hiện mục tiêu tài chính toàn diện, phát triển bền vững trên cơ sở thúc đẩy ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến trong quản trị điều hành và cung ứng sản phẩm, dịch vụ theo hướng tự động hóa quy trình, tối ưu hóa hoạt động nghiệp vụ.



CÁC CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CHUYỂN ĐỔI SỐ, TỰ ĐỘNG HÓA QUY TRÌNH VẬN HÀNH VÀ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM

Trong năm 2024, HD SAISON tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trong vận hành và sản phẩm, mang đến nhiều sáng kiến mới để nâng cao hiệu quả hoạt động và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

HD SAISON liên tục cải tiến các sản phẩm/dịch vụ theo định hướng lấy khách hàng làm trung tâm, tập trung nâng cao trải nghiệm khách hàng thông qua làm sạch, phát triển và khai thác dữ liệu số.

HD SAISON đã triển khai ký hợp đồng điện tử trên tất cả các kênh bán hàng, tạo thuận lợi cho khách hàng trong quá trình giao dịch được an toàn và nhanh chóng. Với cải tiến này, HD SAISON đã tối ưu hóa nguồn lực trong việc kiểm tra, lưu trữ, bảo mật hợp đồng vay.

HD SAISON đã áp dụng công nghệ đọc chip căn cước công dân để xác thực danh tính khách hàng, nâng cao bảo mật và giảm thiểu rủi ro trong quy trình cho vay. Giải pháp này giúp rút gọn thao tác nhập liệu của khách hàng, thông tin định danh được thu thập nhanh chóng và chính xác, ngăn chặn tình trạng gian lận mạo danh, bảo vệ quyền lợi của khách hàng.

Tận dụng hệ sinh thái Sovico, HD SAISON đã cung cấp đa dạng các sản phẩm dịch vụ tài chính chuyên nghiệp cho khách hàng:

- » Hợp tác với ngân hàng số Vikki cung cấp các gói vay tiện lợi cho người dùng ứng dụng Vikki.
- » Hợp tác với Vietjet cung cấp sản phẩm Bay trước trả sau, giúp khách hàng tiếp cận sản phẩm trả góp vé máy bay chỉ trong 5 phút.
- » Hợp tác với HDBank tích hợp mở tài khoản thanh toán trực tuyến vào quy trình cho vay, giúp khách hàng sở hữu tài khoản thanh toán trực tuyến nhanh chóng và dễ dàng. Trong năm 2024 đã cấp mới hơn 110.000 tài khoản thanh toán.

MỤC TIÊU VÀ HÀNH ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (ĐÓNG GÓP CỦA HD SAISON TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - MÔI TRƯỜNG - XÃ HỘI CHUNG)

HD SAISON - HÀNH TRÌNH VẬN DẶM VÌ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA TÀI CHÍNH TIÊU DÙNG

- » Trong bối cảnh kinh tế đầy thách thức và biến động năm 2024, HD SAISON tiếp tục khẳng định cam kết trở thành điểm tựa tài chính vững chắc, nơi chúng tôi không chỉ duy trì tăng trưởng ổn định mà còn không ngừng lan tỏa những giá trị tốt đẹp, đóng góp tích cực vào bức tranh kinh tế - môi trường - xã hội của Việt Nam.
- » Bằng chiến lược số hóa mạnh mẽ và tinh thần Tài chính tiêu dùng xanh, HD SAISON luôn đặt lợi ích kinh tế, môi trường và cộng đồng vào trung tâm của mọi chiến lược kinh doanh. Mỗi sản phẩm, dịch vụ của chúng tôi không chỉ giải quyết nhu cầu tài chính của khách hàng mà còn góp phần xây dựng một xã hội thịnh vượng.

GẮN KẾT KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG

HD SAISON hiểu rằng sự phát triển của doanh nghiệp phải song hành cùng sự phát triển của xã hội. Chúng tôi đã và đang triển khai đa dạng chương trình tài chính tiêu dùng hướng đến các đối tượng khách hàng có nhiều đóng góp quan trọng cho sự phát triển đất nước.

Gói vay 15.000 tỷ đồng dành cho đoàn viên và công nhân

Đây không chỉ là một giải pháp tài chính, mà còn là sự sẻ chia, đồng hành cùng lực lượng lao động nòng cốt của nền kinh tế Việt Nam. Với lãi suất ưu đãi đến 50% so với thị trường, gói vay 15.000 tỷ đồng giúp hàng triệu đoàn viên, công nhân ổn định cuộc sống, nâng cao chất lượng sinh hoạt và thoát khỏi vòng xoáy của tín dụng đen. Sự lan tỏa từ gói vay này đã thắp sáng hy vọng và cải thiện đáng kể đời sống cho các gia đình đoàn viên, công nhân trên cả nước.



Gói vay tri ân dành cho giáo viên và bác sĩ

HD SAISON tôn vinh những đóng góp thầm lặng cho ngành giáo dục và y tế. Mỗi khoản vay là một sự tri ân sâu sắc, một lời cảm ơn chân thành đến những người đã và đang xây dựng nền móng tương lai cho xã hội.



Gói vay hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng của bão lũ

HD SAISON luôn đồng hành cùng khách hàng trong các giai đoạn khó khăn trong cuộc sống. Gói vay ưu đãi được HD SAISON triển khai nhanh chóng, kịp thời, giúp khách hàng vùng bão lũ vững vàng vượt qua nghịch cảnh, phục hồi cuộc sống, tái thiết sản xuất.



Tài trợ học bổng giáo dục

Duy trì từ năm 2016, hoạt động tài trợ học bổng giáo dục của HD SAISON đã và đang hỗ trợ hàng trăm học sinh có hoàn cảnh khó khăn được tiếp tục đến trường. Chúng tôi tin rằng đầu tư vào giáo dục là đầu tư vào tương lai, nơi những ước mơ được chấp cánh và những thế hệ trẻ được trang bị hành trang tri thức vững chắc.



KHUYẾN KHÍCH TIÊU DÙNG XANH VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Bước vào kỷ nguyên số hóa, HD SAISON là một trong các đơn vị tiên phong trong việc thúc đẩy tiêu dùng xanh và thanh toán không tiền mặt, góp phần giảm thiểu tác động đến môi trường và nâng cao trải nghiệm khách hàng.

Thẻ tín dụng phi vật lý (thẻ ảo)

HD SAISON khuyến khích khách hàng sử dụng thẻ ảo để thanh toán trực tuyến, vừa nhanh chóng, tiện lợi, bảo mật vừa hạn chế rác thải từ thẻ nhựa, góp phần bảo vệ môi trường.

Thúc đẩy tiêu dùng không tiền mặt

HD SAISON hợp tác với các sàn thương mại điện tử lớn như Shopee, Lazada, Xanh SM, Be Group, Grab... để triển khai các chương trình ưu đãi hấp dẫn khi thanh toán bằng thẻ tín dụng HD SAISON. Điều này vừa giúp khách hàng tiết kiệm trong các chi tiêu hàng ngày, đồng thời thúc đẩy thói quen mua sắm không dùng tiền mặt, góp phần vào quá trình chuyển đổi số quốc gia.

MẠNG LƯỚI GIAO DỊCH KHẮP CẢ NƯỚC, ĐƯA TÀI CHÍNH TIÊU DÙNG ĐẾN MỌI NHÀ

HD SAISON không ngừng nỗ lực mang đến những giải pháp tài chính thiết thực, giúp khách hàng quản lý chi tiêu và xây dựng tương lai tài chính bền vững. Với hơn 26.388 điểm giới thiệu dịch vụ trên khắp cả nước, HD SAISON đảm bảo mọi người dân từ thành thị đến vùng sâu vùng xa đều có cơ hội tiếp cận nguồn tài chính chính thống, giúp khách hàng nâng cao chất lượng cuộc sống và tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của xã hội.

CAM KẾT HÀNH ĐỘNG VÌ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA TÀI CHÍNH TIÊU DÙNG

Tại HD SAISON, chúng tôi luôn đặt mục tiêu mang tài chính bền vững đến mọi nhà làm kim chỉ nam trong mọi hoạt động. Với chúng tôi, phát triển bền vững không chỉ là đích đến, mà còn là hành trình vạn dặm, đòi hỏi sự kiên trì, nỗ lực không ngừng và tinh thần đồng hành cùng cộng đồng.

Trong năm 2024, HD SAISON tiếp tục lan tỏa niềm tin, cơ hội và khát vọng phát triển đến mọi miền đất nước thông qua các sản phẩm tài chính tiêu dùng gắn liền trách nhiệm xã hội, thúc đẩy chuyển đổi số và bảo vệ môi trường. Chúng tôi cam kết không ai bị bỏ lại phía sau – mỗi gói vay, mỗi sản phẩm đều mở ra cơ hội mới cho mọi tầng lớp xã hội, đặc biệt là người lao động thu nhập thấp và các đối tượng yếu thế.

HD SAISON kiên định mục tiêu trở thành Tài chính tiêu dùng số tiên phong, luôn đồng hành cùng khách hàng và cộng đồng, cùng xây dựng một Việt Nam xanh, thịnh vượng và phát triển bền vững.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HDS

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2024:

Các chiến lược kinh doanh chính và kết quả thu được trong năm 2024

CHỈ TIÊU

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Tổng tài sản	4.289,19	2.566,95	7.686,12
Tổng doanh thu	1.572,90	2.073,08	2.220,82
Lợi nhuận trước thuế	453,79	249,23	674,45
Lợi nhuận sau thuế	360,20	194,96	536,88



» HDS được vinh danh tại lễ Công bố Thương Hiệu Tiêu Biểu châu Á - Thái Bình Dương 2024

MỤC TIÊU 2025

Mục tiêu năm 2025 của công ty tập trung vào năm lĩnh vực chính: Tư vấn Tài chính doanh nghiệp, Phân phối Trái phiếu, Môi giới Chứng khoán, Đầu tư vốn và Đầu tư Công nghệ. Trong lĩnh vực Tư vấn Tài chính doanh nghiệp, mục tiêu doanh số phát hành tăng trưởng 33% so với năm 2024, đặc biệt chú trọng đẩy mạnh hoạt động phát hành ra công chúng và mở rộng tập khách hàng. Đối với Phân phối Trái phiếu, mục tiêu tăng trưởng 41% số dư khách hàng năm giữ so với năm 2024, trong đó mở rộng kênh khách hàng tổ chức. Trong Môi giới Chứng khoán, mục tiêu tăng trưởng

thị phần và số dư margin, đồng thời đẩy mạnh hoạt động môi giới trực tuyến để tăng trưởng tập khách hàng bán lẻ và tái cơ cấu dư nợ ký quỹ. Lĩnh vực Đầu tư vốn ưu tiên đầu tư nắm giữ sản phẩm tài chính tối ưu hóa lợi nhuận và mở rộng hoạt động tự doanh cổ phiếu đầu ngành cơ bản tốt. Cuối cùng, công ty sẽ đầu tư mạnh mẽ vào công nghệ, bao gồm ra mắt phiên bản 2.0 của ứng dụng di động và web cho khách hàng, phiên bản 1.0 cho lực lượng bán, tự động hóa 100% luồng giao dịch trái phiếu riêng lẻ, đẩy mạnh hợp tác với Skyjoy, hệ thống đại lý phân phối chứng chỉ quỹ và kết nối thu hộ chi hộ với các ngân hàng.

CÁC GIẢI THƯỞNG UY TÍN TRONG NĂM 2024



GIẢI THƯỞNG VỀ KINH DOANH



Ngân hàng đối tác hàng đầu tại Việt Nam - ADB



Ngân hàng phát hành xuất sắc & Tăng trưởng năng động tại Việt Nam - Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC)



Ngân hàng bán lẻ của năm 2024 tại Việt Nam - Tạp chí Asian Banking & Finance (ABF)



Top 25 thương hiệu niêm yết dẫn đầu năm 2024 - Tạp chí Forbes



Ngân hàng Thương mại tốt nhất 2024 - The Global Economics



Thương hiệu Quốc gia năm 2024 - Cục Xúc tiến Thương mại thuộc Bộ Công thương



Top 5 Công ty Đại chúng uy tín và hiệu quả - Vietnam Report



Top 4 công ty uy tín ngành Ngân hàng - Bảo hiểm - Vietnam Report



Top 50 Doanh nghiệp xuất sắc Việt Nam năm 2024 - Vietnam Report



Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam - Vietnam Report



Ngân hàng có mạng lưới POS tốt nhất - Hội nghị Thành viên NAPAS 2024



Ngân hàng dẫn đầu về tốc độ tăng trưởng số lượng giao dịch NAPAS 247 - Hội nghị Thành viên NAPAS 2024

GIẢI THƯỞNG VỀ QUẢN TRỊ



Giải thưởng Báo cáo Thường niên xuất sắc trong nhóm ngành Tài chính năm thứ 6 liên tiếp - Cuộc bình chọn "Doanh nghiệp niêm yết (VLCA) 2024"



Top 10 doanh nghiệp quản trị công ty tốt nhất (nhóm vốn hóa lớn) - Cuộc bình chọn "Doanh nghiệp niêm yết (VLCA) 2024"



Doanh nghiệp tổ chức Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) tốt nhất năm thứ 2 liên tiếp - Cuộc bình chọn "Doanh nghiệp niêm yết (VLCA) 2024"



Doanh nghiệp niêm yết lĩnh vực tài chính vốn hóa lớn có hoạt động Quan hệ Nhà đầu tư được Nhà đầu tư yêu thích nhất - IR Awards 2024"

GIẢI THƯỞNG VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ



Sáng kiến thanh toán và ngân hàng số của năm 2024 - Tạp chí Asian Banking & Finance (ABF)



Bằng khen Trung tâm Đổi mới - Sáng tạo Galaxy có thành tích xuất sắc đột xuất trong công tác chuyển đổi số ngành Ngân hàng - Ngân Hàng Nhà Nước



J.P. Morgan

Chất lượng điện thanh toán quốc tế MT103, MT202 - J.P. Morgan Chase Bank



Nhà tuyển dụng được nhân viên yêu thích - Khối Doanh nghiệp lớn - Career Viet



Top 10 các tổ chức đã đóng góp xuất sắc vào sự phát triển thị trường Trái phiếu Chính phủ 15 năm qua - Bộ Tài chính

GIẢI THƯỞNG VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Nơi làm việc tốt nhất Châu Á 2024 7 năm liên tiếp - Tạp chí HR Asia



Môi trường làm việc bền vững - Tạp chí HR Asia



Tổ chức tài chính xanh tốt nhất Việt Nam - The Asian Banker Vietnam Excellence Awards



Top 100 doanh nghiệp phát triển bền vững (CSI100 2024) - VCCI



Ngân hàng tốt nhất về tài chính bền vững - Tạp chí The Asset



Ngân hàng Xanh của năm 2024 - Better Choice Awards



Ngân hàng cung cấp dịch vụ khách hàng tốt nhất tại Việt Nam 2024 - Global Business Review Magazine & Awards



Top 50 Doanh nghiệp Bền vững Việt Nam năm 2024 (CSA 50)

ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

CHO LỢI ÍCH VƯỢT TRỘI

CHƯƠNG 4. BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

- 114 Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành
- 120 Mục tiêu, định hướng kế hoạch kinh doanh
- 122 Giải trình của Ban Tổng Giám đốc với ý kiến Kiểm toán

HDBank



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH



» Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành HDBank, HD SAISON, HDS, Vikki Bank

Dòng chảy kinh tế thế giới không ngừng biến động và năm 2024 cũng không nằm ngoài quy luật. Nền kinh tế toàn cầu giữ được nhịp tăng trưởng tốt dù sự tăng trưởng diễn ra không đồng đều, lạm phát giảm về gần hơn so với mục tiêu, đã mở đường cho các ngân hàng trung ương lớn tiến hành cắt giảm lãi suất giúp giảm bớt áp lực cho nền kinh tế toàn cầu. Nhưng những rủi ro vẫn còn tồn tại do sự căng thẳng địa chính trị gia tăng, nguy cơ tụt dốc của một số nền kinh tế lớn, nợ công và thâm hụt ngân sách, gia tăng chủ nghĩa bảo hộ thương mại đã đẩy giá vàng - một tài sản an toàn - liên tục lập kỷ lục trong năm 2024. Thị trường chứng khoán toàn cầu chao đảo do Carry Trade. Donald Trump tái đắc cử cùng những chính sách kinh tế mới gây ảnh hưởng đến kinh tế toàn cầu.

Đối với kinh tế trong nước, năm 2024 đã có sự cải thiện với tăng trưởng phục hồi. Việt Nam vẫn nằm trong nhóm các nước có tăng trưởng kinh tế cao nhất khu vực. Tuy nhiên, những yếu kém nội tại vẫn cần thêm thời gian để khắc phục. Biến động trên các thị trường bất động sản,

trái phiếu doanh nghiệp, cùng tâm lý lo ngại của người dân trước giá vàng cao, cũng tác động đến hoạt động ngân hàng. Điều này đặt ra thách thức lớn cho Ngân hàng Nhà nước trong việc cân đối các mục tiêu vừa kiểm soát lạm phát, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, nhưng đảm bảo an toàn hoạt động ngân hàng; vừa giảm lãi suất nhưng ổn định tỷ giá.

Tuy vậy, nhờ sự chỉ đạo quyết liệt từ Chính phủ, cùng sự phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành và sự đồng hành của doanh nghiệp, người dân, năm 2024 là một năm mang dấu ấn thành công của hoạt động hệ thống ngân hàng với nhiều thành tựu quan trọng: Hầu hết các nghiệp vụ cơ bản đã được số hóa hoàn toàn 100%; nhiều ngân hàng Việt Nam có tỷ lệ trên 90% giao dịch thực hiện qua kênh số; lợi nhuận trước thuế toàn ngành ngân hàng tăng 18% so với cùng kỳ, phản ánh sự tăng trưởng tích cực nhưng chịu tác động từ nhiều yếu tố đan xen. Tỷ lệ nợ xấu giảm nhẹ so với đầu năm nhờ các ngân hàng kiểm soát tốt.

ĐÁNH GIÁ TỔNG QUAN VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HDBANK

Năm 2024, HDBank tiếp tục chiến lược phát triển xanh và bền vững, không ngừng tích hợp công nghệ số nhằm phục vụ nhóm khách hàng bán lẻ và doanh nghiệp nhỏ tại các khu vực nông thôn và đô thị đang phát triển. Ngân hàng cũng tiên phong trong việc thành lập Ủy ban ESG để giám sát thực thi các sáng kiến và phát hành báo cáo phát triển bền vững nhằm nâng cao nhận thức về ESG trong cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam. Nhờ vào định hướng và chiến lược của Hội đồng Quản trị và sự chỉ đạo kịp thời và đúng đắn của Ban Lãnh đạo, các chỉ tiêu hiệu quả và an toàn hoạt động tiếp tục được nâng cao, khẳng định hướng đi đúng của HDBank trong chiến lược phát triển bền vững.

HDBank vẫn khẳng định vị thế nằm trong top ngân hàng bán lẻ đa năng nền tảng vững vàng, sức khỏe tài chính lành mạnh, năng lực duy trì tăng trưởng cao, hiệu quả sinh lời tốt liên tục nhiều năm liền. HDBank có chiến lược phát triển bền vững, quá trình chuyển đổi số mạnh mẽ hướng tới khách hàng bán lẻ chất lượng cao và doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) đặc biệt tại các khu vực đô thị loại 2, nông thôn trong các chuỗi giá trị giàu tiềm năng.

THÀNH TỰU NỔI BẬT

HDBank đã vận hành Ngân hàng số Vikki là một trong những bước tiến lớn trong chiến lược đột phá “Kỷ nguyên số” của HDBank. Với nền tảng tài chính số hiện đại, Vikki by HDBank đã được MasterCard vinh danh là “Ngân hàng số của năm” trong lễ trao giải thường niên nhằm tôn vinh những thành tựu xuất sắc trong ngành tài chính - ngân hàng và công nghệ.

- » Tòa nhà Galaxy Innovation Hub đã đưa vào vận hành sử dụng công nghệ IoT (Internet of Things) để tự động hóa việc quản lý và vận hành tòa nhà, tăng cường hiệu suất, an toàn bảo mật và tiết kiệm chi phí vận hành đồng thời giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường.
- » Triển khai dự án Digital Core Banking Thought Machine đây là giải pháp ngân hàng lõi thế hệ mới hàng đầu thế giới dự kiến hoàn thành trong Quý 2/2025.
- » HDBank là một trong những ngân hàng đầu tiên thực hiện việc thu thập và xác thực sinh trắc học trong giao dịch của khách hàng đáp ứng đầy đủ và chính xác quy định 2345 tại Thông tư 17 và Thông tư 18 của Ngân hàng Nhà nước.
- » HDBank vinh dự được lựa chọn Triển khai Đề án 06 của Chính phủ, với hơn 200 bệnh viện trên toàn quốc ký kết triển khai giải pháp Kiosk của HDBank sau 6 tháng triển khai.
- » HDBank ra mắt thẻ VikkiGO 3 in 1 miễn phí cho khách hàng sử dụng trên tuyến Metro đầu tiên của thành phố Hồ Chí Minh.
- » HDBank được Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước lựa chọn nhận chuyển giao bắt buộc Ngân hàng Đông Á.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TỔNG TÀI SẢN

697.366 tỷ đồng

↑ 15,8% so với năm 2023

Tổng tài sản hợp nhất tăng trưởng đều đặn trong 5 năm liên tiếp từ 2019 đến 2024, với tốc độ tăng trưởng bình quân là 24,9%. Chất lượng tài sản của HDBank được kiểm soát ở mức cao với tỷ lệ nợ xấu thấp, tỷ lệ an toàn vốn cao hơn mức quy định của Ngân hàng Nhà nước và nằm trong Top những ngân hàng có tỷ lệ an toàn vốn cao.

HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG

Tổng dư nợ

437.731 tỷ đồng

↑ 23,85% so với năm 2023

Tăng trưởng tín dụng của HDBank năm 2024 cao hơn so với bình quân chung của toàn ngành. Chiến lược cho vay hướng dòng vốn tín dụng đến những ngành là động lực tăng trưởng kinh tế như nông nghiệp, nông thôn, doanh nghiệp SME, tài trợ chuỗi, tín dụng xanh, du lịch. Dư nợ tín dụng của HDBank đạt 437.731 tỷ đồng, tăng 23,85% so với năm 2023, Động lực chính đến từ khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ với mức tăng trưởng tín dụng lên đến 40% so với đầu năm. Hệ thống CMBC (dự án chiến lược của HDBank với mục tiêu xây dựng các hình mẫu kinh doanh mảng Khách hàng Doanh nghiệp có năng suất cao) đã thiết lập được 18 điểm giao dịch trải khắp trên các vùng miền cả nước, giúp cho việc tiếp cận và chăm sóc Khách hàng Doanh nghiệp được hiệu quả hơn. Ngoài ra, dư nợ tín dụng của HD SAISON đạt 18.212 tỷ đồng, tăng 13% so với năm 2023, đóng góp tích cực vào mảng cho vay tiêu dùng của HDBank.

VỐN ĐIỀU LỆ

35.101 tỷ đồng

↑ từ 29.076 tỷ đồng lên 35.101 tỷ đồng

HDBank đã hoàn thành chi trả cổ tức tỷ lệ cao 30%, bao gồm 10% tiền mặt và 20% bằng cổ phiếu, thuộc nhóm các ngân hàng trả cổ tức cao trong ngành.

Trong năm 2024, 100% các khoản cấp tín dụng Khách hàng Doanh nghiệp được đánh giá rủi ro Môi trường & Xã hội, thực hiện thẩm định thực địa rủi ro Môi trường & Xã hội cho các khoản cấp tín dụng có rủi ro Môi trường & Xã hội đáng kể, nâng cao nhận thức Khách hàng về các rủi ro Môi trường & Xã hội cũng như các hành động và lộ trình để khắc phục các khuyết điểm. HDBank dành nhiều ngân sách cho gói tín dụng xanh, chú trọng phát triển bền vững, hỗ trợ cho Khách hàng Cá nhân và nhóm doanh nghiệp nhỏ, được vinh danh Thương hiệu Quốc gia năm 2024 có nhiều hoạt động nổi bật trong thị trường tài chính, đóng góp cho sự phát triển kinh tế, thúc đẩy hình ảnh Việt Nam trên trường quốc tế: chương trình "Nông nghiệp bền vững - Vụ mùa bội thu", chương trình "Cho vay phát triển kinh tế thủy hải sản", chương trình cho vay dành cho Nhà phân phối/Đại lý và Cán bộ nhân viên của CTĐM liên kết với HDBank (ngành Thức ăn chăn nuôi), đồng hành cùng chủ thể (mỗi xã một sản phẩm) thông qua các chợ phiên OCOP với các "Voucher trợ giá" cho các sản phẩm được bán trong các buổi livestream trên nền tảng TikTok.

CHẤT LƯỢNG TÍN DỤNG

Tỷ lệ nợ xấu hợp nhất **1,48%**

Tỷ lệ nợ xấu riêng lẻ **1,28%**

Cân bằng giữa tăng trưởng tín dụng, kiểm soát nợ xấu và phát triển bền vững.

Năm 2024, HDBank tiếp tục nâng cao chất lượng tín dụng, chủ động nhận diện các khoản nợ tiềm ẩn nguy cơ trở thành nợ xấu để có giải pháp ngăn chặn nợ xấu mới phát sinh; tiết giảm chi phí để tập trung hỗ trợ giảm lãi suất cho vay. Tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 31/2024/TT-NHNN được kiểm soát 1,48% hoàn thành kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao, đảm bảo mục tiêu định hướng của NHNN (<1,5%). Tỷ lệ bao phủ nợ xấu đến 31/12/2024 đạt 67,7%.

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

16.730 tỷ đồng

↑ 28,5% so với năm 2023

Với những nỗ lực đáng ghi nhận, Lợi nhuận trước thuế của HDBank năm 2024 đạt 105,5% kế hoạch đề ra, tăng 28,5% so với năm trước do tăng cường hiệu quả hoạt động và áp dụng các sáng kiến chuyển đổi số của HDBank. Trong đó, thu nhập lãi thuần tăng 39,1%. Chi phí hoạt động và chi phí dự phòng rủi ro kiểm soát trong hạn mức đề ra.

Đồng thời, công tác số hóa hành trình khách hàng, quy trình vận hành, phân tích dữ liệu lớn, ứng dụng robot, AI vào phục vụ khách hàng được đẩy mạnh, giúp nâng cao năng suất và tối ưu hóa chi phí.

Hoạt động kinh doanh số tiếp tục diễn ra sôi nổi và tích cực. Đến 31/12/2024, 94% giao dịch tài chính của Khách hàng Cá nhân được thực hiện trên các nền tảng số. Kênh số cũng đóng góp hơn 80% số lượng khách hàng mới. Số lượng giao dịch, số dư tiền gửi trên kênh số tăng trưởng theo cấp số nhân.

HUY ĐỘNG VỐN

Tổng vốn huy động

621.119 tỷ đồng

↑ Tăng/giảm 15,7% so với năm 2023

HDBank vẫn đảm bảo tăng trưởng tổng nguồn vốn huy động phù hợp với tăng trưởng tín dụng, đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng vốn đảm bảo an toàn và hiệu quả. Tổng huy động vốn hoàn thành 99,5% kế hoạch đề ra. Đặc biệt, tiền gửi từ kênh ngân hàng số tăng hơn 70% so với năm 2023. Huy động khách hàng chiếm hơn 70% tổng nguồn vốn huy động của HDBank, tiền gửi Khách hàng Cá nhân chiếm tỷ trọng lớn nhất, >76% tổng tiền gửi khách hàng.

Ngoài ra, HDBank là một trong những ngân hàng tiên phong dẫn vốn trong cuộc "cách mạng xanh" hỗ trợ tích cực cho quá trình chuyển đổi kinh tế sang hướng tăng trưởng xanh và bền vững thông qua cơ chế huy động, cung ứng vốn cho các dự án bảo vệ môi trường: phát hành trái phiếu xanh 50 triệu đô IFC, 3.000 tỷ trái phiếu xanh nội địa, ký hợp đồng 50 triệu USD với Proparco (nâng tổng hạn mức lên \$100M) cung cấp nguồn vốn xanh để cho vay các dự án xanh (70%) và xã hội (30%).

TỶ LỆ AN TOÀN VỐN

Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) đạt **14,03%**

Tỷ lệ an toàn vốn (CAR theo Basel II) đạt 14,03%, ở nhóm cao nhất ngành. HDBank là một trong những ngân hàng tiên phong triển khai toàn diện Basel III.

Các chỉ tiêu an toàn hoạt động khác đều đạt mức tốt trong chiến lược phát triển bền vững tích hợp toàn diện các yếu tố môi trường, xã hội và quản trị doanh nghiệp (ESG) vào hoạt động.

CẢI TIẾN TRONG CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

NÂNG TẦM CÔNG NGHỆ VỚI CHƯƠNG TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ TOÀN DIỆN

Hướng tới mục tiêu trở thành ngân hàng số hạnh phúc "Happy Digital Bank", dẫn đầu xu hướng chuyển đổi số nhằm mang lại trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng. Trong năm 2024, HDBank đã triển khai những giải pháp số ưu việt, tạo nên sự hấp dẫn của thương hiệu HDBank trên thị trường. Không gian số hóa của HDBank không ngừng trải rộng trong kết nối các hành trình trải nghiệm khách hàng. Các chi nhánh HDBank đang dần chuyển mình thành những không gian kinh doanh số, không chỉ đáp ứng nhu cầu dịch vụ ngân hàng truyền thống mà còn phục vụ cả nhóm khách hàng yêu thích công nghệ số ngày càng tăng.

- » Kiosk MediPay- giải pháp y tế số thông minh, HDBank tài trợ hoàn toàn miễn phí cho các cơ sở y tế nhằm đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế theo định hướng của Chính phủ và Bộ Y tế. Theo đó, bệnh nhân được đăng ký khám chữa bệnh nhanh chóng; giúp chuẩn hóa dữ liệu bệnh nhân thông qua việc định danh và xác thực điện tử thông tin Căn cước công dân của bệnh nhân với dữ liệu của Trung tâm RAR - Bộ Công an; thanh toán viện phí 100% không tiền mặt bằng cách tích hợp tài khoản thanh toán viện phí thông minh với Tài khoản khám chữa bệnh và Căn cước công dân.
- » Thẻ Petrolimex 4 trong 1 tích hợp 4 tiện ích bao gồm thẻ tín dụng, thẻ ghi nợ, thẻ trả trước và Petrolimex ID (tài khoản khách hàng thân thiết của Petrolimex) tạo điều kiện thuận lợi cho các khách hàng đang trong quá trình thích nghi với thời đại thanh toán thẻ.
- » Tiên phong giao dịch số hóa bằng sinh trắc học, HDBank là một trong những ngân hàng triển khai Quyết định 2345 sớm nhất, triển khai đồng loạt trên tất cả

các nền tảng tương tác với khách hàng như Mobile Banking, ứng dụng Mua trước Trả Sau Muadee, Ngân hàng số Vikki, quầy giao dịch, Internet Banking...

- » HDBank là một trong những ngân hàng tiên phong ứng dụng các công nghệ mới nhất, đặc biệt là tích hợp tiện ích rút tiền không cần thẻ thông qua mã QR trên App HDBank. Nhờ đó, khách hàng có thể rút tiền bất cứ khi nào mà không cần mang theo thẻ.
- » Áp dụng công nghệ máy học và chuyển đổi số, thanh toán 1 chạm trên ứng dụng HDBank giúp cá nhân hóa giao dịch tài chính của người dùng, giúp quá trình thanh toán nhanh gọn và liền mạch.
- » Những giải pháp số hóa triển khai đồng bộ và mạnh mẽ đã giúp HDBank đến gần với khách hàng hơn thông qua những trải nghiệm mới mẻ, nhanh chóng, tối ưu.
 - Tăng trưởng số lượng khách hàng mới tăng hơn 100% so với năm 2023.
 - Số lượng khách hàng mới qua kênh online chiếm hơn 80% số lượng khách hàng mới trong năm 2024.
 - Khách hàng sử dụng eBanking, tăng hơn 90% so với năm 2023.
 - Tổng số lượng giao dịch trên kênh số tăng 72% so với năm 2023.
 - Giao dịch qua kênh số của khách hàng chiếm gần 94% giao dịch tài chính của Khách hàng Cá nhân năm 2024.
 - Số dư Sổ tiết kiệm trực tuyến tăng hơn 70% so với năm 2023.

NỀN TẢNG HOẠT ĐỘNG VỮNG CHẮC TẠO ĐÀ TĂNG TRƯỞNG CAO VÀ BỀN VỮNG

Ngày nay, HDBank không chỉ là một ngân hàng với các chỉ số tài chính ấn tượng, mà còn là một hệ sinh thái hoàn chỉnh, nơi các mảng kinh doanh bổ trợ và tạo đòn bẩy cho nhau. Dưới sự dẫn dắt tài tình của Hội đồng Quản trị, Ban Lãnh đạo, HDBank đã phát triển thành một hệ sinh thái đa ngành, nơi mà ngân hàng, hàng không, năng lượng và bất động sản cùng tạo nên những giá trị cộng hưởng độc đáo.

Nắm bắt xu hướng tương lai của thế hệ trẻ Việt Nam: trải nghiệm nhiều hơn, tính đơn giản & Cá nhân hóa cao và kết nối số, với lợi thế từ hệ sinh thái khách hàng giàu tiềm năng trong tập đoàn và đối tác hiện tại đã tạo điều kiện cho HDBank tăng cường khả năng ứng dụng ngân hàng số,

cung cấp cơ sở hạ tầng thanh toán và phát triển dịch vụ ví điện tử độc đáo. Hệ sinh thái công nghệ số của tập đoàn kết nối các khách hàng và đối tác hiện có sẽ trở thành một nền tảng hiện đại đáp ứng các nhu cầu tiêu dùng thiết yếu thường nhật. Hệ sinh thái số tiện ích trên app HDBank ngày càng phát triển, mở rộng độ phủ đáp ứng nhu cầu của khách hàng, từ các dịch vụ tài chính (như chuyển tiền, mở tài khoản và giao dịch chứng khoán, kiểm soát sao kê tín dụng thông minh, gửi tiết kiệm, đăng ký vay vốn, mua vàng trực tuyến,...) cho đến mua sắm online, hoặc giải trí, du lịch với các tính năng đặt vé máy bay, vé tàu, xe, đặt taxi, đặt hoa, vé xem phim...

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA HDBANK VỚI CÁC SÁNG KIẾN LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ QUẢN TRỊ (ESG)

Năm 2024, HDBank tiếp tục theo đuổi chiến lược phát triển xanh và bền vững, không ngừng tích hợp công nghệ số nhằm phục vụ nhóm khách hàng bán lẻ và doanh nghiệp nhỏ tại các khu vực nông thôn và đô thị đang phát triển. Tài chính xanh không chỉ là xu thế mà còn là cam kết của HDBank trong việc phát triển các dự án năng lượng tái tạo và cải thiện chất lượng môi trường sống, tích hợp hiệu quả với hoạt động kinh doanh nhằm mang lại giá trị lâu dài cho các bên liên quan và cộng đồng. HDBank đã tiên phong tài trợ các dự án năng lượng tái tạo, triển khai các sản phẩm tín dụng xanh và ứng dụng giải pháp công nghệ giảm thiểu tác động môi trường, đặc biệt là giảm thải carbon.

- » HDBank cũng tiên phong trong việc thành lập Ủy ban ESG để giám sát thực thi các sáng kiến bền vững, phát hành báo cáo phát triển bền vững nhằm nâng cao

nhận thức về ESG trong cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam.

- » Trong nhiều năm qua, HDBank hợp tác chặt chẽ với nhiều tổ chức tài chính quốc tế như ADB, WB, IFC, Proparco, DEG... ADB và Proparco cũng đã nâng mạnh hạn mức tín dụng cho HDBank lên hàng trăm triệu USD.
- » HDBank nhận được nhiều giải thưởng quốc tế danh giá như Ngân hàng Xanh của ADB (2019), Ngân hàng tốt nhất về tài chính bền vững từ The Asset (2022) và gần đây nhất là Tổ chức Tài chính Xanh tốt nhất Việt Nam do The Asian Banker trao tặng vào tháng 8/2024.
- » Song hành cùng thành tựu kinh doanh, HDBank còn tích cực tham gia các chương trình xã hội với gói tín dụng ưu đãi 12.000 tỷ đồng hỗ trợ khôi phục kinh tế sau bão, và đóng góp 80 tỷ đồng vào chương trình xóa nhà tạm do Thủ tướng Chính phủ phát động.

ĐỔI MỚI VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ NHÂN SỰ, NÂNG CAO NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG, THỰC THI VÀ LAN TOẢ MẠNH MỀ VĂN HÓA DOANH NGHIỆP



SỐ LƯỢNG NHÂN SỰ

18.533 người

riêng HDBank 10.592 người

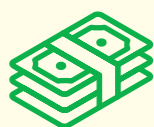
10.592 người

↑ **6,8%** so với năm 2023



NHÂN SỰ HDBANK CÓ THÂM NIÊN TRÊN 5 NĂM CHIẾM

38,9% / tổng nhân sự



THU NHẬP BÌNH QUÂN CỦA CÁN BỘ NHÂN VIÊN HDBANK

29,5 triệu đồng/ tháng

↑ **27,1%** so với năm 2023

NGÂN HÀNG DUY NHẤT 7 NĂM LIÊN TIẾP ĐƯỢC VINH DANH

"NƠI LÀM VIỆC TỐT NHẤT CHÂU Á"
do tạp chí HR ASIA tổ chức

Năm 2024, ngoài giải **"Nơi làm việc tốt nhất Châu Á"**, HDBank còn được vinh danh là nơi có **"Môi trường làm việc bền vững"** như một ghi nhận xứng đáng cho những nỗ lực của ngân hàng trong việc xây dựng và ngày càng phát triển môi trường làm việc hạnh phúc, là ngôi nhà thứ 2 của HDBankers trên cả nước.

Sức mạnh của tập thể HDBank, với sự nỗ lực cố gắng của tất cả mọi người, từ những việc nhỏ nhất - đã tạo nên hiệu ứng tích cực lan tỏa toàn hàng, từ đó tạo nên một tinh thần thi đua phấn đấu, tạo động lực cho mỗi cá nhân, góp sức hoàn thành mục tiêu lớn của cả ngân hàng.

Kiên định triết lý phát triển bền vững, nhiều năm nay, HDBank luôn duy trì môi trường làm việc chuyên nghiệp, áp dụng các chính sách, chế độ phúc lợi vượt trội cho nhân viên: thưởng vượt năng suất, ưu đãi lãi suất vay, hỗ trợ vay tín chấp, chăm sóc sức khỏe y tế định kỳ, tặng Bảo hiểm y tế quốc tế; được đào tạo và tái đào tạo.

Để khai thác tiềm năng nhân tài, HDBank đã tổ chức các chương trình thi đua kinh doanh như "Hoa đồng tiền vàng" với các giải thưởng hấp dẫn; chương trình tôn vinh các cán bộ nhân viên xuất sắc, chương trình đào tạo "HDBank Next Leaders" và "Mini MBA" nhằm đào tạo các vị trí chủ chốt...

Văn hóa nội bộ với truyền thống nhân văn của người HDBank tiếp tục được đề cao. Thông qua các cuộc thi như thi viết "HDBank trong tôi", thi ảnh "Duyên dáng HDBank", thi clip "Chuyện nghề chúng mình", đối thoại "CEO speakout", Hội thao, Hội diễn Văn nghệ "Sao Mai HDBank", đặc biệt là những hành trình thiện nguyện trên cả nước... đã trở thành những chương trình mang thương hiệu HDBank, niềm tự hào riêng của HDBanker, qua đó gắn kết mỗi cá nhân với đại gia đình lớn HDBank trong niềm tự hào, tình yêu và sự hài lòng, là sân chơi phát huy sự năng động, sức sáng tạo, kết nối.



MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH KINH DOANH

Năm 2025, kinh tế toàn cầu được dự báo sẽ tăng trưởng ổn định nhưng dưới mức trung bình dài hạn, lạm phát toàn cầu có xu hướng giảm, thương mại toàn cầu phục hồi, đồng USD có xu hướng tăng giá, thị trường chứng khoán toàn cầu hồi phục và xu hướng chính sách của các quốc gia có nhiều thay đổi. Các dự báo về tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2025 mang lại cả cơ hội và thách thức cho Việt Nam. Kinh tế Việt Nam năm 2024 nằm trong nhóm các nước tăng trưởng cao trong khu vực và trên thế giới mở đường cho năm 2025 nhiều tích cực. Nhiều tổ chức quốc tế đều nhận định lạc quan về triển vọng tăng trưởng của kinh tế Việt Nam 2025. Với sự ổn định trong chính sách, thúc đẩy chuyển đổi số, và cam kết phát triển bền vững, Việt Nam có tiềm năng duy trì vị thế là điểm sáng tăng trưởng tại khu vực Đông Nam Á và trên thế giới.

Năm 2025, ngành ngân hàng phải đối mặt với nhiều cơ hội và thách thức. Tăng trưởng tín dụng, chuyển đổi số và dòng vốn quốc tế mang lại động lực lớn cho sự phát triển. Tuy nhiên, áp lực từ tỷ giá, lãi suất và sự cạnh tranh khốc liệt đòi hỏi ngành ngân hàng phải linh hoạt ứng phó. Các chuyên gia nhận định, sự đổi mới và quản trị rủi ro hiệu quả sẽ là chìa khóa để ngành ngân hàng vươn xa hơn trên thị trường tài chính quốc tế.

Năm 2025, HDBank có tiềm năng duy trì vị thế là một trong những ngân hàng tăng trưởng tốt nhất tại Việt Nam. Với chiến lược tập trung vào tín dụng xanh, chuyển đổi số và phát triển bền vững, ngân hàng sẽ không chỉ mở rộng thị phần mà còn nâng cao giá trị thương hiệu, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế xã hội. HDBank sẽ tiếp tục chuyển dịch mạnh mẽ với sự kết hợp giữa công nghệ hiện đại và mô hình kinh doanh bền vững.

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2025

Khoản mục	Năm 2024	KH 2025	Tăng trưởng so với năm 2024
Tổng tài sản	697.366	890.442	28%
Vốn điều lệ	35.101	35.101	0%
Vốn chủ sở hữu	56.657	73.332	29%
Tổng huy động(*)	621.119	792.812	28%
Trong đó: Huy động KH + PHGTCG	518.855	661.271	27%
Tổng dư nợ(**)	437.731	579.896	32%
Lợi nhuận trước thuế	16.730	21.179	27%
Lợi nhuận sau thuế	13.248	17.035	29%
ROE	25,7%	26,2%	2%
ROA	2,04%	2,15%	5%
NPL (theo TT31/2024/TT-NHNN)(***)	1,48%	≤ 2,00%	

(*) Tổng huy động vốn bao gồm: các khoản nợ Chính phủ và NHNN, huy động tiền gửi khách hàng, phát hành GTCG, vốn tài trợ ủy thác đầu tư, tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng

(**) Dư nợ tín dụng tối đa không vượt quá hạn mức tăng trưởng do NHNN phê duyệt

(***) Tỷ lệ nợ xấu: được tính theo Thông tư số 31/2024/TT-NHNN

CÁC MỤC TIÊU TRỌNG TÂM NĂM 2025

1

Nâng tầm quy mô, tăng trưởng vượt trội, vươn mình mạnh mẽ

- » Tăng trưởng quy mô vượt trội, tối ưu tăng trưởng tín dụng theo hạn mức NHNN phê duyệt. Nâng cao chất lượng danh mục cho vay, mở rộng cho vay vào các lĩnh vực có rủi ro thấp, các sản phẩm vay xanh và sản phẩm đầu tư thân thiện với môi trường.
- » Đảm bảo các cân đối, chỉ tiêu hiệu quả và an toàn hoạt động thuộc top đầu.
- » Tăng trưởng CASA đột phá hỗ trợ cải thiện chi phí vốn và nâng cao năng lực cạnh tranh về giá của HDBank thông qua việc đẩy mạnh triển khai kết nối thanh toán không tiền mặt với các trường học, bệnh viện, cơ sở y tế, giao thông, phát triển merchant, và bán các giải pháp thanh toán.
- » Đóng các chương trình chuyển đổi chiến lược và bàn giao cho BAU.
- » Nhận chuyển giao bắt buộc ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á. Triển khai các biện pháp hỗ trợ, phối hợp, tích hợp, nhằm tối ưu hiệu quả kinh doanh và vận hành thông suốt.
- » Lựa chọn nhà đầu tư chiến lược và đối tác Banca; Nâng cao năng lực vốn, tiếp tục củng cố vị thế cổ phiếu HDB trên thị trường chứng khoán.

2

Tăng trưởng mạnh mẽ khách hàng hệ sinh thái & phát triển kênh phân phối

- » Chuyển đổi mạnh mẽ khách hàng của hệ sinh thái để tăng trưởng mạnh số lượng khách hàng HDBank trong năm 2025.
- » Triển khai các nền tảng onboarding khách hàng: Di-HDBank, VCF, R2,... chú trọng vào trải nghiệm hành trình khách hàng.
- » Phát triển mạng lưới đại lý thanh toán và ngân hàng đại lý.

3

Cung cấp sản phẩm dịch vụ đổi mới và sáng tạo

- » Mở ra các mảng kinh doanh mới leasing và lưu ký.
- » Tăng cường tích hợp các sản phẩm dịch vụ để cung cấp Wealth management và SME-MME.
- » Khẳng định sản phẩm mortgages, payroll, VCF, & dịch vụ Ngân hàng Đầu tư là những dòng sản phẩm thương hiệu HDBank.
- » Triển khai các sản phẩm, dịch vụ mới, sáng tạo, đáp ứng hầu hết nhu cầu giao dịch tài chính của khách hàng, góp phần thúc đẩy xã hội không tiền mặt và khẳng định mục tiêu dẫn đầu về số hóa trong ngành ngân hàng.

4

Chuyên môn, tập trung hóa hoạt động kinh doanh, kiểm soát rủi ro và vận hành

- » Tập trung và tự động hóa phê duyệt tín dụng & công tác kiểm soát.
- » Outsource các mảng vận hành thẩm định giá, Contact Center.
- » Hoàn thành dự án Digital Core Banking Thought Machine, Di-HDBank và IBanking, CLOS/RLOS.
- » Ứng dụng công nghệ để tự động hóa sản phẩm, dịch vụ trên các hệ thống từ nội bộ đến bên ngoài, gia tăng trải nghiệm cho khách hàng.

5

DOGE, Văn hóa và Thương hiệu hàng đầu

- » Triển khai văn hóa thực thi, nâng cao kỷ luật nghiêm minh.
- » Xây dựng văn hóa quản trị rủi ro bền vững, tích hợp các yếu tố môi trường, xã hội và quản trị để tạo dựng hình ảnh ngân hàng tích cực, xanh hóa và đáng tin cậy.
- » Tái cấu trúc, tinh gọn bộ máy nhân sự, nâng cao hiệu suất, hiệu năng, hiệu quả. Tăng cường đào tạo nâng cao năng lực, hoàn thiện khung năng lực & lộ trình nghề nghiệp của chương trình chuyển đổi nền tảng nhân sự xuất sắc.
- » Tái định vị thương hiệu, giá trị cốt lõi, song hành với việc xác định, định vị chiến lược, thương hiệu VikkiBank (DAB).

GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Công ty Trách nhiệm hữu hạn PwC không có ý kiến loại trừ, lưu ý, nhấn mạnh đối với Báo cáo tài chính năm 2024 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.



QUẢN TRỊ HIỆU QUẢ CHO LỢI ÍCH BỀN VỮNG

CHƯƠNG 5. QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

- 126 Điểm nhấn về hoạt động Quản trị doanh nghiệp trong năm 2024
- 128 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ngân hàng
- 132 Cơ cấu Hội đồng Quản trị và phân công nhiệm vụ trong Hội đồng Quản trị
- 134 Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị và thành viên Hội đồng Quản trị độc lập năm 2024
- 136 Báo cáo hoạt động của các Ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị
- 148 Pháp chế và Tuân thủ
- 152 Các giao dịch, thù lao và khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành
- 154 Đánh giá của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập về việc thực hiện các quy định về Quản trị công ty tại HDBank
- 156 Đánh giá tình hình thực hiện Quản trị công ty dựa trên thẻ điểm Quản trị công ty khu vực Asean
- 180 Quan hệ cổ đông, nhà đầu tư



ĐIỂM NHẤN VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP TRONG NĂM 2024



Vinh danh trong Top 10 Doanh nghiệp quản trị công ty tốt nhất nhóm vốn hóa lớn trong cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết (VLCA) 2024 - sự kiện thường niên uy tín do HoSE, HNX và Báo Đầu tư tổ chức.



Lần thứ 5 liên tiếp được lựa chọn vào rổ chỉ số phát triển bền vững Việt Nam (VNSI) - bao gồm 20 công ty niêm yết có điểm bền vững cao nhất được chọn từ 100 doanh nghiệp niêm yết lớn nhất và được đánh giá toàn diện trên 3 khía cạnh của ESG.



Năm thứ 2 liên tiếp giành 02 giải thưởng: Báo cáo thường niên xuất sắc và Công ty niêm yết tổ chức Đại hội đồng Cổ đông tốt nhất.



Thành lập Ủy ban Phát triển bền vững nhằm đẩy mạnh việc thực thi Bộ 3 tiêu chuẩn Môi trường (Environmental) - Xã hội (Social) - Quản trị (Governance) (ESG), góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động, cải thiện năng lực cạnh tranh, đảm bảo sự phát triển bền vững của HDBank, đồng thời thể hiện trách nhiệm của Ngân hàng với môi trường và xã hội.



Ban hành các Quy chế quy định về chức năng, nhiệm vụ và chế độ làm việc của từng Ủy ban nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp và hiệu quả trong hoạt động của các Ủy ban.



Lần đầu tiên phát hành Báo cáo Phát triển bền vững của HDBank, định lượng, công bố những thông tin về hiệu quả hoạt động của HDBank khi xem xét trên các khía cạnh Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG) bên cạnh hiệu quả tài chính, thể hiện rõ mục tiêu hướng đến sự phát triển bền vững cùng sự cam kết của HDBank về trách nhiệm với các bên liên quan.



Tổ chức thành công Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2024 (năm tài chính 2023) của HDBank vào ngày 26/04/2024 với sự thống nhất cao của Cổ đông trong việc thông qua các Báo cáo, Tờ trình của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành. Bên cạnh đó, Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo thực hiện 2 đợt lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về các vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng Cổ đông theo đúng quy định.



Hoàn tất chi trả cổ tức 30% (10% bằng tiền mặt, 20% bằng cổ tức) theo đúng cam kết và nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.



» Thành viên Hội đồng Quản trị HDBank tại Đại hội đồng Cổ đông Thường niên 2024

THAM GIA CÁC CHƯƠNG TRÌNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY TRONG NĂM 2024

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

- » Các khóa đào tạo về Quản trị Công ty, Hội thảo về Quản trị Công ty cho các Thành viên Hội đồng Quản trị, và Hội nghị cấp cao Thành viên Hội đồng Quản trị do Tập đoàn SK - Hàn Quốc tổ chức.
- » Hội nghị "Tăng cường Năng lực Quản trị Công ty cho các Doanh nghiệp Niêm yết" do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam (VIOD) tổ chức.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG NĂM 2024

Năm 2024, HDBank tiếp tục khẳng định vị thế vững chắc trên thị trường tài chính Việt Nam, vượt qua những thách thức từ bối cảnh kinh tế trong và ngoài nước để ghi nhận những thành tựu ấn tượng. Thông qua Hội đồng Quản trị có định hướng lãnh đạo chiến lược và nhạy bén, sự điều hành quyết liệt của Ban Điều hành cùng với sự đồng lòng, nỗ lực không ngừng nghỉ của toàn thể cán bộ nhân viên.

Hội đồng Quản trị của HDBank là sự kết hợp hài hòa giữa những nhà lãnh đạo có kinh nghiệm dày dặn và tư duy đổi mới. Sự đa dạng về chuyên môn và am hiểu thị trường Việt Nam và quốc tế giúp Ngân hàng đưa ra những quyết sách sáng suốt, phù hợp với diễn biến thị trường. Bên cạnh đó, Hội đồng Quản trị luôn chú trọng đến việc xây dựng một hệ thống quản trị minh bạch, hiệu quả, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế và bảo vệ quyền lợi của cổ đông. Kết thúc năm 2024, HDBank tiếp tục tăng trưởng ấn tượng về quy mô và hiệu quả, đạt và vượt hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch 2024 đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua, tiến dần đến mục tiêu chiến lược 5 năm (2021 - 2025), đồng thời tuân thủ các giới hạn và tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động.

Đẩy mạnh phát triển kinh doanh để tăng trưởng bứt phá, nâng cao vị thế, HDBank vẫn rất chú trọng đến quản lý chất lượng tài sản và công tác quản trị rủi ro. Là một trong những ngân hàng tiên phong áp dụng đầy đủ chuẩn Basel III vào quản trị rủi ro, với tỷ lệ nợ xấu luôn được kiểm soát ở mức thấp, HDBank được đối tác và các tổ chức xếp hạng tín nhiệm đưa ra các đánh giá, nhận định tích cực về hiệu quả hoạt động cao, chất lượng tài sản tốt, dự trữ thanh khoản dồi dào.

Không chỉ chú trọng đến hiệu quả kinh doanh, HDBank còn là một trong những ngân hàng dẫn đầu trong việc thúc đẩy chuyển đổi số và phát triển bền vững. HDBank tập trung mang đến trải nghiệm tiện lợi và an toàn cho khách hàng, đồng thời góp phần vào quá trình số hóa nền kinh tế Việt Nam. Bên cạnh đó, Ngân hàng đã và đang tiếp tục đẩy mạnh tích hợp công nghệ số nhằm phục vụ nhóm khách hàng bán lẻ và doanh nghiệp nhỏ tại các khu vực nông thôn và đô thị đang phát triển.

HDBank khẳng định vị thế tiên phong trong lĩnh vực "Ngân hàng Xanh" và phát triển bền vững thông qua việc cung cấp đa dạng sản phẩm, dịch vụ tài chính xanh và bền vững, thể hiện cam kết mạnh mẽ đối với bảo vệ môi trường và cộng đồng. Là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam áp dụng tiêu chuẩn ESG, năm 2024, HDBank triển khai hệ thống quản lý rủi ro môi trường và xã hội (ESMS) cho toàn bộ khoản vay doanh nghiệp, đồng thời thành lập Ủy ban ESG trực thuộc Hội đồng Quản trị. Ngân hàng tiên phong công bố báo cáo phát triển bền vững, thúc đẩy tài chính toàn diện và bền vững tại đô thị loại 2 và nông thôn, bên cạnh các chương trình trách nhiệm xã hội thiết thực. Những nỗ lực này được quốc tế ghi nhận qua giải thưởng từ ADB, The Asian Banker, vị trí Top 20 VNSI 6 năm liên tiếp và sự đánh giá cao từ IFC, DEG, Proparco về tài chính khí hậu và bình đẳng giới.

HDBank duy trì chính sách nhất quán, hài hòa lợi ích của ngân hàng, khách hàng, cổ đông và nhà đầu tư, thể hiện qua việc hoàn thành trả cổ tức bằng tiền mặt 10% và cổ phiếu 20% theo đúng Nghị quyết, giữ vững truyền thống chi trả cổ tức đều đặn hàng năm. Ngân hàng chú trọng xây dựng mối quan hệ tin cậy với cổ đông, nhà đầu tư thông qua đội ngũ chuyên trách, hoạt động công bố thông tin minh bạch, kịp thời, và tổ chức các sự kiện đối thoại định kỳ, chuyên nghiệp, được đánh giá cao bởi cả nhà đầu tư trong và ngoài nước. Đặc biệt, HDBank tiếp tục được vinh danh tại Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết 2024 (Vietnam Listed Company Awards - VLCA) được tổ chức bởi Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HoSE), Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và Báo Đầu tư với 3 giải thưởng lớn: "Báo cáo thường niên tốt nhất" (lần thứ 6 liên tiếp), "Đại hội đồng cổ đông tốt nhất" (lần thứ 2 liên tiếp) và "Quản trị công ty xuất sắc", khẳng định cam kết về minh bạch, quản trị tiên tiến và phát triển bền vững.



» Ông Kim Byounggho - Chủ tịch Hội đồng Quản trị HDBank

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2024

Trong một năm 2024 đầy thách thức với biến động kinh tế phức tạp, Tổng Giám đốc và Ban Điều hành HDBank đã chứng tỏ bản lĩnh và năng lực lãnh đạo vượt trội. Luôn đặt lợi ích của ngân hàng và cổ đông lên hàng đầu, Ban Điều hành HDBank đã nỗ lực không ngừng, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, sự linh hoạt và quyết đoán trong hoạt động của Ngân hàng.

Bằng việc điều hành sát sao mọi hoạt động, triển khai hiệu quả các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và Ban Điều hành đã hoàn thành

các nhiệm vụ được giao. Kết quả kinh doanh ấn tượng của HDBank trong năm 2024 là minh chứng rõ ràng cho sự lãnh đạo linh hoạt và sự tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật cũng như các quy chế quản trị rủi ro của Ngân hàng.

Không chỉ tập trung vào hiệu quả kinh doanh, Tổng Giám đốc và Ban Điều hành còn chú trọng xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, minh bạch, khuyến khích sự sáng tạo và đổi mới. Điều này góp phần tạo nên một tập thể HDBank đoàn kết, vững mạnh.

ĐỊNH HƯỚNG QUẢN TRỊ VÀ ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

Với chiến lược phát triển bền vững, khẳng định giá trị thương hiệu, mang lại lợi ích cao nhất cho khách hàng, nhà đầu tư, người lao động và cộng đồng xã hội, trong năm 2025 và các năm tiếp theo, HDBank tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

Chỉ đạo và giám sát việc triển khai quyết liệt và linh hoạt các chương trình hành động phù hợp với diễn biến thị trường, khai thác tối đa các lợi thế kinh doanh để đạt các mục tiêu tăng trưởng năm 2025 mà Đại hội đồng Cổ đông thông qua.



Đẩy mạnh việc thực thi Bộ 3 tiêu chuẩn Môi trường (Environmental) - Xã hội (Social) - Quản trị (Governance) (ESG) nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, cải thiện năng lực cạnh tranh, đảm bảo sự phát triển bền vững của HDBank, đồng thời thể hiện trách nhiệm của Ngân hàng với môi trường và xã hội.

Hoàn thiện cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn, cải thiện chất lượng nhân sự, xây dựng văn hóa làm việc hướng đến hiệu suất và hiệu quả cao.



Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư cho công nghệ, số hóa tất cả các mặt hoạt động của ngân hàng nhằm tối ưu hóa hiệu quả hoạt động, tăng cường năng lực quản trị và sức cạnh tranh trên thị trường.

Đẩy mạnh công tác xử lý, thu hồi nợ xấu, nâng cao chất lượng tín dụng; hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro theo hướng hiện đại, hiệu quả, phù hợp với các thông lệ và chuẩn mực quốc tế tiên tiến.



Triển khai thực hiện nhiệm vụ quản trị Ngân hàng theo các tiêu chuẩn của Thẻ điểm Quản trị Công ty ASEAN (ASEAN Corporate Governance Scorecard); phát huy và nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội đồng Quản trị và các Ủy ban của Hội đồng Quản trị trong chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ngân hàng, đảm bảo tính minh bạch, khách quan, hài hòa lợi ích của các bên liên quan trong thực hiện chức năng quản trị.

Triển khai thực hiện các phương án tái cơ cấu Ngân hàng khi có cơ hội thích hợp.



CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị HDBank có 07 thành viên, trong đó có 02 thành viên Hội đồng Quản trị độc lập; 06/07 thành viên Hội đồng Quản trị là thành viên không điều hành và Chủ tịch Hội đồng Quản trị là thành viên Hội đồng Quản trị độc lập.

Các thành viên Hội đồng Quản trị HDBank đều là những nhân sự giàu kinh nghiệm và có uy tín cao trong ngành, đảm bảo đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị độc lập cũng như các yêu cầu về các trường hợp không được cùng đảm nhận chức vụ theo quy định pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ của HDBank.

Cụ thể như sau:

STT	Thành viên	Chức vụ trong Hội đồng Quản trị	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên Hội đồng Quản trị		Tỷ lệ sở hữu	Chức danh nắm giữ tại các tổ chức khác
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm		
1	Kim Byounggho	Chủ tịch Thành viên độc lập	29/04/2022		0%	Thành viên Hội đồng Quản trị - SK Inc., Hàn Quốc
2	Nguyễn Thị Phương Thảo	Phó Chủ tịch Thường trực	30/06/2005		3,722%	Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Tập đoàn Sovico Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng thành viên - Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD SAISON Chủ tịch Hội đồng Thành viên - Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Hướng dương Sunny
3	Nguyễn Hữu Đặng	Phó Chủ tịch	31/12/2010		2,746%	
4	Nguyễn Thành Đô	Phó Chủ tịch	21/04/2017		0,009%	Thành viên Hội đồng trường - trường Đại học Hòa Bình
5	Lưu Đức Khánh	Phó Chủ tịch	03/07/2009		0,29%	Thành viên Hội đồng Quản trị - Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet
6	Lê Mạnh Dũng	Thành viên độc lập	29/04/2022		0%	Đại diện tại Việt Nam - DEG - Deutsche Investitions- und Entwicklungsgesellschaft mbH
7	Phạm Quốc Thanh	Thành viên kiêm Tổng Giám đốc	26/04/2023		0,232%	Thành viên Hội đồng Thành viên - Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD SAISON

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Để thực hiện quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị theo quy định tại Luật các Tổ chức tín dụng, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Ngân hàng và các văn bản Pháp luật liên quan khác, các thành viên Hội đồng Quản trị HDBank được phân công phụ trách các nội dung công việc như sau:

Thành viên Hội đồng Quản trị	Nhiệm vụ
Ông Kim Byounggho Chủ tịch Hội đồng Quản trị độc lập	<ul style="list-style-type: none"> » Điều hành, lãnh đạo và quản lý toàn diện mọi hoạt động chung của Hội đồng Quản trị; » Phụ trách và chịu trách nhiệm về chiến lược phát triển và kế hoạch tái cấu trúc HDBank; » Phụ trách đối ngoại, quan hệ với đối tác chiến lược trong và ngoài nước; » Hỗ trợ các hoạt động đầu tư tài chính và quan hệ cổ đông; » Chủ tịch Ủy ban Phát triển Bền vững (ESG), Chủ tịch Ủy ban Công nghệ Ngân hàng.
Bà Nguyễn Thị Phương Thảo Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Quản trị	<ul style="list-style-type: none"> » Thay mặt Chủ tịch Hội đồng Quản trị trực tiếp giải quyết các vấn đề theo ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng Quản trị; » Thường trực xử lý các vấn đề hàng ngày thuộc phạm vi trách nhiệm của Hội đồng Quản trị; » Chủ tịch Ủy ban Nhân sự, Chủ tịch Ủy ban Giám sát Tín dụng, Thành viên Ủy ban ESG.
Ông Nguyễn Hữu Đặng Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	<ul style="list-style-type: none"> » Phụ trách hoạt động phát triển mạng lưới và công tác nhân sự trên toàn hệ thống; » Chủ tịch Ủy ban Quản lý rủi ro, Thành viên Ủy ban Nhân sự, Thành viên Ủy ban Giám sát Tín dụng, Thành viên Ủy ban ESG, Thành viên Ủy ban Công nghệ Ngân hàng.
Ông Nguyễn Thành Đô Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	<ul style="list-style-type: none"> » Phụ trách Văn phòng Hội đồng Quản trị; » Thay mặt Hội đồng Quản trị quản lý các hoạt động Khu vực phía Bắc; » Hỗ trợ các hoạt động đối ngoại của Hội đồng Quản trị; » Thành viên Ủy ban Nhân sự; Thành viên Ủy ban Quản lý rủi ro.
Ông Lưu Đức Khánh Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	<ul style="list-style-type: none"> » Giúp Hội đồng Quản trị chỉ đạo triển khai phương án chiến lược; » Thành viên Ủy ban Quản lý rủi ro, Thành viên Ủy ban Giám sát Tín dụng, Thành viên Ủy ban ESG.
Ông Lê Mạnh Dũng Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập	<ul style="list-style-type: none"> » Theo dõi Bảng cân đối Tài sản, các chỉ số hoạt động, chỉ số rủi ro của Hệ thống; » Thành viên Ủy ban Nhân sự, Thành viên Ủy ban Quản lý rủi ro, Thành viên Ủy ban ESG.
Ông Phạm Quốc Thanh Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc	<ul style="list-style-type: none"> » Trực tiếp chỉ đạo điều hành hoạt động của HDBank, Tổ chức thực hiện các chủ trương, quyết định của Hội đồng Quản trị trên toàn hệ thống HDBank; » Thành viên Ủy ban Nhân sự, Thành viên Ủy ban Quản lý rủi ro, Thành viên Ủy ban Giám sát Tín dụng, Thành viên Ủy ban ESG.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP NĂM 2024

Trong năm 2024, Hội đồng Quản trị đã phát huy tốt vai trò lãnh đạo trong công tác quản trị Ngân hàng. Các Ủy ban chuyên môn giữ vai trò quan trọng trong việc tham mưu cho Hội đồng Quản trị ra quyết định về từng lĩnh vực cụ thể, hỗ trợ Ban Điều hành triển khai thực hiện các chương trình, các dự án phát triển trọng tâm, đóng góp tích cực đến kết quả hoạt động của HDBank.

Với chức năng chỉ đạo định hướng và giám sát, đánh giá hoạt động của Ngân hàng, Hội đồng Quản trị HDBank thường xuyên tổ chức trao đổi, lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng Quản trị trên nguyên tắc tập trung dân chủ, thống nhất các ý kiến và đưa các quyết định cuối cùng liên quan đến nhiều lĩnh vực khác nhau trong hoạt động ngân hàng.



» Ông Phạm Quốc Thanh, Tổng Giám đốc HDBank trả lời câu hỏi của cổ đông

CÁC HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2024

Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2024 (năm tài chính 2023) của HDBank vào ngày 26/04/2024 với sự thống nhất cao của Cổ đông trong việc thông qua các Báo cáo, Tờ trình của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành, đồng thời chỉ đạo thực hiện 2 đợt lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về các vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng Cổ đông theo đúng quy định.

Trong năm 2024, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 05 cuộc họp với sự tham dự của các Thành viên Hội đồng Quản trị, Trưởng Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và các Quan sát viên đại diện cho các nhà đầu tư đang nắm giữ trái phiếu chuyển đổi mà HDBank phát hành.

Tình hình tham dự các cuộc họp của các thành viên Hội đồng Quản trị năm 2024 như sau:

TT	Thành viên	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú
1	Ông Kim ByoungHo	05/05	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	05/05	100%	
3	Ông Lưu Đức Khánh	05/05	100%	
4	Ông Nguyễn Thành Đô	05/05	100%	
5	Ông Nguyễn Hữu Đặng	05/05	100%	
7	Ông Lê Mạnh Dũng	05/05	100%	
8	Ông Phạm Quốc Thanh	05/05	100%	

Bên cạnh các cuộc họp, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 120 lần lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng Quản trị bằng văn bản về các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị.

27 Nghị quyết và 166 Quyết định của Hội đồng Quản trị về các vấn đề được thông qua tại các cuộc họp hoặc lấy ý kiến thành viên Hội đồng Quản trị bằng văn bản là những định hướng quan trọng giúp Ban Điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ kinh doanh một cách an toàn, hiệu quả.

Hội đồng Quản trị phát huy tốt vai trò và trách nhiệm trong việc xây dựng và ban hành hệ thống các quy chế quản lý nội bộ, đảm bảo tuân thủ các quy định và hướng tới áp dụng các thông lệ, chuẩn mực quốc tế tiên tiến trong quản trị Ngân hàng trên tất cả các mặt hoạt động.

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP TRONG NĂM 2024

Các Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng Quản trị và các Ủy ban chuyên môn thuộc Hội đồng Quản trị mà các Thành viên này được phân công tham gia, luôn chủ động xem xét, phân tích, đưa ra những ý kiến nhận xét, khuyến nghị xác đáng, khách quan, phù hợp nhằm cải thiện chất lượng hoạt động, đóng góp quan trọng cho sự phát triển bền vững của Ngân hàng. Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập tham gia các Ủy ban: Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Quản lý Rủi ro, Ủy ban ESG và Ủy ban Công nghệ Ngân hàng.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ỦY BAN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



HDBank có 05 Ủy ban chuyên môn trực thuộc Hội đồng Quản trị, bao gồm: Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Giám sát Tín dụng, Ủy ban ESG và Ủy ban Công nghệ Ngân hàng. Các Ủy ban hoạt động theo các quy định của Hội đồng Quản trị, tổ chức họp định kỳ hoặc lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản với mục đích tư vấn và đề xuất cho Hội đồng Quản trị các vấn đề thuộc thẩm quyền, liên quan công tác quản trị, điều hành Ngân hàng.

Các thành viên Hội đồng Quản trị được phân công tham gia vào các Ủy ban chuyên môn phù hợp và đã phát huy tốt vai trò lãnh đạo, đưa ra các chỉ đạo định hướng quan trọng trong xây dựng, rà soát điều chỉnh các nhiệm vụ chiến lược và theo dõi kết quả triển khai thực hiện.

Hoạt động của các Ủy ban chuyên môn trong năm 2024 được tóm tắt như sau:

ỦY BAN QUẢN LÝ RỦI RO

CHỨC NĂNG VÀ NHIỆM VỤ

Ủy ban Quản lý rủi ro có chức năng chính là cơ quan tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong việc xây dựng, ban hành, cập nhật các thay đổi và tổ chức thực hiện chính sách quản lý rủi ro trong hoạt động ngân hàng theo quy định của pháp luật và Điều lệ ngân hàng; Tham mưu cho Hội đồng Quản trị các vấn đề liên quan đến quản lý rủi ro đối với các

quyết định phê duyệt; Đưa ra những cảnh báo về mức độ an toàn của ngân hàng trước những nguy cơ, tiềm ẩn rủi ro có thể ảnh hưởng và biện pháp phòng ngừa, tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong việc tổ chức xử lý, khắc phục các tổn tại, hạn chế về quản lý rủi ro.

THÀNH VIÊN ỦY BAN

ÔNG NGUYỄN HỮU ĐẶNG

Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Chủ tịch Ủy ban

(Ông Nguyễn Hữu Đặng thôi không giữ vị trí Chủ tịch và không còn là Thành viên Ủy ban Quản lý rủi ro từ ngày 31/12/2024 theo Quyết định số 448/2024/QĐ-HĐQT)

ÔNG NGUYỄN THÀNH ĐÔ

Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Thành viên

(Ông Nguyễn Thành Đô đảm nhận vị trí Chủ tịch Ủy ban Quản lý rủi ro từ ngày 31/12/2024 theo Quyết định số 448/2024/QĐ-HĐQT)

ÔNG LƯU ĐỨC KHÁNH

Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Thành viên

ÔNG LÊ MẠNH DŨNG

Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập - Chủ tịch Ủy ban

ÔNG PHẠM QUỐC THANH

Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc - Thành viên

BÀ NGUYỄN MAI TRÂM

Trưởng phòng Quản lý Rủi ro Tín dụng - Thư ký Ủy ban

HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT

Năm 2024, Ủy ban Quản lý rủi ro đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ hàng Quý với sự tham dự của các thành viên Ủy ban và lãnh đạo các Khối/Phòng ban liên quan.

Các hoạt động chính của Ủy ban Quản lý rủi ro trong năm 2024:

- » Giám sát triển khai các chương trình chiến lược được Ủy ban Quản lý rủi ro bảo trợ và các dự án khác liên quan đến quản trị rủi ro.
- » Tham mưu cho Hội đồng Quản trị hoàn thiện, ban hành chính sách Quản lý rủi ro của HDBank và HD SAISON.
- » Tham mưu cho Hội đồng Quản trị giám sát việc tuân thủ quy định của Ngân hàng Nhà nước về các chỉ tiêu an toàn hoạt động ngân hàng; quy định của HDBank về khẩu vị rủi ro, hạn mức rủi ro và các rủi ro liên quan đến rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, rủi ro lãi suất, rủi ro tỷ giá, rủi ro hoạt động; thực hiện các kiến nghị/

khuyến nghị của Thanh tra Ngân hàng Nhà nước/Kiểm toán độc lập/Kiểm toán nội bộ, và giám sát việc thực hiện các kết luận của Ủy ban trong các kỳ họp.

- » Giúp Hội đồng Quản trị giám sát tình hình xử lý nợ xấu, nguyên nhân phát sinh nợ xấu và giải pháp khắc phục, xử lý.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG

Ủy ban Quản lý rủi ro tiếp tục tập trung giám sát tính tuân thủ các chính sách Quản lý rủi ro trong hoạt động của Ngân hàng, đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của các chính sách này; Giám sát tiến độ thực hiện các dự án nhằm tăng cường ứng dụng công nghệ vào quản trị rủi ro và việc triển khai lộ trình áp dụng các chuẩn mực, tiêu chuẩn quốc tế theo tư vấn. Từ đó, Ủy ban có thể đưa ra những khuyến nghị tới Ban Điều hành và các ý kiến tham mưu cho Hội đồng Quản trị để có những chỉ đạo, quyết định kịp thời, đảm bảo quản trị tốt rủi ro, tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh.

ỦY BAN NHÂN SỰ

CHỨC NĂNG VÀ NHIỆM VỤ

Ủy ban Nhân sự là cơ quan tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong việc: Ban hành các chính sách, quy định nội bộ về nhân sự của Ngân hàng thuộc thẩm quyền; Tuyển dụng/bổ nhiệm/tái bổ nhiệm các vị trí quản lý cấp cao;

THÀNH VIÊN ỦY BAN

BÀ NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO

Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Quản trị - Chủ tịch Ủy ban

ÔNG NGUYỄN HỮU ĐẶNG

Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Thành viên

(Ông Nguyễn Hữu Đặng không còn là Thành viên Ủy ban Nhân sự từ ngày 31/12/2024 theo Quyết định số 448/2024/QĐ-HĐQT)

ÔNG NGUYỄN THÀNH ĐÔ

Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Thành viên

HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT

Ủy ban Nhân sự đã tổ chức 05 cuộc họp nhằm đánh giá tình hình thực hiện các chỉ đạo liên quan đến công tác nhân sự và chất lượng hoạt động nhân sự HDBank trong năm 2024.

Ủy ban Nhân sự đã giúp Hội đồng Quản trị chỉ đạo Ban Điều hành, Khối Nhân sự tập trung triển khai các công việc nhằm nâng cao chất lượng của công tác nhân sự tại HDBank như: Rà soát, hoàn thiện và trình Hội đồng Quản trị ban hành mới Quy chế tiền lương, Quy chế người lao động; thực hiện công tác luân chuyển cấp Giám đốc chi nhánh nhằm tạo động lực phát triển mới cho các đơn vị cũng như giúp nâng cao năng lực quản lý cho đội ngũ

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG

- » Tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong việc tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức và các chính sách để quản trị nhân sự một cách hiệu quả.
- » Tham mưu cho Hội đồng Quản trị các chỉ đạo liên quan đến công tác đào tạo, tuyển dụng và phát triển nguồn nhân lực nhằm xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện, chế độ đãi ngộ cạnh tranh,

Đánh giá tính phù hợp của các chính sách nhân sự hiện hành nhằm có những điều chỉnh phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế.

ÔNG LÊ MẠNH DŨNG

Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập - Thành viên

ÔNG PHẠM QUỐC THANH

Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc - Thành viên

ÔNG PHẠM VĂN ĐẤU

Giám đốc Tài chính kiêm Giám đốc Khối Nhân sự -
Thư ký Ủy ban

cán bộ và hạn chế những tiêu cực phát sinh; tăng cường công tác đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ nguồn, tạo cơ hội thăng tiến cho cán bộ nhân viên nâng cao tỷ lệ bổ nhiệm nội bộ; xây dựng chiến lược dài hạn cho công tác tuyển dụng đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và xu hướng phát triển; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định và sai phạm về đạo đức nghề nghiệp...

Bên cạnh đó, Ủy ban Nhân sự cũng sát sao, đồng hành cùng TMO và các đơn vị liên quan triển khai các chương trình chiến lược mà Ủy ban giữ vai trò bảo trợ, đảm bảo hiệu quả trong triển khai thực tế và giá trị cụ thể mang lại cho HDBank của các giao phẩm.

tạo động lực phấn đấu cho tất cả cán bộ nhân viên, nâng cao vị thế thương hiệu HDBank trên thị trường tuyển dụng.

- » Tham mưu cho Hội đồng Quản trị tập trung cho mục tiêu số hóa toàn bộ quy trình làm việc, tạo thuận lợi cho công tác báo cáo, quản lý dữ liệu, quản trị nhân sự.

ỦY BAN GIÁM SÁT TÍN DỤNG

CHỨC NĂNG VÀ NHIỆM VỤ

Ủy ban Giám sát Tín dụng là cơ quan tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong việc: phê duyệt chính sách tín dụng; phê duyệt các khoản cấp tín dụng thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng Quản trị theo quy định; giám sát các cấp phê duyệt tín dụng thuộc Ban Điều hành trong công tác phê duyệt tín dụng đối với các khoản tín dụng

cấp cho 01 khách hàng, hoặc 01 khách hàng và người có liên quan của khách hàng đó, có giá trị từ 1% Vốn tự có của HDBank, hoặc từ 5% Vốn Điều lệ của HDBank trở lên và/hoặc tương đương 500 tỷ đồng trở lên theo quy định hiện hành của HDBank.

THÀNH VIÊN CỦA ỦY BAN

BÀ NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO

Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Quản trị - Chủ tịch Ủy ban

ÔNG LƯU ĐỨC KHÁNH

Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Thành viên

ÔNG PHẠM QUỐC THANH

Thành viên Hội đồng Quản trị - Thành viên

ÔNG THÁI MINH TÚ

Giám đốc Trung tâm Tín dụng Doanh nghiệp - Thư ký Ủy ban

BÀ NGUYỄN THỊ THU HẰNG

Trưởng phòng Tái thẩm định Bán lẻ Khách hàng Cá nhân -
Thư ký Ủy ban

HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT

Trong năm 2024, Ủy ban Giám sát tín dụng đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ hàng quý và 08 lần xin ý kiến bằng văn bản với mục đích:

- » Giúp Hội đồng Quản trị trong việc kiểm tra, giám sát Ban Điều hành thực hiện kế hoạch tăng trưởng tín dụng về quy mô và chất lượng, đảm bảo theo đúng định hướng, an toàn và hiệu quả.
- » Tham mưu, tư vấn cho Hội đồng Quản trị thông qua các khoản tín dụng cho các khách hàng thuộc thẩm quyền Hội đồng Quản trị.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG

- » Tham mưu cho Hội đồng Quản trị chỉ đạo, giám sát Ban Điều hành trong hoạt động phê duyệt và định hướng phát triển tín dụng, kịp thời điều chỉnh phù hợp với diễn biến, tình hình thực tế nhằm khai thác có hiệu quả hạn mức tăng trưởng tín dụng năm 2025, góp phần hỗ trợ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế cũng như gia tăng quy mô, nâng cao vị thế của Ngân hàng nhưng vẫn phải đảm bảo chất lượng tín dụng, kiểm soát tốt tỷ lệ nợ quá hạn và nợ xấu theo quy định.

- » Giúp Hội đồng Quản trị trong việc giám sát phê duyệt tín dụng đối với các khoản cấp tín dụng do Tổng Giám đốc và/hoặc Hội đồng tín dụng và/hoặc cá nhân được Tổng Giám đốc ủy quyền phê duyệt cấp cho cấp cho 01 khách hàng, hoặc 01 khách hàng và người có liên quan của khách hàng đó, có giá trị từ 1% Vốn tự có của HDBank, hoặc từ 5% Vốn Điều lệ của HDBank trở lên hoặc tương đương 500 tỷ đồng trở lên theo quy định hiện hành của HDBank.

- » Khi phát sinh hồ sơ tín dụng thuộc thẩm quyền thông qua, thực hiện quyền giám sát của Hội đồng Quản trị do Cơ quan phê duyệt tín dụng thuộc Ban Điều hành trình thông qua hoặc báo cáo (đầu mối thực hiện là Bộ phận Tái thẩm tín dụng), Ủy ban Giám sát Tín dụng tổ chức xem xét, nghiên cứu và cho kết quả để xuất, tham mưu trình Hội đồng Quản trị xem xét.

ỦY BAN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ESG

CHỨC NĂNG VÀ NHIỆM VỤ

Ủy ban ESG là cơ quan là cơ quan tư vấn, tham mưu, giúp việc cho Hội đồng Quản trị và thực hiện các nhiệm vụ theo ủy quyền hoặc phân công của Hội đồng Quản trị trong việc chỉ đạo, hoạch định và triển khai chiến lược kinh doanh,

chiến lược đầu tư, chính sách về ESG để HDBank phát triển bền vững và nghiên cứu, thẩm định, đánh giá các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng Quản trị.

THÀNH VIÊN ỦY BAN

ÔNG KIM BYOUNGHO

Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Chủ tịch Ủy ban

BÀ NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO

Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Quản trị - Thành viên

ÔNG NGUYỄN HỮU ĐẶNG

Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Thành viên

(Ông Nguyễn Hữu Đặng không còn là Thành viên Ủy ban ESG từ ngày 31/12/2024 theo Quyết định số 448/2024/QĐ-HĐQT)

ÔNG LƯU ĐỨC KHÁNH

Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Thành viên

ÔNG LÊ MẠNH DŨNG

Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập - Thành viên

BÀ LÊ THỊ BĂNG TÂM

Cố vấn Hội đồng Quản trị - Thành viên

ÔNG CHU VIỆT CƯỜNG

Cố vấn Hội đồng Quản trị - Thành viên

ÔNG PHẠM VĂN ĐẪU

Giám đốc Tài chính - Thư ký Ủy ban

HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT

Trong năm 2024, Ủy ban ESG đã tổ chức 04 cuộc họp với sự tham gia của các thành viên Ủy ban và các thành viên Ban Điều hành và các Khối/Phòng/Ban liên quan để thảo luận và đưa ra ý kiến tham mưu, tư vấn cho Hội đồng Quản trị đối với các vấn đề liên quan đến ESG, đầu tư và xây dựng, thực thi chiến lược, bao gồm:

- » Triển khai các công việc thuộc Kế hoạch thực thi chiến lược ESG trong các mặt hoạt động của ngân hàng.
- » Xây dựng kế hoạch kinh doanh và định hướng các hoạt động của Ngân hàng năm 2024.
- » Triển khai các nhiệm vụ và chương trình hành động bám sát kế hoạch kinh doanh năm 2024 đã được phê duyệt.

- » Tham gia chương trình tái cơ cấu hệ thống Ngân hàng theo chủ trương của Ngân hàng Nhà nước.
- » Triển khai các chương trình chuyển đổi theo định hướng mới, đặc biệt là các chương trình do Ủy ban bảo trợ, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của Ngân hàng.
- » Hoàn tất việc góp vốn vào 01 Công ty chứng khoán theo chủ trương đã được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt.
- » Các hoạt động quan hệ nhà đầu tư và tìm kiếm, lựa chọn Nhà đầu tư chiến lược.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG



- » Hỗ trợ Hội đồng Quản trị chỉ đạo thực hiện việc hoàn thiện cơ cấu tổ chức của HDBank theo hướng tinh gọn, hiệu quả hơn, tối ưu hóa nguồn lực, cải thiện năng lực cạnh tranh và tiết kiệm, nâng cao sử dụng hiệu quả chi phí.



- » Tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong việc chỉ đạo, giám sát và chủ động hỗ trợ Ban Điều hành trong việc triển khai các dự án chiến lược.



- » Tiếp tục tham mưu, hỗ trợ Hội đồng Quản trị trong việc:
 - Đưa ra định hướng, chỉ đạo xây dựng các mục tiêu, chính sách và các chương trình hành động cụ thể liên quan đến thực thi ESG.
 - Chỉ đạo thực hiện và giám sát chặt chẽ việc triển khai các chính sách, chương trình, giải pháp đã được phê duyệt nhằm khẩn trương áp dụng có hiệu quả bộ tiêu chuẩn ESG vào các mặt hoạt động, đảm bảo cho sự tăng trưởng, phát triển bền vững của Ngân hàng, đồng thời đóng góp cho sự phát triển kinh tế, lành mạnh môi trường và ổn định xã hội, mang lại lợi ích cao nhất cho các bên liên quan.

ỦY BAN CÔNG NGHỆ NGÂN HÀNG

CHỨC NĂNG VÀ NHIỆM VỤ

Ủy ban Công nghệ Ngân hàng là cơ quan tham mưu cho Hội đồng Quản trị trong việc: Ban hành các chính sách, chiến lược phát triển Công nghệ thông tin thuộc thẩm quyền; Quyết định các khoản đầu tư áp dụng các xu hướng công nghệ vào hoạt động Ngân hàng.

THÀNH VIÊN CỦA ỦY BAN

ÔNG KIM BYOUNGHO

Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Chủ tịch Ủy ban

ÔNG NGUYỄN HỮU ĐẶNG

Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị - Thành viên

(Ông Nguyễn Hữu Đặng không còn là Thành viên Ủy ban Công nghệ Ngân hàng từ ngày 31/12/2024 theo Quyết định số 448/2024/QĐ-HĐQT)

ÔNG TRẦN THANH HẢI (JIMMY)

Giám đốc Công nghệ (CTO) - Thành viên

ÔNG LÊ VĂN THÀNH

Trợ lý Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Quản trị - Thành viên (từ ngày 31/12/2024 theo Quyết định số 448/2024/QĐ-HĐQT)

ÔNG NGUYỄN PHÚC DƯƠNG

Giám đốc Khối Công nghệ Thông tin và Ngân hàng Điện tử - Thành viên

ÔNG TRƯƠNG QUỐC AN

Giám đốc Trung tâm Quản lý Hạ tầng công nghệ - Khối Khối Công nghệ Thông tin và Ngân hàng Điện tử - Thư ký Ủy ban

HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT

Ủy ban Công nghệ Ngân hàng đã tổ chức 04 cuộc họp trong năm 2024 để tập trung thảo luận, tham mưu cho Hội đồng Quản trị những vấn đề chính sau:



Kế hoạch ngân sách công nghệ HDBank năm 2024.

Tiến độ triển khai các dự án lớn liên quan đến công nghệ có tầm quan trọng chiến lược đối với Ngân hàng như: các chương trình chuyển đổi mà Ủy ban Công nghệ Ngân hàng giữ vai trò bảo trợ; dự án Digital Core Banking; dự án Vikki; các dự án hợp tác với Master Card, Apple Pay; các dự án liên quan đến xây dựng sản phẩm giao dịch trực tuyến (mở thẻ, tiết kiệm, cho vay, mua bán trái phiếu...).



Xây dựng các giải pháp công nghệ hiện đại để triển khai các sản phẩm nhằm tăng tỷ lệ CASA, hướng đến phát triển kinh doanh.

Thỏa thuận hợp tác giữa HDBank và các đối tác cung ứng công nghệ, đảm bảo khung pháp lý rõ ràng, hỗ trợ cho các hợp tác lâu dài giữa HDBank và đối tác.



ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG



» Tham mưu, hỗ trợ Hội đồng Quản trị chỉ đạo cho Ban Điều hành để triển khai các dự án công nghệ trọng điểm, đảm bảo các dự án được thành công đúng tiến độ với rủi ro thấp nhất.



» Tham mưu cho Hội đồng Quản trị phê duyệt và hỗ trợ Hội đồng Quản trị giám sát việc sử dụng ngân sách công nghệ năm 2025.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN CỦA BAN KIỂM SOÁT

Tại thời điểm 31/12/2024, Ban Kiểm soát HDBank nhiệm kỳ 2022 - 2027 gồm có 04 thành viên chuyên trách - đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và HDBank.

Danh sách cụ thể các thành viên Ban Kiểm soát và số lượng cổ phần HDBank sở hữu tại thời điểm 31/12/2024 như sau:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Ông Đào Duy Tường	Trưởng Ban Kiểm soát	
2	Bà Đường Thị Thu	Thành viên Ban Kiểm soát	
3	Bà Bùi Thị Kiều Oanh	Thành viên Ban Kiểm soát	
4	Ông Nguyễn Lê Hiếu	Thành viên Ban Kiểm soát	

CHỨC NĂNG VÀ NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ các quy định của pháp luật, quy định của Ngân hàng nhà nước, Điều lệ HDBank và Quy chế của Ban Kiểm soát, Ban Kiểm soát đã hoàn thành các nhiệm vụ như sau:

- » Giám sát hoạt động quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành trong việc tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ của Ngân hàng;
- » Giám sát tình hình tài chính, thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và hàng năm của Ngân hàng;
- » Triển khai thực hiện công tác kiểm toán nội bộ theo kế hoạch hàng năm, bao gồm đánh giá các quy trình/quy định và tính hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ của HDBank;
- » Thực hiện kiểm tra, giám sát và báo cáo hoạt động của HDBank theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền thông qua bộ phận Kiểm toán nội bộ;
- » Đề xuất, kiến nghị gửi Hội đồng quản trị và Ban Điều hành sửa đổi, bổ sung, cải tiến trong công tác quản lý và điều hành hoạt động của Ngân hàng;
- » Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và được Đại hội đồng Cổ đông thông qua;
- » Giám sát việc kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu thông qua phần mềm kiểm phiếu khi lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông;
- » Thực hiện báo cáo tại Đại hội đồng Cổ đông và báo cáo Ngân hàng nhà nước định kỳ theo quy định pháp luật/theo yêu cầu.

HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2024

TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÔNG TÁC KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Trong năm 2024, Ban Kiểm soát đã định hướng, chỉ đạo Kiểm toán nội bộ tập trung giám sát các hoạt động của Ngân hàng đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật và chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước. Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của Kiểm toán nội bộ được quy định tại TT13/2018/TT-NHNN. Kiểm toán nội bộ đã thực hiện kiểm toán **88 đơn vị kinh doanh** (Chi nhánh và Phòng giao dịch); **06 chuyên đề; 139 cuộc kiểm toán đột xuất** tiền mặt/ACQT (Đã hoàn thành tính đến ngày 02/12/2024). Ngoài ra, Ban Kiểm soát chỉ đạo Kiểm toán nội bộ tiếp tục thực hiện kiểm tra, rà soát/giám sát các nội dung theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước.

Kiểm toán nội bộ đã triển khai phương pháp giám sát từ xa dựa trên việc khoanh vùng rủi ro một cách hệ thống và toàn diện. Từ đó, tập trung vào việc kiểm toán các đơn vị và hoạt động có khả năng phát sinh rủi ro cao, gây ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động của ngân hàng.

Ngoài ra, kiểm toán nội bộ cũng tiến hành đánh giá các rủi ro cũng như tính hiệu quả của quy định và quy trình nghiệp vụ, sản phẩm.

Ban Kiểm soát và Kiểm toán nội bộ ghi nhận các vấn đề được phát hiện, từ đó lập báo cáo gửi đến Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành, kèm theo các đề xuất và kiến nghị. Những giải pháp này nhằm mục tiêu hạn chế rủi ro và nâng cao chất lượng hoạt động của ngân hàng.

CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

Năm 2024, Ban Kiểm soát đã tổ chức bảy (07) cuộc họp nội bộ, nội dung và kết quả các cuộc họp như sau:

STT	Nội dung cuộc họp	Kết quả/nội dung được thông qua
1	<ul style="list-style-type: none">» Triển khai chương trình hành động của Ban Kiểm soát trong năm 2024.» Triển khai thực hiện yêu cầu theo Công văn Ngân hàng Nhà nước.	<ul style="list-style-type: none">» Ban Kiểm soát đưa ra các mục tiêu thực hiện trong năm 2024.» Triển khai thực hiện các nội dung chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước.
2	<ul style="list-style-type: none">» Họp định kỳ của Ban Kiểm soát và chỉ đạo công tác kiểm toán nội bộ trong thời gian tới.	<ul style="list-style-type: none">» Tập trung kiểm tra, giám sát hoạt động tín dụng và hoạt động quản trị rủi ro của ngân hàng.
3	<ul style="list-style-type: none">» Báo cáo về tình hình công tác kiểm toán nội bộ, chỉ đạo tổ chức hoạt động kiểm toán nội bộ trong thời gian tới.	<ul style="list-style-type: none">» Kiểm tra và theo dõi các khoản cấp tín dụng có dư nợ lớn.» Rà soát và đánh giá hiệu quả về các sản phẩm HDBank đã ban hành.
4	<ul style="list-style-type: none">» Báo cáo các vấn đề nổi bật trong hoạt động của HDBank.	<ul style="list-style-type: none">» Rà soát, đánh giá các hoạt động của Ngân hàng và xem xét các nguyên nhân dẫn đến các tổn tại được phát hiện.» Rà soát các hoạt động kiểm toán nội bộ, tiếp tục giám sát diễn biến các vấn đề đã được phát hiện.
5	<ul style="list-style-type: none">» Triển khai công việc theo yêu cầu của Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng.	<ul style="list-style-type: none">» Gửi Công văn phúc đáp theo yêu cầu trong Công văn của Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng và đính kèm các Báo cáo kiểm toán các khoản cấp tín dụng lớn đã thực hiện.
6	<ul style="list-style-type: none">» Trao đổi về nội dung trình bày trong Báo cáo của Ban Kiểm soát Quý III/2024.	<ul style="list-style-type: none">» Thực hiện nội dung Báo cáo của Ban Kiểm soát Quý III/2024 theo chỉ đạo của Trưởng Ban Kiểm soát.
7	<ul style="list-style-type: none">» Xây dựng/cải tiến phương pháp kiểm toán.» Hàng tháng thực hiện báo cáo Trưởng Ban Kiểm soát theo chỉ đạo.	<ul style="list-style-type: none">» Cải tiến phương pháp kiểm toán mới để nâng cao năng suất và đạt hiệu quả tốt cho hoạt động kiểm toán nội bộ.» Hàng tháng, thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của Ngân hàng và báo cáo Trưởng Ban Kiểm soát các vấn đề được phát hiện.

SỰ PHỐI HỢP CỦA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát đã có cơ chế phối hợp phù hợp trong các hoạt động giám sát, kiểm tra, kiểm soát.

Các kiến nghị, đề xuất của Ban Kiểm soát và Kiểm toán nội bộ gửi Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành xem xét, chỉ đạo các Đơn vị liên quan thực hiện khắc phục/chỉnh sửa các tồn tại.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Năm 2025, Ban Kiểm soát tiếp tục thực hiện chức năng giám sát, không ngừng cải tiến chất lượng giám sát trên dựa trên nguồn lực hiện tại với các nhiệm vụ chính như sau:



HỆ THỐNG KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Kiểm toán nội bộ HDBank được thành lập theo quy định Ngân hàng Nhà nước, là đơn vị chuyên trách thực hiện hoạt động Kiểm toán nội bộ của HDBank, thuộc Ban Kiểm soát HDBank. Kiểm toán nội bộ được tổ chức theo hệ thống dọc và theo nguyên tắc độc lập, khách quan và chuyên nghiệp.

Điều hành hoạt động của Kiểm toán nội bộ là Trưởng Kiểm toán nội bộ với sự hỗ trợ của các Phó Trưởng kiểm toán nội bộ và các Trưởng Kiểm toán nội bộ Khu vực.

QUY TRÌNH KIỂM TOÁN

Hoạt động Kiểm toán nội bộ triển khai theo đơn vị, theo khu vực và theo nghiệp vụ, với phương pháp kiểm toán đan chéo, mở rộng và phối hợp. Thực hiện theo các hình thức Kiểm toán, như: Kiểm toán theo đoàn tại từng đơn vị/ cụm đơn vị đối với các hoạt động nghiệp vụ của các đơn vị trong toàn hệ thống; Kiểm toán Chuyên để đối với những quy trình nghiệp vụ đánh giá theo định hướng rủi ro, có yếu tố chưa đảm bảo ngăn ngừa/kiểm soát sai sót trong vận hành, kiểm toán chuyên để đối với các hoạt động nghiệp vụ có tính hệ thống; Kiểm tra đột xuất đối với công tác an toàn kho quỹ, tiền mặt, hồ sơ tài sản đảm bảo, quản lý ấn chỉ quan trọng, chìa khóa ATM,... nhằm phát hiện/

kiểm soát các vi phạm phát sinh có tính thời điểm; Giám sát từ xa nhằm phát hiện kịp thời những sai sót trong hoạt động, khoanh vùng rủi ro trọng yếu. Tổ chức kiểm toán trong năm theo kế hoạch hoặc theo yêu cầu của Ban Kiểm soát, hoặc khi phát hiện thông tin về dấu hiệu sai phạm về khả năng phát sinh rủi ro.

Hàng năm, căn cứ vào kết quả kiểm toán năm trước nhằm xác định vùng rủi ro, căn cứ định hướng hoạt động của Ngân hàng, mục tiêu quản trị của lãnh đạo, theo đề nghị của Hội đồng Quản trị để xây dựng và thông qua Ban Kiểm soát kế hoạch kiểm toán năm kế tiếp.

PHÁP CHẾ VÀ TUÂN THỦ

Công tác Pháp chế tại HDBank tiếp tục được đẩy mạnh và nâng tầm để đáp ứng các điều kiện phát triển của HDBank, phù hợp với tình hình mới của đất nước và thế giới.

Với việc nhận thức rõ vai trò nền tảng và xương sống của công tác pháp chế và tuân thủ trong hoạt động của một doanh nghiệp nói chung và hoạt động của doanh nghiệp trong ngành ngân hàng nói riêng, bằng sự đồng sức đồng lòng và tinh thần thống nhất của cả tập thể, hoạt động pháp chế của HDBank đã thực hiện và đạt được mục tiêu đặt ra, cụ thể như sau:



Công tác đảm bảo an toàn pháp lý trong hoạt động, vận hành của toàn hệ thống HDBank

Năm 2024, HDBank tập trung đảm bảo an toàn pháp lý trước những đổi mới trong lĩnh vực pháp luật, đặc biệt là các quy định pháp luật chuyên ngành. Cụ thể, Luật Các tổ chức tín dụng mới, văn bản hướng dẫn liên quan cùng các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động Ngân hàng như Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản.... Ngân hàng đã tiến hành rà soát, điều chỉnh quy định nội bộ, quy trình nghiệp vụ và sản phẩm, dịch vụ để phù hợp. Đồng thời, kiểm soát chặt chẽ các giao dịch, hợp đồng, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của HDBank. Các hoạt động này được thực hiện liên tục, kỹ lưỡng, đáp ứng nhu cầu kinh doanh và phát triển của hệ thống.



Công tác chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng

Năm 2024, HDBank tập trung mạnh mẽ vào chuyển đổi số, thích ứng với xu hướng chung của ngành ngân hàng. Phòng Pháp chế đóng vai trò then chốt, tích cực tham gia các dự án số hóa, hỗ trợ phát triển sản phẩm/dịch vụ trực tuyến như ngân hàng số Vikki, mua ngoại tệ online, thanh toán QR xuyên biên giới, và các giải pháp tài chính điện tử.

HDBank chú trọng tối ưu hóa trải nghiệm khách hàng, tinh giản thủ tục, đảm bảo tuân thủ pháp luật. Đồng thời, ngân hàng tham gia đóng góp ý kiến xây dựng hành lang pháp lý cho giao dịch điện tử và ngân hàng số tại Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan ban ngành. Hoạt động này thể hiện cam kết của HDBank trong việc tiên phong ứng dụng công nghệ, thúc đẩy phát triển ngân hàng số một cách an toàn và hiệu quả.



Công tác đại diện Ngân hàng tham gia tố tụng trước các cơ quan Pháp luật

Phòng Pháp chế HDBank luôn tích cực tham gia tố tụng, bảo vệ quyền lợi hợp pháp ngân hàng thông qua hỗ trợ giải quyết tranh chấp, khiếu nại, xử lý rủi ro từ vi phạm, giảm thiểu thiệt hại. Đồng thời, phòng đại diện ngân hàng làm việc với cơ quan chức năng, tham gia phiên tòa, bảo vệ lợi ích tối đa cho Ngân hàng.



Công tác hỗ trợ thực hiện xử lý nợ, xử lý tài sản để thu hồi nợ

Trong năm qua, việc thực hiện xử lý nợ, xử lý tài sản bảo đảm thu hồi nợ cũng đã được đẩy mạnh trên toàn hệ thống HDBank. Công tác pháp chế đã tham gia, hỗ trợ các Đơn vị kinh doanh/Trung Tâm Xử lý nợ để có thể xử lý sớm các khoản nợ của khách hàng bằng các biện pháp nghiệp vụ trong giai đoạn tiền tố tụng, để hạn chế tối đa việc phát sinh nợ xấu và đảm bảo an toàn vốn cho Ngân hàng.



Công tác phổ biến thông tin Pháp luật

Năm vừa qua, Phòng Pháp chế HDBank chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo, phổ biến quy định pháp luật. Đa dạng phương thức truyền đạt giúp cán bộ nhân viên dễ dàng nắm bắt, áp dụng vào nghiệp vụ. Các lớp đào tạo online cập nhật kiến thức pháp luật cơ bản cho giao dịch viên, kiểm soát viên, đảm bảo an toàn giao dịch. Trước loạt quy định mới như Luật Các tổ chức tín dụng 2024, Luật Đất đai, Luật Nhà ở,... phòng chủ động tổ chức hội thảo, báo cáo pháp lý cho Ban Điều hành và các đơn vị liên quan. Phòng Pháp chế cũng thường xuyên cập nhật, đánh giá tác động văn bản mới, báo cáo định kỳ.



Tham gia góp ý xây dựng các dự thảo quy định Pháp luật

HDBank tích cực tham gia góp ý xây dựng các dự thảo quy định pháp luật, đảm bảo hệ thống pháp luật phù hợp với hoạt động ngân hàng. Đặc biệt, ngân hàng phối hợp chặt chẽ với Hiệp hội Ngân hàng, để xuất sửa đổi, bổ sung các quy định, tập trung vào Thông tư của Ngân hàng Nhà nước, nghị định của Chính phủ và quyết định của Thủ tướng Chính phủ, liên quan đến nghiệp vụ ngân hàng, giao dịch điện tử và các luật chuyên ngành.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG PHÁP CHẾ NĂM 2025

Định hướng hoạt động pháp chế HDBank năm 2025 tập trung vào 5 mục tiêu chính.

1

Thứ nhất, tiếp tục đẩy mạnh đóng góp xây dựng và phổ biến pháp luật trong hệ thống. HDBank sẽ phối hợp chặt chẽ với Hiệp hội Ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước, các Cơ quan ban ngành để kiến nghị kịp thời, hoàn thiện các quy định pháp luật phục vụ nhu cầu hoạt động kinh doanh của ngân hàng và nâng cao công tác quản trị rủi ro. Tiếp tục công tác đào tạo, phổ biến kiến thức, quy định pháp luật đến các đơn vị, cán bộ nhân viên trong hệ thống để nắm được các thay đổi, các quy định pháp luật mới về hoạt động ngân hàng phục vụ yêu cầu công việc.

2

Thứ hai, HDBank đặt mục tiêu tăng cường an toàn pháp lý, đồng thời tạo lợi thế kinh doanh trong năm 2025. Tư vấn pháp lý cho sản phẩm, chính sách sẽ được đẩy mạnh, nhằm tăng giá trị doanh nghiệp và lợi ích cổ đông. Chuyển đổi số là trọng tâm, đảm bảo chiến lược ngân hàng số tuân thủ pháp luật, vận hành trơn tru và an toàn. HDBank theo dõi sát sao tình hình trong nước, quốc tế, đưa ra giải pháp phù hợp, đặc biệt trong thanh toán quốc tế và hợp tác đầu tư. Ngân hàng chú trọng tối ưu hóa quy trình nội bộ, đảm bảo tính thông suốt và hiệu quả...

3

Thứ ba, hoạt động pháp chế HDBank sẽ tiếp tục được triển khai liên tục, linh hoạt thích ứng với môi trường mới thông qua ứng dụng công nghệ và làm việc trực tuyến. Ngân hàng tăng cường giám sát, thực thi công tác phòng chống rửa tiền, tham nhũng theo quy định. Hoạt động pháp lý được nâng cao toàn diện, đảm bảo chất lượng, tuân thủ, an toàn và phát triển bền vững, hài hòa mục tiêu kinh doanh. Các quy định về công bố thông tin, minh bạch, quản trị rủi ro theo Basel III được duy trì nghiêm ngặt.

4

Thứ tư, HDBank sẽ tăng cường chủ động triển khai các biện pháp phòng ngừa và xử lý rủi ro liên quan đến hoạt động ngân hàng số. Đồng thời, ngân hàng sẽ củng cố và phát triển đội ngũ chuyên gia pháp chế, đặc biệt chú trọng việc xây dựng bộ phận chuyên trách về tố tụng, nhằm bảo vệ tối đa quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức.

5

Thứ năm, pháp chế tiếp tục đồng hành cùng các dự án chiến lược, hỗ trợ toàn diện các hoạt động kinh doanh, chính sách, đảm bảo an toàn và tuân thủ. Mục tiêu là đảm bảo mọi hoạt động của HDBank đều tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật, góp phần vào sự phát triển bền vững của toàn hệ thống.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN ĐIỀU HÀNH

HDBank luôn đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật và quy định nội bộ của Ngân hàng liên quan đến thẩm quyền phê duyệt và công bố thông tin đối với các khoản thù lao/thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành; Các giao dịch cổ phiếu HDBank của Người nội bộ và người có liên quan của Người nội bộ; Các giao dịch giữa HDBank và các Bên có liên quan. Cụ thể:



Mức thù lao, phụ cấp hàng năm của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát HDBank được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên. Thù lao/thu nhập cụ thể trong năm của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành được trình bày chi tiết tại Báo cáo tài chính năm hợp nhất đã được kiểm toán và Báo cáo thường niên của Ngân hàng.



Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông, Báo cáo tài chính năm hợp nhất đã được kiểm toán và Báo cáo thường niên của HDBank được công bố thông tin tại website của HDBank theo đúng quy định.



Người nội bộ và Người có liên quan của Người nội bộ của HDBank khi phát sinh nhu cầu giao dịch cổ phiếu HDBank đã tuân thủ các quy định về công bố thông tin, báo cáo trước và sau khi thực hiện giao dịch cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán khi giá trị giao dịch dự kiến trong ngày từ 50 triệu đồng trở lên hoặc giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng từ 200 triệu đồng trở lên tính theo mệnh giá. Cụ thể:

- » Công bố thông tin về việc dự kiến giao dịch trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch tối thiểu 03 ngày làm việc.
- » Thời hạn thực hiện giao dịch không quá 30 ngày kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch.
- » Công bố thông tin về kết quả giao dịch đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có) trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch.



Giao dịch giữa HDBank và Bên có liên quan (bao gồm Người có liên quan, Người nội bộ và Người có liên quan của Người nội bộ của HDBank) được Đại hội đồng Cổ đông/Hội đồng Quản trị thông qua theo đúng thẩm quyền phù hợp với các quy định Pháp luật và Điều lệ HDBank. Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị thông qua các giao dịch này và các vấn đề khác có liên quan được công bố thông tin tại website HDBank (Mục Nhà Đầu tư - Công bố thông tin) trong vòng 24 giờ kể từ khi Nghị quyết/Quyết định đó được ban hành.



Danh sách Người có liên quan, Người nội bộ và Người có liên quan của Người nội bộ của HDBank được gửi báo cáo định kỳ hàng quý tới Ngân hàng Nhà nước và nêu tại Báo cáo tình hình Quản trị công ty (theo mẫu áp dụng cho công ty đại chúng) công bố thông tin định kỳ 06 tháng/lần theo quy định.

LƯƠNG THƯỜNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH KHÁC VÀ CHI PHÍ CHO TỪNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, BAN ĐIỀU HÀNH

Khoản thù lao/thu nhập của Hội đồng Quản trị Ngân hàng trong năm chi tiết như sau:

Họ và tên	Chức vụ	2024	2023
		Triệu đồng	Triệu đồng
Ông Kim Byounggho	Chủ tịch, Thành viên độc lập	15.085	5.177
Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Phó Chủ tịch thường trực	3.692	1.851
Ông Lưu Đức Khánh	Phó Chủ tịch	888	1.027
Ông Nguyễn Thành Đô	Phó Chủ tịch	2.410	2.227
Ông Nguyễn Hữu Đăng	Phó Chủ tịch	2.514	3.541
Ông Lê Mạnh Dũng	Thành viên độc lập	1.876	1.171
Ông Phạm Quốc Thanh	Thành viên (từ ngày 26.4.2023)	858	403
Bà Nguyễn Thị Tâm	Thành viên (đến trước ngày 26.4.2023)	-	1.035
		27.323	16.432

Khoản thù lao/thu nhập và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm chi tiết như sau:

	2024	2023
	Triệu đồng	Triệu đồng
Thù lao/thu nhập và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát	12.214	8.739

Khoản thù lao/thu nhập trả cho Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính và Kế toán trưởng trong năm chi tiết như sau:

Họ và tên	Chức vụ	2024	2023
		Triệu đồng	Triệu đồng
Ông Phạm Quốc Thanh	Tổng Giám đốc	3.476	1.771
Ông Nguyễn Minh Đức	Phó Tổng Giám đốc	2.621	2.180
Ông Lê Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc	1.928	1.569
Ông Nguyễn Văn Hào	Phó Tổng Giám đốc	2.063	2.141
Ông Nguyễn Đăng Thanh	Phó Tổng Giám đốc	2.501	1.858
Ông Trần Hoài Nam	Phó Tổng Giám đốc	2.371	2.054
Ông Nguyễn Cảnh Vinh	Phó Tổng Giám đốc	3.958	2.601
Ông Trần Thái Hòa	Phó Tổng Giám đốc	1.615	1.347
Ông Trần Xuân Huy	Phó Tổng Giám đốc	4.645	806
Ông Lê Thành Trung	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 16 tháng 10 năm 2023)	2.700	2.158
Ông Phạm Văn Đầu	Giám đốc Tài chính (đến ngày 16 tháng 12 năm 2024)	1.940	1.359
Bà Hồ Đặng Hoàng Quyên	Kế toán Trưởng	1.304	1.038

Các khoản thù lao/thu nhập nêu trên được trình bày trên cơ sở thực nhận sau khi đã khấu trừ thuế thu nhập cá nhân theo quy định hiện hành.

GIÁO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Chi tiết giao dịch cổ phiếu HDBank của Người nội bộ và Người có liên quan trong năm 2024 như sau:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với HDBank	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		So sánh cuối kỳ với đầu kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Thị Phương Thảo	Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Quản trị	107.661.173	3,703%	108.961.173	3,722%	1.300.000	0,019%	Mua cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) theo đúng quy định
2	Nguyễn Hữu Đăng	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	80.201.183	2,758%	80.401.183	2,746%	200.000	-0,012%	Mua cổ phiếu ESOP theo đúng quy định
3	Nguyễn Thành Đô	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	-	-	270.000	0,009%	270.000	0,009%	Mua cổ phiếu ESOP theo đúng quy định
4	Lưu Đức Khánh	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	8.339.363	0,287%	8.579.363	0,293%	240.000	0,006%	Mua cổ phiếu ESOP theo đúng quy định
5	Phạm Quốc Thanh	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc	4.626.725	0,159%	6.786.525	0,232%	2.159.800	0,073%	Mua cổ phiếu ESOP theo đúng quy định Giao dịch phù hợp quy định tại Điều 33 Thông tư 96
6	Đào Duy Tường	Trưởng Ban Kiểm soát	79.709.988	2,741%	79.784.988	2,725%	75.000	-0,016%	Mua cổ phiếu ESOP theo đúng quy định
7	Lê Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc	268.125	0,011%	1.036.543	0,035%	768.418	0,025%	Mua cổ phiếu ESOP theo đúng quy định Giao dịch phù hợp quy định tại Điều 33 Thông tư 96
8	Nguyễn Minh Đức	Phó Tổng Giám đốc	254.456	0,009%	967.556	0,033%	713.100	0,024%	Mua cổ phiếu ESOP theo đúng quy định Giao dịch phù hợp quy định tại Điều 33 Thông tư 96
9	Trần Hoài Nam	Phó Tổng Giám đốc	2.190.964	0,075%	2.990.464	0,102%	799.500	0,027%	Mua cổ phiếu ESOP theo đúng quy định Giao dịch phù hợp quy định tại Điều 33 Thông tư 96
10	Trần Thái Hòa	Phó Tổng Giám đốc	-	0,000%	720.000	0,025%	720.000	0,025%	Mua cổ phiếu ESOP theo đúng quy định
11	Nguyễn Đăng Thanh	Phó Tổng Giám đốc	-	-	750.000	0,026%	750.000	0,026%	Mua cổ phiếu ESOP theo đúng quy định
12	Nguyễn Văn Hào	Phó Tổng Giám đốc	184.000	0,006%	934.000	0,032%	750.000	0,026%	Mua cổ phiếu ESOP theo đúng quy định
13	Phạm Văn Đẩu	Giám đốc Tài chính	125.485.767	4,316%	126.232.167	4,312%	746.400	-0,004%	Mua cổ phiếu ESOP theo đúng quy định Giao dịch phù hợp quy định tại Điều 33 Thông tư 96
14	Hồ Đặng Hoàng Quyên	Kế toán trưởng	136.456	0,005%	559.856	0,019%	423.400	0,014%	Mua cổ phiếu ESOP theo đúng quy định Giao dịch phù hợp quy định tại Điều 33 Thông tư 96
15	Trần Xuân Hiệp	Bên có liên quan của Người nội bộ	325	0,000%	-	0,000%	(325)	0,000%	Giao dịch phù hợp quy định tại Điều 33 Thông tư 96

GIÁO DỊCH VỚI BÊN LIÊN QUAN

Tên Tổ chức/Cá nhân	Quan hệ với HDBank	CMND/ Giấy CN ĐKKD	Địa chỉ	Nghị quyết/ Quyết định		Nội dung
				Số	Ngày	
Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD SAISON	Công ty con	0304990133	Lầu 8,9,10 Tòa nhà Gilimex, 24C Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	02/2024/QĐ-HĐQT	05/01/2024	Thay đổi, bổ sung điều kiện tín dụng cho Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD SAISON
Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD SAISON	Công ty con	0304990133	Lầu 8,9,10 Tòa nhà Gilimex, 24C Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	75/2024/QĐ-HĐQT	05/02/2024	Cấp tăng hạn mức giao dịch cho Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD SAISON
Tổng Công ty Dầu Việt Nam - Công ty Cổ phần (PVOIL)	Bên có liên quan của Người nội bộ	0305795054	Tầng 14-18, Petro Vietnam Tower, số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	147/2024/QĐ-HĐQT	20/03/2024	Tái cấp hạn mức tín dụng đối với Tổng Công ty Dầu Việt Nam - Công ty Cổ phần (PVOIL)
Công ty Cổ phần Chứng khoán HD	Bên có liên quan của Người nội bộ	0304765811	Lầu 3B và 9, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	202/2024/QĐ-HĐQT	22/04/2024	Cấp tín dụng cho Công ty Cổ phần Chứng khoán HD
Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD SAISON	Công ty con	0304990133	Lầu 8,9,10 Tòa nhà Gilimex, 24C Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	272/2024/QĐ-HĐQT	28/05/2024	Tái cấp hạn mức giao dịch cho Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD SAISON
Công ty Cổ phần Chứng khoán HD	Bên có liên quan của Người nội bộ	0304765811	Lầu 3B và 9, số 58 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	282/2024/QĐ-HĐQT	30/05/2024	Tăng hạn mức tín dụng và thay đổi điều kiện cấp tín dụng cho Công ty Cổ phần Chứng Khoán HD
Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet	Bên có liên quan của Người nội bộ	0102325399	302/3 Kim Mã, Phường Ngọc Khánh Quận Ba Đình, Hà Nội	343/2024/NQ-HĐQT	28/06/2024	Đánh giá định kỳ hạn mức tín dụng cho Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet
Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD SAISON	Công ty con	0304990133	Lầu 8,9,10 Tòa nhà Gilimex, 24C Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	344/2024/QĐ-HĐQT	28/06/2024	Thay đổi hạn mức giao dịch cho Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn HD SAISON
Công ty Cổ phần Tập đoàn Sovico	Bên có liên quan của Người nội bộ	0101205067	1101, tòa nhà PACIFIC PLACE, 83B Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội	396/2024/QĐ-HĐQT	25/09/2024	Cấp bảo lãnh dự thầu trị giá 8.585.500 USD cho Saovico Group
Khung giao dịch với Người có liên quan				195/2024/NQ-HĐQT	15/04/2024	Thông qua hợp đồng, giao dịch với Người có liên quan có giá trị từng lần giao dịch hoặc hạn mức dưới 20% Vốn Điều lệ của HDBank

ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP VỀ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY TẠI HDBANK



Tin tưởng rằng với sự cải thiện liên tục và cam kết mạnh mẽ, trong những năm tới, HDBank sẽ tiếp tục tăng trưởng cao và bền vững, cải thiện vị thế, hiện thực hóa mục tiêu chiến lược trở thành trở thành tập đoàn ngân hàng đa năng dẫn đầu tại Việt Nam.

Năm 2024, HDBank đã có nhiều nỗ lực trong việc thực hiện các quy định về quản trị công ty, tiếp tục thể hiện cam kết xây dựng môi trường quản trị minh bạch, chuyên nghiệp, tạo tiền đề vững chắc cho sự phát triển bền vững. Ngân hàng đã thực hiện nghiêm túc các quy định pháp lý hiện hành, các quy trình nội bộ về quản trị công ty được cập nhật và hoàn thiện, phù hợp với xu hướng phát triển và các thông lệ, chuẩn mực quản trị quốc tế tiên tiến.

Hội đồng Quản trị HDBank đóng vai trò cốt lõi trong việc định hướng chiến lược và giám sát hoạt động của ngân hàng. Thành phần Hội đồng Quản trị đa dạng với sự tham gia của các thành viên độc lập giúp đảm bảo tính khách quan và cân bằng trong các quyết định quan trọng. Hội đồng Quản trị thường xuyên tổ chức các cuộc họp định kỳ với tỷ lệ tham dự cao, thảo luận và đưa ra các quyết định phù hợp với lợi ích dài hạn của ngân hàng.

Các ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị, bao gồm Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Quản lý Rủi ro, Ủy ban Giám sát Tín dụng, Ủy ban Phát triển Bền vững (ESG) và Ủy ban Công nghệ Ngân hàng đã hoạt động tích cực trong năm qua, đóng góp quan trọng vào việc thực hiện các quy định quản trị công ty.

Xét thấy việc thực thi bộ tiêu chí Môi trường (Environmental) - Xã hội (Social) - Quản trị (Governance) (ESG) không chỉ là một xu hướng toàn cầu mà còn là chiến lược cốt lõi giúp phát triển bền vững và nâng cao giá trị thương hiệu, các chương trình, dự án đẩy mạnh áp dụng tiêu chuẩn ESG vào các mặt hoạt động tại HDBank trong năm 2024 đã đạt được những kết quả tích cực, góp phần quan trọng vào việc xây dựng một ngân hàng hiện đại, phát triển bền vững và có trách nhiệm với xã hội.

Nguồn nhân lực luôn được xác định là yếu tố quan trọng trong việc triển khai các chiến lược quản trị và vận hành Ngân hàng. HDBank được đánh giá là một môi trường làm việc sáng tạo và thúc đẩy văn hóa đổi mới trong nội bộ. Chính sách thu hút và giữ chân nhân tài được chú trọng, tạo động lực làm việc và phát triển nghề nghiệp cho nhân viên. Các chương trình đào tạo được triển khai thường xuyên, đảm bảo đội ngũ nhân sự luôn đáp ứng được yêu cầu công việc.

Tuân thủ các quy định và đáp ứng yêu cầu của cổ đông, Báo cáo tài chính và các thông tin quan trọng của HDBank được công khai đầy đủ, minh bạch. Ngân hàng cũng đã xây dựng và thực hiện quy trình quản lý xung đột lợi ích, đảm bảo rằng các quyết định được đưa ra dựa trên lợi ích chung của cổ đông và ngân hàng.

Bên cạnh đó, HDBank luôn chú trọng việc tăng cường quyền lợi và tiếng nói của cổ đông trong quản trị công ty. Đại hội đồng Cổ đông được tổ chức theo đúng quy định, đảm bảo sự tham gia đồng đều và thảo luận công khai các vấn đề chiến lược. Các kênh tương tác với cổ đông được mở rộng, bao gồm các nền tảng trực tuyến, giúp cổ đông dễ dàng tiếp cận thông tin và đóng góp ý kiến.

Với những nỗ lực không ngừng nâng cao chất lượng quản trị công ty theo tiêu chuẩn quốc tế, công khai minh bạch và tiên phong trong chiến lược phát triển bền vững, năm 2024, HDBank được tôn vinh trong Top 10 Doanh nghiệp quản trị công ty tốt nhất nhóm vốn hóa lớn, đồng thời lần thứ 5 liên tiếp được lựa chọn vào rổ Chỉ số phát triển bền vững Việt Nam (VNSI) - bao gồm 20 công ty niêm yết có điểm bền vững cao nhất được chọn từ 100 doanh nghiệp niêm yết lớn nhất và được đánh giá toàn diện trên 3 khía cạnh của ESG.

Tin tưởng rằng với sự cải thiện liên tục và cam kết mạnh mẽ, trong những năm tới, HDBank sẽ tiếp tục tăng trưởng cao và bền vững, cải thiện vị thế, hiện thực hóa mục tiêu chiến lược trở thành trở thành tập đoàn ngân hàng đa năng dẫn đầu tại Việt Nam.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

LÊ MẠNH DŨNG

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN

ĐÁNH GIÁ VIỆC TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI CÔNG TY NIÊM YẾT VÀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUẢN TRỊ CÔNG TY DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN

VỀ VIỆC TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI CÔNG TY NIÊM YẾT

STT	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ tại HDBank	Ghi chú
1	Tổ chức Đại hội đồng Cổ đông trong vòng 6 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính, đáp ứng quy định tại Khoản 2 Điều 139 Luật Doanh nghiệp 2020	Tuân thủ	Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2024 (năm tài chính 2023) được tổ chức vào ngày 26/04/2024 dưới hình thức trực tuyến
2	Công bố thông tin tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc đại hội theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 10 Thông tư 96/2020/TT-BTC	Tuân thủ	Tài liệu Đại hội đồng Cổ đông được Công bố thông tin ngày 04/04/2024
3	Sửa đổi Điều lệ công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 (quy định tại Khoản 20 Điều 310 Nghị định 155/2020/NĐ-CP)	Tuân thủ	
4	Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty, theo quy định tại Khoản 2 Điều 270 và Khoản 20 Điều 310 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Tuân thủ	
5	Bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty theo quy định tại Khoản 1 Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Tuân thủ	
6	Thực hiện kiểm toán nội bộ theo quy định tại Khoản 1 Điều 10, Điều 30 Nghị định 05/2019/NĐ-CP	Tuân thủ	
7	Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị theo quy định tại Khoản 4 Điều 278 và Khoản 20 Điều 310 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Tuân thủ	
8	Đảm bảo số lượng Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập theo quy định tại Khoản 4 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Tuân thủ	
9	Đảm bảo số lượng Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành theo quy định tại Khoản 2 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Tuân thủ	
10	Chủ tịch Hội đồng Quản trị không kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc	Tuân thủ	

STT	Tiêu chí	Tình hình tuân thủ tại HDBank	Ghi chú
11	Thành viên Hội đồng Quản trị đồng thời là Thành viên Hội đồng Quản trị tại tối đa 05 công ty khác theo quy định tại Khoản 3 Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Tuân thủ	
12	Họp Hội đồng Quản trị ít nhất mỗi quý/1 lần theo quy định tại Điều 157 Luật Doanh Nghiệp 2020; Điểm c Khoản 3 Điều 41 Luật Chứng khoán và Khoản 1 Điều 279 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Tuân thủ	
13	Tổng Giám đốc là người không có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ theo quy định tại Điểm b Khoản 5 Điều 162 Luật Doanh nghiệp 2020	Tuân thủ	
14	Thù lao của thành viên Hội đồng Quản trị, tiền lương của Tổng Giám đốc và người quản lý khác đáp ứng quy định tại Khoản 3 Điều 163 Luật Doanh nghiệp 2020	Tuân thủ	
15	Ban hành Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát theo quy định tại Khoản 6 Điều 288 và Khoản 20 Điều 310 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Tuân thủ	
16	Đảm bảo tuân thủ số lượng thành viên Ban Kiểm soát tối thiểu 03 người theo quy định tại Khoản 1 Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Tuân thủ	
17	Đảm bảo số lượng cuộc họp Ban Kiểm soát ít nhất 02 lần/năm, theo quy định tại Khoản 1 Điều 289 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Tuân thủ	
18	Kiểm soát viên không giữ các chức vụ quản lý công ty, quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 169 Luật Doanh Nghiệp 2020 và Khoản 2 Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Tuân thủ	
19	Kiểm soát viên là người không có quan hệ gia đình của Hội đồng Quản trị, BGD và cán bộ quản lý khác, theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 169 Luật Doanh Nghiệp 2020 và Khoản 2 Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Tuân thủ	
20	Kiểm soát viên không làm việc tại bộ phận tài chính kế toán của Công ty hoặc Công ty kiểm toán độc lập trong vòng 03 năm liền trước đó, theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Tuân thủ	
21	Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát đáp ứng quy định tại Khoản 3 Điều 172 Luật Doanh nghiệp 2020	Tuân thủ	
22	Thực hiện giao dịch với các bên liên quan đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 292, 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP	Tuân thủ	
23	Công bố thông tin Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông/Hội đồng Quản trị khi giao dịch với các bên liên quan, phản ánh các giao dịch này trên Báo cáo tài chính và Báo cáo Quản trị công ty	Tuân thủ	

ĐÁNH GIÁ DỰA TRÊN THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ CÔNG TY KHU VỰC ASEAN

Để tối ưu hóa hiệu quả hoạt động kinh doanh, Hội đồng Quản trị HDBank không chỉ quan tâm đến mục tiêu thúc đẩy hoạt động kinh doanh nhằm tăng doanh thu, tiết giảm chi phí và tăng lợi nhuận, mà còn tập trung nâng cao năng lực quản trị công ty theo thông lệ quốc tế, đảm bảo khai thác hiệu quả mọi nguồn lực của doanh nghiệp, tạo giá trị bền vững dài hạn, thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư, nhân lực, trí lực và tài lực.

HDBank đã triển khai 5 năm liên tiếp việc đánh giá tính hiệu quả của quản trị ngân hàng theo thẻ điểm Quản trị Công ty khu vực ASEAN, dựa trên 5 khía cạnh: Quyền của Cổ đông, Đối xử công bằng giữa các Cổ đông, Vai trò của các bên có quyền lợi liên quan, Công bố thông tin minh bạch và Vai trò, trách nhiệm của Hội đồng Quản trị. Kết quả đánh giá cho thấy HDBank đã đạt được những tiến bộ đáng kể trong việc đáp ứng các tiêu chí của ASEAN SCORECARD, thể hiện cam kết mạnh mẽ đối với các chuẩn mực quản trị doanh nghiệp hàng đầu.

Trong năm 2024, HDBank đã cải thiện công tác công bố thông tin liên quan đến Kiểm toán độc lập và Báo cáo kiểm toán, cụ thể phí dịch vụ kiểm toán và phí kiểm toán cũng như đảm bảo cam kết ở mức cao về cam kết không làm giảm/ảnh hưởng tính độc lập của Công ty kiểm toán với thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm kết thúc 31/12/2024.

Đối với số lượng thành viên độc lập tại cơ cấu Hội đồng Quản trị và các tiểu ban, Ngân hàng tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và Luật Chứng khoán hiện hành, cũng như các chuẩn mực cao trong ngành. Hội đồng Quản trị của HDBank gồm 02 thành viên độc lập về sở hữu và đem đến sự đa dạng về kinh nghiệm quốc tế và khu vực, đảm bảo sự trao đổi độc lập, tích cực cho sự phát triển của Ngân hàng.



Tuân thủ



Tuân thủ một phần

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank		Cơ sở đánh giá cho năm 2024
		2023	2024	
A	QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG			
A.1	Quyền cơ bản của cổ đông			
A.1.1	Công ty có trả cổ tức (kỳ giữa và kỳ cuối hàng năm) một cách bình đẳng và kịp thời; nghĩa là tất cả cổ đông được đối xử bình đẳng và được trả trong vòng 30 ngày sau khi được (1) công bố đối với cổ tức giữa kỳ và (2) được cổ đông thông qua tại các Đại hội đồng Cổ đông đối với cổ tức cuối năm. Trường hợp Công ty trả cổ tức bằng phương thức "Script dividend - phiếu ghi nợ", Công ty sẽ thực hiện trong vòng 60 ngày?	✓	✓	Trong năm 2024, HDBank đã hoàn thành chia cổ tức tỷ lệ 10% bằng tiền mặt và 20% bằng cổ phiếu theo đúng nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông.
A.2	Quyền tham gia vào các quyết định liên quan đến những thay đổi cơ bản của Công ty			
	Cổ đông có quyền tham gia vào:			
A.2.1	Cổ đông có quyền tham gia sửa đổi Điều lệ hay các văn bản quản trị tương đương của Công ty?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ và Quy chế Nội bộ về Quản trị Ngân hàng.
A.2.2	Cổ đông có quyền tham gia biểu quyết phát hành thêm cổ phiếu?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ và thể hiện ở các tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông, lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
A.2.3	Cổ đông có quyền tham gia trong việc thực hiện chuyển nhượng toàn bộ hay phần lớn tài sản của Công ty dẫn đến việc bán Công ty?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ.
A.3	Quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông, được thông tin về quy định họp Đại hội đồng Cổ đông, bao gồm thủ tục biểu quyết			
A.3.1	Cổ đông có cơ hội, thể hiện bởi nội dung trên chương trình nghị sự, thông qua thủ lao hoặc mọi khoản tăng thủ lao cho Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành?	✓	✓	Thể hiện tại tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2024 (năm tài chính 2023) được công bố trên Website Ngân hàng và gửi cho mỗi cổ đông đến tham dự cuộc họp.

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank		Cơ sở đánh giá cho năm 2024
		2023	2024	
A.3.2	Công ty có cho phép Cổ đông không có quyền kiểm soát quyền để cử Thành viên Hội đồng Quản trị?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ và Quy chế Nội bộ về Quản trị Ngân hàng.
A.3.3	Công ty cho phép cổ đông bầu chọn từng Thành viên Hội đồng Quản trị?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ và Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị. HDBank đảm bảo quy trình bầu cử Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát minh bạch, tuân thủ luật pháp. Trước Đại hội đồng Cổ đông, thông tin ứng viên được công khai, tạo điều kiện cho cổ đông để cử, tìm hiểu. Quy trình biểu quyết, kiểm phiếu rõ ràng, công bố kết quả tức thời. Nghị quyết và biên bản Đại hội được công bố nhanh chóng, đảm bảo quyền lợi cổ đông và nhà đầu tư, đồng thời tuân thủ báo cáo cơ quan quản lý.
A.3.4	Công ty có công bố thủ tục biểu quyết được sử dụng trước khi Đại hội tiến hành?	✓	✓	Quy định tại Website Ngân hàng trước khi Đại hội tiến hành.
A.3.5	Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông mới nhất có ghi nhận rằng cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi hoặc kiến nghị các vấn đề?	✓	✓	Thể hiện tại Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2024 (năm tài chính 2023).
A.3.6	Công ty có công bố kết quả bầu chọn bao gồm số phiếu thông qua, phản đối và phiếu trống cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của Đại hội đồng Cổ đông gần nhất?	✓	✓	Thể hiện tại Biên bản kiểm phiếu Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản gần nhất.
A.3.7	Công ty có công bố danh sách Thành viên Hội đồng Quản trị tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên gần nhất?	✓	✓	Thể hiện tại Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2024 (năm tài chính 2023).
A.3.8	Công ty có công bố rằng tất cả Thành viên Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên gần nhất?	✓	✓	Thành viên Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc tham dự đầy đủ Đại hội đồng Cổ đông thường niên gần nhất. Thể hiện tại Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2024.
A.3.9	Công ty có cho phép biểu quyết vắng mặt?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ và Quy chế tổ chức ĐHCĐ trực tuyến và biểu quyết, bỏ phiếu bằng phương thức điện tử.
A.3.10	Công ty có biểu quyết theo số phiếu cổ đông đối với mọi Nghị quyết tại Đại hội đồng Cổ đông mới nhất?	✓	✓	Thể hiện tại Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản gần nhất.
A.3.11	Công ty có công bố việc đã bỏ nhiệm một bên độc lập để đếm hoặc thẩm định phiếu bầu tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên?	✓	✓	Thể hiện tại Biên bản Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2024 (năm tài chính 2023).
A.3.12	Công ty có công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả Nghị quyết trong Đại hội đồng Cổ đông gần nhất?	✓	✓	Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2024 và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông được công bố trên Website ngân hàng theo đúng quy định.

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank		Cơ sở đánh giá cho năm 2024
		2023	2024	
A.3.13	Công ty có thông báo trước tối thiểu 21 ngày đối với Đại hội đồng Cổ đông thường niên/bất thường?	✓	✓	Thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2024 và Tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2024 được công bố trên Website ngày 04/04/2024.
A.3.14	Công ty có cung cấp cơ sở, thông tin và giải trình cho mỗi mục trong dự thảo Nghị quyết cần được cổ đông thông qua trong thông báo về Đại hội đồng Cổ đông/Tài liệu Đại hội đồng Cổ đông/Dự thảo hoặc các báo cáo đính kèm?	✓	✓	Được thể hiện tại các tài liệu trong Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2024.
A.3.15	Công ty có cho cổ đông cơ hội để kiến nghị các vấn đề trong lịch trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ và Quy chế Nội bộ về Quản trị Ngân hàng, theo đó Cổ đông biểu quyết thông qua chương trình Đại hội, có cơ hội đặt câu hỏi cho Hội đồng Quản trị, để xuất các nội dung đưa vào chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên. Các đề xuất được ghi nhận trong Biên bản Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2024.
A.4 Quản lý doanh nghiệp hiệu quả và minh bạch				
A.4.1	Trong các trường hợp sáp nhập, mua lại hoặc thu tóm cần được cổ đông thông qua, Hội đồng Quản trị của Công ty có bổ nhiệm một bên độc lập đánh giá sự hợp lý của giá giao dịch sáp nhập, mua lại?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ.
A.5 Thực hiện quyền của tất cả cổ đông, bao gồm cổ đông tổ chức				
A.5.1	Công ty có công bố công khai chính sách/thực hành nhằm khuyến khích tham gia của cổ đông bên ngoài khuôn khổ Đại hội đồng Cổ đông?	✓	✓	Hoạt động Quan hệ Nhà đầu tư của HDBank luôn chú trọng đẩy mạnh các hoạt động trao đổi giữa nhà đầu tư, cổ đông với Ngân hàng định kỳ hàng quý và dựa trên các hoạt động thực tế trong năm.
B ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG				
B.1 Cổ phiếu và quyền biểu quyết				
B.1.1	Mỗi Cổ phiếu phổ thông của Công ty có 1 phiếu biểu quyết?	✓	✓	Được nêu tại Quy chế tổ chức Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên.
B.1.2	Trong trường hợp Công ty có nhiều hơn 1 loại cổ phiếu, Công ty có công bố số phiếu biểu quyết gắn với mỗi loại cổ phiếu?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ.
B.2 Thông báo Đại hội đồng Cổ đông thường niên				
B.2.1	Mỗi Nghị quyết trong Đại hội đồng Cổ đông thường niên gần nhất chỉ liên quan đến một nội dung của dự thảo Nghị quyết, nghĩa là không gộp nhiều nội dung vào trong cùng một Nghị quyết?	✓	✓	Thể hiện trong các tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2024 (năm tài chính 2023).

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank		Cơ sở đánh giá cho năm 2024
		2023	2024	
B.2.2	Thông báo và tài liệu Đại hội đồng Cổ đông thường niên gần nhất có được dịch đầy đủ sang tiếng Anh và công bố cùng ngày với tài liệu theo ngôn ngữ địa phương?	✓	✓	Tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2024 (năm tài chính 2023) được công bố thông tin song song hai ngôn ngữ (Việt - Anh).
B.2.3	Có cung cấp tiểu sử của Thành viên Hội đồng Quản trị sẽ được bầu chọn/bầu chọn lại?	✓	✓	HDBank thực hiện công bố tiểu sử của các ứng viên sẽ được bầu chọn/bầu chọn lại trên Website Ngân hàng.
B.2.4	Kiểm toán viên chuẩn bị được bầu chọn/bầu chọn lại có được xác định rõ ràng?	✓	✓	Thể hiện trong các tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2024 (năm tài chính 2023).
B.2.5	Giấy ủy quyền tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên được cung cấp dễ dàng?	✓	✓	Giấy ủy quyền tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2024 (năm tài chính 2023) được công bố rộng rãi trên Website Ngân hàng và gửi đến Cổ đông.
B.3 Giao dịch nội gián và hành vi lạm dụng kinh doanh để tư lợi				
B.3.1	Công ty có chính sách hoặc quy định cấm Thành viên Hội đồng Quản trị và nhân viên không được kiếm lợi từ những kiến thức không được công bố ra bên ngoài?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ, Quy chế Nội bộ về Quản trị Ngân hàng và các tài liệu có liên quan khác.
B.3.2	Thành viên Hội đồng Quản trị có được yêu cầu phải báo cáo giao dịch cổ phiếu Công ty trong 3 ngày làm việc?	✓	✓	HDBank cam kết tuân thủ theo quy định công bố thông tin hiện hành trên thị trường.
B.4 Giao dịch bên liên quan bởi Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành				
B.4.1	Công ty có chính sách yêu cầu Thành viên Hội đồng Quản trị công bố lợi ích liên quan trong các giao dịch và mọi xung đột lợi ích với Công ty không?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ, Quy chế Nội bộ về Quản trị Ngân hàng và các tài liệu có liên quan khác. HDBank cam kết tuân thủ theo quy định công bố thông tin hiện hành trên thị trường.
B.4.2	Công ty có chính sách yêu cầu một Tiểu ban gồm Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập rà soát giao dịch bên liên quan trọng yếu/quan trọng để xác định liệu những giao dịch đó có phục vụ lợi ích tốt nhất của Công ty và cổ đông?	✓	✓	Ban Kiểm soát thực hiện chức năng giám sát công tác quản trị điều hành của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành.
B.4.3	Công ty có chính sách yêu cầu Thành viên Hội đồng Quản trị không tham gia họp Hội đồng Quản trị trong các cuộc họp về các hoạt động giao dịch mà Thành viên đó có xung đột lợi ích?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ, Quy chế Nội bộ về Quản trị Ngân hàng.
B.4.4	Công ty có chính sách về khoản vay cho Thành viên Hội đồng Quản trị trong đó quy định cấm hoạt động này hoặc đảm bảo rằng các khoản vay được thực hiện trên cơ sở giao dịch hợp lý theo lãi suất thị trường?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ, Quy chế Nội bộ về Quản trị Ngân hàng và các tài liệu có liên quan khác về cấp tín dụng.

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank		Cơ sở đánh giá cho năm 2024
		2023	2024	
B.5	Bảo vệ cổ đông nhỏ lẻ từ các hành vi tư lợi cá nhân			
B.5.1	Công ty có công bố về việc giao dịch bên liên quan được thực hiện theo phương thức đảm bảo rằng những giao dịch đó là hợp lý và theo cơ chế thị trường?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ và đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật.
B.5.2	Đối với những giao dịch bên liên quan được chấp thuận bởi Đại hội đồng Cổ đông, có được thông qua bởi những cổ đông không có liên quan lợi ích?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ.
C	VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN			
C.1	Quyền lợi của các bên có liên quan được quy định bởi pháp luật hoặc theo những thỏa thuận song phương phải được tôn trọng			
C.1.1	Ban hành các quy định và thực thi nỗ lực nhằm bảo vệ khách hàng?	✓	✓	HDBank ban hành các quy chế nội bộ và chú trọng thực thi các hoạt động nhằm bảo vệ lợi ích của khách hàng.
C.1.2	Công bố các chính sách và thực hành, quy trình và thủ tục lựa chọn nhà cung cấp	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo Thường niên, Báo cáo Phát triển Bền vững.
C.1.3	Mô tả nỗ lực của Công ty nhằm đảm bảo chuỗi giá trị của Công ty thân thiện với môi trường hoặc phù hợp với việc thúc đẩy phát triển bền vững?	✓	✓	HDBank luôn chú trọng lồng ghép các mục tiêu Phát triển Bền vững với các mục tiêu phát triển của Ngân hàng, thể hiện tại Báo cáo Thường niên, Báo cáo Phát triển Bền vững.
C.1.4	Mô tả nỗ lực của Công ty trong việc tương tác với cộng đồng nơi Công ty hoạt động?	✓	✓	HDBank trong nhiều năm qua đã thực hiện trách nhiệm của Ngân hàng đối với xã hội và cộng đồng thông qua các chương trình đa dạng, thể hiện tại Báo cáo Thường niên, Website Ngân hàng.
C.1.5	Mô tả chương trình và quy trình phòng chống tham nhũng của Công ty?	✓	✓	<p>Thể hiện tại Báo cáo Thường niên - phần Phát triển Bền vững, mục Tuân thủ pháp luật.</p> <p>Công ty có thành lập ban chỉ đạo phòng chống tham nhũng và tội phạm với quy chế hoạt động do Hội đồng Quản trị quy định. Ban chỉ đạo ban hành chương trình phòng chống tham nhũng với các nội dung cụ thể từng năm.</p> <p>Tổng Giám đốc ban hành quy định cụ thể về phòng chống tham nhũng và tội phạm.</p>

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank		Cơ sở đánh giá cho năm 2024
		2023	2024	
C.1.6	Mô tả cách bảo vệ quyền lợi của chủ nợ?	✓	✓	<p>HDBank luôn cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật trong mọi hoạt động, bao gồm các quy định về an toàn vốn, thanh khoản và quản trị rủi ro.</p> <p>Ngân hàng thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công bố thông tin, bao gồm các báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, các tài liệu công bố định kỳ trước và sau mỗi đợt phát hành trái phiếu.</p> <p>Hoạt động quan hệ nhà đầu tư luôn được chú trọng và là kênh tương tác hữu ích với các chủ nợ.</p>
C.1.7	Công ty có mục/Báo cáo riêng về nỗ lực của Công ty liên quan đến các vấn đề về môi trường, kinh tế và xã hội?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo Phát triển Bền vững.
C.2	Quyền lợi các bên liên quan được bảo vệ bởi luật pháp, các bên liên quan có cơ hội để thể hiện ý kiến nếu quyền lợi bị xâm phạm			
C.2.1	Công ty có cung cấp thông tin liên hệ trên Website hay Báo cáo Thường niên để các bên liên quan có thể sử dụng nêu ý kiến về lo ngại hoặc khiếu kiện về những vi phạm có thể xảy ra đối với quyền lợi của họ?	✓	✓	Phương thức liên hệ và đường dây nóng được cung cấp rộng rãi trên các phương tiện truyền thông.
C.3	Khuyến khích phát triển con đường sự nghiệp của nhân viên			
C.3.1	Công ty có công bố rõ ràng chính sách về sức khỏe, an toàn và bảo vệ cho nhân viên?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo Thường niên và các chính sách dành cho người lao động.
C.3.2	Công ty có công bố thông tin liên quan về chính sách và chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo Thường niên và các chương trình đào tạo dành cho nhân viên.
C.3.3	Công ty có chính sách khen thưởng để thúc đẩy hiệu quả hoạt động Công ty trong dài hạn hơn là ngắn hạn?	✓	✓	<p>HDBank đã xây dựng, trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua và triển khai chương trình phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động.</p> <p>Ngân hàng có chương trình thưởng theo số năm gắn bó của cán bộ nhân viên tại HDBank.</p>
C.4	Các bên liên quan bao gồm cá nhân và tổ chức được khuyến khích nêu ý kiến đến Hội đồng Quản trị về các vấn đề vi phạm pháp luật và quy tắc đạo đức			
C.4.1	Công ty có Chính sách tố giác bao gồm quy trình khiếu nại dành cho nhân viên và các bên liên quan về hành vi không hợp pháp, vi phạm đạo đức và cung cấp thông tin chi tiết qua Website Công ty, Báo cáo thường niên?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo Thường niên, các quy tắc đạo đức nghề nghiệp, nội quy lao động, quy định phòng chống tham nhũng và tội phạm, và các văn bản có liên quan khác.

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank		Cơ sở đánh giá cho năm 2024
		2023	2024	
C.4.2	Công ty có chính sách hay thủ tục để bảo vệ nhân viên khỏi bị trả đũa vì đã tiết lộ hành vi không hợp pháp/không phù hợp đạo đức?	✓	✓	Thể hiện tại các quy tắc đạo đức nghề nghiệp, nội quy lao động, quy định phòng chống tham nhũng và tội phạm, và các văn bản có liên quan khác.
D CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH				
D.1 Cơ cấu sở hữu minh bạch				
D.1.1	Thông tin về cổ đông có tiết lộ danh tính của chủ sở hữu thực sự, nắm giữ 5% cổ phần trở lên?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tình hình Quản trị Công ty.
D.1.2	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và được cho là gián tiếp của cổ đông lớn?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tình hình Quản trị Công ty.
D.1.3	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và được cho là gián tiếp của Thành viên Hội đồng Quản trị?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tình hình Quản trị Công ty.
D.1.4	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và được cho là gián tiếp của Ban Điều hành?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tình hình Quản trị Công ty.
D.1.5	Công ty có công bố chi tiết về Công ty mẹ, con, liên kết, liên doanh và Công ty có mục đích đặc biệt (SPE)/(SPV)?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo thường niên và Báo cáo tình hình Quản trị Công ty.
D.2 Chất lượng của Báo cáo thường niên				
D.2.1	Mục tiêu của Công ty	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên - phần Thông tin chung.
D.2.2	Chỉ số hiệu quả tài chính	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên - phần Tình hình hoạt động trong năm.
D.2.3	Chỉ số hiệu quả phi tài chính	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên - phần Phát triển Bền vững.
D.2.4	Chính sách cổ tức	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên - phần Quản trị Công ty.
D.2.5	Chi tiết tiểu sử của Thành viên Hội đồng Quản trị	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên - phần Quản trị Công ty.
D.2.6	Chi tiết về tham gia của mỗi Thành viên Hội đồng Quản trị liên quan đến các cuộc họp Hội đồng Quản trị đã thực hiện	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên - phần Quản trị Công ty.

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank		Cơ sở đánh giá cho năm 2024
		2023	2024	
D.2.7	Chi tiết về thù lao của mỗi Thành viên Hội đồng Quản trị	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên - phần Quản trị Công ty và Báo cáo Tài chính.
D.2.8	Báo cáo Thường niên có phát biểu, tuyên bố khẳng định sự tuân thủ đầy đủ với quy tắc Quản trị Công ty và trong trường hợp có tình trạng không tuân thủ, có xác định rõ và giải thích lý do cho mỗi vấn đề đó không?	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên - phần Quản trị Công ty.
D.3 Công bố thông tin giao dịch bên liên quan				
D.3.1	Công ty có công bố chính sách về rà soát và phê duyệt giao dịch bên liên quan trọng yếu?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ.
D.3.2	Công ty có công bố tên của bên liên quan, mối quan hệ, bản chất, giá trị cho mỗi giao dịch bên liên quan trọng yếu?	✓	✓	Thể hiện tại các văn bản công bố thông tin giao dịch bên liên quan trên Website Ngân hàng.
D.4 Hội đồng Quản trị giao dịch cổ phiếu Công ty				
D.4.1	Công ty có công bố giao dịch cổ phiếu của Công ty do người nội bộ Công ty thực hiện?	✓	✓	Thể hiện tại các công bố thông tin giao dịch cổ phiếu Công ty do người nội bộ thực hiện trên Website Ngân hàng.
D.5 Kiểm toán độc lập và Báo cáo kiểm toán				
D.5.1	Phí dịch vụ kiểm toán/phi kiểm toán có được công bố công khai?	✓	✓	<ul style="list-style-type: none"> » Phí dịch vụ kiểm toán BCTC 2024: 2.950.000.000 đồng » Phí dịch vụ phi kiểm toán năm 2024: 2.660.296.296 đồng Các dịch vụ phi kiểm toán được thực hiện trong khuôn khổ tư vấn các dự án chiến lược của Ngân hàng như: Tư vấn xây dựng báo cáo Phát triển bền vững, tư vấn các hệ thống quản trị ESG,... Các hạng mục phi kiểm toán đều được ký thư đồng thuận nhằm cam kết không làm giảm/ảnh hưởng tính độc lập của Công ty kiểm toán với thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm kết thúc 31/12/2024.
D.5.2	Phí dịch vụ phi kiểm toán có cao hơn phí dịch vụ kiểm toán?	✓	✓	Năm 2023: Phí dịch vụ phi kiểm toán thấp hơn phí dịch vụ kiểm toán Năm 2024: Phí dịch vụ phi kiểm toán thấp hơn phí dịch vụ kiểm toán

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank		Cơ sở đánh giá cho năm 2024
		2023	2024	
D.6	Phương tiện truyền thông			
Công ty có thực hiện công bố các thông tin sau:				
D.6.1	Báo cáo quý	✓	✓	HDBank thực hiện cập nhật kết quả kinh doanh và hoạt động định kỳ hàng quý trên Website ngân hàng bằng song ngữ (Việt - Anh). Bao gồm: Cập nhật kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính, Thông cáo báo chí, tài liệu thuyết trình.
D.6.2	Website của Công ty	✓	✓	Thông tin về hoạt động Ngân hàng được đăng tải trên Website thường xuyên bằng song ngữ (Việt - Anh) và một số thông tin quan trọng bằng tiếng Nhật.
D.6.3	Ý kiến của chuyên gia phân tích	✓	✓	HDBank chủ động làm việc và cung cấp thông tin phục vụ báo cáo phân tích về Ngân hàng trong và ngoài nước.
D.6.4	Thông tin trên phương tiện truyền thông/hợp báo	✓	✓	HDBank thực hiện các hoạt động tiếp xúc nhà đầu tư, các chuyên gia phân tích và cung cấp thông cáo báo chí tới cơ quan truyền thông định kỳ, đảm bảo thông tin minh bạch, kịp thời và đầy đủ.
D.7	Công bố Báo cáo tài chính hàng năm kịp thời			
D.6.1	Báo cáo Tài chính năm đã được kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?	✓	✓	Tuân thủ đầy đủ quy định hiện hành.
D.6.2	Báo cáo Thường niên có được công bố công khai trong vòng 120 ngày kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính?	✓	✓	Tuân thủ đầy đủ quy định hiện hành.
D.6.3	Sự trung thực, hợp lý của Báo cáo Tài chính năm có được Thành viên Hội đồng Quản trị hoặc những Thành viên có liên quan đảm bảo?	✓	✓	Tuân thủ đầy đủ quy định hiện hành.
D.8	Website Công ty			
D.8.1	Báo cáo Tài chính (Quý cập nhật gần nhất)	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Website Ngân hàng - mục Nhà đầu tư.
D.8.2	Tài liệu được cung cấp trong các Báo cáo gửi chuyên gia phân tích và cơ quan truyền thông	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Website Ngân hàng - mục Nhà đầu tư.
D.8.3	Báo cáo Thường niên có thể được tải về	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Website Ngân hàng - mục Nhà đầu tư.
D.8.4	Thông báo Đại hội đồng Cổ đông thường niên hoặc Đại hội đồng Cổ đông bất thường	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Website Ngân hàng - mục Nhà đầu tư.
D.8.5	Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên hoặc bất thường	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Website Ngân hàng - mục Nhà đầu tư.
D.8.6	Thể chế của Công ty	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Website Ngân hàng - mục Nhà đầu tư.

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank		Cơ sở đánh giá cho năm 2024
		2023	2024	
D.9	Quan hệ Nhà đầu tư			
D.9.1	Công ty có công bố thông tin liên hệ của Lãnh đạo/ Bộ phận chịu trách nhiệm quan hệ Nhà đầu tư?	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên và Website Ngân hàng - mục Nhà đầu tư.
E	TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
E.1	Nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị			
Công bố đầy đủ nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị và quy chế Quản trị Công ty				
E.1.1	Công ty có công bố chính sách Quản trị Công ty/Điều lệ hoạt động của Hội đồng Quản trị?	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên - Mục Quản trị Công ty.
E.1.2	Các loại quyết định phải có phê duyệt của Thành viên Hội đồng Quản trị có được công bố công khai?	✓	✓	Công bố thông tin đầy đủ tại Website Ngân hàng.
E.1.3	Vai trò, trách nhiệm của Thành viên Hội đồng Quản trị có được quy định rõ ràng?	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Điều lệ và Báo cáo Thường niên - Mục Quản trị Công ty.
E.1.4	Công ty có tuyên bố về tầm nhìn và sứ mệnh mới nhất?	✓	✓	Thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên và Website Ngân hàng.
E.1.5	Hội đồng Quản trị đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển và rà soát chiến lược của Công ty mỗi năm?	✓	✓	Vai trò và hoạt động của Hội đồng Quản trị được thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên - Mục Quản trị Công ty.
E.1.6	Thành viên Hội đồng Quản trị có giám sát/theo dõi việc thực hiện chiến lược của Công ty?	✓	✓	Vai trò và hoạt động của Hội đồng Quản trị được thể hiện đầy đủ tại Báo cáo Thường niên - Mục Quản trị Công ty.
E.2	Cấu trúc Hội đồng Quản trị			
E.2.1	Chi tiết của Bộ quy tắc đạo đức hoặc ứng xử có được công bố công khai?	✓	✓	Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế Công bố Thông tin được công bố công khai trên Website Công ty.
E.2.2	Công ty có công bố việc tất cả Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và nhân viên phải tuân thủ bộ quy tắc?	✓	✓	Thể hiện tại Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế Công bố Thông tin được công bố công khai trên Website Công ty.
E.2.3	Công ty có công bố cách thực hiện và giám sát việc tuân thủ Bộ quy tắc đạo đức hoặc ứng xử?	✓	✓	Thể hiện tại Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế Công bố Thông tin được công bố công khai trên Website Công ty.
E.2.4	Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập có chiếm tối thiểu 50% số Thành viên Hội đồng Quản trị?	⊙	⊙	Hội đồng Quản trị hiện có 02 thành viên Hội đồng Quản trị độc lập, tuân thủ theo Luật các Tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán và quy định hiện hành.
E.2.5	Công ty có giới hạn về nhiệm kỳ 9 năm hoặc ít hơn hay 2 nhiệm kỳ 5 năm đối với Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ, Quy chế Nội bộ về Quản trị Ngân hàng.
E.2.6	Công ty có đặt ra giới hạn tối đa 5 vị trí Hội đồng Quản trị mà một Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập/không điều hành có thể nắm giữ đồng thời tại các Công ty khác?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ, Quy chế Nội bộ về Quản trị Ngân hàng.

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank		Cơ sở đánh giá cho năm 2024
		2023	2024	
E.2.7	Công ty có Thành viên Hội đồng Quản trị điều hành nào phục vụ tại hơn 2 Hội đồng Quản trị của các Công ty niêm yết ngoài Tập đoàn?	✓	✓	Ngân hàng không phát sinh trường hợp này.
E.2.8	Công ty có Tiểu ban Nhân sự?	✓	✓	Ủy ban nhân sự được thành lập trực thuộc Hội đồng Quản trị.
E.2.9	Tiểu ban Nhân sự có bao gồm đa số Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập?	⊙	⊙	Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập nằm trong Tiểu ban Nhân sự và phụ trách cho ý kiến xây dựng về chính sách nhân sự, lương thưởng thù lao của Ngân hàng.
E.2.10	Trưởng ban của Tiểu ban Nhân sự có phải là Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập?			Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập nằm trong Tiểu ban Nhân sự và phụ trách cho ý kiến xây dựng về chính sách nhân sự, lương thưởng thù lao của Ngân hàng.
E.2.11	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Nhân sự?	✓	✓	Thể hiện tại Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị.
E.2.12	Tiểu ban Nhân sự có họp tối thiểu 2 lần trong năm và được công bố công khai?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo Thường niên.
E.2.13	Công ty có Tiểu ban Thù lao?	✓	✓	HDBank có thành lập tiểu ban Lương thưởng trực thuộc Ủy ban Nhân sự.
E.2.14	Tiểu ban Thù lao có bao gồm đa số Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập?	⊙	⊙	Thành viên Hội đồng Quản trị nằm trong Tiểu ban Nhân sự và phụ trách cho ý kiến xây dựng về chính sách nhân sự, lương thưởng thù lao của Ngân hàng.
E.2.15	Chủ tịch của Tiểu ban Thù lao có phải là Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập?			Thành viên Hội đồng Quản trị nằm trong Tiểu ban Nhân sự và phụ trách cho ý kiến xây dựng về chính sách nhân sự, lương thưởng thù lao của Ngân hàng.
E.2.16	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Thù lao?	✓	✓	Thể hiện tại Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị.
E.2.17	Tiểu ban Thù lao có họp tối thiểu 2 lần trong năm và được công bố công khai?	✓	✓	Thể hiện tại Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị.
E.2.18	Công ty có Tiểu ban Kiểm toán hay không?	✓	✓	HDBank hoạt động theo mô hình Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc.
E.2.19	Tiểu ban Kiểm toán có bao gồm toàn bộ Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành với đa số Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập?	✓	✓	Ban Kiểm soát hoạt động độc lập, thực hiện giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành. Các Thành viên Ban Kiểm soát không nắm chức vụ quản lý tại HDBank.
E.2.20	Chủ tịch của Tiểu ban Kiểm toán có phải là Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập?	✓	✓	Trưởng Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng Quản trị.

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank		Cơ sở đánh giá cho năm 2024
		2023	2024	
E.2.21	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Kiểm toán?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo Thường niên.
E.2.22	Tối thiểu một Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập của Tiểu ban có chuyên môn về kế toán không (trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm kế toán)?	✓	✓	4/4 Thành viên có chuyên môn và kinh nghiệm kế toán.
E.2.23	Tiểu ban Kiểm toán có họp tối thiểu 4 lần trong năm và được công bố công khai?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo Thường niên.
E.2.24	Tiểu ban Kiểm toán có trách nhiệm chính trong việc đưa ra khuyến nghị về bổ nhiệm và miễn nhiệm kiểm toán độc lập?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo Thường niên.
E.3 Quy trình hoạt động của Hội đồng Quản trị				
E.3.1	Hợp Hội đồng Quản trị có được lập kế hoạch trước khi bắt đầu năm tài chính?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo Thường niên.
E.3.2	Thành viên Hội đồng Quản trị có họp tối thiểu 6 lần trong năm?	✓	✓	Hội đồng Quản trị họp 5 phiên toàn thể và tham gia các phiên họp của các Ủy ban chuyên môn thuộc Hội đồng Quản trị.
E.3.3	Mỗi Thành viên Hội đồng Quản trị có tham dự tối thiểu 75% số cuộc họp Hội đồng Quản trị trong năm?	✓	✓	Các thành viên Hội đồng Quản trị đều tham dự 100% số cuộc họp Hội đồng Quản trị trong năm.
E.3.4	Công ty có yêu cầu cần 2/3 Thành viên Hội đồng Quản trị tham dự họp trong các cuộc họp có thông qua Nghị quyết Hội đồng Quản trị?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ.
E.3.5	Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành của Công ty có họp riêng tối thiểu 1 lần trong năm không có mặt các Thành viên Điều hành?	✓	✓	
E.3.6	Văn bản cho các cuộc họp Hội đồng Quản trị có được cung cấp cho Hội đồng Quản trị tối thiểu 5 ngày làm việc trước cuộc họp Hội đồng Quản trị?	✓	✓	Văn bản được cung cấp tối thiểu 5 ngày làm việc trước cuộc họp Hội đồng Quản trị.
E.3.7	Người phụ trách QTCT có đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ Hội đồng Quản trị thực hiện trách nhiệm?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
E.3.8	Người phụ trách QTCT có được đào tạo về pháp lý, kế toán hay thực hành công tác thư ký và đồng hành cùng các Phòng Ban liên quan?	✓	✓	Người Phụ trách QTCT có đầy đủ kiến thức và kinh nghiệm liên quan.
E.3.9	Công ty có công bố các tiêu chí sử dụng để lựa chọn Thành viên Hội đồng Quản trị mới?	✓	✓	Thể hiện tại Điều lệ và các quy chế đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị.
E.3.10	Công ty có công bố quy trình được áp dụng để bổ nhiệm Thành viên Hội đồng Quản trị mới?	✓	✓	Thể hiện tại Điều lệ và các quy chế đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị.
E.3.11	Tất cả các Thành viên Hội đồng Quản trị phải được bầu lại tối thiểu 3 năm 1 lần hoặc 5 năm đối với những Công ty niêm yết hoạt động tại quốc gia được luật pháp quy định nhiệm kỳ 5 năm?	✓	✓	Thể hiện tại Điều lệ.

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank		Cơ sở đánh giá cho năm 2024
		2023	2024	
E.3.12	Công ty có công bố chính sách/thông lệ về thù lao đối với Thành viên Hội đồng Quản trị điều hành và Tổng Giám đốc?	✓	✓	Thể hiện tại Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ, tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên, và Báo cáo thường niên.
E.3.13	Cơ cấu thù lao cho Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành có được công bố công khai?	✓	✓	Được quy định tại Điều lệ và công bố theo quy định tại báo cáo tài chính.
E.3.14	Cổ đông hay Hội đồng Quản trị có thông qua thù lao của Thành viên Hội đồng Quản trị điều hành?	✓	✓	Đại hội đồng Cổ đông thông qua định mức thù lao và Hội đồng Quản trị quy định chi tiết.
E.3.15	Công ty có sử dụng các tiêu chuẩn đo lường xác định thù lao dựa trên hiệu quả hoạt động của Thành viên Hội đồng Quản trị điều hành và Ban Điều hành liên kết với lợi ích lâu dài của Công ty?	✓	✓	Thể hiện tại Điều lệ.
E.3.16	Công ty có bộ phận Kiểm toán nội bộ riêng biệt?	✓	✓	Kiểm toán nội bộ HDBank được thành lập theo quy định Ngân hàng Nhà nước.
E.3.17	Trường bộ phận Kiểm toán nội bộ có được xác định, hoặc nếu được thuê ngoài, tên của Công ty bên ngoài có được công bố công khai?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo thường niên.
E.3.18	Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm Kiểm toán nội bộ có phải được Tiểu ban Kiểm toán thông qua?	✓	✓	Ban Kiểm soát quản lý và trực tiếp chỉ đạo Kiểm toán nội bộ.
E.3.19	Công ty có quy trình kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro và được rà soát định kỳ tính hiệu quả?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo Thường niên - phần Quản trị công ty.
E.3.20	Báo cáo Thường niên có công bố Thành viên Hội đồng Quản trị đã rà soát các chốt kiểm soát trọng yếu của Công ty và các hệ thống Quản lý rủi ro?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo Thường niên - phần Quản trị công ty.
E.3.21	Công ty có công bố những rủi ro chủ yếu?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo Thường niên.
E.3.22	Báo cáo Thường niên có trình bày tuyên bố của Thành viên Hội đồng Quản trị hay Tiểu ban Kiểm toán về sự đầy đủ của các chốt kiểm soát nội bộ/hệ thống Quản lý rủi ro của Công ty?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo Thường niên - phần Quản trị công ty.
E.4 Thành phần của Hội đồng Quản trị				
E.4.1	2 người khác nhau đảm nhiệm vị trí Công ty Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc?	✓	✓	Chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị không kiêm nhiệm Chức danh Tổng Giám đốc.
E.4.2	Chủ tịch là Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập?	✓	✓	Chủ tịch Hội đồng Quản trị là thành viên Hội đồng Quản trị độc lập.

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank		Cơ sở đánh giá cho năm 2024
		2023	2024	
E.4.3	Có Thành viên Hội đồng Quản trị nào trước đây là Tổng Giám đốc của Công ty trong 2 năm vừa qua?	✓	✓	Tại 31/12/2023, ông Phạm Quốc Thanh là thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc.
E.4.4	Vai trò và trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng Quản trị có được công bố công khai?	✓	✓	Quy định tại Điều lệ và thể hiện tại Báo cáo Thường niên.
E.4.5	Có tối thiểu 1 Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành có kinh nghiệm làm việc trước đó trong lĩnh vực chính mà Công ty đang hoạt động?	✓	✓	Các thành viên Hội đồng Quản trị đều có kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng.
E.4.6	Công ty công bố chính sách đa dạng hóa thành phần Hội đồng Quản trị	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo Thường niên.
E.5 Hiệu quả hoạt động của Hội đồng Quản trị				
E.5.1	Công ty có chương trình định hướng cho Hội đồng Quản trị mới?	✓	✓	Các thành viên Hội đồng Quản trị đều được cập nhật, phổ biến đầy đủ về các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của Hội đồng Quản trị.
E.5.2	Công ty có chính sách khuyến khích Thành viên Hội đồng Quản trị tham gia các chương trình đào tạo liên tục hay đào tạo chuyên môn?	✓	✓	Các chương trình đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn luôn được HDBank cung cấp và khuyến khích thành viên Hội đồng Quản trị tham dự.
E.5.3	Công ty có công bố cách thức Thành viên Hội đồng Quản trị xây dựng quy hoạch kế nhiệm cho vị trí Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và nhân sự chủ chốt?	✓	✓	Thể hiện tại Quy chế nội bộ về quản trị ngân hàng và chính sách nhân sự nội bộ Ngân hàng.
E.5.4	Hội đồng Quản trị có thực hiện đánh giá hiệu quả hàng năm đối với Chủ tịch Hội đồng Quản trị/Tổng Giám đốc?	✓	✓	HDBank thực hiện đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và Ban Điều hành hàng năm.
E.5.5	Đánh giá hiệu quả hàng năm có được thực hiện cho Hội đồng Quản trị và công bố tiêu chí, quy trình tiến hành đánh giá?	✓	✓	HDBank thực hiện đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và Ban Điều hành hàng năm, được thể hiện trong Báo cáo thường niên và Báo cáo về tình hình quản trị công ty.
E.5.6	Đánh giá hiệu quả hàng năm có được thực hiện cho từng Thành viên Hội đồng Quản trị và công bố tiêu chí, quy trình tiến hành đánh giá?	✓	✓	HDBank thực hiện đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị hàng năm, được thể hiện trong Báo cáo thường niên và Báo cáo về tình hình quản trị công ty.
E.5.7	Đánh giá hiệu quả hàng năm có được thực hiện Các Tiểu ban và công bố tiêu chí, quy trình tiến hành đánh giá?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo Thường niên - Phần Quản trị công ty.

THẺ ĐIỂM THƯỜNG

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank		Cơ sở đánh giá cho năm 2024
		2023	2024	
(B) A QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG				
(B) A.1 Quyền cơ bản của cổ đông				
(B) A.1.1	Công ty có thực hiện sử dụng biểu quyết vắng mặt bằng phương thức điện tử có đảm bảo tại Đại hội đồng Cổ đông?	✓	✓	HDBank đã trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng Cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử.
(B) B ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG				
(B) B.1 Thông báo Đại hội đồng Cổ đông thường niên				
(B) B.1.1	Công ty có ra thông báo về Đại hội đồng Cổ đông thường niên như thông báo cho Sở Giao dịch Chứng khoán, tối thiểu 28 ngày trước ngày họp?	✓	✓	Thông báo về Đại hội đồng Cổ đông được công bố ngày 11/03/2024.
(B) C VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN				
(B) C.1 Quyền lợi của các bên có liên quan được quy định bởi pháp luật hoặc theo những thỏa thuận song phương phải được tôn trọng				
(B) C.1.1	Công ty có áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế để thực hiện Báo cáo phát triển bền vững?	✓	✓	Báo cáo phát triển bền vững được dựa trên các tiêu chuẩn quốc tế (GRI, 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc) để thực hiện.
(B) D CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH				
(B) D.1 Chất lượng của Báo cáo thường niên				
(B) D.1.1	Báo cáo Tài chính hàng năm kiểm toán được công bố trong 60 ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính?	✓	✓	Báo cáo Tài chính kiểm toán được công bố theo đúng quy định.
(B) D.1.2	Công ty có công bố thông tin chi tiết về thù lao của Tổng Giám đốc?	✓	✓	Thể hiện ở Báo cáo thường niên và Báo cáo Tài chính.
(B) E TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				
(B) E.1 Năng lực và sự đa dạng của Hội đồng Quản trị				
(B) E.1.1	Công ty có ít nhất là 1 Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập là nữ?			
(B) E.1.2	Công ty có chính sách, công bố những yêu cầu đo lường về đa dạng Thành viên Hội đồng Quản trị và theo dõi tiến độ triển khai cũng như thành quả thực hiện?	✓	✓	Các tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng Quản trị được quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị ngân hàng.

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank		Cơ sở đánh giá cho năm 2024
		2023	2024	
(B) E.2 Cấu trúc Hội đồng Quản trị				
(B) E.2.1	Tiểu ban Nhân sự có hoàn toàn là Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập?			
(B) E.2.2	Tiểu ban Nhân sự có thực hiện quy trình xác định chất lượng của Thành viên Hội đồng Quản trị phù hợp với định hướng chiến lược của Công ty?	✓	✓	Tiểu ban Nhân sự thực hiện tham mưu Hội đồng Quản trị về công tác nhân sự.
(B) E.3 Bổ nhiệm và tái cử Hội đồng Quản trị				
(B) E.3.1	Công ty có sử dụng các Công ty tìm kiếm hay nguồn ứng viên độc lập khác khi tìm ứng viên cho Thành viên Hội đồng Quản trị?	✓	✓	Nhận hỗ trợ từ tư vấn BCG trong việc tìm kiếm ứng viên phù hợp với vị trí Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập.
(B) E.4 Cơ cấu và thành phần của Hội đồng Quản trị				
(B) E.4.1	Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập không điều hành chiếm trên 50% số Thành viên Hội đồng Quản trị với Chủ tịch là Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập?	○	○	Chủ tịch Hội đồng Quản trị là thành viên Hội đồng Quản trị độc lập.
(B) E.5 Quản lý rủi ro				
(B) E.5.1	Hội đồng Quản trị có mô tả việc quản trị liên quan đến các vấn đề công nghệ thông tin đảm bảo tất cả các rủi ro chính được xác định, quản lý và Báo cáo đến Hội đồng Quản trị?	✓	✓	Thể hiện tại Báo cáo thường niên.
(B) E.6 Hiệu quả hoạt động của Hội đồng Quản trị				
(B) E.6.1	Công ty có Tiểu ban Quản lý rủi ro riêng biệt?	✓	✓	Ủy ban Quản lý rủi ro trực thuộc Hội đồng Quản trị.

THẺ ĐIỂM PHẠT

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank		Cơ sở đánh giá cho năm 2024
		2023	2024	
(P) A QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG				
(P) A.1 Quyền cơ bản của cổ đông				
(P) A.1.1	Công ty không hoặc sơ suất không đối xử công bằng với việc mua lại cổ phần đối với tất cả các cổ đông?	✓	✓	Không xảy ra sự kiện nào trong năm 2024.
(P) A.2 Quyền tham gia vào các quyết định liên quan đến những thay đổi cơ bản của Công ty				
(P) A.2.1	Có bằng chứng gì về rào cản đối với việc cổ đông không được trao đổi thông tin hoặc tham khảo ý kiến các cổ đông khác?	✓	✓	Không xảy ra sự kiện nào trong năm 2024.

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank		Cơ sở đánh giá cho năm 2024
		2023	2024	
(P) A.3	Quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông, được thông tin về quy định họp Đại hội đồng Cổ đông, bao gồm thủ tục biểu quyết			
(P) A.3.1	Công ty có đưa nội dung bổ sung và không được thông báo trước trong chương trình nghị sự vào thông báo Đại hội đồng Cổ đông/Đại hội đồng Cổ đông bất thường?	✓	✓	Thông tin luôn được công bố công khai và báo trước cho cổ đông.
(P) A.3.2	Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Trưởng ban Tiểu ban Kiểm toán nội bộ và Tổng Giám đốc có tham dự Đại hội đồng Cổ đông gần nhất?	✓	✓	Tham dự đầy đủ.
(P) A.4	Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai			
(P) A.4.1	Công ty có không công bố sự tồn tại của thỏa thuận cổ đông?	✓	✓	Không phát sinh.
(P) A.4.2	Công ty có không công bố sự tồn tại của giới hạn biểu quyết?	✓	✓	Không phát sinh.
(P) A.4.3	Công ty có không công bố sự tồn tại của cổ phiếu có nhiều quyền biểu quyết?	✓	✓	Không phát sinh.
(P) A.5	Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần mà họ sở hữu phải được công bố công khai			
(P) A.5.1	Cấu trúc sở hữu kim tự tháp hoặc cấu trúc sở hữu chéo có tồn tại không?	✓	✓	Không phát sinh.
(P) B	ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG			
(P) B.1	Giao dịch nội gián và hành vi lạm dụng kinh doanh để tư lợi			
(P) B.1.1	Công ty có bị kết luận vi phạm về giao dịch nội gián của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và nhân viên trong 3 năm qua?	✓	✓	Không phát sinh.
(P) B.2	Bảo vệ cổ đông nhỏ lẻ từ các hành vi tư lợi cá nhân			
(P) B.2.1	Có trường hợp nào không tuân thủ luật pháp, quy tắc và quy định liên quan đến giao dịch bên liên quan đáng kể hoặc trọng yếu 3 năm qua?	✓	✓	Không phát sinh.
(P) B.2.2	Có giao dịch bên liên quan nào có tính chất hỗ trợ tài chính cho các đơn vị không phải là Công ty con trực thuộc không?	✓	✓	Không phát sinh.
(P) C	VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN			
(P) C.1	Quyền lợi của các bên có liên quan được quy định bởi pháp luật hoặc theo những thỏa thuận song phương phải được tôn trọng			
(P) C.1.1	Có vi phạm luật pháp nào về các vấn đề lao động/việc làm/ người tiêu dùng/phá sản/thương mại/cạnh tranh hay các vấn đề về môi trường không?	✓	✓	Không phát sinh.
(P) C.2	Quyền lợi các bên liên quan được bảo vệ bởi luật pháp, các bên liên quan có cơ hội để thể hiện ý kiến nếu quyền lợi bị xâm phạm			
(P) C.2.1	Công ty có phải chịu bất kỳ hình phạt nào của cơ quan quản lý liên quan đến việc công bố thông tin không đúng hạn cho những yêu cầu thiết yếu?	✓	✓	Không phát sinh.

STT	Tiêu chí	Tính tuân thủ của HDBank		Cơ sở đánh giá cho năm 2024
		2023	2024	
(P) D	CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH			
(P) D.1	Hình phạt của cơ quan quản lý liên quan đến Báo cáo tài chính			
(P) D.1.1	Công ty có nhận được “ý kiến loại trừ” trong Báo cáo kiểm toán độc lập?	✓	✓	Ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần.
(P) D.1.2	Công ty có nhận được “ý kiến bất lợi” trong Báo cáo kiểm toán độc lập?	✓	✓	Ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần.
(P) D.1.3	Công ty có nhận được “từ chối đưa ra ý kiến” trong Báo cáo kiểm toán độc lập?	✓	✓	Ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần.
(P) D.1.4	Công ty có sửa đổi Báo cáo Tài chính vì những lý do khác với thay đổi trong chính sách kế toán?	✓	✓	Không phát sinh.
E	TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
(P) E.1	Tuân thủ quy tắc và quy định hiện hành về niêm yết			
(P) E.1.1	Có bằng chứng gì là Công ty đã không tuân thủ quy tắc và quy định nào về niêm yết trong năm qua ngoài các quy định về công bố thông tin?	✓	✓	Hoàn toàn tuân thủ.
(P) E.1.2	Có trường hợp nào mà Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành đã từ nhiệm và nêu ra bất kỳ lo ngại nào liên quan đến quản trị?	✓	✓	Không phát sinh.
(P) E.2	Cấu trúc Hội đồng Quản trị			
(P) E.2.1	Công ty có Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập nào đã phục vụ trong hơn 9 năm hay 2 nhiệm kỳ 5 năm cùng chức trách?	✓	✓	Không phát sinh.
(P) E.2.2	Công ty đã không xác định rõ ai là Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập?	✓	✓	Không phát sinh.
(P) E.2.3	Công ty có Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành/ độc lập nào phục vụ tại hơn 5 Hội đồng Quản trị của các Công ty niêm yết?	✓	✓	Không phát sinh.
(P) E.3	Kiểm toán độc lập			
(P) E.3.1	Trong 2 năm qua có Thành viên Hội đồng Quản trị hay lãnh đạo điều hành cấp cao nào từng là nhân viên hoặc Thành viên hợp danh của Công ty kiểm toán độc lập hiện tại?	✓	✓	Không phát sinh.
(P) E.4	Thành phần và cơ cấu của Hội đồng Quản trị			
(P) E.4.1	Chủ tịch có phải là Tổng Giám đốc Công ty trong 3 năm qua?	✓	✓	Không phát sinh.
(P) E.4.2	Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập không điều hành có được nhận quyền mua cổ phiếu, cổ phiếu thưởng?	✓	✓	Không phát sinh.

QUAN HỆ CỔ ĐÔNG, NHÀ ĐẦU TƯ

NHỮNG CON SỐ ẤN TƯỢNG VỀ CỔ PHIẾU HDBANK VÀ CÔNG TÁC QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ NĂM 2024



TỐC ĐỘ GIA TĂNG GIÁ TRỊ VỐN HÓA CỦA HDBANK TRONG NĂM 2024

51,8%

Với hoạt động kinh doanh tăng trưởng mạnh mẽ và bền vững, sự tin tưởng đồng hành của nhà đầu tư, cùng nỗ lực bền bỉ trong công tác quan hệ cổ đông, nhà đầu tư qua các năm, vị thế HDBank trên thị trường đã được nâng cao. Giá trị vốn hóa của HDBank cuối năm 2024 đạt mức 89.124 tỷ đồng, thuộc top 3 công ty trong rổ VN30 có tốc độ gia tăng giá trị vốn hóa mạnh mẽ nhất.



TỶ LỆ TĂNG GIÁ CỔ PHIẾU HDB TRONG NĂM 2024

56,9%

Cổ phiếu HDB đã chốt phiên ngày 31/12/2024 ở mức 25.500 đồng/cổ phiếu, tăng 56,9% so với đầu năm. Vượt lên những biến động thị trường, tốc độ tăng trưởng của cổ phiếu HDB vượt trội so với thị trường, gấp 3 lần mức tăng của chỉ số VN30 (VN30 tăng 18,9%) và gấp 4,7 lần mức tăng của VN-Index (VN-Index tăng 12,1%).



TỶ LỆ CỔ TỨC CỔ ĐÔNG HDBANK NHẬN ĐƯỢC TRONG NĂM 2024

30%

Chi trả cổ tức đều đặn với tỷ lệ cao là truyền thống được HDBank duy trì nhiều năm qua. Năm 2024, HDBank hoàn thành việc trả cổ tức với tổng tỷ lệ 30%, trong đó 10% cổ tức bằng tiền mặt và 20% cổ tức bằng cổ phiếu. Ngân hàng tuân thủ theo đúng Nghị quyết được Đại hội đồng Cổ đông thông qua. Đây là mức cổ tức cao trong ngành cho thấy hiệu quả hoạt động cao và cam kết của HDBank luôn mang lại lợi ích tốt nhất cho cổ đông, nhà đầu tư.



» Hội nghị Nhà đầu tư 2024 là sự kiện HDBank tổ chức định kỳ nhằm cập nhật hoạt động kinh doanh, cũng như khẳng định cam kết minh bạch thông tin, tăng cường kết nối sâu sắc hơn với cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan.

TIẾP TỤC DUY TRÌ VỊ TRÍ TẠI NHỮNG RỔ CHỈ SỐ HÀNG ĐẦU THỊ TRƯỜNG

VN30
VN DIAMOND
VNSI
VNCG50

HDBank tiếp tục khẳng định vị thế vững chắc trên thị trường tài chính Việt Nam khi duy trì vị trí trong các rổ chỉ số hàng đầu như VN30, VN-Diamond, và VNSI. Đặc biệt, trong năm 2024, HDBank được vinh danh trong rổ chỉ số VNCG50, gồm 50 công ty niêm yết có hoạt động quản trị công ty hàng đầu thị trường. Sự kiện này không chỉ củng cố uy tín của HDBank trong mắt nhà đầu tư, mà còn thể hiện sự phát triển toàn diện và bền vững của Ngân hàng. Việc liên tục góp mặt trong các rổ chỉ số quan trọng cho thấy HDBank đáp ứng được những tiêu chí về năng lực tài chính, hiệu quả hoạt động, quản trị doanh nghiệp và phát triển bền vững. Điều này tạo niềm tin vững chắc cho cổ đông và nhà đầu tư, đồng thời khẳng định vị thế của HDBank là một trong những doanh nghiệp hàng đầu trên thị trường chứng khoán Việt Nam.



6 NĂM LIÊN TIẾP ĐƯỢC VINH DANH TẠI CUỘC BÌNH CHỌN DOANH NGHIỆP NIÊM YẾT DANH GIÁ

6 NĂM

Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết (VLCA) uy tín hàng năm, do HoSE, HNX và Báo Đầu tư tổ chức, đã vinh danh HDBank với những thành tựu nổi bật trong năm 2024. Ngân hàng đã xuất sắc nhận giải "Doanh nghiệp niêm yết vốn hóa lớn có Báo cáo thường niên tốt nhất" ngành Tài chính trong 6 năm liên tiếp. Đồng thời, HDBank cũng được vinh danh là "Doanh nghiệp niêm yết tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên tốt nhất" trong 2 năm liên tiếp và giải thưởng "Doanh nghiệp niêm yết có thực hành quản trị công ty xuất sắc". Những giải thưởng này khẳng định cam kết minh bạch và quản trị tiên tiến của HDBank, đồng thời phản ánh nỗ lực không ngừng của ngân hàng trong việc xây dựng một hệ thống quản trị minh bạch, hiệu quả và bền vững.

HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ CỔ ĐÔNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ

Năm 2024, HDBank tiếp tục khẳng định vị thế dẫn đầu trong việc xây dựng mối quan hệ bền vững và minh bạch với cổ đông, nhà đầu tư. Ngân hàng không chỉ đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về quản trị công ty mà còn chủ động nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng tốt nhất nhu cầu thông tin và quyền lợi của các bên liên quan.

1 Với chiến lược đặt cổ đông làm trọng tâm, HDBank đã triển khai loạt sáng kiến đột phá trong quan hệ nhà đầu tư. Điểm nổi bật là việc tiếp tục duy trì và nâng cấp mô hình Đại hội đồng cổ đông kết hợp trực tiếp và trực tuyến, tạo điều kiện thuận lợi cho sự tham gia toàn cầu. Nền tảng trực tuyến được tối ưu hóa với giao diện thân thiện, bảo mật cao, cho phép cổ đông dễ dàng thực hiện quyền biểu quyết, bầu cử trên thiết bị di động. Văn kiện được công bố rộng rãi trên website 22 ngày trước Đại hội, bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh, thể hiện sự tôn trọng và cam kết lợi ích cao nhất cho cổ đông. HDBank cũng chú trọng lấy ý kiến cổ đông trực tuyến một cách toàn diện. Tỷ lệ tán thành cao đối với các tờ trình tại Đại hội phản ánh sự tin tưởng và ủng hộ mạnh mẽ từ cổ đông. Điều này chứng tỏ HDBank đã xây dựng thành công mối quan hệ gắn bó và sự đồng thuận cao với cộng đồng đầu tư.

2 Năm 2024 cũng chứng kiến HDBank hoàn thành việc triển khai phương án phân phối lợi nhuận thông qua trả cổ tức bằng tiền và cổ phiếu với tổng tỷ lệ 30% như Đại hội thông qua, tiếp tục thực hiện chính sách phân phối lợi nhuận hiệu quả, đảm bảo quyền lợi của cổ đông. Việc duy trì truyền thống trả cổ tức đều đặn, cùng với việc thực hiện đúng tiến độ các phương án phân phối lợi nhuận, đã củng cố niềm tin của nhà đầu tư vào sự ổn định và tiềm năng phát triển của ngân hàng.

3 Những nỗ lực không ngừng của HDBank trong việc nâng cao chất lượng quan hệ cổ đông và nhà đầu tư đã được ghi nhận và đánh giá cao. Tại Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết (VLCA) 2024, HDBank được vinh danh với các giải thưởng uy tín, khẳng định cam kết xây dựng môi trường đầu tư minh bạch, chuyên nghiệp và bền vững. Những thành tích nổi bật bao gồm: "Bảo cáo thường niên xuất sắc" lần thứ sáu liên tiếp, Top 10 "Quản trị Công ty tốt nhất nhóm Large Cap", và "Doanh nghiệp tổ chức Đại hội đồng Cổ đông tốt nhất" năm thứ hai liên tiếp, thể hiện sự thực hành quản trị công ty hàng đầu thị trường.

4 Năm 2024, HDBank tiếp tục chú trọng đẩy mạnh hoạt động trao đổi song phương với cộng đồng nhà đầu tư trong nước và quốc tế. Ngân hàng duy trì tổ chức các buổi trao đổi cập nhật kết quả kinh doanh định kỳ hàng quý bằng tiếng Việt và tiếng Anh trên các nền tảng trực tuyến như Youtube, Zoom Webinar và Workplace, đảm bảo thông tin được truyền tải kịp thời và rộng rãi.

6 Tại thị trường trong nước, HDBank đẩy mạnh tổ chức các sự kiện gặp gỡ nhà đầu tư với nhiều hình thức đa dạng, nhằm đưa thông tin hoạt động, chiến lược phát triển đến gần hơn với các nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán. Nổi bật là Hội nghị Nhà đầu tư 2024, tổ chức thành công ngày 27/11/2024 tại Trung tâm Đổi mới - Sáng tạo - Galaxy Innovation Hub, Khu công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh. Hội nghị không chỉ cập nhật hoạt động kinh doanh mà còn tạo điều kiện cho trên 500 cổ đông và nhà đầu tư trực tiếp trải nghiệm không gian số hóa, đổi mới sáng tạo do HDBank phát triển, đồng thời thảo luận cởi mở về triển vọng tăng trưởng của Ngân hàng. HDBank cũng đẩy mạnh phối hợp cùng các Công ty chứng khoán để tăng cường trao đổi, truyền thông hiệu quả đến cộng đồng môi giới và nhà đầu tư.

7 Song song đó, HDBank tiếp tục tích cực tham gia các sự kiện gặp gỡ nhà đầu tư đa dạng trên các thị trường quốc tế, cũng như đồng hành cùng các định chế tài chính lớn, khẳng định cam kết minh bạch thông tin và khẳng định vị thế trên thị trường vốn quốc tế.

8 HDBank thiết lập hệ thống hỗ trợ chuyên nghiệp, bao gồm tổng đài hotline và email, hoạt động liên tục để giải đáp mọi thắc mắc của cổ đông và nhà đầu tư. Các kênh thông tin đa dạng giúp nhà đầu tư cập nhật thông tin HDBank một cách thuận tiện. Nhà đầu tư có thể cập nhật thông tin về HDBank thông qua các kênh thông tin bao gồm:

Website của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

<https://www.hsx.vn/Modules/Listed/Web/SymbolView/706>

Website chính thức của HDBank

<https://hdbank.com.vn/vi/investor>

Tổng đài của HDBank

1900 6060

Trao đổi với Ban Quan hệ Nhà đầu tư của Ngân hàng

Ban Quan hệ Nhà đầu tư - Văn phòng Hội đồng Quản trị, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

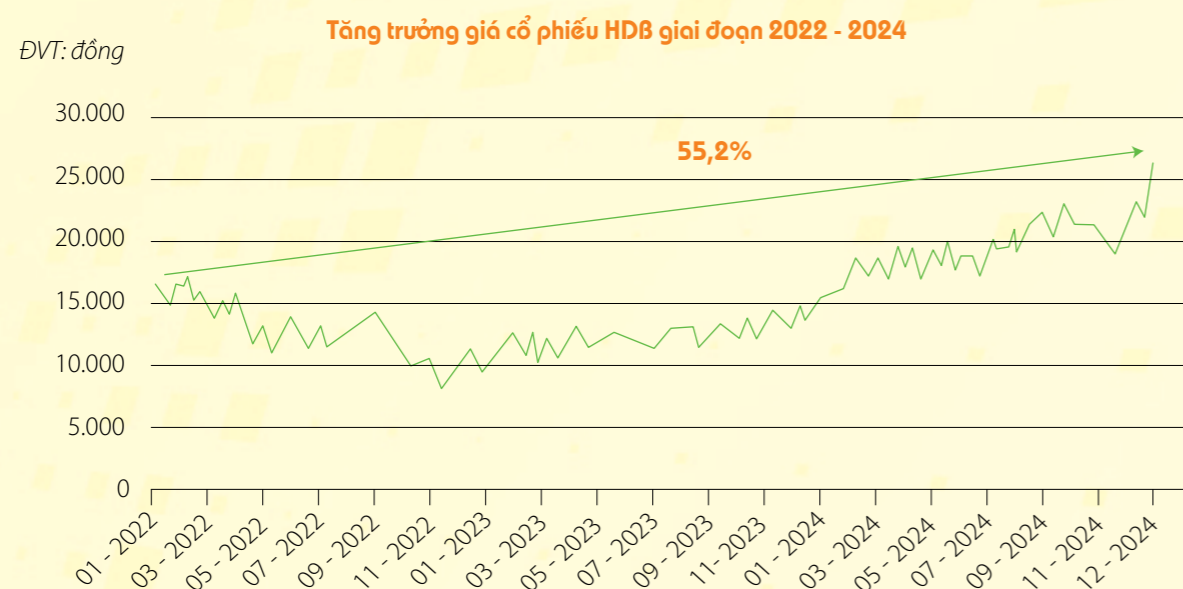
Điện thoại

+84 28 7308 8786 (Ext 100)

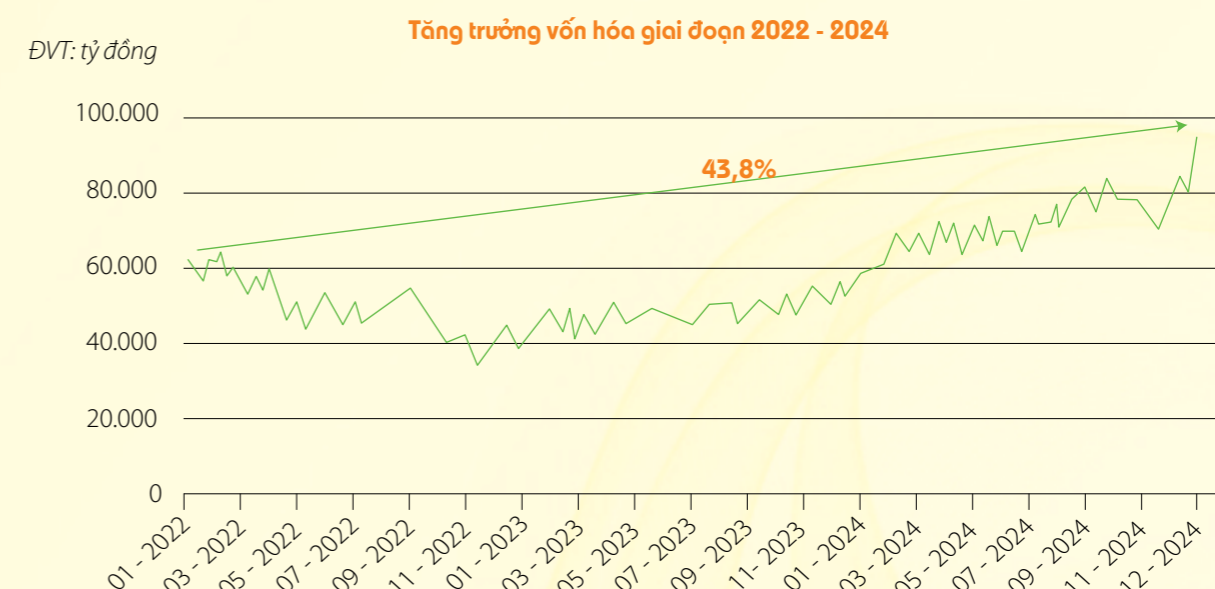
Email

ir@hdbank.com.vn

Bước sang năm 2025, HDBank tiếp tục đẩy mạnh chuyên sâu hóa công tác Quan hệ Nhà đầu tư, tập trung tinh gọn quy trình và nâng cao hiệu quả tương tác. Ngân hàng chủ động áp dụng các thông lệ quốc tế tiên tiến nhất, tăng cường nghiên cứu và tối ưu hóa các kênh giao tiếp chuyên biệt, đảm bảo cổ đông, nhà đầu tư được hỗ trợ toàn diện trong việc thực hiện quyền lợi và nghĩa vụ. Mục tiêu là xây dựng môi trường đầu tư minh bạch, chuyên nghiệp, củng cố vững chắc uy tín và vị thế của HDBank trên thị trường tài chính.



Thị giá cổ phiếu HDB tăng 55,2% trong 3 năm 2022 - 2024.



Vốn hóa thị trường cổ phiếu HDB tăng 43,8% trong 3 năm 2022-2024.

LỊCH SỰ KIỆN NĂM 2024

Thời gian	Sự kiện
16/01/2024	Tham dự J.P Morgan's Vietnam Tour
01/02/2024	Hội nghị Nhà đầu tư: Công bố kết quả kinh doanh Quý 4 2023 do HDBank tổ chức dành cho nhà đầu tư trong nước và quốc tế
27/02/2024	Tham gia sự kiện Maybank IBG's Discover Vietnam 2.0 do Công ty Chứng khoán Maybank tổ chức
28/02/2024	Hội nghị đầu tư Vietnam Access Day 2024 do Công ty Chứng khoán Vietcap tổ chức
01/03/2024	Hội Nghị Tri ân Khách Hàng Và Nhà Đầu Tư HDBank 2024
04-05/03/2024	Tham gia sự kiện OneASEAN Summit 2024 do UBS tổ chức và gặp gỡ nhà đầu tư tổ chức tại Singapore
26/04/2024	Đại hội Cổ đông thường niên 2024 (Năm tài chính 2023)
14/05/2024	Hội nghị Nhà đầu tư: Công bố kết quả kinh doanh Quý 1 2024 do HDBank tổ chức dành cho nhà đầu tư trong nước và quốc tế
27-28/05/2024	Tham dự sự kiện Asian Investment Conference 2024 do UBS tổ chức và gặp gỡ nhà đầu tư tổ chức tại Hong Kong
19/06/2024	Tham gia sự kiện Emerging Vietnam 2024 do Công ty Chứng khoán HSC tổ chức
07/08/2024	Hội nghị Nhà đầu tư: Công bố kết quả kinh doanh Quý 2 2024 do HDBank tổ chức dành cho nhà đầu tư trong nước và quốc tế
15/10/2024	Phối hợp cùng với Công ty Chứng khoán BSC tổ chức trực tuyến Tọa đàm "Triển vọng Ngành ngân hàng và HDBank" dành cho cộng đồng môi giới và nhà đầu tư
08/11/2024	Hội nghị Nhà đầu tư: Công bố kết quả kinh doanh Quý 3 2024 do HDBank tổ chức dành cho nhà đầu tư trong nước và quốc tế
27/11/2024	Hội nghị Nhà đầu tư cá nhân trực tiếp tại Galaxy Innovation Hub

LỊCH SỰ KIỆN NĂM 2025

Thời gian	Sự kiện
12/02/2025	Hội nghị Nhà đầu tư: Công bố kết quả kinh doanh Quý 4 2024 do HDBank tổ chức dành cho nhà đầu tư trong nước và quốc tế
19/02/2025	Tham dự Vietnam Tour do UBS tổ chức
26/02/2025	Hội nghị đầu tư Vietnam Access Day 2024 do Công ty Chứng khoán Vietcap tổ chức
03-04/03/2025	Tham gia sự kiện OneASEAN Summit 2024 do UBS tổ chức tại Singapore
24/04/2025	Đại hội cổ đông thường niên 2025 (Năm tài chính 2024)
05/2025	Hội nghị Nhà đầu tư: Công bố kết quả kinh doanh Quý 1 2025 do HDBank tổ chức dành cho nhà đầu tư trong nước và quốc tế
06/2025	Tham gia sự kiện Emerging Vietnam 2025 do Công ty Chứng khoán HSC tổ chức
08/2025	Hội nghị Nhà đầu tư: Công bố kết quả kinh doanh Quý 2 2025 do HDBank tổ chức dành cho nhà đầu tư trong nước và quốc tế
11/2025	Hội nghị Nhà đầu tư: Công bố kết quả kinh doanh Quý 3 2025 do HDBank tổ chức dành cho nhà đầu tư trong nước và quốc tế

THÔNG TIN VỀ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, CỔ PHẦN VÀ GIÁ CỔ PHIẾU CỔ PHẦN

Tổng số cổ phần phổ thông của HDBank tại ngày 31/12/2024 là 2.927.632.132

3.510.142.254 cổ phiếu tương đương với vốn điều lệ là 35.101.422.540.000 đồng bao gồm:



SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN LƯU HÀNH

3.510.142.254

 cổ phần


SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU QUỸ

15.081.522

 cổ phần


SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN TỰ DO CHUYỂN NHƯỢNG ƯỚC TÍNH*

3.218.673.182

 cổ phần


SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG ƯỚC TÍNH*

291.469.072

 cổ phần

HDBank không có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài.
Trong năm 2024, Ngân hàng không thực hiện giao dịch cổ phiếu quỹ.

LỊCH SỬ CHI TRẢ CỔ TỨC QUA CÁC NĂM

Thời gian chi trả thực tế	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024
1. Tỷ lệ chi trả cổ tức/Vốn điều lệ	13%	10%	50%	25%	25%	25%	30%
2. Tỷ lệ phát hành cổ phiếu thưởng/Vốn điều lệ	-	20%	15%	-	-	-	-
Tổng cộng	13%	30%	65%	25%	25%	25%	30%
Hình thức chi trả	Tiền mặt	Cổ phiếu	Cổ phiếu	Cổ phiếu	Cổ phiếu	Tiền mặt: 10% Cổ phiếu: 15%	Tiền mặt: 10% Cổ phiếu: 20%

Việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức và cổ phiếu thưởng năm 2023 được thực hiện trong năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 07/2024/NQ-DHDCĐ ngày 26/04/2024.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG TẠI NGÀY 31/12/2024 (*)

Cơ cấu cổ đông của HDBank theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn - sở hữu trên 5% vốn cổ phần, cổ đông nhỏ):

STT	Nội dung	Số lượng Cổ đông	Số lượng Cổ phần	Tỷ lệ Cổ phần
1	Cổ đông lớn(*)	1	417.744.361	14,27%
2	Cổ đông nhỏ	19.118	2.509.887.771	85,73%
	Tổng cộng	19.119	2.927.632.132	100,00%

HDBank chỉ có một cổ đông lớn sở hữu >5% cổ phần là Công ty Cổ phần Sovico, hiện sở hữu 14,27% cổ phần của Ngân hàng. Không có bất kỳ cổ đông nào khác sở hữu đến 5% cổ phần của Ngân hàng.

CƠ CẤU SỞ HỮU THEO LOẠI CỔ ĐÔNG (*)

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	89.312.437	3,05%	5	5	0
2	Cổ đông lớn	417.744.361	14,27%	1	1	-
3	Công đoàn Công ty	724.146	0,02%	1	1	-
4	Cổ phiếu quỹ	15.081.522	0,52%	1	1	-
	Cổ đông khác	2.404.769.666	82,14%	19.111	238	18.873
5	▶ Trong nước	1.907.952.638	65,17%	18.404	120	18.284
	▶ Nước ngoài	496.817.028	16,97%	707	118	589
TỔNG CỘNG		2.927.632.132	100%	19.119	246	18.873
Trong đó:						
	▶ Trong nước	2.430.815.104	83,03%	18.412	128	18.284
	▶ Nước ngoài	496.817.028	16,97%	707	118	589

(*) Tại ngày 26/12/2024, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã chấp thuận mức Vốn Điều lệ mới của HDBank là 35.101.422.540.000 đồng theo Quyết định số 2785/QĐ-NHNN. Tại thời điểm 31/12/2024, HDBank đang hoàn thiện những thủ tục để niêm yết và lưu ký bổ sung cho cổ tức năm 2023 nên tổng số lượng cổ phần tại ngày 31/12/2024 theo danh sách do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng Khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp chưa ghi nhận số cổ phiếu phát hành thêm.

LỊCH SỬ TĂNG VỐN CỔ PHẦN

Thời điểm tăng vốn	Giá trị sau khi tăng (tỷ đồng)	Giá trị tăng trong kỳ (tỷ đồng)	Ghi chú
02/1989	3	0	Vốn điều lệ ban đầu
06/1992	5	2	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
10/1993	10	5	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
04/1994	22	12	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
01/1998	42	20	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
08/1998	50	8	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
02/1999	60	10	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu

Thời điểm tăng vốn	Giá trị sau khi tăng (tỷ đồng)	Giá trị tăng trong kỳ (tỷ đồng)	Ghi chú
06/2002	70	10	Phát hành riêng lẻ
12/2004	150	80	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
08/2005	200	50	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
12/2005	300	100	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
12/2006	500	200	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu
11/2007	1.000	500	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên
10/2008	1.550	550	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên
08/2010	2.000	450	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên
01/2011	3.000	1.000	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên
06/2012	5.000	2.000	Phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên
12/2013	8.100	3.100	Sáp nhập Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Á làm tăng vốn điều lệ
10/2017	8.829	729	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức và phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu
12/2017	9.810	981	Phát hành riêng lẻ
10/2020	12.708	2.898	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức và phát hành cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn chủ sở hữu
12/2020	16.089	3.381	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức
10/2021	20.073	3.984	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức
07/2022	20.273	200	Phát hành thêm cho cán bộ công nhân viên
11/2022	25.303	5.030	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức
09/2023	29.076	3.773	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức
03/2024	29.276	200	Phát hành thêm cho cán bộ công nhân viên
12/2024	35.101	5.825	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức

HÀNH ĐỘNG THIẾT THỰC CHO LỢI ÍCH CỘNG ĐỒNG

CHƯƠNG 6. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 192 Tổng quan báo cáo Phát triển bền vững
- 194 Quản trị hướng đến Phát triển bền vững
- 196 Chủ đề trọng yếu
- 198 Gắn kết các bên liên quan trọng yếu
- 204 Những con số nổi bật trong hoạt động Phát triển bền vững của Ngân hàng
- 206 Thành tựu nổi bật trong thực hành Phát triển bền vững
- 208 Giải thưởng
- 210 Nhận định của các bên liên quan đối với công tác phát triển bền vững của Ngân hàng



TỔNG QUAN BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



THÔNG TIN CHUNG

Chương Phát triển bền vững tích hợp tại Báo cáo Thường niên của HDBank được lập hàng năm, nhằm trình bày và công bố thông tin liên quan đến các mục tiêu phát triển bền vững của Ngân hàng. HDBank công bố thông tin các nội dung liên quan đến các yếu tố Môi trường - Xã hội - Quản trị Doanh nghiệp (ESG) định kỳ hàng năm nhằm cung cấp thông tin tổng quan về hoạt động và đánh giá các tác động ESG lên tình hình kinh doanh của Ngân hàng, cũng như các chiến lược phát triển bền vững lồng ghép trong chiến lược phát triển kinh doanh chung của Ngân hàng đến với Cơ quan quản lý, Cổ đông nhà đầu tư, Khách hàng, Cán bộ nhân viên, Cơ quan báo chí truyền thông, Cộng đồng xã hội và các bên liên quan.

Ngân hàng ban hành Báo cáo Phát triển bền vững độc lập nhằm cung cấp thông tin cụ thể về các hoạt động của Ngân hàng và mục tiêu hoạt động hướng tới Phát triển bền vững.



PHẠM VI CÔNG BỐ THÔNG TIN

- » **Phạm vi:** Hoạt động của HDBank trên lãnh thổ Việt Nam bao gồm Ngân hàng mẹ và HD SAISON có trụ sở chính tại Thành phố Hồ Chí Minh, và tất cả các chi nhánh, phòng giao dịch trên toàn quốc. Thông tin và dữ liệu sử dụng để công bố thông tin được cập nhật theo năm tài chính của Ngân hàng mẹ và HD SAISON.
- » **Kỳ báo cáo:** Bắt đầu từ ngày 01/01/2024 đến hết ngày 31/12/2024.



TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG

- » Tuân thủ hướng dẫn về Báo cáo Thường niên tại Thông tư 96/2020/TT-BTC về công bố thông tin.
- » Tham chiếu đến Hướng dẫn lập Báo cáo Phát triển bền vững của Tổ chức Sáng kiến báo cáo toàn cầu (Global Reporting Initiative - GRI) được phát hành bởi Global Sustainability Standards Board (GSSB) vào năm 2016, điều chỉnh năm 2021.
- » Mục tiêu và hoạt động theo từng chủ đề trọng yếu cũng được gắn với các Mục tiêu Phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc (17 Sustainable Development Goals).



THÔNG TIN

Người cao nhất chịu trách nhiệm triển khai các chính sách liên quan đến Phát triển bền vững	Ông Kim Byounggho - Chủ tịch HĐQT, thành viên độc lập kiêm Chủ tịch Ủy ban Phát triển bền vững
Người phụ trách thực thi chính sách liên quan đến Phát triển bền vững	Ông Phạm Quốc Thanh - Tổng Giám đốc - Trưởng ban chỉ đạo Ban Dự án ESG (Môi trường - Xã hội - Quản trị) Ông Trần Hoài Phương - Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp kiêm Phó Ban thường trực Ban Dự án ESG (Môi trường - Xã hội - Quản trị) và Chủ tịch Hội đồng Môi trường và Xã hội
Email:	vphdqt@hdbank.com.vn
Điện thoại:	(028) 62 915 916
Website:	www.hdbank.com.vn
Địa chỉ:	Tòa nhà HD Tower, 25Bis Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

QUẢN TRỊ HƯỚNG ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ BỀN VỮNG

Năm 2024 đánh dấu một bước quan trọng trong quản trị ESG của HDBank với việc thành lập Ủy ban Phát triển bền vững (Ủy ban ESG). Ủy ban này đóng vai trò là cơ quan tư vấn, tham mưu và hỗ trợ Hội đồng Quản trị trong việc chỉ đạo, hoạch định và triển khai chiến lược kinh doanh, chiến lược đầu tư và các chính sách liên quan đến ESG. Đồng thời, việc thành lập Ban Dự án ESG trực thuộc Tổng Giám đốc thể hiện cam kết mạnh mẽ của HDBank trong việc hiện thực hóa các chiến lược phát triển bền vững trên toàn hệ thống.

Mô hình phát triển bền vững của HDBank, tập trung vào các yếu tố Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG), có sự tham gia tích cực của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, các Khối và bộ phận chức năng, cùng với toàn thể cán bộ nhân viên. Điều này khẳng định cam kết mạnh mẽ của Hội đồng Quản trị HDBank trong việc tích hợp các mục tiêu Phát triển Bền vững vào chiến lược tổng thể của Ngân hàng.

Cụ thể, HDBank cam kết:



Đảm bảo hoạt động bền vững của Ngân hàng trong quá trình phục vụ khách hàng và trong quá trình hợp tác với các đối tác

Đảm bảo tôn trọng cuộc sống của con người và có tác động tích cực đối với môi trường

Đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và thông lệ quốc tế về môi trường, xã hội, quản trị doanh nghiệp



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- » Chỉ đạo chung về các vấn đề chiến lược của Ngân hàng liên quan đến Phát triển bền vững
- » Phê duyệt các mục tiêu và chương trình hành động



ỦY BAN ESG

- » Ủy ban ESG là cơ quan tư vấn, tham mưu, giúp việc cho Hội đồng Quản trị và thực hiện các nhiệm vụ theo ủy quyền hoặc phân công của Hội đồng Quản trị trong việc chỉ đạo, hoạch định và triển khai chiến lược kinh doanh, chiến lược đầu tư, chính sách về ESG để HDBank phát triển bền vững và nghiên cứu, thẩm định, đánh giá các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị



TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

- » Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các mục tiêu, chương trình hành động về Phát triển bền vững của HDBank
- » Triển khai chiến lược, mục tiêu và kế hoạch Phát triển bền vững trong toàn Ngân hàng
- » Đảm bảo kế hoạch Phát triển bền vững đạt mục tiêu đề ra



BAN DỰ ÁN ESG

- » Xem xét các vấn đề về Môi trường, Xã hội và Quản trị trọng yếu liên quan đến hoạt động kinh doanh của HDBank và tham mưu Tổng Giám đốc
- » Trình Hội đồng quản trị báo cáo thực hiện, đánh giá, giám sát việc triển khai thực hiện Quy chế ESG
- » Đánh giá, giám sát triển khai thực hành ESG tại Ngân hàng
- » Đánh giá rủi ro tác động của các vấn đề về Môi trường và Xã hội lên hoạt động của Ngân hàng



BỘ PHẬN QLRR E&S

- » Giám sát việc thực hiện quản lý Môi trường và Xã hội của HDBank và của các khách hàng mà HDBank cấp tín dụng hoặc các dự án HDBank đầu tư
- » Giám sát việc thực hiện Hệ thống Quản lý Môi trường và Xã hội của HDBank



CÁC KHỐI VÀ BỘ PHẬN CHỨC NĂNG

- » Triển khai và hiện thực hóa kế hoạch phát triển bền vững theo định hướng đề ra
- » Đề xuất các kiến nghị phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả của kế hoạch phát triển bền vững



NHÂN VIÊN

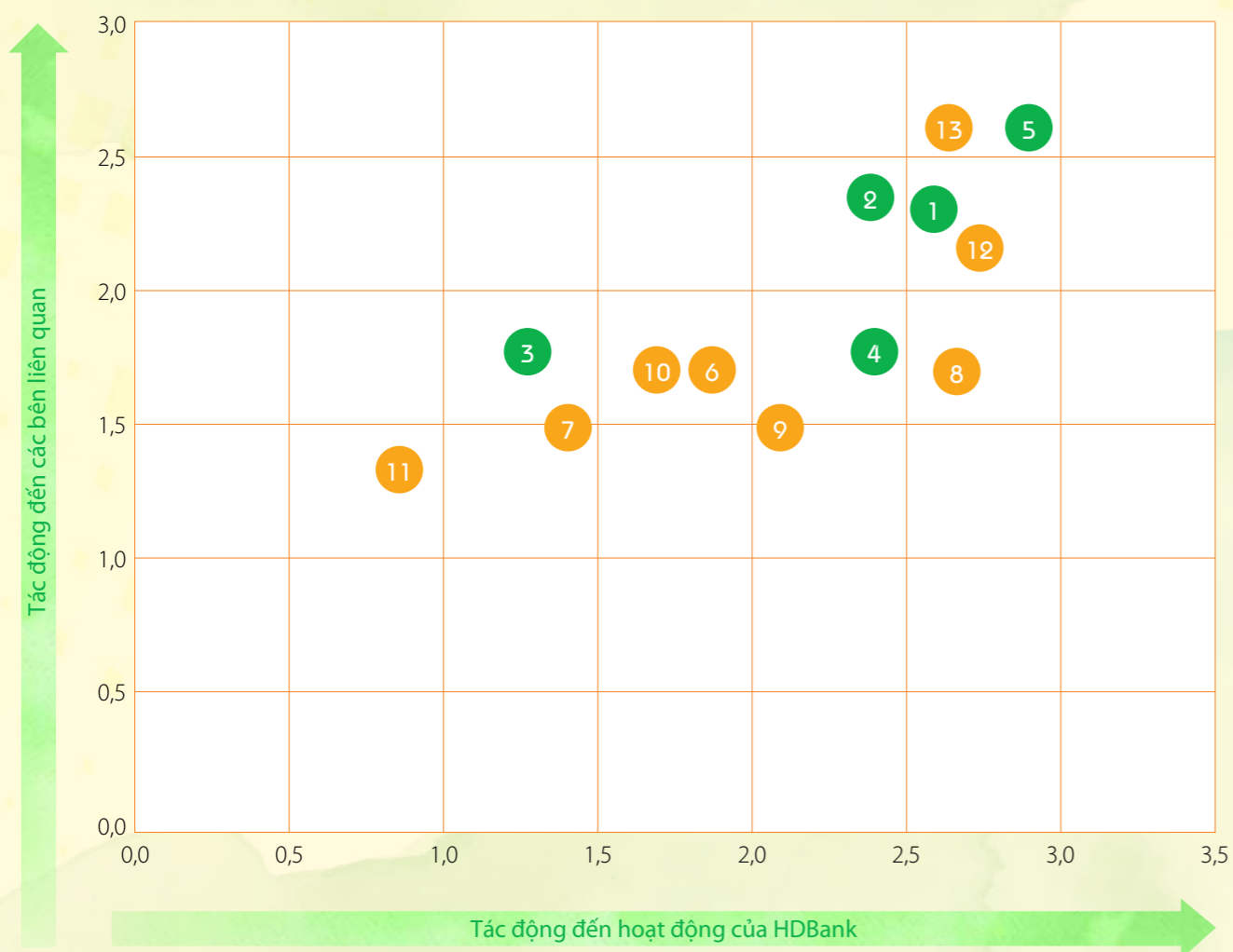
- » Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể hàng ngày liên quan đến các mục tiêu phát triển bền vững của HDBank
- » Báo cáo trong trường hợp các Bên liên quan bị ảnh hưởng bởi hoạt động của Ngân hàng

CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU

MA TRẬN CHỦ ĐỀ TRỌNG YẾU

Ma trận chủ đề trọng yếu giúp HDBank tập trung và phân bổ nguồn lực một cách hợp lý, hỗ trợ Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Ngân hàng trong việc định hướng, giám sát, quản lý hoạt động kinh doanh, hướng đến tạo dựng giá trị bền vững, cam kết lợi ích cao nhất cho các bên. Đối với công tác lập báo cáo về thực hành phát triển bền vững, việc xác định và xếp hạng các chủ đề trọng yếu tạo điều kiện cho HDBank công bố thông tin phù hợp, đáp ứng kịp thời mối quan tâm của các bên liên quan.

Dưới đây là ma trận các chủ đề trọng yếu đã được Ngân hàng đánh giá cho năm 2024:



TÍN DỤNG CÓ TRÁCH NHIỆM



- Chủ đề trọng yếu 1 Tích hợp Phát triển bền vững vào Quản lý rủi ro tín dụng
- Chủ đề trọng yếu 2 Tài chính bền vững
- Chủ đề trọng yếu 3 Tài chính toàn diện
- Chủ đề trọng yếu 4 Kiến tạo giá trị cho khách hàng
- Chủ đề trọng yếu 5 Tạo dựng giá trị kinh tế

VẬN HÀNH CÓ TRÁCH NHIỆM



- Chủ đề trọng yếu 6 Tối ưu hóa sử dụng nguồn tài nguyên
- Chủ đề trọng yếu 7 Hạn chế ảnh hưởng đến môi trường
- Chủ đề trọng yếu 8 Phát triển nguồn nhân lực
- Chủ đề trọng yếu 9 Đảm bảo phúc lợi và đãi ngộ nhân viên
- Chủ đề trọng yếu 10 Tôn trọng đa dạng, công bằng và quyền con người
- Chủ đề trọng yếu 11 Đồng hành cùng cộng đồng, xã hội
- Chủ đề trọng yếu 12 Đẩy mạnh chuyển đổi số và an toàn dữ liệu
- Chủ đề trọng yếu 13 Cam kết tuân thủ pháp luật

GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN TRỌNG YẾU

HDBank nhận thức rõ vai trò then chốt của sự hợp tác và hỗ trợ từ các bên liên quan trên hành trình phát triển bền vững. Ngân hàng đã xác định các bên liên quan trọng yếu là những đối tượng có ảnh hưởng đến chiến lược phát triển hoặc chịu tác động trực tiếp từ hoạt động của Ngân hàng. Đồng thời, HDBank cũng chú trọng xác định các mối quan tâm, phương thức tương tác phù hợp và triển khai các chương trình hành động cụ thể nhằm đáp ứng kỳ vọng của từng bên.

HDBank mong muốn nhận được sự đồng hành từ các bên liên quan trọng yếu, bao gồm: cổ đông và nhà đầu tư, khách hàng, người lao động, cơ quan quản lý, truyền thông báo chí, đối tác nhà cung cấp và cộng đồng địa phương. Những nhu cầu, mong đợi và kỳ vọng của các bên sẽ là động lực để HDBank chinh phục những cột mốc mới, đồng thời định hình chiến lược kinh doanh bền vững của Ngân hàng.

	Cổ đông, nhà đầu tư	Khách hàng	Người lao động	Cơ quan quản lý	Truyền thông báo chí	Đối tác nhà cung cấp	Cộng đồng địa phương
Cam kết của HDBank	HDBank cam kết cung cấp thông tin một cách minh bạch và kịp thời cho cổ đông và nhà đầu tư, cũng như chủ động lắng nghe ý kiến và nâng cao chất lượng công tác quan hệ cổ đông nhà đầu tư.	HDBank cam kết chủ động trao đổi và lắng nghe ý kiến của khách hàng nhằm nắm bắt nhu cầu và cung cấp dịch vụ tài chính phù hợp.	HDBank đã phát triển các kênh giao tiếp song phương với người lao động, đảm bảo định hướng phát triển của Ngân hàng được thực hiện một cách xuyên suốt trên toàn hệ thống và đồng thời giải đáp kịp thời các thắc mắc của người lao động.	HDBank cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành và chủ động trao đổi với cơ quan quản lý trong quá trình thực thi các chính sách, quy định.	HDBank đẩy mạnh truyền thông đa dạng, củng cố hình ảnh thương hiệu đến với công chúng, cũng như kịp thời phản hồi các thông tin liên quan đến Ngân hàng.	HDBank áp dụng định hướng hoạt động mua sắm bền vững, ưu tiên nhà cung cấp và đối tác có cam kết với các tiêu chuẩn bền vững.	HDBank luôn chú trọng phát huy vai trò quan trọng trong việc phát triển cộng đồng địa phương thông qua cung cấp dịch vụ tài chính đa dạng và tài trợ các hoạt động an sinh xã hội.
	» Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến.	» Các kênh trực tuyến: Website và mạng xã hội (Fanpage, Tiktok và Youtube chính thức của HDBank).	» Phát triển các chương trình đào tạo đa dạng và chuyên sâu.	» Tham dự các buổi hội nghị, hội thảo do Bộ, ban, ngành tổ chức.	» Các sự kiện họp báo và phỏng vấn.	» Đối thoại trực tiếp.	» Gặp gỡ, đối thoại trực tiếp.
	» Hội nghị Nhà đầu tư cập nhật Kết quả Kinh doanh định kỳ hàng Quý cùng các sự kiện gặp gỡ trực tiếp trong năm.	» Tương tác trực tiếp: Chi nhánh, phòng giao dịch và đội ngũ cán bộ, nhân viên quan hệ khách hàng.	» Tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên.	» Tham dự các cuộc họp, làm việc song phương, đa phương.	» Tham dự các diễn đàn và hội thảo do báo chí tổ chức.	» Điện thoại và email.	» Trao đổi và phối hợp cùng chính quyền địa phương.
Kênh tương tác	» Bản tin nhà đầu tư định kỳ.	» Các buổi hội thảo tổ chức tại các địa phương trên toàn quốc.	» Hệ thống đánh giá KPI nhân sự định kỳ hàng tháng trực tuyến.	» Báo cáo xin ý kiến, hướng dẫn thực hiện.	» Thông cáo báo chí.	» Đánh giá xếp loại và lựa chọn nhà cung cấp vào đầu kỳ.	» Các kênh truyền thông báo chí.
	» Điện thoại và email.	» Hộp thư góp ý tại các điểm giao dịch.	» Phát triển kênh truyền thông và trao đổi nội bộ (Workplace).				
	» Website chính thức của HDBank.		» Các hoạt động giao lưu văn nghệ thể thao.		» Website chính thức và trang mạng xã hội chính thức của HDBank.		» Tổng đài chăm sóc khách hàng.
	» Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư thường xuyên trao đổi và tiếp nhận ý kiến, nguyện vọng của cổ đông, nhà đầu tư.		» Đường dây hotline tiếp nhận khiếu nại.		» Điện thoại và email.		» Website và email.

Cổ đông nhà đầu tư	Khách hàng	Người lao động	Cơ quan quản lý	Truyền thông báo chí	Đối tác nhà cung cấp	Cộng đồng địa phương
<ul style="list-style-type: none"> » Hiệu quả kinh doanh và các lợi ích cho các cổ đông nhà đầu tư và các bên liên quan. 	<ul style="list-style-type: none"> » Nhu cầu sử dụng các dịch vụ sản phẩm tài chính kết hợp các ứng dụng công nghệ nhằm nâng cao trải nghiệm khách hàng. 	<ul style="list-style-type: none"> » Môi trường làm việc cùng các chế độ, chính sách phúc lợi. 	<ul style="list-style-type: none"> » Tuân thủ các quy định của Pháp luật. 	<ul style="list-style-type: none"> » Kết quả hoạt động kinh doanh định kỳ, chiến lược phát triển ngắn và dài hạn của Ngân hàng. 	<ul style="list-style-type: none"> » Chất lượng dịch vụ và sản phẩm. 	<ul style="list-style-type: none"> » Đẩy mạnh phát triển tài chính toàn diện cho mọi đối tượng cá nhân và doanh nghiệp.
<ul style="list-style-type: none"> » Công bố thông tin minh bạch và kịp thời. 	<ul style="list-style-type: none"> » Trải nghiệm khách hàng thông qua ứng dụng công nghệ hiện đại, an toàn và nhanh chóng. 	<ul style="list-style-type: none"> » Lộ trình thăng tiến và động lực làm việc. 	<ul style="list-style-type: none"> » Quản trị rủi ro, góp phần ổn định kinh tế, kiểm soát lạm phát, tạo động lực phát triển kinh tế bền vững. 	<ul style="list-style-type: none"> » Các thông tin và sự kiện quan trọng của Ngân hàng. 	<ul style="list-style-type: none"> » Thực thi các nghĩa vụ theo thỏa thuận, cam kết, bao gồm cam kết về quản trị rủi ro, môi trường xã hội và trách nhiệm cộng đồng. 	<ul style="list-style-type: none"> » Phát triển cơ hội việc làm dành cho người tại địa phương.
Các vấn đề được các bên lưu tâm	<ul style="list-style-type: none"> » Trách nhiệm của Ngân hàng với cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan. 	<ul style="list-style-type: none"> » Phản ánh chất lượng dịch vụ tài chính do ngân hàng cung cấp. 	<ul style="list-style-type: none"> » Chương trình đào tạo phát triển kỹ năng nghề nghiệp. 	<ul style="list-style-type: none"> » Quản lý tác động tới môi trường và xã hội. 	<ul style="list-style-type: none"> » An toàn môi trường làm việc, đảm bảo điều kiện sức khỏe lao động. 	<ul style="list-style-type: none"> » Các chương trình phát triển cộng đồng và kinh tế địa phương.
		<ul style="list-style-type: none"> » Bảo mật thông tin dữ liệu khách hàng. 	<ul style="list-style-type: none"> » An toàn và sức khỏe lao động. 	<ul style="list-style-type: none"> » Trao đổi trong quá trình thực thi các chính sách, quy định của pháp luật. 		
		<ul style="list-style-type: none"> » Quy trình tư vấn rõ ràng minh bạch, sản phẩm tài chính thông tin rõ ràng. 	<ul style="list-style-type: none"> » Đảm bảo quyền bình đẳng không phân biệt đối xử, tôn trọng quyền con người. 			
		<ul style="list-style-type: none"> » Bảo mật thông tin dữ liệu cá nhân. 				

Cổ đông nhà đầu tư	Khách hàng	Người lao động	Cơ quan quản lý	Truyền thông báo chí	Đối tác nhà cung cấp	Cộng đồng địa phương
<ul style="list-style-type: none"> » Mang lại giá trị bền vững với mức lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) luôn trên 20% từ khi IPO đến nay. Năm 2024 ghi nhận ROE 25,7%. 	<ul style="list-style-type: none"> » Đẩy mạnh trải nghiệm khách hàng thông qua ứng dụng công nghệ hiện đại, an toàn và nhanh chóng. 	<ul style="list-style-type: none"> » Đào tạo và phổ biến Quy định chống phân biệt đối xử và cơ chế tiếp nhận, giải quyết khiếu nại. 	<ul style="list-style-type: none"> » Luôn tuân thủ đầy đủ các quy định của cấp có thẩm quyền trong mọi hoạt động. 	<ul style="list-style-type: none"> » Phối hợp chặt chẽ để cung cấp các thông tin minh bạch và kịp thời đến công chúng. 	<ul style="list-style-type: none"> » Tôn trọng và thực thi đầy đủ các trách nhiệm, nghĩa vụ đã cam kết. 	<ul style="list-style-type: none"> » Đóng góp tích cực vào việc đẩy mạnh kinh tế bền vững tại địa phương và tạo việc làm cho cộng đồng.
<ul style="list-style-type: none"> » Thực hiện chi trả cổ tức trong năm 2024 với tỷ lệ 30% (10% cổ tức bằng tiền mặt và 20% cổ tức bằng cổ phiếu). 	<ul style="list-style-type: none"> » Đồng hành cùng doanh nghiệp và người dân thông qua việc cung cấp các sản phẩm tài chính linh hoạt, giúp khách hàng tiếp cận nguồn vốn nhanh. Ngân hàng cũng hỗ trợ Khách hàng Cá nhân, Khách hàng Doanh nghiệp, đồng hành cùng doanh nghiệp trong giai đoạn khó khăn về tài chính. 	<ul style="list-style-type: none"> » Đảm bảo chính sách thu nhập và chế độ phúc lợi, các chương trình bảo hiểm xã hội cho người lao động. 	<ul style="list-style-type: none"> » Tiên phong thực thi chủ trương của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước về tín dụng xanh, tín dụng nông nghiệp công nghệ cao, nông thôn, năng lượng tái tạo, tài trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ gia đình... 	<ul style="list-style-type: none"> » Trao đổi thường xuyên và định kỳ về chương trình hoạt động, sự kiện đáng chú ý của Ngân hàng. 	<ul style="list-style-type: none"> » Nâng cao nhận thức về thực hành quản trị doanh nghiệp, quản lý tác động môi trường đối với các đối tác nhà cung cấp. 	<ul style="list-style-type: none"> » Duy trì và đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ cộng đồng hướng đến trọng tâm giáo dục, y tế và nhà ở xã hội.
<ul style="list-style-type: none"> » Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên và các lần lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản với tỷ lệ tán thành cao. 	<ul style="list-style-type: none"> » Thực hiện khảo sát ý kiến của khách hàng về chất lượng dịch vụ liên tục. 	<ul style="list-style-type: none"> » Áp dụng công nghệ trong công tác quản lý, đánh giá năng lực nhân sự. 	<ul style="list-style-type: none"> » Được chọn lựa tham gia nhiệm vụ nhận chuyển giao bắt buộc tổ chức tín dụng là ngân hàng yếu kém. 	<ul style="list-style-type: none"> » Phản hồi kịp thời đối với những thông tin liên quan đến Ngân hàng. 	<ul style="list-style-type: none"> » Ưu tiên lựa chọn nhà cung cấp đối tác có chính sách môi trường và xã hội bền vững. 	<ul style="list-style-type: none"> » Tổ chức thường niên và tham gia tài trợ các hoạt động xã hội, cộng đồng góp phần nâng cao dân trí, sức khỏe, đời sống văn hóa tại cộng đồng.
<ul style="list-style-type: none"> » Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định. 	<ul style="list-style-type: none"> » Đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin khách hàng. 	<ul style="list-style-type: none"> » Tổ chức các khóa đào tạo, chương trình thi đua để tăng tính gắn kết và phát triển kỹ năng của người lao động. 	<ul style="list-style-type: none"> » HDBank năm thứ 5 liên tiếp được UBND TP.HCM vinh danh là doanh nghiệp có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong việc chấp hành pháp luật thuế và thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế vào Ngân sách Nhà nước. 			
<ul style="list-style-type: none"> » Tổ chức chuỗi sự kiện hội thảo nhà đầu tư trực tuyến hàng quý và tham gia các sự kiện dành cho nhà đầu tư cá nhân và tổ chức. 	<ul style="list-style-type: none"> » Hệ thống đào tạo và kiểm soát định kỳ và bất thường công tác tư vấn khách hàng các sản phẩm dịch vụ của Ngân hàng. 	<ul style="list-style-type: none"> » Tổ chức khảo sát lấy ý kiến của người lao động về công tác làm việc, đào tạo, phúc lợi và môi trường làm việc. 				
<ul style="list-style-type: none"> » Tổ chức các sự kiện gặp gỡ nhà đầu tư trong nước với quy mô lớn tại Thành phố Hồ Chí Minh đón nhận được nhiều sự quan tâm của cổ đông và nhà đầu tư. 		<ul style="list-style-type: none"> » Phát triển các chương trình tuyển dụng đa dạng nhằm thu hút nhân tài tham gia làm việc. 				
<ul style="list-style-type: none"> » Chú trọng đến việc lắng nghe ý kiến của cổ đông và nhà đầu tư để cải tiến hoạt động. 		<ul style="list-style-type: none"> » Thực hiện các chương trình giữ chân nhân tài (ESOP, chương trình đào tạo quản lý cấp cao, cấp trung, đào tạo lãnh đạo tiềm năng). 				
		<ul style="list-style-type: none"> » Đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin. 				

Hành động của HDBank nhằm đáp ứng kỳ vọng của các bên liên quan

NHỮNG CON SỐ NỔI BẬT TRONG HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA NGÂN HÀNG



HOẠT ĐỘNG KINH DOANH BỀN VỮNG

- Tỷ suất sinh lời ROE đạt 25,7% duy trì trong nhóm ngân hàng dẫn đầu toàn ngành.
- HDBank được Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước lựa chọn thực hiện phương án nhận chuyển giao Ngân hàng Đông Á.
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 16.731 tỷ đồng, tăng trưởng ấn tượng 28,5% so với năm 2023.
- Mức tăng trưởng CAGR của Tổng tài sản trong 10 năm qua của HDBank đạt 21,5%, thuộc top các ngân hàng có tăng trưởng cao của ngành.
- 30% - Tỷ lệ cổ tức cổ đông HDBank nhận được trong năm 2024, trong đó có 10% cổ tức bằng tiền mặt.



HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG CÓ TRÁCH NHIỆM

- 100% khoản cấp tín dụng cho Khách hàng Doanh nghiệp được đánh giá rủi ro môi trường và xã hội, bao gồm cấp mới và tái cấp vốn.
- 44% dư nợ cho vay khách hàng, tương đương 183.000 tỷ đồng hướng đến khách hàng tại đô thị loại 2 và nông nghiệp nông thôn.
- 12% dư nợ cho vay khách hàng, tương đương 48.700 tỷ đồng hướng đến tín dụng xã hội (Nông nghiệp nông thôn, doanh nghiệp nữ làm chủ, giáo dục đào tạo và y tế). Trong đó, 4.400 tỷ đồng đã giải ngân cho doanh nghiệp vừa và nhỏ do phụ nữ làm chủ, lũy kế đến hết 2024.
- 31.000 tỷ đồng đã giải ngân cho lĩnh vực xanh, lũy kế đến hết năm 2024. Tín dụng xanh đã giải ngân trong năm 2024 tăng 95% so với 2023.
- 3.000 tỷ trái phiếu xanh nội địa phát hành thành công trong năm 2024 theo "Khung tài chính bền vững" phù hợp với các tiêu chuẩn của ICMA và LMA, được phát triển với sự hỗ trợ kỹ thuật của IFC và nhận được đánh giá "rất tốt" từ tổ chức xếp hạng quốc tế Moody's.
- 25.000 tỷ đồng - Số dư gói vay của HD SAISON dành cho công nhân, người lao động tại các khu công nghiệp, chế xuất trong các năm 2022-2024, đến nay đã giải ngân thành công 15.000 tỷ đồng.



HOẠT ĐỘNG VẬN HÀNH BỀN VỮNG

- Tiết kiệm 2,474 tấn giấy thông qua hoạt động chuyển đổi số so với năm 2023.
- Giảm 40% lượng nhựa tiêu thụ trên toàn Ngân hàng so với năm 2023.
- Giảm 40% lượng xăng tiêu thụ tại hội sở so với năm 2023.



ẢNH HƯỞNG TÍCH CỰC ĐẾN CÁN BỘ NHÂN VIÊN VÀ CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI

- 20 triệu cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho người lao động (ESOP) đối với cán bộ quản lý được phát hành trong năm 2024.
- 7 năm liên tiếp đạt giải thưởng "Nơi làm việc tốt nhất Châu Á".
- 914.910 Tổng số giờ đào tạo nhân sự năm 2024, tương đương 49,4 giờ đào tạo trung bình cho mỗi nhân viên.
- 40% - Tỷ lệ nhân viên gắn bó trên 5 năm với tỷ lệ hài lòng của nhân viên đạt mức cao ở 85,7%.
- Ra mắt và triển khai rộng rãi sáng kiến số Kiosk MediPay - Bước tiến mới trong chuyển đổi số ngành y tế.
- 300 buổi hội thảo nâng cao nhận thức về tín dụng đen dành cho Khách hàng Cá nhân được tổ chức trong năm 2024.
- 12.000 tỷ đồng trong gói tín dụng ưu đãi hỗ trợ các khách hàng bị ảnh hưởng bởi bão Yagi.
- 80 tỷ đồng đóng góp xóa nhà tạm, nhà dột nát cho người dân trên cả nước.
- 2.500 ca phẫu thuật mắt miễn phí cho người nghèo do HDBank tài trợ.
- 1.000 suất học bổng trị giá 01 tỷ đồng cho Quỹ học bổng Vừ A Dính và CLB "Vi Trường Sa - Hoàng Sa thân yêu".

THÀNH TỰU NỔI BẬT TRONG THỰC HÀNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Với trách nhiệm đối với sự phát triển bền vững của nền kinh tế, HDBank là một trong những ngân hàng thương mại tiên phong ban hành chính sách cấp tín dụng xanh, bảo vệ môi trường và thúc đẩy sự phát triển của xã hội từ năm 2019.

Trong năm 2020-2021, với sự hỗ trợ của các định chế tài chính và ngân hàng quốc tế uy tín như Tập đoàn Tài chính Thế giới IFC, Quỹ LeapFrog Investments và Định chế Tài chính Phát triển Đức DEG, Quỹ đầu tư Affinity Equity Partners, Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), HDBank là ngân hàng tiên phong cam kết không tài trợ các hoạt động liên quan đến than đá, bao gồm khai thác than, vận chuyển than hoặc xây dựng nhà máy điện than, cũng như các dịch vụ cơ sở hạ tầng liên quan. Ngân hàng cũng là Ngân hàng tiên phong trong việc áp dụng Quy định về Quản lý Rủi ro Môi trường và Xã hội trong Hoạt động Cấp tín dụng (ESMS) cho 100% khoản vay của Khách hàng Doanh nghiệp và đưa ra khuyến nghị theo Quy định về Quản lý Rủi ro Môi trường và Xã hội trong Hoạt động Cấp tín dụng (ESMS) từ năm 2023.

Trong năm 2024, nhằm triển khai toàn diện các sáng kiến trong hoạt động tín dụng xanh và tín dụng bền vững, HDBank đã phối hợp cùng các đối tác tư vấn quốc tế thực hiện các chương trình đào tạo chuyên sâu cho cán bộ, nhân viên về thẩm định rủi ro môi trường và xã hội trong quy trình cấp tín dụng, đồng thời Ngân hàng cũng tăng cường hoạt động tư vấn và đồng hành cùng khách hàng trong việc xanh hóa hoạt động. Ngân hàng đẩy mạnh cho vay đối với các lĩnh vực ưu tiên, với 44% dư nợ cho vay khách hàng hướng đến khách hàng tại đô thị loại 2 và nông nghiệp nông thôn, và 12% dư nợ cho vay khách hàng hướng đến tín dụng xã hội bao gồm các ngành nông nghiệp nông thôn, doanh nghiệp SME do phụ nữ làm chủ, giáo dục đào tạo và y tế. Danh mục tín dụng xanh đã giải ngân trong năm 2024 tăng 95% so với năm 2023. Ngân hàng đã phát hành thành công 3.000 tỷ đồng trái phiếu xanh nội địa theo "Khung tài chính bền vững" phù hợp với các tiêu chuẩn của ICMA và LMA, được đánh giá "rất tốt" từ Moody's.

Bên cạnh đó, HDBank phối hợp cùng các địa phương để tăng cường tuyên truyền chống tín dụng đen, thực hiện

chuỗi livestream đồng hành cùng Chương trình Quốc gia OCOP để hỗ trợ bà con nông dân, các làng nghề thúc đẩy thương mại điện tử và quảng bá và bán sản phẩm. HD SAISON, công ty tài chính tiêu dùng của HDBank, tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong việc đẩy lùi các hình thức cho vay nặng lãi, góp phần nâng cao cơ hội tiếp cận tài chính cho người dân, đặc biệt là những người có thu nhập thấp, thông qua việc cung cấp các gói vay ưu đãi với tổng giá trị 25.000 tỷ đồng trong giai đoạn 2022-2024.

Trong hoạt động, HDBank sớm cam kết triển khai các giải pháp giảm thiểu phát thải carbon từ nhiều năm trước, thông qua đẩy mạnh sáng kiến số hóa toàn diện cũng như các hành động thiết thực như tuyên truyền nâng cao nhận thức về phát thải khí nhà kính cho cán bộ, nhân viên và cộng đồng. Trong năm 2024, Ngân hàng đã tiết kiệm 2.474 tấn giấy và giảm 40% lượng nhựa tiêu thụ so với năm 2023 thông qua sáng kiến số áp dụng toàn hàng. Tổng năng lượng tiêu thụ thông qua xăng và dầu DO cũng giảm mạnh trong năm 2024. Các sáng kiến, như việc áp dụng chuyển phát xanh, cũng góp phần giúp HDBank cắt giảm đáng kể lượng phát thải carbon.

HDBank chú trọng đầu tư vào nguồn nhân lực. Trong năm 2024, HDBank đặc biệt tập trung vào các chương trình đào tạo chuyên sâu để phát triển nhân lực một cách toàn diện, với các chương trình đào tạo lãnh đạo và nhân sự chủ chốt (Next Leaders, Mini MBA) cũng như đào tạo nâng cao chuyên môn và áp dụng công nghệ. Ngân hàng đạt 914.910 giờ đào tạo nhân sự trong năm 2024, tương đương 49,4 giờ đào tạo trung bình cho mỗi nhân viên. Bên cạnh đó, Ngân hàng cũng tạo môi trường làm việc tốt, được vinh danh là "Nơi làm việc tốt nhất Châu Á" trong 7 năm liên tiếp do tạp chí HR Asia vinh danh, với tỷ lệ nhân viên gắn bó trên 5 năm đạt 40% và tỷ lệ hài lòng của nhân viên ở mức cao 85,7%. Để ghi nhận đóng góp của cán bộ quản lý, HDBank đã hoàn thành phát hành 20 triệu cổ phiếu theo chương trình ESOP trong năm 2024.

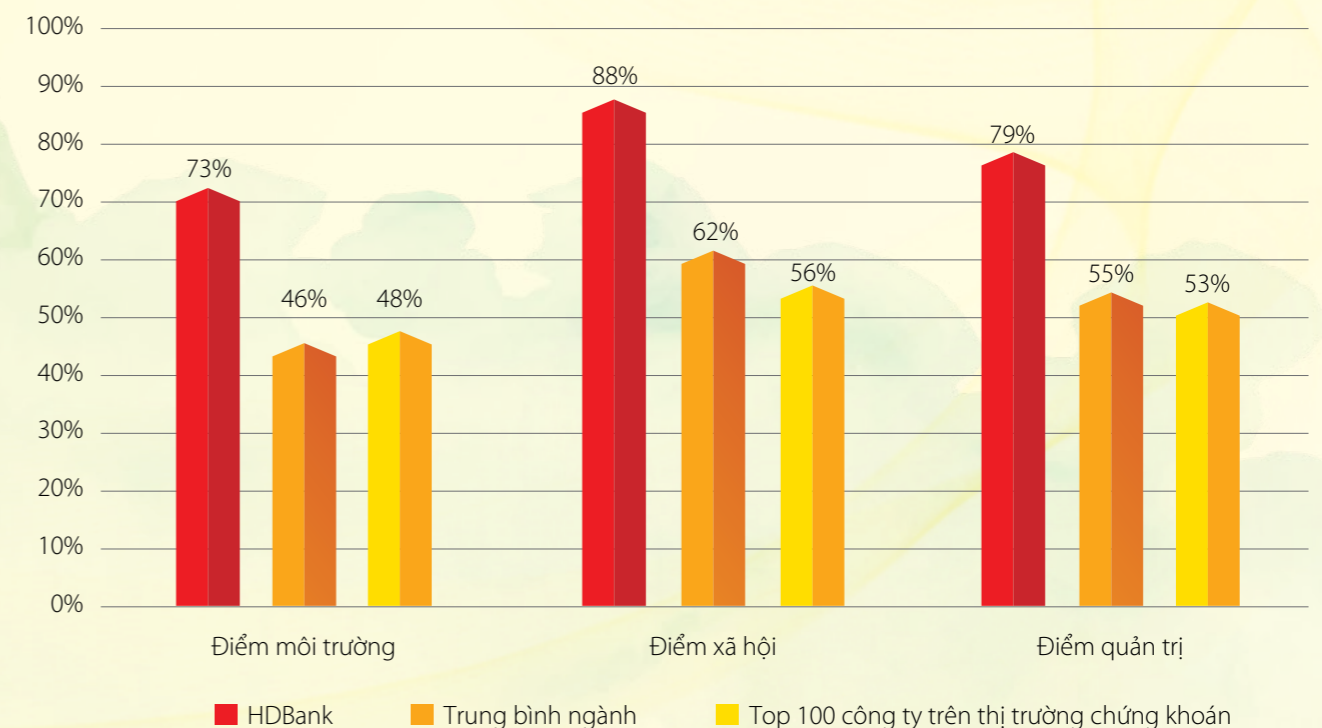
35 năm xây dựng và phát triển đã tạo nên thương hiệu HDBank với những nét văn hóa nhân văn, hướng đến chia sẻ những giá trị tốt đẹp tới cộng đồng. Trong những năm qua, HDBank đã triển khai hàng nghìn hành trình lan tỏa yêu thương, bao gồm các hoạt động bền bỉ như trao thẻ bảo hiểm y tế, tài trợ ca mổ mắt cho người nghèo, xây tặng nhà tình thương, và trao học bổng cho học sinh xuất sắc, cũng như xây cầu cho địa phương khó khăn. Ngân hàng cũng là đơn vị đồng hành trong nhiều năm của các sự kiện văn hóa, thể thao như Giải Cờ vua Quốc tế HDBank và Giải bóng đá Futsal. Trong năm 2024, HDBank tiếp tục mở rộng các hoạt động này với những sáng kiến số trong ngành giáo dục, y tế (EduPay, Kiosk MediPay...), tổ chức hàng trăm hội thảo nâng cao nhận thức về tín dụng đen, và cung cấp gói tín dụng hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi bão Yagi.

Hướng tới hoạt động ngân hàng bền vững có trách nhiệm đóng góp cho sự thịnh vượng của nền kinh tế, cộng đồng xã hội, HDBank được các tổ chức trong nước và quốc tế ghi nhận và vinh danh về nỗ lực trong các năm qua.

Năm 2024, Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HoSE) đã công bố kết quả đánh giá các doanh nghiệp trong rổ chỉ số phát triển bền vững (VNSI) và HDBank tiếp tục vinh dự được xếp vào nhóm dẫn đầu với điểm số cao hơn so với ngành trong năm thứ năm liên tiếp. Theo đánh giá của HoSE, HDBank đạt tổng điểm 81% và đạt điểm cao tại cả 3 hạng mục: Môi trường (73%), Xã hội (88%) và Quản trị (79%).



Đánh giá thực hành Môi Trường - Xã Hội - Quản trị trên thị trường chứng khoán do HoSE thực hiện



GIẢI THƯỞNG



» Ông Bùi Hoàng Hải - Phó Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (bên phải) trao tặng giải Top 10 Doanh nghiệp có thực hành Quản trị công ty tốt nhất cho HDBank. Ông Phạm Văn Đầu - Giám đốc Tài chính HDBank đại diện HDBank nhận giải thưởng.

Trong khuôn khổ Giải thưởng Doanh nghiệp niêm yết 2024 (Vietnam Listed Company Awards - VLCA) do Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HoSE), Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và Báo Đầu tư phối hợp tổ chức, HDBank đã xuất sắc đạt ba giải thưởng danh giá tại Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết (VLCA) 2024, tiên phong trong lĩnh vực tài chính ngân hàng và cam kết minh bạch thông tin, quản trị chuyên nghiệp. HDBank tiếp tục duy trì chuỗi thành tích liên tục với giải thưởng Báo cáo Thường niên xuất sắc trong nhóm ngành Tài chính năm thứ 6 liên tiếp. Kết quả này đến từ nỗ lực không ngừng của HDBank trong việc nâng cao chất lượng công bố thông tin, hướng đến các tiêu chuẩn quốc tế như ASEAN CG Scorecard.

Trong lĩnh vực quản trị công ty, HDBank được vinh danh trong Top 10 Quản trị Công ty tốt nhất nhóm Large Cap, đồng thời đạt giải thưởng Doanh nghiệp tổ chức Đại hội đồng Cổ đông tốt nhất năm thứ 2 liên tiếp.



» Đại diện Lãnh đạo HDBank nhận giải thưởng The Asian Banker Vietnam Excellence Awards 2024

Ngoài ra, trong năm 2024, HDBank ghi thêm dấu ấn đậm nét trên hành trình phát triển xanh và bền vững bằng giải thưởng lớn: "Best Green Financing in Vietnam", do The Asian Banker Vietnam Excellence Awards trao tặng.



» Đại diện Lãnh đạo HDBank nhận giải thưởng Top 100 Doanh nghiệp bền vững 2024

Tại Lễ công bố các doanh nghiệp bền vững 2024 do Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), HDBank tiếp tục đáp ứng đầy đủ 153 chỉ tiêu của Bộ chỉ số Doanh nghiệp Bền vững (CSI) để nhận được danh hiệu này trong 6 năm liên tiếp. Với danh hiệu Top đầu trong Bảng xếp hạng các doanh nghiệp bền vững Việt Nam năm 2024, HDBank sẽ tiếp tục hành trình "xanh hóa" và phát triển bền vững, góp phần xây dựng hình ảnh ngân hàng xanh hạnh phúc bền vững.

NHẬN ĐỊNH CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA NGÂN HÀNG



ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH

Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB)

Trong năm 2024, HDBank đã tái khẳng định cam kết phát triển bền vững qua sự hợp tác chiến lược với Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB). Các sáng kiến quan trọng, như Hệ thống Quản lý Môi trường và Xã hội (ESMS) cho Tài trợ thương mại và Sáng kiến Gắn thẻ khí hậu, đóng vai trò then chốt trong chiến lược tài chính bền vững của ngân hàng. HDBank cũng tham gia chương trình của ADB nhằm thúc đẩy tài chính toàn diện và khí hậu tại Việt Nam. Bước đầu, ngân hàng đã tiến hành đánh giá để xác định các lĩnh vực

cho vay xanh, ít phát thải carbon trong danh mục hiện tại. Đến năm 2025, HDBank sẽ tiếp tục hợp tác với ADB và đối tác kỹ thuật (PwC) để phát triển thêm các sản phẩm cho vay xanh, phục vụ khách hàng tại Việt Nam. Những sáng kiến này đóng góp vào việc tăng cường tài chính xanh, quản lý rủi ro môi trường và xã hội, đồng thời thúc đẩy các giao dịch tài trợ thương mại có tác động tích cực đến khí hậu.



KHÁCH HÀNG

Anh Lê Văn Thom - Khách hàng Cá nhân tại huyện Cái Bè, Tiền Giang

Là người rất có uy tín tại xã Mỹ Lợi A, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, thông qua Hội thảo nông nghiệp, tôi rất phấn khởi chào đón HDBank, đặc biệt trong giai đoạn địa phương đang chuyển đổi mạnh mẽ từ trồng cây lúa nước truyền thống sang cây sầu riêng, cây ăn quả,... Trong buổi Hội thảo, tôi và người dân trong xã đã hào hứng đặt nhiều câu hỏi và rất hài lòng với các câu trả lời đầy đủ, giải đáp tận tình các thắc mắc của CBNV HDBank Cái Bè cho bà con

nông dân. HDBank là một ngân hàng có uy tín, có lịch sử phát triển hơn 30 năm, phủ sóng trên mọi vùng miền tổ quốc. Tôi tin rằng chúng ta sẽ có mối quan hệ gắn bó bền lâu, tôi khuyến khích bà con và các tổ vay vốn trong xã tự tin liên hệ với HDBank khi có nhu cầu và tôi cũng mong HDBank luôn đồng hành, hỗ trợ cùng người dân địa phương xã Mỹ Lợi A.



Chị Nguyễn Thị Thúy - Khách hàng Cá nhân tại huyện Lộc Hà, Hà Tĩnh

Thông qua phương tiện truyền thông và cán bộ nhân viên HDBank trực tiếp đến tư vấn trực tiếp tại địa phương nơi sinh sống, tôi đã rất hài lòng và làm đề nghị vay vốn tại ngân hàng HDBank Lộc Hà. Tôi được nhân viên ở đây giới thiệu sản phẩm vay Phát triển Nông nghiệp nông thôn với nhiều ưu đãi và phù hợp với mô hình chăn nuôi, buôn bán

của gia đình tôi. Nhân viên cũng đã rất nhiệt tình hướng dẫn các thủ tục và giải ngân nhanh chóng. Tôi cũng tham gia chương trình Cộng tác viên (giới thiệu KH vay) để giới thiệu người quen, bạn bè của tôi đến vay vốn tại ngân hàng HDBank Lộc Hà để phát triển nền kinh tế nông nghiệp tốt hơn.



Khách hàng Doanh nghiệp SME do phụ nữ làm chủ

Là một doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ, chúng tôi luôn đối mặt với nhiều thách thức trong việc mở rộng hoạt động, đặc biệt là tiếp cận nguồn vốn phù hợp để đảm bảo sự phát triển bền vững. Trong bối cảnh này, các sản phẩm tài chính ưu đãi dành riêng cho doanh nghiệp nữ của HDBank đã giúp chúng tôi có thêm lựa chọn trong việc huy động vốn, tạo điều kiện để đầu tư và mở rộng kinh doanh.

Không chỉ là sản phẩm dịch vụ tài chính phù hợp, HDBank còn thể hiện một vai trò ngân hàng rất tốt từ việc mở rộng hệ thống giao dịch, cơ sở vật chất, trình độ nhân viên, chính sách bảo mật thông tin, v.v. Từ đó cho thấy cam kết mạnh mẽ của HDBank trong việc hỗ trợ phát triển bền vững.

Chúng tôi mong muốn HDBank sẽ phát triển thêm nhiều sản phẩm với ưu đãi hơn nữa, giúp doanh nghiệp nữ có thêm động lực để đầu tư dài hạn, mở rộng quy mô và gia tăng tác động kinh tế - xã hội.



Công ty Indefol Solar

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, Công ty CP Indefol Solar luôn tìm kiếm những giải pháp tài chính linh hoạt, hiệu quả và phù hợp để triển khai các dự án năng lượng sạch, góp phần vào sự phát triển bền vững. Trong quá trình hợp tác, HDBank đã thể hiện vai trò là một đối tác tài chính đáng tin cậy, không chỉ cung cấp các sản phẩm tài chính tiên phong về tài chính xanh mà còn đồng hành cùng doanh nghiệp trong từng giai đoạn phát triển.

Qua quá trình giao dịch và làm việc với HDBank, chúng tôi rất hài lòng với chất lượng dịch vụ và sự hỗ trợ tận tâm từ đội ngũ ngân hàng. HDBank có mạng lưới giao dịch thuận tiện, cơ sở vật chất hiện đại, giúp quá trình làm việc trở nên dễ dàng và hiệu quả hơn.

Thái độ chuyên nghiệp, trình độ nghiệp vụ cao của cán bộ ngân hàng cũng là một trong những yếu tố quan trọng giúp chúng tôi cảm thấy yên tâm khi hợp tác. Quy trình xử lý giao dịch nhanh chóng, minh bạch, cùng với hệ thống bảo mật thông tin chặt chẽ, giúp doanh nghiệp an tâm khi thực hiện các giao dịch tài chính.

Đặc biệt, HDBank thể hiện rõ cam kết của mình đối với tài chính bền vững. Các sản phẩm tín dụng xanh của ngân hàng tương đối ưu việt và phù hợp với nhu cầu của công ty. Với trải nghiệm dịch vụ và sản phẩm tín dụng xanh HDBank mang lại, chúng tôi hy vọng ngân hàng tiếp tục đồng hành, liên tục phát huy và cập nhật với các công nghệ, mô hình dự án mới.





NHÀ ĐẦU TƯ

Leapfrog Investments

HDBank là một ngân hàng thương mại và bán lẻ hàng đầu tại Việt Nam, niêm yết trên sàn chứng khoán, với thành tích hoạt động mạnh mẽ, đạt mức lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) ổn định trên 20% và tăng trưởng tín dụng hàng năm trên 20%. Phục vụ hơn 20 triệu khách hàng, đặc biệt chú trọng vào Khách hàng Cá nhân và các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa (MSMEs), HDBank hoàn toàn phù hợp với mục tiêu thúc đẩy tài chính toàn diện của LeapFrog. Khoản đầu tư của LeapFrog vào HDBank đã củng cố nền tảng vốn của ngân hàng, giúp ngân hàng mở rộng các sáng kiến cho vay đến nhiều khách hàng bán lẻ và MSMEs hơn, đặc biệt tập trung vào hỗ trợ các doanh nghiệp do phụ nữ sở hữu hoặc lãnh đạo.

Trong năm qua, LeapFrog đã hỗ trợ HDBank nâng cao các hoạt động môi trường, xã hội và quản trị (ESG), cũng như cung cấp hướng dẫn về các thông lệ tốt nhất liên quan đến việc triển khai Hệ thống Quản lý Môi trường và Xã hội (ESMS) và đào tạo nhân viên. Chúng tôi hài lòng với những tiến bộ mà HDBank đã đạt được trong việc tích hợp ESG vào hoạt động cho vay thông qua ESMS. Chúng tôi tin rằng cam kết của Ngân hàng đối với các thông lệ tốt nhất về môi trường và xã hội cũng như quản trị doanh nghiệp sẽ tạo nên sự khác biệt và thiết lập nền tảng vững chắc

để phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế. Ngoài ra, LeapFrog đang tích cực làm việc với ban lãnh đạo để hỗ trợ chiến lược tăng cường doanh số bán bảo hiểm nhân thọ của HDBank, đảm bảo phù hợp với các quy định mới và củng cố vị thế của ngân hàng trong số các ngân hàng hàng đầu về phân phối bảo hiểm nhân thọ. Nhìn chung, trải nghiệm của chúng tôi với HDBank rất tích cực và chúng tôi mong muốn tiếp tục hợp tác để thúc đẩy tác động có ý nghĩa và tăng trưởng bền vững.

Sự hợp tác của chúng tôi với HDBank rất tích cực vì nó mang lại sự đa dạng hóa cho danh mục đầu tư của chúng tôi và thúc đẩy tài chính toàn diện tại một thị trường quan trọng ở Đông Nam Á. Tính đến cuối năm 2024, Ngân hàng đã giải ngân 4.400 tỷ đồng (tương đương gần 176 triệu đô la Mỹ) cho các khoản vay đối với các MSMEs do phụ nữ sở hữu, những người thường gặp phải những hạn chế như thiếu tài sản thế chấp và nhận thức rủi ro cao hơn. Việc hỗ trợ các sáng kiến ESG của HDBank giúp ngân hàng tuân thủ các chính sách và thông lệ tốt nhất về ESG, đồng thời cho phép chúng tôi thực hiện mục tiêu cải thiện tính bền vững trong hoạt động kinh doanh của các công ty thuộc danh mục đầu tư của mình.



CƠ QUAN QUẢN LÝ

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh ghi nhận và đánh giá cao sự nỗ lực tập thể Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và toàn thể cán bộ nhân viên của HDBank để đạt được những kết quả khả quan, tăng trưởng về tổng nguồn vốn, tổng huy động, chất lượng tín dụng tốt, tỷ lệ nợ xấu trên địa bàn

kiểm soát tốt. Bên cạnh đó, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đánh giá cao chiến lược phát triển bền vững của HDBank, tăng trưởng tín dụng gắn liền với chuyển dịch cơ cấu tín dụng theo hướng an toàn và hiệu quả, kiểm soát chất lượng tín dụng chặt chẽ, áp dụng và tuân thủ tiêu chuẩn an toàn theo Basel II.



TRUYỀN THÔNG BÁO CHÍ

Bà Đặng Khanh - Phó Tổng Biên tập - Báo Điện tử Tiếng nói Việt Nam

Qua nhiều năm hợp tác, Báo Điện tử Tiếng nói Việt Nam, đánh giá cao công tác truyền thông của HDBank. Thông tin về các sản phẩm - dịch vụ, các hoạt động của ngân hàng đã được cập nhật đầy đủ, kịp thời, minh bạch, góp phần định hướng những giải pháp tài chính phù hợp nhất tới khách hàng, cổ đông, đối tác. Ngoài ra, HDBank cũng truyền tải tích cực thông tin về các hoạt động an sinh xã hội mà ngân hàng thực hiện thường xuyên, sâu rộng trên cả nước, qua đó lan tỏa những giá trị tốt đẹp tới cộng đồng.

Với mối quan hệ hợp tác tốt đẹp, thiện chí, Báo Điện tử Tiếng nói Việt Nam và HDBank sẽ tiếp tục phối hợp truyền thông về các thông tin tài chính - ngân hàng và những giá trị tốt đẹp tới cộng đồng, góp phần thúc đẩy nền kinh tế, cho cuộc sống và tương lai tốt đẹp hơn.



ĐỐI TÁC NHÀ CUNG CẤP

Đơn vị MM Mega Market Việt Nam

Với vai trò đối tác chiến lược, MM Mega Market đánh giá cao sự hợp tác chuyên nghiệp và uy tín của đội ngũ HDBank. Quy trình làm việc nhanh chóng, minh bạch, đảm bảo thực hiện đúng các cam kết. HDBank cung cấp thông tin rõ ràng trong việc lựa chọn nhà cung cấp, thể hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường qua các hoạt động vận hành.

MM Mega Market cam kết phát triển bền vững, đặt mục tiêu đạt phát thải ròng bằng 0 vào năm 2040. Chúng tôi tiên phong triển khai mô hình phân loại rác thải, giảm đáng kể lượng rác thải thức ăn. MM Mega Market tin rằng, sự hợp tác với các đối tác như HDBank, cùng chung tầm nhìn phát triển bền vững, sẽ góp phần tích cực cho cộng đồng.

Đơn vị Công ty TNHH FPT IS

FPT IS cam kết mạnh mẽ đối với việc bảo vệ môi trường và phát triển bền vững với mục tiêu tiên phong tại Việt Nam trong việc giảm thiểu phát thải khí nhà kính, hướng tới đạt Net Zero vào năm 2040. FPT IS đã và đang phối hợp cùng HDBank để tạo ra những sáng kiến công nghệ số, nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường

và nâng cao hiệu quả công việc. FPT IS đánh giá rất cao sự hợp tác với HDBank, thông qua sự chuyên nghiệp và phối hợp hiệu quả trong suốt quá trình hợp tác, thực hiện đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo hợp đồng, đồng thời đảm bảo tính minh bạch và rõ ràng trong mọi quy trình.

Đơn vị DHL Group

Với vị thế là công ty logistics hàng đầu thế giới, DHL cam kết tiên phong trong phát triển bền vững. Chúng tôi đã triển khai các sản phẩm GoGreen từ năm 2008, đặt mục tiêu cao về giảm phát thải khí nhà kính và duy trì chuẩn mực trách nhiệm xã hội, quản trị toàn cầu.

Trong hành trình đó, HDBank là một đối tác quan trọng. DHL đánh giá cao sự hợp tác hiệu quả và tinh thần hỗ trợ tận tâm của đội ngũ HDBank. Đặc biệt, việc HDBank lựa chọn dịch vụ GoGreen Plus của DHL thể hiện sự đồng lòng trong mục tiêu phát triển bền vững. Cam kết sử dụng dịch vụ GoGreen Plus của HDBank, với lộ trình giảm phát thải 30% từ tháng 3/2024 và tăng lên 90% từ 1/1/2025, là minh chứng cho sự hợp tác chặt chẽ, cùng hướng tới một tương lai xanh hơn.



CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Chủ tịch Hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo TP. Hồ Chí Minh - Tiến sĩ Trần Thành Long chia sẻ

Là một ngân hàng thuộc Top dẫn đầu tại Việt Nam, nhiều năm nay, HDBank còn ghi dấu ấn nổi bật với việc đồng hành cùng các chương trình thiện nguyện sâu rộng trên cả nước. Với Hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo TP. Hồ Chí Minh, từ năm 2007 đến nay, HDBank đã ủng hộ cho Hội một nguồn lực tài chính lớn, giúp phẫu thuật mắt cho bệnh nhân nghèo, phát học bổng cho học sinh - sinh viên

nghèo hiếu học, tặng thẻ Bảo hiểm y tế và xây nhà tình thương cho các hộ cận nghèo, khó khăn. Hơn 12.500 ca mổ mắt, 20.500 thẻ Bảo hiểm y tế, các suất học bổng, hàng trăm nhà tình thương đã được trao đi trong các năm qua, từng bước giúp bà con trên khắp mọi miền đất nước thay đổi chất lượng cuộc sống, có thêm nhiều niềm vui và lạc quan.

Cô giáo Nguyễn Thị Hoan - Hiệu trưởng Trường Tiểu học Thái Học, xã Vũ Minh, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng

Giữa những ngày cận Tết Nguyên đán Ất Tỵ, các thầy cô giáo và học sinh chúng tôi thật hạnh phúc khi được HDBank quan tâm, chia sẻ với những món quà ý nghĩa. Không những thế, đoàn cán bộ nhân viên HDBank còn dành cho Trường sự quan tâm, thăm hỏi chân tình.

Qua đó, các em học sinh và thầy cô giáo vùng cao như chúng tôi được tiếp thêm nguồn động lực ý nghĩa để tiếp tục vượt lên những khó khăn, học tập và cống hiến cho một tương lai tốt đẹp hơn.



CÁN BỘ NHÂN VIÊN

Anh Hồ Tấn Lực - Giám đốc Trung tâm Phát triển Ứng dụng

“Là cán bộ nguồn tham gia chương trình Next Leaders, tôi vinh dự được chia sẻ hành trình gắn bó cùng HDBank – nơi đã định hình con đường sự nghiệp và khơi nguồn cảm hứng trong tôi.

Một trong những đóng góp mà tôi tự hào nhất là trong lĩnh vực công nghệ – nơi tôi cùng đội ngũ triển khai các giải pháp số hóa, nâng cao trải nghiệm khách hàng và tối ưu hóa hoạt động ngân hàng. Tại HDBank, tôi được làm việc với những con người tài năng, luôn sẵn lòng chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm. Trưởng thành hơn nhờ các chương trình đào tạo nội bộ, được ghi nhận và bổ nhiệm sau những thành tích nổi bật trong các dự án trọng điểm. Chính điều đó đã thúc đẩy tôi không ngừng hoàn thiện mình và lan tỏa giá trị đến tập thể. Với tôi, học hỏi không chỉ là nhận, mà còn là cách để kết nối, chia sẻ và cùng nhau tiến xa hơn.

Hơn 15 năm gắn bó, tôi chứng kiến HDBank chuyển mình mạnh mẽ, tiên phong trong kỷ nguyên số. Mỗi bước tiến của HDBank đều gắn liền với nỗ lực chung của toàn hệ thống, và tôi tự hào khi được góp phần vào sự phát triển ấy. Với kết quả học tập Next Leaders cũng là Top 1, tôi càng thêm động lực để tiếp tục đồng hành, mang sức trẻ và sáng tạo để cùng HDBank vươn đến những tầm cao mới.

Tôi xin cảm ơn Ban Lãnh đạo đã tin tưởng, cảm ơn đồng nghiệp đã sát cánh. Tôi sẽ tiếp tục truyền cảm hứng đến các đồng nghiệp trẻ, để cùng nhau đồng hành cho sự phát triển của HDBank.”

Chị Đỗ Thị Lan Anh - Phó Giám đốc Chi nhánh kiêm Giám đốc Dịch vụ khách hàng, Phòng Dịch vụ khách hàng và ngân quỹ Chi nhánh Sài Gòn

Trong quá trình công tác tại HDBank, tôi nhận thấy đây là một tổ chức có môi trường làm việc rất hiện đại, năng động và chuyên nghiệp. Ngân hàng thường xuyên tổ chức, cung cấp các cơ hội đào tạo về kỹ năng cũng như kiến thức nghiệp vụ để nhân viên có thể tự tin làm việc và phát triển trong quá trình công tác. Ngoài ra, HDBank còn cung cấp mức lương và phúc lợi cạnh tranh, có các chương trình thưởng để khuyến khích, ghi nhận phù hợp với sự đóng góp cho các cá nhân như tôi nói riêng và tập thể nhân viên nói chung.

Không chỉ quan tâm về mặt đầu tư kỹ năng, nghiệp vụ, HDBank còn rất chú trọng về sức khỏe của nhân viên thông qua việc cung cấp các chính sách về bảo hiểm và chăm sóc sức khỏe cho nhân viên cũng như những ưu đãi cho người thân của CBNV trong suốt quá trình làm việc.

Là một ngân hàng "Xanh", HDBank thiết kế không gian làm việc hiện đại, môi trường chuyên nghiệp tạo cảm giác thân thiện và an toàn cho nhân viên cũng như khách hàng khi đến giao dịch. Đối với cá nhân tôi, HDBank luôn là một tổ chức làm việc lý tưởng để bản thân có thể gắn bó, cống hiến, học hỏi và phát triển bản thân.

Chị Nguyễn Thị Thu Huyền - Giám đốc Quan hệ khách hàng ưu tiên - Phòng Khách hàng ưu tiên Chi nhánh Sài Gòn

Với vai trò Giám đốc Quan hệ Khách hàng ưu tiên tại HDBank Chi nhánh Sài Gòn, tôi trân trọng môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiện đại cùng sự dẫn dắt rõ ràng từ ban lãnh đạo. Sự hỗ trợ mạnh mẽ từ các phòng ban hội sở và đơn vị kinh doanh, kết hợp với chính sách phúc lợi và điều kiện kinh doanh thuận lợi, không chỉ nâng cao hiệu suất công việc mà còn tạo động lực gắn bó lâu dài. Hệ thống vận hành trơn tru, quy trình xử lý nhanh chóng và giao tiếp linh hoạt giúp chúng tôi cập nhật và cung cấp các giải pháp tài chính tối ưu cho khách hàng.

Chính sách đãi ngộ toàn diện, bao gồm không gian làm việc tốt, chế độ lương thưởng hấp dẫn, chương trình chăm sóc sức khỏe và cơ hội phát triển nghề nghiệp rõ ràng, củng cố thêm niềm tin của tôi vào sự phát triển bền vững của HDBank.

Đây không chỉ là nơi giúp tôi nâng cao kỹ năng nghề nghiệp mà còn là một tổ chức mà tôi mong muốn gắn bó lâu dài, đóng góp vào sự phát triển bền vững của ngân hàng.

KẾT NỐI THỊNH VƯỢNG CHO LỢI ÍCH LAN TỎA

CHƯƠNG 7. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

218 Báo cáo tài chính được kiểm toán



THÔNG TIN VỀ NGÂN HÀNG

Giấy phép thành lập và hoạt động

Số 26/GP-NHNN ngày 12 tháng 2 năm 2020

Giấy phép thành lập và hoạt động đầu tiên số 00019/NH-GP do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("NHNN") cấp ngày 6 tháng 6 năm 1992 và được thay thế bởi Giấy phép số 26/GP-NHNN ngày 12 tháng 2 năm 2020 và các Quyết định sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động. Thời hạn hoạt động của Ngân hàng là 99 năm kể từ ngày của giấy phép đầu tiên.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Số 0300608092 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 11 tháng 8 năm 1992 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 33 ngày 5 tháng 9 năm 2023.

Hội đồng Quản trị

Ông Kim Byounggho	Chủ tịch, Thành viên độc lập
Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Phó Chủ tịch thường trực
Ông Lưu Đức Khánh	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Thành Đô	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Hữu Đăng	Phó Chủ tịch (đến ngày 8 tháng 1 năm 2025)
Ông Lê Mạnh Dũng	Thành viên độc lập
Ông Phạm Quốc Thanh	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Phạm Quốc Thanh	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Minh Đức	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Hào	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đăng Thanh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Hoài Nam	Phó Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 2 năm 2025)
Ông Nguyễn Cảnh Vinh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Thái Hòa	Phó Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2024)
Ông Trần Xuân Huy	Phó Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 16 tháng 10 năm 2024 miễn nhiệm ngày 15 tháng 1 năm 2025)
Ông Lê Thành Trung	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 16 tháng 12 năm 2024)
Ông Phạm Văn Đầu	Giám đốc Tài chính
Bà Hồ Đặng Hoàng Quyên	Kế toán Trưởng

Ban Kiểm soát

Ông Đào Duy Tường	Trưởng ban
Bà Đường Thị Thu	Thành viên
Bà Bùi Thị Kiều Oanh	Thành viên
Ông Nguyễn Lê Hiếu	Thành viên

Người đại diện theo pháp luật

Ông Phạm Quốc Thanh	Tổng Giám đốc
---------------------	---------------

Trụ sở chính

25Bis Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh ("Ngân hàng") chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- ✘ chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- ✘ thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- ✘ lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở Ngân hàng và công ty con hoạt động liên tục trừ khi giả định Ngân hàng và công ty con hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Tổng Giám đốc của Ngân hàng chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và công ty con với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh 2 của báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc của Ngân hàng cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Ngân hàng và công ty con và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận hoặc nhầm lẫn.

PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm từ 222 đến trang 306. Báo cáo tài chính hợp nhất này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất áp dụng cho các tổ chức tín dụng hoạt động tại Việt Nam.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Phạm Quốc Thanh
Tổng Giám đốc
Người đại diện theo pháp luật

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 31 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh ("Ngân hàng") và công ty con được lập ngày 31 tháng 12 năm 2024 và được Ban Tổng Giám đốc của Ngân hàng phê chuẩn ngày 31 tháng 3 năm 2025. Báo cáo tài chính hợp nhất này bao gồm: báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các chính sách kế toán, chủ yếu từ trang 222 đến trang 306.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và công ty con theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất áp dụng cho các tổ chức tín dụng hoạt động tại Việt Nam và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và công ty con có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng và công ty con liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng và công ty con. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng và công ty con cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất áp dụng cho các tổ chức tín dụng hoạt động tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



Nguyễn Hoàng Nam
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
0849-2023-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM16978
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2025

Mai Trần Bảo Anh
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
4166-2022-006-1

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

	Thuyết minh	Tại ngày	
		31.12.2024 Triệu đồng	31.12.2023 Triệu đồng
A TÀI SẢN			
I Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	3	3.105.355	2.810.044
II Tiền gửi tại NHNN	4	26.680.270	41.481.638
III Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng ("TCTD") khác		101.600.254	96.514.863
1 Tiền gửi tại các TCTD khác	5.1	94.225.901	88.120.085
2 Cho vay các TCTD khác	5.2	7.374.353	8.394.778
IV Chứng khoán kinh doanh		21.955.775	18.580.932
1 Chứng khoán kinh doanh	6.1	21.955.775	18.580.932
V Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	7	-	110.079
VI Cho vay khách hàng	8	436.606.237	339.349.838
1 Cho vay khách hàng		442.484.841	343.404.295
2 Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng		(5.878.604)	(4.054.457)
VIII Chứng khoán đầu tư		48.751.284	44.092.289
1 Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	9.1	31.407.524	31.871.688
2 Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	9.2	17.436.610	12.304.873
3 Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	9.6	(92.850)	(84.272)
IX Góp vốn, đầu tư dài hạn	10	857.783	143.781
3 Đầu tư vào công ty liên kết		729.739	-
4 Đầu tư dài hạn khác		146.546	163.921
5 Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		(18.502)	(20.140)
X Tài sản cố định		1.765.927	1.422.759
1 Tài sản cố định hữu hình	11.1	887.455	713.141
a Nguyên giá		1.983.500	1.702.786
b Giá trị khấu hao lũy kế		(1.096.045)	(989.645)
3 Tài sản cố định vô hình	11.2	878.472	709.618
a Nguyên giá		1.291.428	1.076.187
b Giá trị khấu hao lũy kế		(412.956)	(366.569)
XII Tài sản Có khác		56.043.573	57.808.636
1 Các khoản phải thu	12.1	48.316.273	48.942.933
2 Các khoản lãi, phí phải thu	12.2	5.383.522	6.602.101
3 Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hoãn lại	31	155.916	76.708
4 Tài sản Có khác	12.3	2.234.788	2.233.415
5 Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác		(46.926)	(46.521)
TỔNG TÀI SẢN		697.366.458	602.314.859

Các thuyết minh từ trang 228 đến trang 306 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

	Thuyết minh	Tại ngày	
		31.12.2024 Triệu đồng	31.12.2023 Triệu đồng
B NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU			
I Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	13	15.434	26.590
1 Tiền gửi và vay Chính phủ, NHNN		15.434	26.590
II Tiền gửi và vay các TCTD khác		99.460.579	112.086.978
1 Tiền gửi của các TCTD khác	14.1	74.877.046	62.597.686
2 Vay các TCTD khác	14.2	24.583.533	49.489.292
III Tiền gửi của khách hàng	15	437.505.165	370.777.888
IV Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	7	18.449	-
V Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	16	2.788.443	2.811.129
VI Phát hành giấy tờ có giá	17	81.349.744	50.938.148
VII Các khoản nợ khác	18	19.571.383	19.273.804
1 Các khoản lãi, phí phải trả	18.1	8.013.166	10.346.499
3 Các khoản phải trả và công nợ khác	18.2	11.558.217	8.927.305
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ		640.709.197	555.914.537
VIII Vốn chủ sở hữu	19	56.657.261	46.400.322
1 Vốn của TCTD		35.224.020	29.198.918
a Vốn điều lệ		35.101.423	29.076.321
b Vốn đầu tư xây dựng cơ bản		89	89
c Thặng dư vốn cổ phần		535.956	535.956
d Cổ phiếu quỹ		(413.448)	(413.448)
2 Quỹ của TCTD		6.313.202	4.708.243
5 Lợi nhuận chưa phân phối		12.953.881	10.561.698
6 Lợi ích cổ đông không kiểm soát		2.166.158	1.931.463
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU		56.657.261	46.400.322
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		697.366.458	602.314.859

Các thuyết minh từ trang 228 đến trang 306 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

	Thuyết minh	Tại ngày	
		31.12.2024 Triệu đồng	31.12.2023 Triệu đồng
1 Bảo lãnh vay vốn	36.1	808.743	809.436
2 Cam kết giao dịch hối đoái	36.1	199.138.079	259.213.350
- Cam kết mua ngoại tệ		6.816.847	4.293.490
- Cam kết bán ngoại tệ		8.977.349	4.542.374
- Cam kết giao dịch hoán đổi		183.343.883	250.377.486
4 Cam kết trong nghiệp vụ L/C	36.1	46.476.948	2.191.087
5 Bảo lãnh khác	36.1	24.924.802	15.548.620
6 Các cam kết khác	36.1	12.364.361	5.318.378
7 Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được	37.1	3.336.440	2.364.349
8 Nợ khó đòi đã xử lý	37.2	20.134.777	15.584.338
9 Tài sản và chứng từ khác	37.3	47.589.161	27.061.445
		354.773.311	328.091.003

Hồ Đặng Hoàng Quyên
Kế toán trưởng

Phạm Văn Đầu
Giám đốc tài chính



Phạm Quốc Thanh
Tổng Giám đốc
Ngày 31 tháng 3 năm 2025

Các thuyết minh từ trang 228 đến trang 306 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HỢP NHẤT

	Thuyết minh	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2024 Triệu đồng	2023 Triệu đồng
1 Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	20	57.995.528	52.640.577
2 Chi phí lãi và các chi phí tương tự	21	(27.138.452)	(30.456.603)
I Thu nhập lãi thuần		30.857.076	22.183.974
3 Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	22	3.295.623	2.830.168
4 Chi phí hoạt động dịch vụ	23	(1.879.045)	(642.366)
II Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ		1.416.578	2.187.802
III Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	24	843.813	564.703
IV Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	25	68.929	41.723
V Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	26	68.253	1.167.005
5 Thu nhập từ hoạt động khác		869.862	541.644
6 Chi phí hoạt động khác		(163.991)	(282.491)
VI Lãi thuần từ hoạt động khác	27	705.871	259.153
VII Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	28	71.664	9.325
VIII Chi phí hoạt động	29	(11.980.755)	(9.129.202)
IX Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		22.051.429	17.284.483
X Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	30	(5.321.434)	(4.267.751)
XI Tổng lợi nhuận trước thuế		16.729.995	13.016.732
7 Chi phí thuế TNDN - hiện hành	31	(3.561.555)	(2.724.629)
8 Thu nhập thuế TNDN - hoãn lại	31	79.208	43.910
XII Chi phí thuế TNDN		(3.482.347)	(2.680.719)
XIII Lợi nhuận sau thuế		13.247.648	10.336.013
Phân bổ cho:			
Các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Ngân hàng		12.762.953	10.070.898
Cổ đông không kiểm soát		484.695	265.115
XV Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	19.2	3.671	2.899

Hồ Đặng Hoàng Quyên
Kế toán trưởng

Phạm Văn Đầu
Giám đốc tài chính



Phạm Quốc Thanh
Tổng Giám đốc
Ngày 31 tháng 3 năm 2025

Các thuyết minh từ trang 228 đến trang 306 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp trực tiếp)

Mẫu B04/TCTD-HN

	Thuyết minh	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2024 Triệu đồng	2023 Triệu đồng
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01 Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được		58.776.168	50.366.284
02 Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả		(29.501.519)	(25.602.661)
03 Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được		1.688.787	2.596.238
04 Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, vàng bạc và chứng khoán)		1.428.830	1.654.834
05 Thu nhập khác		285.759	88.876
06 Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro		333.106	290.855
07 Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ		(10.962.548)	(8.980.790)
08 Tiền thuế TNDN thực nộp trong năm	34	(4.466.688)	(2.241.447)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRƯỚC NHỮNG THAY ĐỔI VỀ TÀI SẢN VÀ VỐN LƯU ĐỘNG		17.581.895	18.172.189
Những thay đổi về tài sản hoạt động			
09 Giảm các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác		1.020.425	415.052
10 Giảm/(tăng) các khoản về kinh doanh chứng khoán		5.473.554	(12.165.396)
11 Giảm/(tăng) các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác		110.079	(110.079)
12 Tăng các khoản cho vay khách hàng		(99.080.546)	(79.547.912)
13 Giảm nguồn dự phòng để xử lý rủi ro, xử lý, bù đắp tổn thất các khoản	8.8	(3.497.287)	(3.314.866)
14 Giảm/(tăng) khác về tài sản hoạt động		137.731	(14.661.360)
Những thay đổi về công nợ hoạt động			
15 Giảm các khoản nợ Chính phủ và NHNN		(11.156)	(10.794.668)
16 (Giảm)/tăng các khoản tiền gửi và vay các TCTD khác		(12.626.399)	19.433.778
17 Tăng tiền gửi của khách hàng		66.727.277	154.980.714
18 Tăng phát hành giấy tờ có giá		30.411.596	6.776.508
19 Giảm vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro		(22.686)	(49.026)
20 Tăng/(giảm) các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác		18.449	(226.480)
21 Tăng khác về công nợ hoạt động		2.517.620	1.778.906
22 Chi từ các quỹ của TCTD		(18.159)	(30.315)
I LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		8.742.393	80.657.045

Các thuyết minh từ trang 228 đến trang 306 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)

(Theo phương pháp trực tiếp)

Mẫu B04/TCTD-HN

	Thuyết minh	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2024 Triệu đồng	2023 Triệu đồng
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
01 Tiền chi mua sắm tài sản cố định ("TSCĐ")		(541.148)	(273.921)
02 Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ		1.764	753
07 Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		(658.075)	-
08 Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác		17.375	-
09 Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn		-	9.325
II LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		(1.180.084)	(263.843)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
01 Tăng vốn từ phát hành cổ phiếu	19.1	200.000	-
04 Cổ tức trả cho cổ đông	19.1	(2.912.550)	(2.515.261)
III LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		(2.712.550)	(2.515.261)
IV LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM		4.849.759	77.877.941
V TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN TẠI THỜI ĐIỂM ĐẦU NĂM		132.411.767	54.533.826
VII TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN TẠI THỜI ĐIỂM CUỐI NĂM		137.261.526	132.411.767

Hồ Đặng Hoàng Quyên
Kế toán trưởng

Phạm Văn Đầu
Giám đốc tài chính



Phạm Quốc Thanh
Tổng Giám đốc
Ngày 31 tháng 3 năm 2025

Các thuyết minh từ trang 228 đến trang 306 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (“Ngân hàng” hoặc “HDBank”) là một ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép thành lập và hoạt động đầu tiên số 00019/NH-GP do NHNN cấp ngày 6 tháng 6 năm 1992 và được thay thế bởi Giấy phép số 26/GP-NHNN ngày 12 tháng 2 năm 2020 với thời gian hoạt động là 99 năm từ ngày 6 tháng 6 năm 1992. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, vốn điều lệ của Ngân hàng là 35.101.422.540.000 Đồng theo Quyết định số 2785/QĐ-NHNN ngày 26 tháng 12 năm 2024 của NHNN.

Cổ phiếu của Ngân hàng được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã giao dịch cổ phiếu là HDB.

Ngân hàng được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu tiên số 0300608092 ngày 11 tháng 8 năm 1992 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh và bắt đầu hoạt động từ ngày được cấp phép. Ngân hàng được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh gần nhất lần thứ 33 vào ngày 5 tháng 9 năm 2023.

Hoạt động chính của Ngân hàng bao gồm huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân trên cơ sở tính chất và khả năng nguồn vốn của Ngân hàng; thực hiện các giao dịch ngoại tệ; các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế; chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá (“GTCG”) khác; cung cấp dịch vụ thanh toán và các dịch vụ ngân hàng khác được NHNN cho phép.

Ngân hàng có trụ sở chính tại 25Bis Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Ngân hàng có 1 Hội sở, 1 văn phòng đại diện khu vực miền Bắc, 1 văn phòng đại diện tại Myanmar, 83 chi nhánh, 285 phòng giao dịch (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 1 Hội sở, 1 văn phòng đại diện khu vực miền Bắc, 1 văn phòng đại diện tại Myanmar, 79 chi nhánh, 273 phòng giao dịch) tại các tỉnh và thành phố trên cả nước.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Ngân hàng và công ty con có 18.533 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 17.345 nhân viên).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Ngân hàng có 1 công ty con và 1 công ty liên kết (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: Ngân hàng có 1 công ty con). Chi tiết như sau:

Hoạt động chính	Nơi thành lập, đăng ký hoạt động	31.12.2024		31.12.2023		
		Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	
		%	%	%	%	
Công ty con						
Công ty Tài chính TNHH HD SAISON (“HD SAISON”)	Tài chính/ Ngân hàng	Thành phố Hồ Chí Minh	50,00	50,00	50,00	50,00
Công ty liên kết						
Công ty Cổ Phần Chứng khoán HD (“HDS”)	Chứng khoán	Thành phố Hồ Chí Minh	29,99	29,99	-	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

2.1. Cơ sở của việc lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất áp dụng cho các TCTD hoạt động tại Việt Nam. Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo nguyên tắc giá gốc ngoại trừ khoản đầu tư vào công ty liên kết như được trình bày tại Thuyết minh 2.4.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

2.2. Năm tài chính

Năm tài chính của Ngân hàng và công ty con bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2.3. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (“VND” hoặc “Đồng”). Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng Đồng Việt Nam và được làm tròn đến hàng triệu và trình bày theo đơn vị triệu đồng Việt Nam (“Triệu đồng”). Ngân hàng và công ty con xác định đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan hiện hành.

Tất cả các nghiệp vụ phát sinh của Ngân hàng và công ty con được hạch toán theo nguyên tệ. Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Tài sản và nợ phải trả bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối tháng được quy đổi theo tỷ giá áp dụng vào ngày cuối tháng. Chênh lệch do đánh giá lại hàng tháng được ghi nhận vào khoản mục chênh lệch tỷ giá hối đoái trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất cuối mỗi tháng và được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất vào thời điểm cuối năm.

2.4. Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp mà Ngân hàng có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó, thường đi kèm là việc nắm giữ ít nhất một nửa quyền biểu quyết. Sự tồn tại và tính hữu hiệu của quyền biểu quyết tiềm tàng đang được thực thi hoặc được chuyển đổi sẽ được xem xét khi đánh giá liệu Ngân hàng có quyền kiểm soát doanh nghiệp hay không. Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày quyền kiểm soát đã chuyển giao cho Ngân hàng. Việc hợp nhất chấm dứt kể từ lúc quyền kiểm soát không còn.

Giao dịch, công nợ và các khoản lãi, các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh giữa Ngân hàng và công ty con được loại trừ khi hợp nhất.

Báo cáo tài chính của công ty con sử dụng để hợp nhất phải được lập cho cùng một năm tài chính và được áp dụng các chính sách kế toán nhất quán với chính sách kế toán đang được Ngân hàng mẹ áp dụng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.4 Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính (tiếp theo)

Nghiệp vụ và lợi ích của cổ đông không kiểm soát

Ngân hàng và công ty con áp dụng chính sách cho các nghiệp vụ đối với cổ đông không kiểm soát giống như nghiệp vụ với các bên không thuộc Ngân hàng và công ty con. Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Ngân hàng trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Ngân hàng trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

Giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Ngân hàng trong công ty con dẫn đến việc mất quyền kiểm soát đối với công ty con, thì chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Ngân hàng trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất. Phần sở hữu còn lại trong công ty này sẽ được hạch toán như một khoản đầu tư tài chính thông thường hoặc kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ khi Ngân hàng mẹ không còn nắm quyền kiểm soát công ty con.

Công ty liên kết

Ngân hàng ghi nhận công ty liên kết theo quy định tại Chuẩn mực kế toán số 07 "Kế toán các khoản đầu tư vào công ty liên kết". Theo đó, công ty liên kết là công ty mà Ngân hàng có khả năng ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải kiểm soát. Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc.

Phần sở hữu của Ngân hàng trong kết quả kinh doanh của công ty liên kết được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Ngân hàng. Các khoản thay đổi lũy kế sau khi đầu tư vào công ty liên kết được điều chỉnh vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

Các chính sách kế toán của công ty liên kết được thay đổi khi cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán mà Ngân hàng và công ty con áp dụng.

2.5 Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Ngân hàng trong tổng giá trị hợp lý của tài sản thuần của công ty con tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại có được từ việc mua công ty con được coi là một loại tài sản, được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế thương mại đó nhưng không quá 10 năm.

Khi bán khoản đầu tư vào công ty con, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

Lợi thế thương mại được ghi nhận theo giá gốc trừ khấu hao lũy kế, và được đánh giá tổn thất lợi thế thương mại định kỳ. Nếu có bằng chứng cho thấy phần giá trị lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng kỳ thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm phát sinh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.6 Tiền và các khoản tương đương tiền

Trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, vàng, tiền gửi tại NHNN, tiền gửi tại các TCTD khác bao gồm không kỳ hạn và có kỳ hạn không quá 3 tháng kể từ ngày gửi và chứng khoán có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua.

2.7 Tiền gửi và cho vay các TCTD khác

Tiền gửi tại các TCTD khác bao gồm tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn gốc không quá ba tháng tại các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trong nước và tiền gửi tại các TCTD nước ngoài. Cho vay các TCTD khác là các khoản cấp tín dụng các tổ chức tín dụng có kỳ hạn gốc dưới 1 năm.

Tiền gửi và cho vay các TCTD khác được ghi nhận theo số dư nợ gốc trừ đi dự phòng rủi ro tín dụng.

Trước ngày 1 tháng 7 năm 2024, việc phân loại nợ và lập dự phòng rủi ro tín dụng đối với các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác được thực hiện theo Thông tư số 11/2021/TT-NHNN do NHNN ban hành ngày 30 tháng 7 năm 2021 quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài ("Thông tư 11") tương tự như chính sách áp dụng đối với các khoản cho vay khách hàng như được trình bày trong Thuyết minh 2.8.

Từ ngày 1 tháng 7 năm 2024, đối với các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác, việc phân loại nợ được thực hiện theo Thông tư số 31/2024/TT-NHNN do NHNN ban hành ngày 30 tháng 6 năm 2024 quy định về phân loại tài sản có trong hoạt động của ngân hàng thương mại, TCTD phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài ("Thông tư 31") và việc lập dự phòng được thực hiện theo Nghị định số 86/2024/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 11 tháng 7 năm 2024 quy định về mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro, việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và trường hợp TCTD phân bổ lại phải thu phải thoái ("Nghị định 86"); tương tự như chính sách áp dụng đối với các khoản cho vay khách hàng như được trình bày trong Thuyết minh 2.8.

Theo quy định của Nghị định 86, Ngân hàng và công ty con không trích lập dự phòng chung đối với các khoản sau:

- Tiền gửi tại TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Khoản cho vay, mua có kỳ hạn giấy tờ có giá giữa các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam;
- Khoản mua chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu do TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác phát hành trong nước;
- Khoản mua bán lại trái phiếu Chính phủ trên thị trường chứng khoán;
- Các khoản nợ khác phát sinh từ hoạt động giữa các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Nghị định 86.

2.8 Các khoản cho vay khách hàng

2.8.1 Kế toán đối với cho vay khách hàng

Đo lường và ghi nhận các khoản cho vay khách hàng

Các khoản cho vay ngắn hạn là các khoản cho vay có kỳ hạn đến 1 năm kể từ ngày giải ngân; các khoản cho vay trung hạn có kỳ hạn từ trên 1 năm đến 5 năm kể từ ngày giải ngân; các khoản cho vay dài hạn có kỳ hạn trên 5 năm kể từ ngày giải ngân.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.8 Các khoản cho vay khách hàng (tiếp theo)

2.8.1 Kế toán đối với cho vay khách hàng (tiếp theo)

Các khoản cho vay khách hàng được ghi nhận theo sổ dư nợ gốc trừ dự phòng rủi ro tín dụng.

Theo Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 do Quốc hội ban hành ngày 18 tháng 1 năm 2024 và Thông tư 21/2024/TT-NHNN do NHNN ban hành ngày 28 tháng 6 năm 2024 quy định về nghiệp vụ thư tín dụng và các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến thư tín dụng ("Thông tư 21"), kể từ ngày 1 tháng 7 năm 2024, nghiệp vụ thư tín dụng được xác định là hình thức cấp tín dụng thông qua nghiệp vụ phát hành, xác nhận, thương lượng thanh toán và hoàn trả thư tín dụng. Ngân hàng và công ty con đã thực hiện ghi nhận kế toán phù hợp với các quy định này.

Phân loại các khoản cho vay khách hàng

Trước ngày 1 tháng 7 năm 2024, việc phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng được thực hiện theo Thông tư 11.

Từ ngày 1 tháng 7 năm 2024, việc phân loại nợ, bao gồm các khoản cho vay khách hàng, nợ phát sinh từ nghiệp vụ phát hành thư tín dụng, thương lượng thanh toán thư tín dụng, hoàn trả thư tín dụng (gọi chung là "các khoản nợ"), được thực hiện theo Thông tư 31; và việc trích lập dự phòng rủi ro tín dụng được thực hiện theo Nghị định 86.

Theo quy định của Thông tư 31, phân loại các khoản cho vay khách hàng được chia thành năm nhóm nợ căn cứ vào tình hình trả nợ và các yếu tố định lượng như sau:

Nhóm 1: Nợ đủ tiêu chuẩn

- Khoản nợ trong hạn và được đánh giá là có khả năng thu hồi đầy đủ cả nợ gốc và lãi đúng hạn; hoặc
- Khoản nợ quá hạn dưới 10 ngày và được đánh giá là có khả năng thu hồi đầy đủ nợ gốc và lãi bị quá hạn và thu hồi đầy đủ nợ gốc và lãi còn lại đúng thời hạn; hoặc
- Khoản nợ được phân loại vào nhóm 1 do đáp ứng tiêu chí được phân loại vào nhóm nợ có rủi ro thấp hơn.

Nhóm 2: Nợ cần chú ý

- Khoản nợ quá hạn đến 90 ngày, trừ khoản nợ quy định tại điểm (ii) của Nợ đủ tiêu chuẩn và khoản nợ phân loại vào nhóm nợ có rủi ro cao hơn theo quy định; hoặc
- Khoản nợ được điều chỉnh kỳ hạn trả nợ lần đầu còn trong hạn, trừ khoản nợ đáp ứng tiêu chí được phân loại vào nhóm nợ có rủi ro thấp hơn và khoản nợ phân loại vào nhóm nợ có rủi ro cao hơn theo quy định; hoặc
- Khoản nợ được phân loại vào nhóm 2 do đáp ứng tiêu chí được phân loại vào nhóm nợ có rủi ro thấp hơn hoặc do khoản nợ phân loại vào nhóm nợ có rủi ro cao hơn theo quy định.

Nhóm 3: Nợ dưới tiêu chuẩn

- Khoản nợ quá hạn từ 91 ngày đến 180 ngày; trừ khoản nợ được phân loại vào nhóm nợ có rủi ro cao hơn theo quy định; hoặc
- Khoản nợ gia hạn nợ lần đầu còn trong hạn, trừ khoản nợ đáp ứng tiêu chí được phân loại vào nhóm nợ có rủi ro thấp hơn và khoản nợ được phân loại vào nhóm nợ có rủi ro cao hơn theo quy định; hoặc
- Khoản nợ được miễn hoặc giảm lãi do khách hàng không đủ khả năng trả lãi đầy đủ theo thỏa thuận, trừ khoản nợ được phân loại vào nhóm nợ có rủi ro cao hơn theo quy định; hoặc

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.8 Các khoản cho vay khách hàng (tiếp theo)

2.8.1 Kế toán đối với cho vay khách hàng (tiếp theo)

Phân loại các khoản cho vay khách hàng (tiếp theo)

Nhóm 3: Nợ dưới tiêu chuẩn (tiếp theo)

- Khoản nợ thuộc một trong các trường hợp sau đây chưa thu hồi được trong thời gian dưới 30 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi:
 - ✘ Khoản nợ vi phạm quy định tại các Khoản 1, 3, 4, 5, 6 Điều 134 Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 (từ ngày 1 tháng 7 năm 2024) hoặc theo các Khoản 1, 3, 4, 5, 6 Điều 126 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 (trước ngày 1 tháng 7 năm 2024); hoặc
 - ✘ Khoản nợ vi phạm quy định tại các Khoản 1, 2, 3, 4 Điều 135 Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 (từ ngày 1 tháng 7 năm 2024) hoặc theo các Khoản 1, 2, 3, 4 Điều 127 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 (trước ngày 1 tháng 7 năm 2024); hoặc
 - ✘ Khoản nợ vi phạm quy định tại các Khoản 1, 2, 5, 9 Điều 136 Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 (từ ngày 1 tháng 7 năm 2024) hoặc theo các Khoản 1, 2, 5 Điều 128 Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 (trước ngày 1 tháng 7 năm 2024).
- Khoản nợ trong thời hạn thu hồi theo kết luận thanh tra, kiểm tra; hoặc
- Khoản nợ phải thu hồi theo quyết định thu hồi nợ trước hạn của Ngân hàng và công ty con do khách hàng vi phạm thỏa thuận với Ngân hàng và công ty con chưa thu hồi được trong thời gian dưới 30 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi; hoặc
- Khoản nợ được phân loại vào nhóm 3 do đáp ứng tiêu chí được phân loại vào nhóm nợ có rủi ro thấp hơn hoặc do khoản nợ được phân loại vào nhóm nợ có rủi ro cao hơn theo quy định; hoặc
- Khoản nợ phải phân loại vào nhóm 3 theo yêu cầu của NHNN phù hợp với mức độ rủi ro của khoản nợ đó căn cứ kết quả thanh tra, giám sát và thông tin tín dụng có liên quan.

Nhóm 4: Nợ nghi ngờ

- Khoản nợ quá hạn từ 181 ngày đến 360 ngày, trừ khoản nợ được phân loại vào nhóm nợ có rủi ro cao hơn theo quy định; hoặc
- Khoản nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần đầu quá hạn đến 90 ngày theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại lần đầu, trừ khoản nợ được phân loại vào nhóm nợ có rủi ro cao hơn theo quy định; hoặc
- Khoản nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ hai còn trong hạn, trừ khoản nợ đáp ứng tiêu chí được phân loại vào nhóm nợ có rủi ro thấp hơn và khoản nợ được phân loại vào nhóm nợ có rủi ro cao hơn theo quy định; hoặc
- Khoản nợ quy định tại điểm (iv) của Nợ dưới tiêu chuẩn chưa thu hồi được trong thời gian từ 30 ngày đến 60 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi; hoặc
- Khoản nợ phải thu hồi theo kết luận thanh tra, kiểm tra nhưng quá thời hạn thu hồi theo kết luận thanh tra, kiểm tra đến 60 ngày mà chưa thu hồi được; hoặc
- Khoản nợ phải thu hồi theo quyết định thu hồi nợ trước hạn của Ngân hàng và công ty con do khách hàng vi phạm thỏa thuận với Ngân hàng và công ty con chưa thu hồi được trong thời gian từ 30 ngày đến 60 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi; hoặc
- Khoản nợ được phân loại vào nhóm 4 do đáp ứng tiêu chí được phân loại vào nhóm nợ có rủi ro thấp hơn và khoản nợ được phân loại vào nhóm nợ có rủi ro cao hơn theo quy định; hoặc
- Khoản nợ phải phân loại vào nhóm 4 theo yêu cầu của NHNN phù hợp với mức độ rủi ro của khoản nợ đó căn cứ kết quả thanh tra, giám sát và thông tin tín dụng có liên quan.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.8 Các khoản cho vay khách hàng (tiếp theo)

2.8.1 Kế toán đối với cho vay khách hàng (tiếp theo)

Phân loại các khoản cho vay khách hàng (tiếp theo)

Nhóm 5: Nợ có khả năng mất vốn

- i. Khoản nợ quá hạn trên 360 ngày; hoặc
- ii. Khoản nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần đầu quá hạn từ 91 ngày trở lên theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại lần đầu; hoặc
- iii. Khoản nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ hai quá hạn theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại lần thứ hai; hoặc
- iv. Khoản nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ lần thứ ba trở lên, trừ khoản nợ đáp ứng tiêu chí được phân loại vào nhóm nợ có rủi ro thấp hơn theo quy định; hoặc
- v. Khoản nợ quy định tại điểm (iv) của Nợ dưới tiêu chuẩn chưa thu hồi được trên 60 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi; hoặc
- vi. Khoản nợ phải thu hồi theo kết luận thanh tra, kiểm tra nhưng quá thời hạn thu hồi theo kết luận thanh tra, kiểm tra trên 60 ngày mà chưa thu hồi được; hoặc
- vii. Khoản nợ phải thu hồi theo quyết định thu hồi nợ trước hạn của Ngân hàng và công ty con do khách hàng vi phạm thỏa thuận với Ngân hàng và công ty con chưa thu hồi được trên 60 ngày kể từ ngày có quyết định thu hồi; hoặc
- viii. Khoản nợ của khách hàng là tổ chức tín dụng đang được kiểm soát đặc biệt, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đang bị phong tỏa vốn và tài sản; hoặc
- ix. Khoản nợ được phân loại vào nhóm 5 do đáp ứng tiêu chí được phân loại vào nhóm nợ có rủi ro cao hơn theo quy định; hoặc
- x. Khoản nợ phải phân loại vào nhóm 5 theo yêu cầu của NHNN phù hợp với mức độ rủi ro của khoản nợ đó căn cứ kết quả thanh tra, giám sát và thông tin tín dụng có liên quan.

Nợ được phân loại lại vào nhóm nợ có rủi ro thấp hơn (kể cả nhóm 1) khi:

Đối với nợ quá hạn

- ❑ Khách hàng đã trả đầy đủ phần nợ gốc và lãi bị quá hạn (kể cả lãi áp dụng đối với nợ gốc quá hạn) và nợ gốc và lãi của các kỳ hạn trả nợ tiếp theo (nếu có) trong thời gian tối thiểu 3 (ba) tháng đối với nợ trung và dài hạn, 1 (một) tháng đối với nợ ngắn hạn, kể từ ngày bắt đầu trả đầy đủ nợ gốc và lãi bị quá hạn, và
- ❑ Ngân hàng và công ty con có đủ cơ sở thông tin, tài liệu đánh giá khách hàng có khả năng trả đầy đủ nợ gốc và lãi còn lại đúng thời hạn.

Đối với nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ

- ❑ Khách hàng đã trả đầy đủ nợ gốc và lãi theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại (nếu có) trong thời gian tối thiểu 3 (ba) tháng đối với nợ trung và dài hạn, 1 (một) tháng đối với nợ ngắn hạn, kể từ ngày bắt đầu trả đầy đủ nợ gốc hoặc lãi theo thời hạn được cơ cấu lại; trường hợp gốc và lãi có cùng 1 (một) kỳ hạn trả nợ thì tính kể từ ngày bắt đầu trả đầy đủ nợ gốc và lãi; và
- ❑ Ngân hàng và công ty con có đủ cơ sở thông tin, tài liệu đánh giá khách hàng có khả năng trả đầy đủ nợ gốc và lãi còn lại đúng thời hạn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.8 Các khoản cho vay khách hàng (tiếp theo)

2.8.1 Kế toán đối với cho vay khách hàng (tiếp theo)

Nợ được phân loại vào nhóm nợ có rủi ro cao hơn khi:

- ❑ Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời, khả năng thanh toán, tỷ lệ nợ trên vốn, dòng tiền dẫn đến khả năng trả nợ của khách hàng suy giảm liên tục qua 3 lần đánh giá hoặc phân loại nợ liên tục; hoặc
- ❑ Khách hàng không cung cấp đầy đủ, kịp thời và trung thực các thông tin tài chính theo yêu cầu của Ngân hàng và công ty con để đánh giá khả năng trả nợ của khách hàng; hoặc
- ❑ Khoản nợ đã được phân loại vào nhóm 2, nhóm 3, nhóm 4 từ 1 (một) năm trở lên nhưng không đủ điều kiện phân loại vào nhóm nợ có rủi ro thấp hơn; hoặc
- ❑ Khoản nợ mà hành vi cấp tín dụng bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Nợ xấu là nợ thuộc các Nhóm 3, 4 và 5.

Ngân hàng và công ty con được yêu cầu sử dụng kết quả phân loại rủi ro tín dụng do Trung tâm Thông tin tín dụng thuộc NHNN ("CIC") cung cấp để phân loại các khoản cho vay khách hàng của Ngân hàng và công ty con vào nhóm nợ có rủi ro cao hơn giữa nhóm nợ được đánh giá bởi Ngân hàng và công ty con và nhóm nợ do CIC cung cấp.

Toàn bộ dư nợ của một khách hàng tại Ngân hàng và công ty con được phân loại vào cùng một nhóm nợ và là nhóm nợ có mức độ rủi ro cao nhất trong các nhóm nợ của các khoản nợ của khách hàng đó.

Khi Ngân hàng và công ty con tham gia cho vay hợp vốn, Ngân hàng và công ty con thực hiện phân loại tất cả các khoản nợ (bao gồm cả khoản cho vay hợp vốn) của khách hàng đó vào nhóm rủi ro cao nhất theo kết quả phân loại nợ của các thành viên tham gia cấp tín dụng hợp vốn.

Phân loại khoản trả thay theo cam kết ngoại bảng

Các khoản trả thay theo cam kết ngoại bảng là số tiền Ngân hàng và công ty con trả thay khách hàng trong trường hợp khách hàng được bảo lãnh không thực hiện được nghĩa vụ của mình khi đến hạn thanh toán. Ngày quá hạn của các cam kết trả thay được tính ngay từ ngày Ngân hàng và công ty con thực hiện nghĩa vụ theo cam kết.

Theo quy định của Thông tư 31, khoản trả thay theo cam kết ngoại bảng được phân loại như sau:

Nhóm 3 - Nợ dưới tiêu chuẩn: nếu quá hạn dưới 30 ngày;

Nhóm 4 - Nợ nghi ngờ: nếu quá hạn từ 30 ngày đến dưới 90 ngày;

Nhóm 5 - Nợ có khả năng mất vốn: nếu quá hạn từ 90 ngày trở lên.

Trường hợp khoản trả thay được phân loại vào nhóm rủi ro thấp hơn nhóm mà cam kết ngoại bảng được trả thay đã được phân loại thì Ngân hàng và công ty con chuyển vào nhóm mà cam kết ngoại bảng đó đã phân loại.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.8 Các khoản cho vay khách hàng (tiếp theo)

2.8.1 Kế toán đối với cho vay khách hàng (tiếp theo)

Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng:

Dự phòng rủi ro tín dụng bao gồm dự phòng cụ thể và dự phòng chung.

Dự phòng cụ thể

Việc tính dự phòng cụ thể được căn cứ trên các tỷ lệ áp dụng cho nợ được phân loại từ nợ nhóm 1 đến nợ nhóm 5 như sau:

Tỷ lệ dự phòng	
Nhóm 1 - Nợ đủ tiêu chuẩn	0%
Nhóm 2 - Nợ cần chú ý	5%
Nhóm 3 - Nợ dưới tiêu chuẩn	20%
Nhóm 4 - Nợ nghi ngờ	50%
Nhóm 5 - Nợ có khả năng mất vốn	100%

Dự phòng cụ thể được tính theo số dư các khoản cho vay từng khách hàng tại ngày làm việc cuối cùng của mỗi tháng trừ đi giá trị khấu trừ của tài sản bảo đảm.

Theo quy định của Nghị định 86, tỷ lệ khấu trừ tối đa đối với từng loại tài sản bảo đảm được xác định như sau:

Loại tài sản bảo đảm	Tỷ lệ khấu trừ tối đa
(i) Số dư tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi bằng Đồng Việt Nam tại chính Ngân hàng	100%
(ii) Trái phiếu Chính phủ, vàng miếng theo quy định của pháp luật về hoạt động kinh doanh vàng; số dư tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi bằng ngoại tệ tại chính Ngân hàng	95%
(iii) Trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh; công cụ chuyển nhượng, trái phiếu do chính Ngân hàng phát hành; số dư tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi, do TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác phát hành: <ul style="list-style-type: none">Có thời hạn còn lại dưới 1 nămCó thời hạn còn lại từ 1 năm đến 5 nămCó thời hạn còn lại trên 5 năm	95% 85% 80%
(iv) Chứng khoán do các TCTD khác phát hành được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán.	70%
(v) Chứng khoán được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán do doanh nghiệp (trừ TCTD) phát hành	65%
(vi) Chứng khoán chưa được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, giấy tờ có giá, trừ các khoản quy định tại điểm (iii) khoản này, do TCTD khác có niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán phát hành; Chứng khoán chưa được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, giấy tờ có giá, trừ các khoản quy định tại điểm (iii) khoản này, do TCTD khác chưa niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán phát hành	50% 30%
(vii) Chứng khoán chưa được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, giấy tờ có giá do doanh nghiệp có đăng ký niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán phát hành; Chứng khoán chưa được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, giấy tờ có giá do doanh nghiệp chưa niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán phát hành	30% 10%
(viii) Bất động sản	50%
(ix) Các loại tài sản bảo đảm khác	30%

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.8 Các khoản cho vay khách hàng (tiếp theo)

2.8.1 Kế toán đối với cho vay khách hàng (tiếp theo)

Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng (tiếp theo):

Dự phòng cụ thể (tiếp theo)

Tài sản bảo đảm là động sản, bất động sản và các tài sản bảo đảm không phải là vàng miếng, chứng khoán Chính phủ được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng khoán do doanh nghiệp hoặc tổ chức tín dụng khác phát hành có giá trị từ 50 tỷ VND trở lên đối với khoản nợ của khách hàng là người có liên quan của Ngân hàng và công ty con và các đối tượng khác theo quy định tại Điều 135 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024 và tài sản bảo đảm có giá trị để tính khấu trừ từ 200 tỷ VND phải được định giá bởi tổ chức có chức năng thẩm định giá. Đối với các trường hợp khác, tài sản bảo đảm được định giá theo quy định và quy trình nội bộ của Ngân hàng và công ty con.

Tài sản bảo đảm nào không đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại Điều 4, Khoản 4, Khoản 5 của Thông tư 86 (trước ngày 11 tháng 7 năm 2024: áp dụng Điều 12, Khoản 3 của Thông tư 11) thì giá trị của tài sản bảo đảm đó xem như bằng không.

Dự phòng chung

Theo quy định của Nghị định 86, số tiền dự phòng chung phải trích tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định bằng 0,75% tổng số dư các khoản nợ được phân loại từ nợ nhóm 1 đến nợ nhóm 4 tại ngày kết thúc năm tài chính, trừ các khoản được nêu tại Thuyết minh 2.5.

Xử lý nợ xấu

Các khoản nợ xấu có thể được xử lý bằng dự phòng trong các trường hợp sau:

- Khách hàng là tổ chức bị giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật, cá nhân bị chết, mất tích; hoặc
- Các khoản nợ được phân loại vào nợ nhóm 5.

Sau thời gian tối thiểu 5 năm, kể từ ngày sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro và sau khi đã thực hiện tất cả các biện pháp của Hội đồng xử lý rủi ro để thu hồi nợ nhưng không thu hồi được, khoản nợ có thể được xuất toán ra khỏi ngoại bảng theo quyết định của Hội đồng xử lý rủi ro của Ngân hàng và công ty con.

2.8.2 Cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19

Từ ngày 17 tháng 5 năm 2021, việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 được thực hiện theo quy định của Thông tư 03/2021/TT-NHNN ("Thông tư 03/2021") có hiệu lực thi hành từ ngày 17 tháng 5 năm 2021 và Thông tư 14/2021/TT-NHNN ("Thông tư 14/2021") có hiệu lực thi hành từ ngày 7 tháng 9 năm 2021.

Đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, Ngân hàng và công ty con đã thực hiện trích 100% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung đối với khách hàng có số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo quy định của Thông tư 03/2021.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.8 Các khoản cho vay khách hàng (tiếp theo)

2.8.3 Cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh và khách hàng gặp khó khăn trả nợ vay phục vụ nhu cầu đời sống, tiêu dùng

Từ ngày 24 tháng 4 năm 2023, việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với số dư nợ gốc và/hoặc lãi của khoản nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh và khách hàng gặp khó khăn trả nợ vay phục vụ nhu cầu đời sống và tiêu dùng được thực hiện theo quy định của Thông tư 02/2023/TT-NHNN ("Thông tư 02/2023") do NHNN ban hành ngày 23 tháng 4 năm 2023, trên cơ sở đề nghị của khách hàng, khả năng tài chính của Ngân hàng và công ty con.

Ngày 18 tháng 6 năm 2024, NHNN ban hành Thông tư 06/2024/TT-NHNN ("Thông tư 06/2024") về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư 02/2023, kéo dài thời gian thực hiện chính sách tại Thông tư 02/2023 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Theo Thông tư 02/2023 và Thông tư 06/2024, Ngân hàng và công ty con thực hiện việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với số dư nợ gốc và/hoặc lãi của khoản nợ và đáp ứng các điều kiện sau:

- ✘ Dư nợ gốc phát sinh trước ngày 24 tháng 4 năm 2023 từ hoạt động cho vay, cho thuê tài chính;
- ✘ Phát sinh nghĩa vụ trả nợ gốc và/hoặc lãi trong khoảng thời gian từ ngày 24 tháng 4 năm 2023 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024;
- ✘ Số dư nợ của khoản nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ còn trong hạn hoặc quá hạn đến 10 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán, thời hạn trả nợ theo hợp đồng, thỏa thuận;
- ✘ Khách hàng được Ngân hàng và công ty con đánh giá không có khả năng trả nợ đúng hạn nợ gốc và/hoặc lãi theo hợp đồng, thỏa thuận do doanh thu, thu nhập sụt giảm so với doanh thu, thu nhập tại phương án trả nợ gốc và/hoặc lãi theo hợp đồng, thỏa thuận;
- ✘ Khách hàng có đề nghị được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và được Ngân hàng và công ty con đánh giá có khả năng trả nợ đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi theo thời hạn trả nợ được cơ cấu lại;
- ✘ Ngân hàng và công ty con không thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ đối với khoản nợ vi phạm quy định pháp luật;
- ✘ Thời gian cơ cấu lại thời hạn trả nợ (kể cả trường hợp gia hạn nợ) được xác định phù hợp với mức độ khó khăn của khách hàng và không vượt quá 12 tháng kể từ ngày đến hạn của số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ;
- ✘ Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho khách hàng theo quy định tại Thông tư 02/2023 và Thông tư 06/2024 được thực hiện từ ngày 24 tháng 4 năm 2023 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Chi tiết phân loại nợ và giữ nguyên nhóm nợ:

Ngân hàng và công ty con giữ nguyên nhóm nợ đối với khoản nợ có số dư nợ gốc và/hoặc lãi được cơ cấu lại thời hạn trả nợ ("khoản nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ") tại thời điểm gần nhất trước khi cơ cấu lại thời hạn trả nợ.

- ✘ Đối với khoản nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ còn trong hạn theo thời hạn cơ cấu lại, Ngân hàng và công ty con không phải áp dụng nguyên tắc điều chỉnh, phân loại lại vào nhóm nợ có mức độ rủi ro cao hơn theo quy định tại Thông tư 31 (từ ngày 1 tháng 7 năm 2024) và Thông tư 11 (trước ngày 1 tháng 7 năm 2024);
- ✘ Đối với khoản nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ quá hạn theo thời hạn cơ cấu lại mà không được Ngân hàng và công ty con tiếp tục cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo quy định tại Thông tư 02/2023 và Thông tư 06/2024, Ngân hàng và công ty con thực hiện phân loại nợ theo Thông tư 31 (từ ngày 1 tháng 7 năm 2024) và Thông tư 11 (trước ngày 1 tháng 7 năm 2024).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.8 Các khoản cho vay khách hàng (tiếp theo)

2.8.3 Cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh và khách hàng gặp khó khăn trả nợ vay phục vụ nhu cầu đời sống, tiêu dùng (tiếp theo)

Đối với số lãi phải thu của các khoản nợ đang được tái cơ cấu theo quy định tại Thông tư 02/2023 và Thông tư 06/2024, Ngân hàng và công ty con không hạch toán thu nhập (dự thu) mà thực hiện theo dõi ngoại bảng để đôn đốc thu và chỉ ghi nhận thu nhập vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi thu được.

2.8.4 Trích lập dự phòng đối với khách hàng có số dư nợ và/hoặc lãi được cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo quy định tại Thông tư 02/2023 và Thông tư 06/2024

Từ ngày 24 tháng 4 năm 2023, Ngân hàng và công ty con thực hiện trích lập dự phòng đối với khách hàng có số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ theo quy định tại Thông tư 02/2023 và Thông tư 06/2024 như sau:

Số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung theo công thức sau:

$$\text{Số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung} = A - B$$

Trong đó:

- ✘ A: Số tiền dự phòng cụ thể phải trích đối với toàn bộ dư nợ của khách hàng theo kết quả phân loại nợ theo Thông tư 31 (trước ngày 1 tháng 7 năm 2024: theo quy định tại Thông tư 11).
- ✘ B: Số tiền dự phòng cụ thể đối với toàn bộ dư nợ của khách hàng theo kết quả phân loại nợ theo Thông tư 02/2023 và Thông tư 06/2024.

Trường hợp số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung được xác định theo công thức nêu trên là dương, Ngân hàng và công ty con thực hiện trích bổ sung dự phòng cụ thể như sau:

- ✘ Đến thời điểm ngày 31.12.2023: Tối thiểu 50% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung;
- ✘ Đến thời điểm ngày 31.12.2024: 100% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung.

Ngân hàng và công ty con thực hiện trích lập dự phòng chung đối với toàn bộ dư nợ của khách hàng theo kết quả phân loại nợ được xác định theo Thông tư 31 (trước ngày 1 tháng 7 năm 2024: theo quy định tại Thông tư 11).

2.8.5 Hoạt động bán nợ

Theo hướng dẫn của Thông tư 09/2015/TT-NHNN, phần chênh lệch giữa giá bán nợ và giá trị ghi sổ khoản nợ của Ngân hàng được xử lý như sau:

Đối với các khoản nợ đang được hạch toán nội bảng:

- ✘ Trường hợp giá bán cao hơn giá trị ghi sổ khoản nợ thì phần chênh lệch cao hơn được hạch toán vào thu nhập khác trong năm.
- ✘ Trường hợp giá bán nợ thấp hơn giá trị khoản nợ thì phần chênh lệch thấp hơn được hạch toán vào chi phí kinh doanh của Ngân hàng trong năm sau khi được bù đắp từ tiền bồi thường của các bên có liên quan, tiền bảo hiểm của tổ chức bảo hiểm và quỹ dự phòng rủi ro nếu có.

Đối với các khoản nợ đã xuất toán ra khỏi báo cáo tình hình tài chính hợp nhất và đang theo dõi ngoại bảng, thì số tiền bán khoản nợ được hạch toán vào thu nhập khác của Ngân hàng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.9 Các khoản cam kết ngoại bảng

Cam kết ngoại bảng bao gồm các khoản bảo lãnh, chấp nhận thanh toán và các cam kết cho vay không hủy ngang.

Từ ngày 1 tháng 7 năm 2024, các khoản cam kết ngoại bảng được phân loại theo quy định của Thông tư 31 như sau:

Nhóm 1: Các cam kết mà Ngân hàng và công ty con đánh giá khách hàng có khả năng thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo cam kết.

Nhóm 2: Các cam kết mà Ngân hàng và công ty con đánh giá là khách hàng không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ theo cam kết.

Nhóm 3 và các nhóm có rủi ro cao hơn: Các cam kết thuộc một trong các trường hợp sau đây chưa thu hồi được trong thời gian dưới 30 ngày kể từ ngày Ngân hàng và công ty con có quyết định thu hồi:

- Các cam kết vi phạm các quy định tại các Khoản 1, 3, 4, 5, 6 Điều 134 Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 (trước ngày 1 tháng 7 năm 2024: áp dụng theo các Khoản 1, 3, 4, 5, 6 Điều 126 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 và theo quy định của Thông tư 11); hoặc
- Các cam kết vi phạm các quy định tại các Khoản 1, 2, 3, 4 Điều 135 Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 (trước ngày 1 tháng 7 năm 2024: áp dụng theo các Khoản 1, 2, 3, 4 Điều 127 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 và theo quy định của Thông tư 11); hoặc
- Các cam kết vi phạm các quy định tại các Khoản 1, 2, 5, 9 Điều 136 Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 (trước ngày 1 tháng 7 năm 2024: áp dụng theo các Khoản 1, 2, 5 Điều 128 Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 và theo quy định của Thông tư 11).

Dự phòng rủi ro các cam kết ngoại bảng

Theo Nghị định 86 (từ ngày 11 tháng 7 năm 2024) và Thông tư 11 (trước ngày 1 tháng 7 năm 2024), các cam kết ngoại bảng chỉ được phân loại nợ để quản lý, giám sát chất lượng tín dụng. Do đó không cần thực hiện trích lập dự phòng rủi ro.

2.10 Đầu tư chứng khoán

Ngân hàng phân loại đầu tư chứng khoán theo Công văn số 2601/NHNN-TCKT do NHNN ban hành ngày 14 tháng 4 năm 2009: i) chứng khoán kinh doanh, ii) chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc iii) chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán. Ngân hàng phải phân loại chứng khoán ngay tại thời điểm mua.

2.10.1 Chứng khoán kinh doanh

Phân loại và ghi nhận

Chứng khoán kinh doanh là chứng khoán nợ hoặc chứng khoán vốn được mua và nắm giữ chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian không quá một năm nhằm thu lợi nhuận ngắn hạn.

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào thời điểm Ngân hàng trở thành một bên đối tác của hợp đồng mua các chứng khoán kinh doanh này, cụ thể như sau:

- Chứng khoán niêm yết được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh;
- Chứng khoán chưa niêm yết được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.10 Đầu tư chứng khoán (tiếp theo)

2.10.1 Chứng khoán kinh doanh (tiếp theo)

Đo lường

Chứng khoán kinh doanh là chứng chỉ tiền gửi hoặc trái phiếu chưa niêm yết được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng rủi ro tín dụng. Việc phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro của các chứng khoán này được thực hiện tương tự như các khoản "Cho vay khách hàng" được trình bày tại Thuyết minh 2.8. Theo quy định của Nghị định 86 (từ ngày 11 tháng 7 năm 2024) và Thông tư 11 (trước ngày 1 tháng 7 năm 2024), Ngân hàng không trích lập dự phòng chung đối với trái phiếu và chứng chỉ tiền gửi do các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác trong nước phát hành.

Các chứng khoán kinh doanh khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá. Dự phòng giảm giá được trích lập khi giá trị thị trường thấp hơn giá trị ghi sổ của các chứng khoán kinh doanh này. Theo đó:

- Đối với chứng khoán vốn đã niêm yết: giá chứng khoán vốn trên thị trường là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với chứng khoán nợ đã niêm yết: giá chứng khoán nợ trên thị trường là giá giao dịch gần nhất tại SGDCK trong vòng 10 ngày tính đến ngày kết thúc năm tài chính.

Ngân hàng không thực hiện trích lập dự phòng đối với trái phiếu Chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương và trái phiếu Chính phủ bảo lãnh.

Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm tài chính trước được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trong năm. Dự phòng sẽ được hoàn nhập khi việc tăng lên sau đó của giá trị có thể thu hồi của chứng khoán là do sự kiện khách quan xảy ra sau khi khoản dự phòng được ghi nhận. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Lãi hoặc lỗ từ việc thanh lý, nhượng bán chứng khoán kinh doanh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên khoản mục "*Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh*" trong năm. Giá vốn được xác định theo phương pháp thực tế đích danh.

Số tiền lãi thu được trong thời gian nắm giữ chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi được thực nhận.

Dùng ghi nhận

Chứng khoán kinh doanh được dùng ghi nhận khi các quyền lợi nhận các luồng tiền từ các chứng khoán này đã chấm dứt hoặc Ngân hàng đã chuyển phần lớn rủi ro và lợi ích của việc sở hữu các chứng khoán này.

2.10.2 Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán

Phân loại và ghi nhận

Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán bao gồm các chứng khoán nợ và chứng khoán vốn được Ngân hàng nắm giữ với mục đích đầu tư và sẵn sàng để bán, không thuộc loại chứng khoán mua vào bán ra thường xuyên nhưng có thể bán bất cứ lúc nào xét thấy có lợi.

Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán được ghi nhận vào thời điểm Ngân hàng trở thành một bên đối tác của hợp đồng mua các chứng khoán này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.10 Đầu tư chứng khoán (tiếp theo)

2.10.2 Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán (tiếp theo)

Đo lường

Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán là chứng chỉ tiền gửi hoặc trái phiếu chưa niêm yết được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng rủi ro tín dụng.

Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán khác được ghi nhận theo giá trị ghi sổ trừ đi dự phòng giảm giá. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán được lập dự phòng giảm giá khi giá trị ghi sổ cao hơn giá thị trường.

Việc trích lập dự phòng rủi ro tín dụng và dự phòng giảm giá cho Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán tương tự như nguyên tắc áp dụng cho chứng khoán kinh doanh như được trình bày tại Thuyết minh 2.10.1.

Chứng khoán nợ được ghi nhận ban đầu theo mệnh giá vào ngày giao dịch. Lãi dồn tích của chứng khoán trước khi mua (đối với chứng khoán nợ trả lãi sau) hoặc lãi nhận trước chờ phân bổ (đối với chứng khoán nợ trả lãi trước) được phản ánh trên một tài khoản riêng. Phần chiết khấu/phụ trội là chênh lệch âm/dương giữa giá gốc với giá trị của khoản tiền gồm mệnh giá cộng (+) lãi dồn tích trước khi mua (nếu có) hoặc trừ (-) lãi nhận trước chờ phân bổ (nếu có), cũng được phản ánh trên một tài khoản riêng.

Trong khoảng thời gian nắm giữ chứng khoán tiếp theo, các chứng khoán nợ được ghi nhận theo mệnh giá và giá trị chiết khấu/phụ trội (nếu có) của chứng khoán nợ được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian còn lại ước tính của chứng khoán.

Số tiền lãi dồn tích trước khi mua được ghi giảm giá trị của tài khoản lãi dự thu khi nhận được. Lãi sau thời điểm mua được ghi nhận vào thu nhập của Ngân hàng trên cơ sở dồn tích. Số tiền lãi nhận trước được hạch toán phân bổ vào thu nhập lãi đầu tư chứng khoán theo phương pháp đường thẳng cho khoảng thời gian đầu tư chứng khoán.

Lãi hoặc lỗ từ việc bán chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên khoản mục "Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư". Giá vốn được xác định theo phương pháp thực tế đích danh.

Dùng ghi nhận

Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán được dùng ghi nhận khi các quyền lợi nhận các luồng tiền từ các chứng khoán này đã chấm dứt hoặc Ngân hàng đã chuyển phần lớn rủi ro và lợi ích của việc sở hữu các chứng khoán này.

2.10.3 Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn

Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn là các chứng khoán nợ được Ngân hàng mua hẳn với mục đích đầu tư để hưởng lãi và Ngân hàng có ý định và có khả năng giữ các chứng khoán này đến ngày đáo hạn. Theo Công văn số 2601/NHNN-TCKT do NHNN ban hành ngày 14 tháng 4 năm 2009, Ngân hàng được phép phân loại lại tối đa một lần sau khi mua đối với chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn.

Chứng khoán nợ giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận và đo lường tương tự như chứng khoán nợ sẵn sàng để bán được trình bày tại Thuyết minh 2.10.2.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.11 Đầu tư dài hạn khác

Đầu tư dài hạn khác là các khoản đầu tư vốn từ hoặc dưới 11% quyền biểu quyết vào công ty khác chưa niêm yết được Ngân hàng nắm giữ mà không có ý định bán đi trong vòng 12 tháng kể từ ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc.

Sau đó, các khoản đầu tư dài hạn khác này được ghi nhận theo nguyên tắc giá gốc trừ dự phòng rủi ro. Đối với khoản đầu tư mà giá trị hợp lý của khoản đầu tư được xác định tin cậy, dự phòng được lập khi giá gốc cao hơn giá trị thị trường. Đối với các khoản đầu tư khác, dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi công ty nhận đầu tư bị lỗ.

Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập chưa sử dụng ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận vào chi phí hoạt động trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

2.12 TSCĐ

TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình

TSCĐ được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được TSCĐ ở trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá TSCĐ nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí hoạt động trong năm.

Khấu hao

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần nguyên giá trong suốt thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian hữu dụng ước tính của các loại tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 50 năm
Máy móc thiết bị	7 - 14 năm
Phương tiện vận tải	6 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 10 năm
Phần mềm vi tính	3 - 8 năm
TSCĐ khác	4 - 10 năm
Quyền sử dụng đất có thời hạn	6 - 49 năm

Quyền sử dụng đất bao gồm quyền sử dụng đất do Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất, quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp và tiền sử dụng đất đã trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước ngày hiệu lực của Luật đất đai 2003 (tức là ngày 1 tháng 7 năm 2004) và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất có thời hạn được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất không có thời hạn được ghi nhận theo nguyên giá và không khấu hao.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.12 TSCĐ (tiếp theo)

Thanh lý

Lãi hoặc lỗ do thanh lý, nhượng bán TSCĐ được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của TSCĐ và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện giá trị của các tài sản trong quá trình lắp đặt hoặc xây dựng phục vụ mục đích kinh doanh, cho thuê hoặc quản trị, hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng; chi phí thiết bị; chi phí quản lý dự án và chi phí tư vấn đầu tư xây dựng. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại TSCĐ khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

2.13 Các khoản phải thu khác

Các khoản phải thu khác, ngoài các khoản phải thu từ hoạt động tín dụng của Ngân hàng và công ty con, được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng các khoản phải thu khác được lập cho từng khoản phải thu khó đòi căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu hoặc theo tổn thất ước tính có thể xảy ra. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập ở năm tài chính trước được ghi nhận vào "*Chi phí hoạt động*" trong năm.

2.14 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước phản ánh số tiền trả trước để được cung cấp dịch vụ, hoặc các công cụ, dụng cụ không thỏa mãn điều kiện ghi nhận TSCĐ trong khoảng thời gian hoặc một chu kỳ kinh doanh nhất định kể từ ngày trả trước. Các khoản chi phí trả trước này được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

2.15 Tiền gửi của các TCTD khác, tiền gửi của khách hàng, phát hành giấy tờ có giá

Các khoản tiền gửi của các TCTD khác, của khách hàng, phát hành giấy tờ có giá được trình bày theo số dư gốc tại thời điểm kết thúc năm tài chính. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, chi phí phát hành giấy tờ có giá được ghi giảm số dư gốc của giấy tờ có giá. Ngân hàng thực hiện phân bổ dần các chi phí này vào khoản mục "*Chi phí lãi và các chi phí tương tự*" theo phương pháp đường thẳng phù hợp với kỳ hạn của giấy tờ có giá.

2.16 Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay Ngân hàng chịu rủi ro

Ngân hàng nhận vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay của Chính phủ, và các tổ chức trong nước giao cho Ngân hàng để sử dụng theo các mục đích chỉ định, Ngân hàng có trách nhiệm hoàn trả vốn này khi đến hạn. Số tiền vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tình hình tài chính hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.17 Trái phiếu chuyển đổi

Trái phiếu chuyển đổi là loại trái phiếu có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông của Ngân hàng theo các điều kiện đã được xác định trong phương án phát hành.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, Ngân hàng tính toán và xác định riêng biệt giá trị cấu phần nợ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi theo phương pháp lãi suất thực. Cấu phần nợ được ghi nhận là nợ phải trả; cấu phần vốn (quyền chọn cổ phiếu) được ghi nhận là vốn chủ sở hữu. Sau ghi nhận ban đầu, định kỳ Ngân hàng ghi nhận lãi trái phiếu theo lãi suất thực. Các chi phí phát hành trái phiếu khi phát sinh được ghi giảm phần nợ gốc, định kỳ phân bổ vào chi phí hoạt động tín dụng khác theo phương pháp đường thẳng. Khi đáo hạn, cấu phần vốn là giá trị quyền chọn cổ phiếu được chuyển sang ghi nhận là thặng dư vốn cổ phần mà không phụ thuộc vào việc người nắm giữ trái phiếu có thực hiện quyền chọn chuyển đổi thành cổ phiếu hay không.

Loại trái phiếu có thể chuyển đổi thành một lượng cổ phiếu không xác định tại ngày đáo hạn được Ngân hàng hạch toán như trái phiếu thường.

2.18 Chi phí trích trước

Chi phí trích trước bao gồm các khoản phải trả cho dịch vụ và hàng hóa đã nhận được từ người bán trong năm tài chính nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí kinh doanh trong năm.

2.19 Các công cụ tài chính phái sinh

Các công cụ tài chính phái sinh được ghi nhận trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất theo giá trị hợp đồng vào ngày ký kết và sau đó được đánh giá lại theo tỷ giá tại ngày cuối tháng. Lợi nhuận hoặc lỗ đã thực hiện được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất. Lợi nhuận hoặc lỗ chưa thực hiện được ghi nhận vào khoản mục chênh lệch tỷ giá hối đoái trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất và được kết chuyển vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất vào cuối năm.

2.20 Các hợp đồng mua bán lại

Những chứng khoán được bán đồng thời được cam kết sẽ mua lại vào một thời điểm nhất định trong tương lai vẫn được ghi nhận trong báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản tiền nhận được theo thỏa thuận này được ghi nhận như một khoản đi vay trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất và phần chênh lệch giữa giá bán và giá mua được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo lãi suất hợp đồng vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng.

Những chứng khoán được mua đồng thời được cam kết sẽ bán lại vào một thời điểm nhất định trong tương lai không được ghi nhận trong báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản tiền thanh toán theo thỏa thuận này được ghi nhận như một khoản cho vay trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất và phần chênh lệch giữa giá mua và giá bán được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo lãi suất hợp đồng vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng.

2.21 Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.22 Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Ngân hàng và công ty con có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể dẫn đến sự giảm sút những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm tài chính này và khoản dự phòng đã lập chưa sử dụng ở cuối năm tài chính trước được ghi nhận vào chi phí hoạt động trong năm.

2.23 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

Thặng dư vốn cổ phần là khoản chênh lệch giữa vốn góp theo mệnh giá cổ phiếu với giá thực tế phát hành cổ phiếu; chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Vốn khác của chủ sở hữu phản ánh giá trị các khoản vốn khác nắm giữ bởi chủ sở hữu tại thời điểm báo cáo.

Cổ phiếu quỹ:

- ✘ Cổ phiếu quỹ mua trước ngày hiệu lực của Luật Chứng khoán (ngày 1 tháng 1 năm 2021) là cổ phiếu do Ngân hàng phát hành và được mua lại bởi chính Ngân hàng nhưng chưa bị huỷ bỏ, và sẽ được bán đi hoặc tái phát hành lại sau đó. Số tiền nhận được sẽ ghi nhận là khoản tăng vốn chủ sở hữu và các khoản thặng dư hoặc thâm hụt từ các giao dịch này được ghi nhận vào Thặng dư vốn cổ phần.
- ✘ Các cổ phiếu quỹ mua sau ngày hiệu lực của Luật Chứng khoán (ngày 1 tháng 1 năm 2021) sẽ được huỷ bỏ và điều chỉnh giảm vốn chủ sở hữu.

Lợi nhuận chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi) sau thuế TNDN của Ngân hàng và công ty con tại thời điểm báo cáo.

2.24 Các quỹ dự trữ bắt buộc

Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ

Trước ngày 1 tháng 7 năm 2024, theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 do Quốc hội ban hành ngày 16 tháng 6 năm 2010 có hiệu lực đến ngày 30 tháng 6 năm 2024 và Nghị định số 93/2017/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 7 tháng 8 năm 2017, Ngân hàng và công ty con trích lập 5% lợi nhuận sau thuế vào Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ đến mức tối đa là Vốn điều lệ của Ngân hàng và công ty con.

Từ ngày 1 tháng 7 năm 2024, theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 do Quốc hội ban hành ngày 18 tháng 1 năm 2024, Ngân hàng và công ty con trích lập 10% lợi nhuận sau thuế vào Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ đến mức tối đa là Vốn điều lệ của Ngân hàng và công ty con.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.24 Các quỹ dự trữ bắt buộc (tiếp theo)

Quỹ dự phòng tài chính

Theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 và Nghị định số 93/2017/NĐ-CP, Ngân hàng và công ty con trích lập 10% lợi nhuận sau thuế vào Quỹ dự phòng tài chính.

Quỹ dự phòng tài chính dùng để bù đắp phần còn lại của những tổn thất, thiệt hại về tài sản xảy ra trong quá trình kinh doanh sau khi đã được bù đắp bằng tiền bồi thường của các tổ chức, cá nhân gây ra tổn thất, của tổ chức bảo hiểm và sử dụng dự phòng trích lập trong chi phí; sử dụng cho các mục đích khác theo quy định của pháp luật.

Các quỹ dự trữ bắt buộc này không được phép phân phối và được ghi nhận như một phần của vốn chủ sở hữu.

2.25 Phân chia lợi nhuận

Cổ tức của Ngân hàng và công ty con được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tình hình tài chính hợp nhất của năm tài chính mà cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông.

Lợi nhuận sau thuế TNDN có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo điều lệ của Ngân hàng và công ty con và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Các quỹ khác thuộc nguồn vốn chủ sở hữu được phân bổ từ lợi nhuận sau thuế. Việc phân bổ từ lợi nhuận sau thuế và việc sử dụng các quỹ khác phải được Đại Hội đồng Cổ đông phê duyệt. Các quỹ này không được quy định bởi luật pháp và được phép phân phối hết.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ lợi nhuận sau thuế của Ngân hàng và công ty con sau khi được Đại Hội đồng Cổ đông phê duyệt và được ghi nhận là một khoản phải trả trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất. Ngân hàng và công ty con sử dụng Quỹ khen thưởng phúc lợi đúng theo mục đích được quy định tại Nghị định 93.

2.26 Lãi trên cổ phiếu

Ngân hàng trình bày lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông phổ thông của Ngân hàng, sau khi trừ đi phần quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập trong năm, chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân đang lưu hành có tính đến các ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.27 Ghi nhận thu nhập và chi phí

Thu nhập lãi

Thu nhập lãi được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên cơ sở dồn tích, theo thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ khi thỏa mãn đồng thời hai điều kiện: (i) có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó; và (ii) thu nhập lãi được xác định tương đối chắc chắn. Khi một khoản nợ không được phân loại là Nợ đủ tiêu chuẩn hoặc thuộc đối tượng được áp dụng theo Thông tư 03/2021, Thông tư 14/2021 như được trình bày trong thuyết minh 2.8.2, hoặc thuộc đối tượng được áp dụng theo Thông tư 02/2023 và Thông tư 06/2024 như được trình bày trong Thuyết minh 2.8.3 thì số lãi dự thu được xuất toán và được ghi nhận ngoại bảng. Thu nhập lãi của các khoản nợ này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất khi thu được.

Thu nhập khác từ hoạt động tín dụng

Thu nhập khác từ hoạt động tín dụng chủ yếu bao gồm các khoản phí cam kết rút vốn, phí hứa cấp tín dụng, phí trả nợ trước hạn và các khoản phí khác liên quan đến hoạt động tín dụng, được ghi nhận khi có thể xác định được nghĩa vụ đã hoàn thành theo hợp đồng/thỏa thuận một cách chắc chắn tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thu nhập từ hoạt động dịch vụ

Thu nhập từ hoạt động dịch vụ bao gồm phí dịch vụ ngân hàng ghi nhận được từ dịch vụ môi giới bảo hiểm, trái phiếu, thanh toán, ngân quỹ và các dịch vụ khác được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên cơ sở dồn tích khi dịch vụ đã được cung cấp, theo kết quả phần công việc đã hoàn thành của từng giao dịch, dựa trên cơ sở đánh giá tỷ lệ dịch vụ đã cung cấp so với tổng khối lượng dịch vụ phải cung cấp. Thu nhập từ hoạt động dịch vụ chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn bốn (4) điều kiện sau.

- ✘ Thu nhập được xác định tương đối chắc chắn;
- ✘ Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- ✘ Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày lập báo cáo tình hình tài chính hợp nhất; và
- ✘ Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Thu nhập từ hoạt động đầu tư

Lãi lỗ từ mua bán chứng khoán đầu tư được xác định dựa trên mức chênh lệch giữa giá bán và giá vốn của chứng khoán.

Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức bằng tiền được ghi nhận khi Ngân hàng xác lập quyền nhận cổ tức từ các đơn vị được đầu tư và khi Ngân hàng có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó và thu nhập được xác định tương đối chắc chắn. Cổ tức bằng cổ phiếu và các cổ phiếu thường nhận được không được ghi nhận là thu nhập của Ngân hàng mà chỉ cập nhật số lượng cổ phiếu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.27 Ghi nhận thu nhập và chi phí (tiếp theo)

Thu nhập khác

Thu nhập khác được ghi nhận trên cơ sở dồn tích khi có thể xác định được kết quả công việc đã hoàn thành một cách chắc chắn.

Theo Thông tư 16/2018/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 7 tháng 2 năm 2018, đối với các khoản phải thu đã hạch toán vào thu nhập nhưng sau đó được đánh giá không thu được hoặc đến kỳ hạn thu không thu được thì Ngân hàng và công ty con hạch toán giảm doanh thu nếu cùng năm tài chính hoặc hạch toán vào chi phí nếu khác năm tài chính và theo dõi ngoại bảng để đôn đốc thu. Khi thu được các khoản này, Ngân hàng và công ty con sẽ hạch toán vào thu nhập trên báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất.

Chi phí lãi

Chi phí lãi được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất trên cơ sở dồn tích.

2.28 Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại

Thuế TNDN bao gồm toàn bộ số thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế TNDN. Chi phí thuế TNDN bao gồm chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN của năm tài chính hiện hành. Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của năm tài chính phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế TNDN phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng năm tài chính hay một năm tài chính khác.

Thuế TNDN hoãn lại, sử dụng phương thức công nợ, được tính đầy đủ dựa trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính hợp nhất và cơ sở tính thuế TNDN của các khoản mục này. Thuế TNDN hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế TNDN hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế TNDN tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế TNDN hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong năm mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của báo cáo tình hình tài chính hợp nhất.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế TNDN trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

2.29 Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Ngân hàng và công ty con hoặc chịu sự kiểm soát của Ngân hàng và công ty con, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Ngân hàng và công ty con, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết và công ty trong cùng tập đoàn là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Ngân hàng và công ty con mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Ngân hàng và công ty con, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng và công ty con và những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Ngân hàng và công ty con căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.30 Báo cáo bộ phận

Một bộ phận cần báo cáo là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Ngân hàng và công ty con tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Ban Tổng Giám đốc của Ngân hàng và công ty con xác định rằng rủi ro và tỷ suất sinh lời của Ngân hàng bị tác động chủ yếu bởi Ngân hàng và công ty con hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do vậy, báo cáo bộ phận cơ bản của Ngân hàng và công ty con là dựa theo bộ phận chia theo khu vực địa lý.

2.31 Ước tính kế toán trọng yếu

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất áp dụng cho các TCTD hoạt động tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về thu nhập và chi phí trong suốt năm tài chính.

Ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm:

- Phân loại và trích lập dự phòng rủi ro cho vay khách hàng (Thuyết minh 2.8);

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và công ty con và được Ban Tổng Giám đốc đánh giá là hợp lý.

2.32 Các khoản mục không có số dư

Các khoản mục không được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất này theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007 và Thông tư 49/2014/TT-NHNN về chế độ báo cáo tài chính đối với các TCTD do NHNN ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2014 là các khoản mục không có số dư.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

3 TIỀN MẶT, VÀNG BẠC, ĐÁ QUÝ

	31.12.2024 Triệu đồng	31.12.2023 Triệu đồng
Tiền mặt bằng VND	2.264.414	1.956.741
Tiền mặt bằng ngoại tệ	829.081	829.669
Vàng tiền tệ	11.860	23.634
	<u>3.105.355</u>	<u>2.810.044</u>

4 TIỀN GỬI TẠI NHNN

	31.12.2024 Triệu đồng	31.12.2023 Triệu đồng
Bằng VND	25.099.301	38.391.317
Bằng ngoại tệ	1.580.969	3.090.321
	<u>26.680.270</u>	<u>41.481.638</u>

Tiền gửi tại NHNN bao gồm dự trữ bắt buộc và tiền gửi thanh toán.

Theo quy định của NHNN về dự trữ bắt buộc, Ngân hàng và công ty con được phép duy trì một số dư thả nổi trong tháng cho khoản dự trữ bắt buộc. Số dư bình quân dự trữ bắt buộc hàng tháng phải không được thấp hơn tỷ lệ dự trữ bắt buộc nhân với số dư tiền gửi bình quân của từng loại tiền gửi phải dự trữ bắt buộc trong tháng trước tại Ngân hàng và công ty con.

Các tỷ lệ dự trữ bắt buộc trên số dư tiền gửi bình quân của tháng trước như sau:

	31.12.2024 %	31.12.2023 %
<i>Tiền gửi khách hàng:</i>		
- Tiền gửi bằng VND không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 12 tháng	3,00	3,00
- Tiền gửi bằng VND có kỳ hạn từ 12 tháng trở lên	1,00	1,00
- Tiền gửi bằng ngoại tệ không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 12 tháng	8,00	8,00
- Tiền gửi bằng ngoại tệ có kỳ hạn từ 12 tháng trở lên	6,00	6,00
<i>Tiền gửi của TCTD nước ngoài:</i>		
- Tiền gửi bằng ngoại tệ	<u>1,00</u>	<u>1,00</u>

Mức lãi suất hàng năm được áp dụng cho số dư tại ngày:

	31.12.2024 %	31.12.2023 %
Trong dự trữ bắt buộc bằng VND	0,50	0,50
Trong dự trữ bắt buộc bằng ngoại tệ	0,00	0,00
Vượt dự trữ bắt buộc bằng VND	0,00	0,00
Vượt dự trữ bắt buộc bằng ngoại tệ	<u>0,00</u>	<u>0,00</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

5 TIỀN GỬI VÀ CHO VAY CÁC TCTD KHÁC

5.1 Tiền gửi tại các TCTD khác

	31.12.2024 Triệu đồng	31.12.2023 Triệu đồng
Tiền gửi không kỳ hạn		
- Bằng VND	9.245.384	16.994.192
- Bằng ngoại tệ	12.510.877	18.127.183
	21.756.261	35.121.375
Tiền gửi có kỳ hạn		
- Bằng VND	68.910.000	48.800.000
- Bằng ngoại tệ	3.559.640	4.198.710
	72.469.640	52.998.710
	94.225.901	88.120.085

5.2 Cho vay các TCTD khác

	31.12.2024 Triệu đồng	31.12.2023 Triệu đồng
Cho vay tái tài trợ về nghiệp vụ UPAS L/C (*)		
- Bằng VND	1.157.667	8.394.778
Cho vay các TCTD khác		
- Bằng VND	6.216.686	-
Trong đó: Chiết khấu, tái chiết khấu	4.216.686	-
	7.374.353	8.394.778

(*) Cho vay tái tài trợ UPAS L/C (thư tín dụng trả chậm có điều khoản trả ngay) là hình thức tài trợ vốn theo yêu cầu từ các TCTD khác nhằm tài trợ cho các giao dịch thanh toán nhập khẩu nước ngoài hoặc thanh toán hàng hóa dịch vụ trong nước có phương thức thanh toán là UPAS L/C nhập khẩu hoặc UPAS L/C nội địa. Ngân hàng đóng vai trò là ngân hàng hoàn trả/ngân hàng tài trợ thực hiện thanh toán cho người thụ hưởng của L/C theo đề nghị của ngân hàng phát hành. Ngân hàng phát hành chịu trách nhiệm hoàn trả gốc, lãi và phí (nếu có) cho Ngân hàng khi hết thời hạn tái tài trợ theo lãi suất tái tài trợ và các loại phí đã thỏa thuận.

5.3 Mức lãi suất hàng năm được áp dụng cho số dư tại ngày:

	31.12.2024 %	31.12.2023 %
Tiền gửi có kỳ hạn bằng VND	3,80 - 7,50	0,70 - 4,50
Tiền gửi có kỳ hạn bằng ngoại tệ	4,40 - 5,00	5,00 - 5,50
Cho vay tái tài trợ về nghiệp vụ UPAS L/C bằng VND	7,80 - 10,00	7,80 - 9,68
Cho vay TCTD khác bằng VND	4,25 - 6,00	Không áp dụng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

5 TIỀN GỬI VÀ CHO VAY CÁC TCTD KHÁC (tiếp theo)

5.4 Phân tích chất lượng tiền gửi và cho vay các TCTD khác

	31.12.2024 Triệu đồng	31.12.2023 Triệu đồng
Nhóm 1 - Nợ đủ tiêu chuẩn (không bao gồm tiền gửi không kỳ hạn)	79.843.993	61.393.488

6 CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

6.1 Chứng khoán nợ

	31.12.2024 Triệu đồng	31.12.2023 Triệu đồng
Trái phiếu Chính phủ	778.827	-
Trái phiếu và chứng chỉ tiền gửi do các TCTD khác trong nước phát hành	21.176.948	18.580.932
	21.955.775	18.580.932

6.2 Thuyết minh về tình trạng niêm yết của các chứng khoán kinh doanh

	31.12.2024 Triệu đồng	31.12.2023 Triệu đồng
Chứng khoán nợ		
Đã niêm yết	778.827	-
Chưa niêm yết	21.176.948	18.580.932
	21.955.775	18.580.932

6.3 Mức lãi suất hàng năm được áp dụng cho số dư chứng khoán nợ tại ngày:

	31.12.2024 %	31.12.2023 %
Trái phiếu Chính phủ	2,10 - 7,40	Không áp dụng
Trái phiếu và chứng chỉ tiền gửi do các TCTD khác trong nước phát hành bằng VND	5,10 - 7,00	4,00 - 10,30

6.4 Phân tích chất lượng chứng khoán kinh doanh được phân loại là tài sản có rủi ro tín dụng

	31.12.2024 Triệu đồng	31.12.2023 Triệu đồng
Nhóm 1 - Nợ đủ tiêu chuẩn (không bao gồm trái phiếu Chính phủ)	21.176.948	18.580.932

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

7 CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH PHÁI SINH VÀ CÁC TÀI SẢN/KHOẢN NỢ TÀI CHÍNH KHÁC

	Tổng giá trị của hợp đồng (theo tỷ giá ngày hiệu lực hợp đồng)		Tổng giá trị ghi sổ kế toán (theo tỷ giá ngày lập báo cáo)	
	Triệu đồng		Tài sản Triệu đồng	Nợ phải trả Triệu đồng
Tại ngày 31.12.2024				
Công cụ tài chính phái sinh tiền tệ				
- Giao dịch kỳ hạn tiền tệ	3.420.583	-	-	3.182
- Giao dịch hoán đổi tiền tệ	91.090.987	-	-	11.467
Công cụ tài chính phái sinh khác				
- Giao dịch hoán đổi lãi suất tiền tệ chéo	977.800	-	-	3.800
	95.489.370	-	-	18.449
Số thuần				18.449
Tại ngày 31.12.2023				
Công cụ tài chính phái sinh tiền tệ				
- Giao dịch kỳ hạn tiền tệ	5.400.768	12.816	-	-
- Giao dịch hoán đổi tiền tệ	114.288.732	95.893	-	-
Công cụ tài chính phái sinh khác				
- Giao dịch hoán đổi lãi suất tiền tệ chéo	972.630	1.370	-	-
	120.662.130	110.079	-	-
Số thuần		110.079		

8 CHO VAY KHÁCH HÀNG

8.1 Theo loại hình cho vay

	31.12.2024 Triệu đồng	31.12.2023 Triệu đồng
Cho vay khách hàng		
Cho vay các tổ chức kinh tế, cá nhân trong nước	423.085.075	335.070.515
Cho vay thấu chi và thẻ tín dụng	5.233.030	5.460.246
Cho vay bằng vốn tài trợ, ủy thác đầu tư	2.713.908	2.673.694
Cho vay chiết khấu công cụ chuyển nhượng và các giấy tờ có giá	248.071	197.563
Các khoản trả thay khách hàng	25.835	2.277
Cho vay đối với các tổ chức, cá nhân nước ngoài	150	-
	431.306.069	343.404.295
Nhiệm vụ phát hành L/C trả chậm phát sinh trước ngày 1.7.2024 (*)	11.178.772	-
	442.484.841	343.404.295

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

8 CHO VAY KHÁCH HÀNG (tiếp theo)

8.1 Theo loại hình cho vay (tiếp theo)

(*) Đây là số dư từ nghiệp vụ phát hành L/C trả chậm có điều khoản thanh toán trả ngay hoặc trả trước ngày đến hạn thanh toán thư tín dụng, phát sinh trước thời hạn có hiệu lực của Luật Các tổ chức tín dụng 2024 số 32/2024/QH15 và Thông tư 21/2024/TT-NHNN đã được Ngân hàng phân loại lại từ khoản mục "Tài sản Có khác" sang khoản mục "Cho vay khách hàng".

8.2 Theo đối tượng khách hàng

	31.12.2024 Triệu đồng	31.12.2023 Triệu đồng
Cho vay khách hàng		
Hộ kinh doanh và cá nhân	159.619.463	149.935.604
Công ty trách nhiệm hữu hạn ("TNHH")	155.438.528	105.980.794
Công ty cổ phần	109.598.655	81.177.458
Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	3.844.723	3.402.200
Doanh nghiệp Nhà nước	2.725.717	2.802.782
Hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã	47.555	50.808
Doanh nghiệp tư nhân	1.000	2.139
Các đối tượng khác	30.428	52.510
	431.306.069	343.404.295
Nhiệm vụ phát hành L/C trả chậm phát sinh trước ngày 1.7.2024		
Công ty cổ phần	6.363.484	-
Công ty trách nhiệm hữu hạn ("TNHH")	4.815.288	-
	11.178.772	-
	442.484.841	343.404.295

8.3 Theo chất lượng nợ cho vay

	31.12.2024 Triệu đồng	31.12.2023 Triệu đồng
Cho vay khách hàng		
Nhóm 1 - Nợ đủ tiêu chuẩn (*)	401.834.768	319.238.925
Nhóm 2 - Nợ cần chú ý (*)	20.915.070	18.005.407
Nhóm 3 - Nợ dưới tiêu chuẩn	4.199.973	2.610.402
Nhóm 4 - Nợ nghi ngờ	1.967.085	1.907.723
Nhóm 5 - Nợ có khả năng mất vốn	2.389.173	1.641.838
	431.306.069	343.404.295
Nhiệm vụ phát hành L/C trả chậm phát sinh trước ngày 1.7.2024		
Nhóm 1 - Nợ đủ tiêu chuẩn	11.178.772	-
	442.484.841	343.404.295

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

8 CHO VAY KHÁCH HÀNG (tiếp theo)

8.3 Theo chất lượng nợ cho vay (tiếp theo)

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, bao gồm trong số dư nợ đủ tiêu chuẩn và nợ cần chú ý là 45.177 triệu đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 1.806.396 triệu đồng) tổng số dư nợ vay của khách hàng thuộc đối tượng áp dụng Thông tư 02/2023 và Thông tư 06/2024; trong đó có 7.244 triệu đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 1.676.240 triệu đồng) là số dư nợ thuộc các khoản giải ngân đã được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh và khách hàng gặp khó khăn trả nợ vay phục vụ nhu cầu đời sống, tiêu dùng, được thực hiện theo Thông tư 02/2023 và Thông tư 06/2024. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Ngân hàng và công ty con đã ghi nhận ngoại bằng số tiền 686 triệu đồng lãi dự thu của các khoản cho vay này (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 46.627 triệu đồng).

8.4 Theo kỳ hạn

	31.12.2024 Triệu đồng	31.12.2023 Triệu đồng
Cho vay khách hàng		
Nợ ngắn hạn	227.158.574	183.332.216
Nợ trung hạn	138.247.896	93.389.645
Nợ dài hạn	65.899.599	66.682.434
	431.306.069	343.404.295
Nghiệp vụ phát hành L/C trả chậm phát sinh trước ngày 1.7.2024		
Nợ ngắn hạn	11.178.772	-
	442.484.841	343.404.295

8.5 Theo loại tiền tệ

	31.12.2024 Triệu đồng	31.12.2023 Triệu đồng
Cho vay khách hàng		
Bằng VND	418.599.063	333.518.834
Bằng ngoại tệ	12.707.006	9.885.461
	431.306.069	343.404.295
Nghiệp vụ phát hành L/C trả chậm phát sinh trước ngày 1.7.2024		
Bằng VND	4.915.109	-
Bằng ngoại tệ	6.263.663	-
	11.178.772	-
	442.484.841	343.404.295

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

8 CHO VAY KHÁCH HÀNG (tiếp theo)

8.6 Theo lĩnh vực kinh doanh

Phân loại dư nợ cho vay khách hàng theo ngành kinh doanh chính trên Giấy phép kinh doanh của khách hàng như sau:

	31.12.2024 Triệu đồng	31.12.2023 Triệu đồng (*)
Cho vay khách hàng		
Hoạt động làm thuê các công việc trong các hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình	159.619.463	149.935.623
Hoạt động kinh doanh bất động sản	68.291.984	58.248.505
Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và động cơ khác	68.168.362	44.478.894
Xây dựng	42.189.961	24.523.050
Hoạt động tài chính và bảo hiểm	30.706.538	12.772.640
Công nghiệp chế biến, chế tạo	18.627.260	11.447.303
Dịch vụ lưu trú và ăn uống	9.570.183	3.813.877
Vận tải, kho bãi	7.705.745	5.313.622
Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	7.052.267	9.966.904
Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	2.996.341	5.643.253
Khác	16.377.965	17.260.624
	431.306.069	343.404.295
Nghiệp vụ phát hành L/C trả chậm phát sinh trước ngày 1.7.2024		
Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và động cơ khác	6.252.692	-
Hoạt động kinh doanh bất động sản	2.860.998	-
Công nghiệp chế biến, chế tạo	977.614	-
Xây dựng	414.344	-
Khác	673.124	-
	11.178.772	-
	442.484.841	343.404.295

(*) Số liệu tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được phân loại lại để phù hợp với cách trình bày của năm nay.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

8 CHO VAY KHÁCH HÀNG (tiếp theo)

8.7 Mức lãi suất hàng năm được áp dụng cho số dư tại ngày:

	31.12.2024 %	31.12.2023 %
Các khoản cho vay bằng VND		
- Ngắn hạn	0,00 - 69,30	0,00 - 79,02
- Trung hạn	3,50 - 69,30	3,50 - 70,00
- Dài hạn	3,50 - 25,00	3,50 - 25,00
Các khoản cho vay bằng ngoại tệ		
- Ngắn hạn	4,60 - 8,13	5,00 - 8,70
- Dài hạn	7,63 - 9,52	6,68 - 10,52
Nghiệp vụ phát hành L/C trả chậm phát sinh trước ngày 1.7.2024		
- Ngắn hạn bằng VND	6,40 - 10,08	Không áp dụng
- Ngắn hạn bằng ngoại tệ	1,70 - 7,06	Không áp dụng

8.8 Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng

	Dự phòng chung Triệu đồng	Dự phòng cụ thể (*) Triệu đồng	Tổng cộng Triệu đồng
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	1.970.361	1.131.211	3.101.572
Trích lập trong năm (Thuyết minh 30)	592.855	3.674.896	4.267.751
Sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong năm	-	(3.314.866)	(3.314.866)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	2.563.216	1.491.241	4.054.457
Trích lập trong năm - cho vay khách hàng (Thuyết minh 30)	653.657	4.583.936	5.237.593
Trích lập trong năm - nghiệp vụ phát hành L/C trả chậm phát sinh trước ngày 1.7.2024 (Thuyết minh 30)	83.841	-	83.841
Sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong năm	-	(3.497.287)	(3.497.287)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	3.300.714	2.577.890	5.878.604

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, bao gồm trong số dư dự phòng cụ thể của Ngân hàng và công ty con là 507 triệu đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 11.014 triệu đồng) dự phòng bổ sung cho số dư nợ của các khách hàng có nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh và khách hàng gặp khó khăn trả nợ vay phục vụ nhu cầu đời sống, tiêu dùng, được thực hiện theo Thông tư 02/2023 và Thông tư 06/2024.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

9 CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ

9.1 Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán

	31.12.2024 Triệu đồng	31.12.2023 Triệu đồng
Chứng khoán Nợ		
Trái phiếu Chính phủ	18.783.841	13.040.960
Trái phiếu và chứng chỉ tiền gửi do các TCTD khác trong nước phát hành	6.771.743	10.190.526
Trái phiếu do các tổ chức kinh tế ("TCKT") trong nước phát hành (*)	5.625.005	8.354.980
	<u>31.180.589</u>	<u>31.586.466</u>
Chứng khoán Vốn		
Chứng khoán vốn do TCKT trong nước phát hành	226.935	285.222
	<u>31.407.524</u>	<u>31.871.688</u>
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán		
Dự phòng chung cho TPDN chưa niêm yết	(41.850)	(62.662)
Dự phòng cụ thể cho TPDN chưa niêm yết	(45.000)	(9.000)
	<u>31.320.674</u>	<u>31.800.026</u>

(*) Trái phiếu của một số tổ chức kinh tế có tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất, dự án bất động sản, cổ phiếu và tiền gửi mở tại Ngân hàng.

9.2 Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn

	31.12.2024 Triệu đồng	31.12.2023 Triệu đồng
Chứng khoán nợ		
Trái phiếu Chính phủ	3.386.590	4.285.409
Tín phiếu do NHNN phát hành	13.250.000	-
Trái phiếu do các TCKT trong nước phát hành	800.020	1.681.266
Trái phiếu và chứng chỉ tiền gửi do các TCTD khác trong nước phát hành	-	6.338.198
	<u>17.436.610</u>	<u>12.304.873</u>
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn		
Dự phòng chung cho TPDN chưa niêm yết	(6.000)	(12.610)
	<u>17.430.610</u>	<u>12.292.263</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

9 CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ (tiếp theo)

9.3 Thuyết minh về tình trạng niêm yết của các chứng khoán đầu tư

	31.12.2024 Triệu đồng	31.12.2023 Triệu đồng
Chứng khoán nợ (*)		
Đã niêm yết	22.170.431	17.326.369
Chưa niêm yết	26.446.768	26.564.970
	<u>48.617.199</u>	<u>43.891.339</u>
Chứng khoán vốn		
Đã niêm yết	226.935	285.222
	<u>48.844.134</u>	<u>44.176.561</u>

(*) Tại ngày kết thúc năm tài chính, một số trái phiếu Chính phủ đang được cầm cố để thực hiện vay vốn và để được cấp hạn mức cho các nghiệp vụ thực hiện với NHNN hoặc đưa đi thực hiện nghiệp vụ chiết khấu, tái chiết khấu (Thuyết minh 35.2).

9.4 Mức lãi suất hàng năm được áp dụng cho số dư chứng khoán đầu tư tại ngày:

	31.12.2024 %	31.12.2023 %
Trái phiếu Chính phủ bằng VND	1,10 - 8,80	1,10 - 8,80
Tín phiếu do NHNN phát hành bằng VND	4,00	Không áp dụng
Trái phiếu và chứng chỉ tiền gửi do các TCTD khác trong nước phát hành bằng VND	5,10 - 6,28	4,20 - 10,00
Trái phiếu do các TCKT trong nước phát hành bằng VND	8,90 - 13,10	8,90 - 14,00

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

9 CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ (tiếp theo)

9.5 Phân tích chất lượng chứng khoán đầu tư được phân loại là tài sản có rủi ro tín dụng

	31.12.2024 Triệu đồng	31.12.2023 Triệu đồng
Nhóm 1 - Nợ đủ tiêu chuẩn (không bao gồm trái phiếu Chính phủ và tín phiếu do NHNN phát hành)	13.151.768	24.034.975
Nhóm 2 - Nợ cần chú ý	-	2.484.995
Nhóm 3 - Nợ dưới tiêu chuẩn	-	45.000
Nhóm 5 - Nợ có khả năng mất vốn	45.000	-
	<u>13.196.768</u>	<u>26.564.970</u>

9.6 Dự phòng chứng khoán đầu tư

	Dự phòng chung Triệu đồng	Dự phòng cụ thể Triệu đồng	Tổng cộng Triệu đồng
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	30.004	-	30.004
Trích lập trong năm (Thuyết minh 26)	45.268	9.000	54.268
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	75.272	9.000	84.272
(Hoàn nhập)/trích lập trong năm (Thuyết minh 26)	(27.422)	36.000	8.578
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	<u>47.850</u>	<u>45.000</u>	<u>92.850</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

10 GÓP VỐN, ĐẦU TƯ DÀI HẠN

10.1 Phân tích giá trị đầu tư theo loại hình đầu tư

	31.12.2024 Triệu đồng	31.12.2023 Triệu đồng
Đầu tư vào công ty liên kết	729.739	-
Các khoản đầu tư dài hạn khác (*)	146.546	163.921
Trừ:		
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn khác	(18.502)	(20.140)
	<u>857.783</u>	<u>143.781</u>

(*) Các khoản đầu tư dài hạn khác là các khoản đầu tư vào các TCKT trong nước chưa niêm yết.

10.2 Đầu tư vào công ty liên kết

Tên	31.12.2024			31.12.2023		
	Giá gốc Triệu đồng	Giá trị ghi sổ (*) Triệu đồng	Tỷ lệ sở hữu (%)	Giá gốc Triệu đồng	Giá trị ghi sổ Triệu đồng	Tỷ lệ sở hữu (%)
Công ty Cổ phần Chứng khoán HD ("HDS") (i)	658.075	729.739	29,99	-	-	-

(i) Theo Nghị quyết số 34/2024/NQ-HĐQT ngày 6 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng Quản trị HDS đã thông qua kết quả chào bán 43.842.571 cổ phần riêng lẻ cho cổ đông chiến lược - Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh với giá chào bán 15.000 Đồng/cổ phần, thời gian hạn chế chuyển nhượng 3 năm. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có Công văn số 3721/UBCK-QLKD ngày 12 tháng 6 năm 2024 ghi nhận đã nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo kết quả đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ của HDS và HDS chính thức trở thành một công ty liên kết của Ngân hàng.

(*) Biến động đầu tư vào công ty liên kết trong năm tài chính như sau:

	2024 VND	2023 VND
Tại ngày 1 tháng 1	-	-
Tăng đầu tư vào công ty liên kết trong năm	658.075	-
Phần lãi của Ngân hàng trong kết quả kinh doanh của công ty liên kết	71.664	-
Tại ngày 31 tháng 12	<u>729.739</u>	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

11 TSCĐ

11.1 TSCĐ hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc Triệu đồng	Máy móc thiết bị Triệu đồng	Phương tiện vận tải Triệu đồng	Thiết bị, dụng cụ quản lý Triệu đồng	TSCĐ hữu hình khác Triệu đồng	Tổng cộng Triệu đồng
Nguyên giá						
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	511.622	366.248	426.796	377.505	20.615	1.702.786
Mua trong năm	82.684	127.173	54.510	42.577	8.973	315.917
Thanh lý, nhượng bán	(527)	(24.132)	(3.734)	(6.276)	(80)	(34.749)
Khác	-	-	-	(454)	-	(454)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	<u>593.779</u>	<u>469.289</u>	<u>477.572</u>	<u>413.352</u>	<u>29.508</u>	<u>1.983.500</u>
Giá trị khấu hao lũy kế						
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	158.733	207.824	280.975	328.737	13.376	989.645
Khấu hao trong năm	21.859	41.561	48.889	25.770	2.665	140.744
Thanh lý, nhượng bán	(527)	(24.132)	(3.173)	(5.978)	(80)	(33.890)
Khác	-	-	-	(454)	-	(454)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	<u>180.065</u>	<u>225.253</u>	<u>326.691</u>	<u>348.075</u>	<u>15.961</u>	<u>1.096.045</u>
Giá trị còn lại						
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	352.889	158.424	145.821	48.768	7.239	713.141
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	<u>413.714</u>	<u>244.036</u>	<u>150.881</u>	<u>65.277</u>	<u>13.547</u>	<u>887.455</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, nguyên giá TSCĐ hữu hình của Ngân hàng và công ty con đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng là 643.809 triệu đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 579.835 triệu đồng).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

11 TSCĐ (tiếp theo)

11.2 TSCĐ vô hình

	Quyền sử dụng đất có thời hạn Triệu đồng	Quyền sử dụng đất không thời hạn Triệu đồng	Phần mềm vi tính Triệu đồng	TSCĐ vô hình khác Triệu đồng	Tổng cộng Triệu đồng
Nguyên giá					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	109.626	531.404	427.194	7.963	1.076.187
Mua trong năm	6.312	80.359	138.560	-	225.231
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(3.524)	(6.098)	(9.622)
Khác	-	-	497	(865)	(368)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	115.938	611.763	562.727	1.000	1.291.428
Giá trị khấu hao lũy kế					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	14.372	-	347.029	5.168	366.569
Khấu hao trong năm	2.134	-	51.676	574	54.384
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(3.049)	(4.578)	(7.627)
Khác	-	-	443	(813)	(370)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	16.506	-	396.099	351	412.956
Giá trị còn lại					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	95.254	531.404	80.165	2.795	709.618
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	99.432	611.763	166.628	649	878.472

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, nguyên giá TSCĐ vô hình của Ngân hàng và công ty con đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng là 328.891 triệu đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023: 322.809 triệu đồng).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

12 TÀI SẢN CÓ KHÁC

12.1 Các khoản phải thu

	31.12.2024 Triệu đồng	31.12.2023 Triệu đồng
Phải thu từ nghiệp vụ mua hần miễn truy đòi bộ chứng từ do Ngân hàng phát hành (i)	33.641.885	-
Phải thu từ nghiệp vụ mua hần miễn truy đòi bộ chứng từ do TCTD khác phát hành (ii)	3.610.437	-
Phải thu tổ chức thẻ	5.652.930	5.232.530
Xây dựng cơ bản, mua sắm TSCĐ (iii)	2.400.710	2.369.330
Tạm ứng cho khoản tiền gửi, tiết kiệm lãi trả trước (iv)	1.981.418	897.326
Phải thu từ thanh lý TSCĐ (v)	205.000	410.000
Tạm ứng hoạt động nghiệp vụ	147.382	34.594
Ký quỹ thuê văn phòng và công cụ, dụng cụ	104.716	90.135
Tạm ứng chi phí xử lý tài sản đảm bảo	93.442	65.892
Phải thu hoa hồng đại lý	61.440	74.449
Phải thu từ UPAS L/C (vi)	-	25.621.589
Phải thu từ L/C trả chậm (vii)	-	12.230.410
Đặt cọc mua chứng chỉ tiền gửi	-	1.000.000
Phải thu từ bán chứng khoán vốn	-	351.646
Khác	416.913	565.032
	48.316.273	48.942.933

- (i) Đây là nghiệp vụ mà Ngân hàng mua bộ chứng từ và nhận chuyển giao bộ chứng từ theo LC do chính Ngân hàng phát hành chưa được thanh toán từ khách hàng (bên thụ hưởng bộ chứng từ), Ngân hàng sẽ nhận số tiền được thanh toán từ khách hàng (bên yêu cầu phát hành L/C) vào ngày đến hạn thanh toán và không có quyền truy đòi bên thụ hưởng bộ chứng từ trong trường hợp ngân hàng không nhận được đầy đủ số tiền được thanh toán từ bên yêu cầu phát hành L/C.

Chi tiết nghiệp vụ mua hần miễn truy đòi bộ chứng từ do Ngân hàng phát hành như sau:

	31.12.2024 Triệu đồng	31.12.2023 Triệu đồng
Theo đối tượng khách hàng		
Công ty TNHH	22.520.708	-
Công ty cổ phần	11.121.177	-
	33.641.885	-
Theo loại tiền tệ		
Bằng VND	22.982.969	-
Bằng ngoại tệ	10.658.916	-
	33.641.885	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

12 TÀI SẢN CÓ KHÁC (tiếp theo)

12.1 Các khoản phải thu (tiếp theo)

(i) Chi tiết nghiệp vụ mua hẳn miễn truy đòi bộ chứng từ do Ngân hàng phát hành như sau (tiếp theo):

	31.12.2024 Triệu đồng	31.12.2023 Triệu đồng
Theo lĩnh vực kinh doanh		
Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và động cơ khác	16.701.248	-
Hoạt động kinh doanh bất động sản	5.435.369	-
Xây dựng	3.438.672	-
Hoạt động tài chính và bảo hiểm	2.556.500	-
Công nghiệp chế biến, chế tạo	636.127	-
Khác	4.873.969	-
	<u>33.641.885</u>	<u>-</u>

Tỷ lệ phí hàng năm được áp dụng cho số dư tại ngày:

	31.12.2024 %	31.12.2023 %
Các khoản phải thu bằng VND		
- Ngắn hạn	0,24 - 9,73	Không phát sinh
Các khoản phải thu bằng ngoại tệ		
- Ngắn hạn	<u>2,00 - 6,64</u>	<u>Không phát sinh</u>

(ii) Đây là nghiệp vụ mà Ngân hàng mua bộ chứng từ và nhận chuyển giao bộ chứng từ theo LC trước ngày đến hạn và chưa được thanh toán từ khách hàng (bên thụ hưởng bộ chứng từ), Ngân hàng sẽ nhận số tiền được thanh toán từ Ngân hàng phát hành hoặc ngân hàng xác nhận vào ngày đến hạn thanh toán và không có quyền truy đòi khách hàng (bên thụ hưởng bộ chứng từ) trong trường hợp ngân hàng không nhận được đầy đủ số tiền được thanh toán từ ngân hàng phát hành hoặc ngân hàng xác nhận.

(iii) Chi tiết xây dựng cơ bản, mua sắm TSCĐ như sau:

	31.12.2024 Triệu đồng	31.12.2023 Triệu đồng
Mua sắm nhà, trụ sở	1.995.980	2.069.934
<i>Trong đó: Công trình xây dựng tại Khu Công Nghệ Cao Thành phố Hồ Chí Minh</i>	<i>1.492.886</i>	<i>1.485.490</i>
Phần mềm	246.020	134.439
Chi phí sửa chữa	70.127	57.329
Mua sắm tài sản khác	88.583	107.628
	<u>2.400.710</u>	<u>2.369.330</u>

(iv) Các khoản tiền gửi, tiết kiệm tiền lãi trả trước là hình thức huy động có kỳ hạn nhận lãi ngay khi gửi tiền dành cho khách hàng là cá nhân, các tổ chức kinh tế đang sinh sống và hoạt động hợp pháp trên lãnh thổ Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

12 TÀI SẢN CÓ KHÁC (tiếp theo)

12.1 Các khoản phải thu (tiếp theo)

(v) Đây là các khoản phải thu liên quan đến việc chuyển nhượng tài sản cho các tổ chức kinh tế được thanh toán trong vòng 7 năm với lãi suất 7%/năm, đáo hạn vào ngày 28 tháng 6 năm 2025. Gốc và lãi trả chậm được thanh toán hằng năm.

(vi) Các khoản phải thu từ nghiệp vụ UPAS L/C là các khoản phải thu khách hàng của Ngân hàng từ nghiệp vụ tài trợ của các ngân hàng đối tác khi thanh toán trả ngay cho Người thụ hưởng theo bộ chứng từ trả chậm của Thư tín dụng do Ngân hàng phát hành. Sau đó, vào ngày đáo hạn thanh toán bộ chứng từ, Ngân hàng sẽ thu gốc và phí từ khách hàng và hoàn trả lại cho các ngân hàng tài trợ.

(vii) Các khoản phải thu từ dịch vụ thanh toán L/C trả chậm có điều khoản thanh toán trước hạn là các khoản phải thu khách hàng của Ngân hàng từ nghiệp vụ tài trợ của Ngân hàng khi thanh toán trước hạn cho Người thụ hưởng căn cứ trên chấp nhận thanh toán của Ngân hàng và đề nghị thanh toán trước hạn của Người thụ hưởng. Sau đó, vào ngày đáo hạn thanh toán bộ chứng từ, Ngân hàng sẽ thu gốc và phí từ khách hàng.

12.2 Các khoản lãi, phí phải thu

	31.12.2024 Triệu đồng	31.12.2023 Triệu đồng
Lãi phải thu từ hoạt động tín dụng	3.754.327	3.613.888
Phí dự thu từ nghiệp vụ UPAS L/C và L/C trả chậm	592.308	975.307
Lãi phải thu từ chứng khoán đầu tư	521.369	1.118.124
Phí phải thu từ nghiệp vụ mua hẳn miễn truy đòi bộ chứng từ	259.889	-
Lãi phải thu từ tiền gửi	121.651	16.786
Lãi và phí phải thu khác	133.978	877.996
	<u>5.383.522</u>	<u>6.602.101</u>

12.3 Tài sản Có khác

	31.12.2024 Triệu đồng	31.12.2023 Triệu đồng
Chi phí trả trước chờ phân bổ (i)	1.849.528	1.791.630
Tài sản bảo đảm chờ xử lý (ii)	229.044	290.642
Vật liệu, công cụ	152.766	147.693
Tài sản khác	3.450	3.450
	<u>2.234.788</u>	<u>2.233.415</u>

(i) Chi phí trả trước chờ phân bổ chủ yếu bao gồm chi phí hoa hồng trả cho đại lý và nhân viên kinh doanh, chi phí mua công cụ, dụng cụ, chi phí dịch vụ trả trước, chi phí thuê tài sản, thuê đường truyền dữ liệu, chi phí bảo trì và sửa chữa tài sản.

(ii) Số dư phản ánh giá trị tài sản bảo đảm nhận thay thế cho việc thực hiện nghĩa vụ của bên bảo đảm đã chuyển quyền sở hữu cho Ngân hàng chờ xử lý. Ngân hàng đã có đầy đủ giấy tờ chứng minh quyền sở hữu hợp pháp đối với các tài sản này.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

12 TÀI SẢN CÓ KHÁC (tiếp theo)

12.4 Phân tích chất lượng tài sản Có khác được phân loại là tài sản có rủi ro tín dụng

	31.12.2024 Triệu đồng	31.12.2023 Triệu đồng
Nợ đủ tiêu chuẩn	50.813.634	52.500.121
Nợ có khả năng mất vốn	47.437	46.799
	<u>50.861.071</u>	<u>52.546.920</u>

13 CÁC KHOẢN NỢ CHÍNH PHỦ VÀ NHNN

	31.12.2024 Triệu đồng	31.12.2023 Triệu đồng
Tiền gửi của Kho bạc Nhà nước	1	2.104
Các khoản nợ khác		
- Ngân hàng Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (i)	8.377	19.749
- Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa	7.056	4.737
	<u>15.434</u>	<u>26.590</u>

(i) Đây là khoản vay theo dự án Tài trợ Doanh nghiệp vừa và nhỏ giai đoạn II và giai đoạn III do Ngân hàng Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JBIC) tài trợ thông qua NHNN.

14 TIỀN GỬI VÀ VAY CÁC TCTD KHÁC

14.1 Tiền gửi của các TCTD khác

	31.12.2024 Triệu đồng	31.12.2023 Triệu đồng
Tiền gửi không kỳ hạn		
- Bằng VND	3.862.541	9.002.298
- Bằng ngoại tệ	7.555	3.883
	<u>3.870.096</u>	<u>9.006.181</u>
Tiền gửi có kỳ hạn		
- Bằng VND	69.100.000	50.400.000
- Bằng ngoại tệ	1.906.950	3.191.505
	<u>71.006.950</u>	<u>53.591.505</u>
	<u>74.877.046</u>	<u>62.597.686</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

14 TIỀN GỬI VÀ VAY CÁC TCTD KHÁC (tiếp theo)

14.2 Vay các TCTD khác

	31.12.2024 Triệu đồng	31.12.2023 Triệu đồng
Phải trả về nghiệp vụ UPAS L/C		
- Bằng VND	1.373.932	13.628.051
- Bằng ngoại tệ	9.650.163	21.828.724
	<u>11.024.095</u>	<u>35.456.775</u>
Vay các TCTD khác		
- Bằng VND	2.950.000	3.932.440
<i>Trong đó: Vay chiết khấu, tái chiết khấu</i>	-	1.825.440
- Bằng ngoại tệ	10.609.438	10.100.077
	<u>13.559.438</u>	<u>14.032.517</u>
	<u>24.583.533</u>	<u>49.489.292</u>

14.3 Mức lãi suất hàng năm được áp dụng cho số dư tại ngày:

	31.12.2024 %	31.12.2023 %
Tiền gửi có kỳ hạn bằng VND	3,50 - 6,10	0,60 - 3,70
Tiền gửi có kỳ hạn bằng ngoại tệ	4,30 - 4,45	5,00 - 5,60
Phải trả về nghiệp vụ UPAS L/C bằng VND	5,64 - 8,08	3,42 - 11,06
Phải trả về nghiệp vụ UPAS L/C bằng ngoại tệ	0,85 - 6,35	0,98 - 7,09
Vay bằng VND	6,00 - 7,00	0,30 - 10,15
Vay bằng ngoại tệ	1,55 - 7,20	1,55 - 8,10

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

15 TIỀN GỬI CỦA KHÁCH HÀNG

15.1 Theo loại tiền gửi

	31.12.2024 Triệu đồng	31.12.2023 Triệu đồng
Tiền gửi không kỳ hạn		
- Bằng VND	48.661.736	38.233.609
- Bằng ngoại tệ	2.640.817	2.009.167
Tiền gửi có kỳ hạn		
- Bằng VND	65.693.290	70.300.227
- Bằng ngoại tệ	10.933	-
Tiền gửi tiết kiệm		
- Bằng VND	318.365.813	258.924.614
- Bằng ngoại tệ	1.147.098	435.606
Tiền gửi ký quỹ		
- Bằng VND	549.742	731.607
- Bằng ngoại tệ	12.208	46.352
Tiền gửi vốn chuyên dùng		
- Bằng VND	364.447	62.897
- Bằng ngoại tệ	59.081	33.809
	<u>437.505.165</u>	<u>370.777.888</u>

15.2 Theo đối tượng khách hàng, loại hình doanh nghiệp

	31.12.2024 Triệu đồng	31.12.2023 Triệu đồng
Tiền gửi của cá nhân	332.943.590	272.059.759
Công ty cổ phần	49.905.050	39.271.602
Công ty TNHH	31.805.535	30.084.669
Doanh nghiệp Nhà nước	9.088.249	13.581.547
Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	4.979.624	6.153.571
Đơn vị hành chính sự nghiệp, Đoàn, đoàn thể và hiệp hội	4.549.652	3.862.861
Hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã	822.981	3.794.797
Khác	3.410.484	1.969.082
	<u>437.505.165</u>	<u>370.777.888</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

15 TIỀN GỬI CỦA KHÁCH HÀNG (tiếp theo)

15.3 Mức lãi suất hàng năm áp dụng cho số dư tại ngày:

	31.12.2024 %	31.12.2023 %
Tiền gửi không kỳ hạn bằng VND	0,00 - 0,50	0,00 - 0,50
Tiền gửi không kỳ hạn bằng ngoại tệ	0,00 - 0,20	0,00 - 0,20
Tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm bằng VND	0,10 - 9,50	0,10 - 11,90
Tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm bằng ngoại tệ	0,00 - 1,80	0,00 - 1,90
Tiền gửi ký quỹ bằng VND	0,10 - 6,35	0,10 - 9,50
Tiền gửi ký quỹ bằng ngoại tệ	0,00 - 0,20	0,00 - 0,20
Tiền gửi vốn chuyên dụng bằng VND	0,10 - 0,50	0,10 - 0,50
Tiền gửi vốn chuyên dụng bằng ngoại tệ	0,00 - 0,10	0,00 - 0,10

16 VỐN TÀI TRỢ, ỦY THÁC ĐẦU TƯ, CHO VAY TCTD CHỊU RỦI RO

	31.12.2024 Triệu đồng	31.12.2023 Triệu đồng
Vốn nhận tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay bằng ngoại tệ		
- Vốn tài trợ chương trình hỗ trợ phát triển chính sách cải cách ngành điện – Giai đoạn III (*)	2.736.762	2.753.542
- Vốn tài trợ dự án xây dựng hệ thống cấp nước Nhơn Trạch – Giai đoạn II	50.991	56.839
- Vốn tài trợ từ Quỹ Phát triển Nông thôn	690	748
	<u>2.788.443</u>	<u>2.811.129</u>

(*) Đây là khoản vay 128 triệu Đô la Mỹ do Ngân hàng Thế giới tài trợ thông qua Bộ tài chính theo thỏa thuận cho chương trình hỗ trợ chính sách cải cách ngành điện – Giai đoạn III, thời hạn 29 năm từ ngày 4 tháng 8 năm 2015 đến ngày 4 tháng 8 năm 2043. Từ ngày 1 tháng 1 năm 2022, lãi suất áp dụng cho khoản vay này được tính bằng lãi suất SOFR cộng với khoản chênh lệch biến đổi được điều chỉnh định kỳ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

17 PHÁT HÀNH GIẤY TỜ CÓ GIÁ

	31.12.2024 Triệu đồng	31.12.2023 Triệu đồng
Chứng chỉ tiền gửi bằng VND		
- Dưới 1 năm	11.705.000	15.352.000
- Từ 1 năm đến dưới 5 năm	12.756.000	2.619.000
- Từ 5 năm trở lên	80.000	157.000
Trái phiếu thường bằng VND		
- Từ 1 năm đến dưới 5 năm	16.550.000	9.800.000
- Từ 5 năm trở lên	32.031.000	15.152.063
Trái phiếu chuyển đổi bằng USD (i)		
- Từ 5 năm trở lên	8.263.450	7.887.750
Chi phí phát hành giấy tờ có giá	(35.706)	(29.665)
	81.349.744	50.938.148

(i) Chi tiết về trái phiếu chuyển đổi như sau:

Ngân hàng đã phát hành riêng lẻ 3 đợt trái phiếu chuyển đổi cho các nhà đầu tư nước ngoài với tổng giá trị là 325 triệu Đô la Mỹ, mệnh giá 100.000 Đô la Mỹ trên một trái phiếu chuyển đổi, kỳ hạn 5 năm một ngày, lãi suất trái phiếu 4,5%/năm, lãi trái phiếu trả hàng năm, gốc thanh toán một lần khi đến hạn nếu không chuyển đổi, chi tiết như sau:

Đợt phát hành	Số lượng trái phiếu phát hành (Trái phiếu)	Giá trị (Đô la Mỹ)	Giá chuyển đổi dự kiến (Đồng/cổ phần)	Thời điểm chuyển đổi
Ngày 4.11.2020	300	30.000.000	41.800	Chủ sở hữu trái phiếu có thể chuyển đổi (toàn bộ, nhưng không từng phần) thành cổ phiếu Ngân hàng vào bất kỳ thời điểm nào sau 12 tháng 1 ngày và không muộn hơn 59 tháng kể từ ngày phát hành trái phiếu.
Ngày 24.12.2020	1.300	130.000.000	41.800	
Ngày 29.12.2021	1.650	165.000.000	43.061	Chủ sở hữu trái phiếu có quyền thực hiện chuyển đổi toàn bộ hoặc một phần thành cổ phiếu Ngân hàng vào bất kỳ thời điểm nào sau 12 tháng và không muộn hơn 59 tháng kể từ ngày phát hành trái phiếu.

Giá chuyển đổi dự kiến có thể được điều chỉnh theo các sự kiện pha loãng trong tương lai theo quy định.

Ngân hàng hạch toán toàn bộ lô trái phiếu chuyển đổi này là nợ phải trả vì các trái phiếu chuyển đổi này được phát hành bằng Đô la Mỹ (loại tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Ngân hàng là Đồng Việt Nam).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

17 PHÁT HÀNH GIẤY TỜ CÓ GIÁ (tiếp theo)

Mức lãi suất hằng năm của giấy tờ có giá phát hành của Ngân hàng và công ty con như sau:

	31.12.2024 %	31.12.2023 %
Chứng chỉ tiền gửi dưới 1 năm bằng VND	3,90 - 7,00	4,80 - 13,50
Chứng chỉ tiền gửi từ 1 năm đến dưới 5 năm bằng VND	4,70 - 6,50	7,30 - 15,00
Chứng chỉ tiền gửi từ 5 năm trở lên bằng VND	11,00 - 14,00	11,00 - 14,00
Trái phiếu từ 1 năm đến dưới 5 năm bằng VND	4,20 - 5,70	3,80 - 4,20
Trái phiếu từ 5 năm trở lên bằng VND	6,20 - 8,70	6,30 - 9,10
Trái phiếu từ 5 năm trở lên bằng USD	4,50	4,50

18 CÁC KHOẢN NỢ KHÁC

18.1 Các khoản lãi, phí phải trả

	31.12.2024 Triệu đồng	31.12.2023 Triệu đồng
Lãi phải trả tiền gửi	6.006.415	7.713.126
Lãi phải trả phát hành giấy tờ có giá	1.354.935	1.518.297
Lãi phải trả tiền vay	457.048	952.098
Lãi phải trả các giao dịch kỳ hạn, hoán đổi	140.021	110.286
Lãi phải trả vốn tài trợ, ủy thác đầu tư	54.747	52.692
	8.013.166	10.346.499

18.2 Các khoản phải trả và công nợ khác

	31.12.2024 Triệu đồng	31.12.2023 Triệu đồng
Các khoản phải trả nội bộ cho nhân viên	1.012.394	238.604
Các khoản phải trả cho bên ngoài		
- Phải trả giao dịch chuyển tiền nhanh qua thẻ	4.677.439	4.188.693
- Tiền giữ hộ và chờ thanh toán	1.662.059	488.371
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (Thuyết minh 34)	1.074.508	1.928.845
- Các khoản chi phí phải trả	236.401	191.299
- Phải trả cho đại lý	61.121	195.043
- Các khoản phải trả khác	687.059	431.057
Doanh thu chờ phân bổ	2.100.473	1.223.782
Quý khen thưởng, phúc lợi	46.763	41.611
	11.558.217	8.927.305

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

19 VỐN CHỦ SỞ HỮU

19.1 Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu

Đơn vị: Triệu đồng

	Vốn điều lệ	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ của TCTD							
				Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	Các quỹ khác	Tổng cộng Quỹ của TCTD	Vốn đầu tư xây dựng cơ bản	Lợi nhuận chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	25.303.429	535.956	(413.448)	2.352.091	1.048.387	127.249	3.527.727	89	7.999.785	2.041.348	38.994.886
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	-	-	10.070.898	265.115	10.336.013
Chia cổ tức bằng cổ phiếu (i)	3.772.892	-	-	-	-	-	-	-	(3.772.892)	-	-
Chia cổ tức bằng tiền mặt (ii)	-	-	-	-	-	-	-	-	(2.515.261)	-	(2.515.261)
Công ty con chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	-	-	-	-	(375.000)	(375.000)
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	790.110	395.722	25.000	1.210.832	-	(1.210.832)	-	-
Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	-	-	-	(10.000)	-	(10.000)
Sử dụng các quỹ trong năm	-	-	-	-	-	(30.316)	(30.316)	-	-	-	(30.316)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	29.076.321	535.956	(413.448)	3.142.201	1.444.109	121.933	4.708.243	89	10.561.698	1.931.463	46.400.322
Phát hành cổ phiếu cho người lao động (iii)	200.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	200.000
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	-	-	12.762.953	484.695	13.247.648
Chia cổ tức bằng cổ phiếu (iv)	5.825.102	-	-	-	-	-	-	-	(5.825.102)	-	-
Chia cổ tức bằng tiền mặt (v)	-	-	-	-	-	-	-	-	(2.912.550)	-	(2.912.550)
Công ty con chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	-	-	-	-	(250.000)	(250.000)
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	-	1.064.604	533.514	25.000	1.623.118	-	(1.623.118)	-	-
Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	-	-	-	(10.000)	-	(10.000)
Sử dụng các quỹ trong năm	-	-	-	-	-	(18.159)	(18.159)	-	-	-	(18.159)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	35.101.423	535.956	(413.448)	4.206.805	1.977.623	128.774	6.313.202	89	12.953.881	2.166.158	56.657.261

(i) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 06/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023, Nghị quyết Hội đồng quản trị 175/2023/NQ-HĐQT ngày 10 tháng 5 năm 2023 và Công văn 4279/NHNN-TTGSNH ngày 5 tháng 6 năm 2023 của NHNN, Ngân hàng thực hiện chia cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 15% từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối năm 2022 để tăng Vốn điều lệ theo danh sách cổ đông chốt tại ngày đăng ký cuối cùng vào ngày 20 tháng 7 năm 2023.

(ii) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 06/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023, Nghị quyết Hội đồng quản trị 174/2023/NQ-HĐQT ngày 10 tháng 5 năm 2023, Ngân hàng thực hiện chia cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt với tỷ lệ 10% tổng giá trị cổ phiếu đang lưu hành từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối năm 2022. Ngân hàng đã thực hiện thanh toán đợt chia cổ tức bằng tiền này vào ngày 12 tháng 6 năm 2023.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

19 VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

19.1 Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu (tiếp theo)

- (iii) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 07/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023, Nghị quyết Hội đồng quản trị số 408/2023/NQ-HĐQT ngày 2 tháng 10 năm 2023 và Công văn số 9252/NHNN-TTGSNH ngày 1 tháng 12 năm 2023 của NHNN, Ngân hàng thông qua phương án phát hành 20.000.000 cổ phiếu phổ thông theo chương trình lựa chọn cho người lao động ("ESOP") với giá phát hành là 10.000 Đồng/cổ phiếu. Ngày 29 tháng 3 năm 2024, UBCKNN có Công văn số 1951/UBCK-QLCB xác nhận đã nhận được tài liệu báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP đề ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Ngân hàng, theo đó, Ngân hàng đã phân phối 20.000.000 cổ phiếu cho người lao động. Ngày 8 tháng 10 năm 2024, NHNN có Quyết định số 2240/QĐ-NHNN về việc sửa đổi nội dung về Vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng.
- (iv) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 08/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024, Nghị quyết Hội đồng quản trị số 351/2024/NQ-HĐQT ngày 2 tháng 7 năm 2024 và Công văn số 8873/NHNN-TTGSNH ngày 28 tháng 10 năm 2024 của NHNN, Ngân hàng thực hiện chia cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20% từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối năm 2023 để tăng Vốn điều lệ theo danh sách cổ đông chốt tại ngày đăng ký cuối cùng vào ngày 12 tháng 12 năm 2024. Ngày 26 tháng 12 năm 2024, NHNN có Quyết định số 2785/QĐ-NHNN về việc sửa đổi nội dung về Vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng.
- (v) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 07/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024, Nghị quyết Hội đồng quản trị số 350/2024/NQ-HĐQT ngày 2 tháng 7 năm 2024, Ngân hàng thực hiện chia cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt với tỷ lệ 10% tổng giá trị cổ phiếu đang lưu hành từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối năm 2023. Ngân hàng đã thực hiện thanh toán đợt chia cổ tức bằng tiền này vào ngày 26 tháng 7 năm 2024.

19.2 Cổ phiếu

19.2.1 Số lượng cổ phiếu

	31.12.2024	31.12.2023
	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu phổ thông
Số lượng cổ phiếu đăng ký	3.510.142.254	2.907.632.132
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	3.510.142.254	2.907.632.132
Số lượng cổ phiếu đã mua lại	(15.081.522)	(15.081.522)
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.495.060.732	2.892.550.610

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

19 VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

19.2 Cổ phiếu (tiếp theo)

19.2.2 Tình hình biến động vốn cổ phần

	Số lượng cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu phổ thông tính theo mệnh giá
	Cổ phiếu	Triệu đồng
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2023	2.530.342.922	25.303.429
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	377.289.210	3.772.892
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	2.907.632.132	29.076.321
Cổ phiếu mới phát hành trong năm	20.000.000	200.000
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	582.510.122	5.825.102
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	3.510.142.254	35.101.423

Mệnh giá cổ phiếu phổ thông: 10.000 đồng trên một cổ phiếu.

19.2.3 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, điều chỉnh cho cổ phiếu thưởng phát hành trong năm. Chi tiết như sau:

	2024	2023
		Tính lại (*)
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (Triệu đồng)	12.762.953	10.070.898
Điều chỉnh giảm số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Triệu đồng)	-	(10.000)
	12.762.953	10.060.898
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	3.476.568.929	3.471.060.732
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	3.671	2.899

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

19 VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

19.2 Cổ phiếu (tiếp theo)

19.2.3 Lãi cơ bản trên cổ phiếu (tiếp theo)

(*) Lãi cơ bản trên cổ phiếu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được tính lại do điều chỉnh số lượng cổ phiếu đang lưu hành từ đợt phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu và trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi (Thuyết minh 19.1), cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023		
	Theo báo cáo trước đây	Điều chỉnh	Số liệu tính lại
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (Triệu đồng)	10.070.898	(10.000)	10.060.898
Bình quân gia quyền số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	2.892.550.610	578.510.122	3.471.060.732
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	3.482		2.899

Trong năm, Ngân hàng không có bất kỳ loại cổ phiếu tiềm năng nào có tính suy giảm. Do vậy, yêu cầu trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu không áp dụng.

20 THU NHẬP LÃI VÀ CÁC KHOẢN THU NHẬP TƯƠNG TỰ

	2024 Triệu đồng	2023 Triệu đồng
Thu nhập lãi cho vay	42.802.465	38.543.102
Thu nhập lãi từ kinh doanh, đầu tư chứng khoán Nợ:	3.637.261	2.709.684
- Thu nhập lãi từ chứng khoán đầu tư	2.954.066	2.618.802
- Thu nhập lãi từ chứng khoán kinh doanh	683.195	90.882
Thu nhập từ nghiệp vụ UPAS L/C và L/C trả chậm	2.903.355	2.582.206
Thu nhập lãi tiền gửi	1.571.993	1.039.402
Thu nhập từ nghiệp vụ bảo lãnh	349.554	70.570
Thu nhập khác từ hoạt động tín dụng (*)	6.730.900	7.695.613
	57.995.528	52.640.577

(*) Chủ yếu bao gồm các khoản phí cam kết rút vốn, phí hứa cấp tín dụng, phí trả nợ trước hạn và các khoản phí khác liên quan đến hoạt động tín dụng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

21 CHI PHÍ LÃI VÀ CÁC KHOẢN CHI PHÍ TƯƠNG TỰ

	2024 Triệu đồng	2023 Triệu đồng
Chi phí lãi tiền gửi	20.578.179	23.657.737
Chi phí lãi phát hành giấy tờ có giá	3.531.995	3.412.816
Chi phí lãi tiền vay	2.984.870	3.353.894
Chi phí hoạt động tín dụng khác	43.408	32.156
	27.138.452	30.456.603

22 THU NHẬP TỪ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ

	2024 Triệu đồng	2023 Triệu đồng
Dịch vụ thẻ	1.537.868	418.885
Dịch vụ đại lý bảo hiểm	1.082.915	1.396.733
Dịch vụ thanh toán	341.740	721.210
Các dịch vụ khác	333.100	293.340
	3.295.623	2.830.168

23 CHI PHÍ TỪ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ

	2024 Triệu đồng	2023 Triệu đồng
Chi phí dịch vụ thẻ	1.052.711	307.333
Chi phí liên quan đến dịch vụ đại lý bảo hiểm (*)	473.808	115.004
Chi phí hoa hồng môi giới	205.804	27.858
Chi phí dịch vụ thanh toán	73.313	109.382
Các chi phí khác	73.409	82.789
	1.879.045	642.366

(*) Bao gồm trong chi phí liên quan đến dịch vụ đại lý bảo hiểm là chi phí phát sinh từ việc không đạt được tỷ lệ kinh doanh bảo hiểm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

24 LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NGOẠI HỐI

	2024 Triệu đồng	2023 Triệu đồng
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối:		
- Thu từ các công cụ tài chính phái sinh	1.447.279	975.726
- Thu từ kinh doanh ngoại tệ giao ngay	1.056.852	1.393.712
- Thu từ kinh doanh vàng	4.350	2.793
	<u>2.508.481</u>	<u>2.372.231</u>
Chi phí hoạt động kinh doanh ngoại hối:		
- Chi về các công cụ tài chính phái sinh	(1.199.983)	(862.706)
- Chi về kinh doanh ngoại tệ giao ngay	(463.140)	(944.551)
- Chi về kinh doanh vàng	(1.545)	(271)
	<u>(1.664.668)</u>	<u>(1.807.528)</u>
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	<u>843.813</u>	<u>564.703</u>

25 LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG MUA BÁN CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

	2024 Triệu đồng	2023 Triệu đồng
Thu nhập từ mua bán chứng khoán kinh doanh	412.368	194.305
Chi phí từ mua bán chứng khoán kinh doanh	(343.439)	(152.582)
Lãi thuần từ hoạt động mua bán chứng khoán kinh doanh	<u>68.929</u>	<u>41.723</u>

26 LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG MUA BÁN CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ

	2024 Triệu đồng	2023 Triệu đồng
Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư - chứng khoán nợ	194.408	173.649
Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư - chứng khoán vốn	103.462	1.251.449
Chi phí từ mua bán chứng khoán đầu tư - chứng khoán nợ	(221.039)	(203.825)
Trích lập dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư (Thuyết minh 9.6)	(8.578)	(54.268)
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh chứng khoán đầu tư	<u>68.253</u>	<u>1.167.005</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

27 LÃI THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH KHÁC

	2024 Triệu đồng	2023 Triệu đồng
Thu nhập từ hoạt động khác		
Thu từ nghiệp vụ mua bán chứng từ miễn truy đòi	353.290	-
Thu từ nợ đã xử lý rủi ro	276.551	270.198
Các khoản thanh toán dư nhận từ khách hàng	52.071	131.225
Thu từ nghiệp vụ phái sinh lãi suất và hàng hóa	38.012	14.171
Thu lãi trả chậm từ thanh lý tài sản	21.519	32.270
Thu nhập khác	128.419	93.780
	<u>869.862</u>	<u>541.644</u>
Chi phí hoạt động khác		
Chi phí nghiệp vụ phái sinh lãi suất và hàng hóa	(27.915)	(4.326)
Chi tài trợ khác	(95.308)	(227.289)
Chi phí khác	(40.768)	(50.876)
	<u>(163.991)</u>	<u>(282.491)</u>
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh khác	<u>705.871</u>	<u>259.153</u>

28 THU NHẬP TỪ GÓP VỐN, MUA CỔ PHẦN

	2024 Triệu đồng	2023 Triệu đồng
Lợi nhuận được chia từ đầu tư vào công ty liên kết	71.664	-
Cổ tức từ góp vốn đầu tư dài hạn khác	-	9.325
	<u>71.664</u>	<u>9.325</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

29 CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG

	2024 Triệu đồng	2023 Triệu đồng
Chi nộp thuế và các khoản phí, lệ phí	342.322	3.415
Chi phí nhân viên:		
- Lương và phụ cấp	6.318.273	4.628.862
- Các khoản chi đóng góp theo lương	391.032	337.367
- Chi phí khác cho nhân viên	205.848	163.950
Chi về tài sản:		
- Chi phí thuê tài sản	510.494	458.062
- Chi phí sửa chữa và nâng cấp tài sản	300.759	243.195
- Chi phí khấu hao TSCĐ	195.128	156.673
- Chi phí khác về tài sản	155.665	138.572
Chi phí quảng cáo, tiếp thị và khuyến mãi	857.690	603.236
Chi phí hội nghị, lễ tân và khánh tiết	458.607	466.459
Chi phí bảo hiểm tiền gửi	429.995	285.163
Chi phí hoa hồng cho đại lý	418.197	598.060
Chi phí dịch vụ bảo vệ	192.559	171.420
Chi phí điện thoại, bưu phí	166.530	129.171
Chi phí điện, nước, vệ sinh cơ quan	141.194	104.729
Khác	896.462	640.868
	<u>11.980.755</u>	<u>9.129.202</u>

30 CHI PHÍ DỰ PHÒNG RỦI RO TÍN DỤNG

	2024 Triệu đồng	2023 Triệu đồng
Trích lập dự phòng chung cho vay khách hàng (Thuyết minh 8.8)	653.657	592.855
Trích lập dự phòng chung nghiệp vụ phát hành L/C trả chậm phát sinh trước ngày 1.7.2024 (Thuyết minh 8.8)	83.841	-
Trích lập dự phòng cụ thể cho vay khách hàng (Thuyết minh 8.8)	4.583.936	3.674.896
	<u>5.321.434</u>	<u>4.267.751</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

31 THUẾ TNDN

Số thuế TNDN trên lợi nhuận kế toán trước thuế của Ngân hàng và công ty con khác với số thuế khi được tính theo thuế suất phổ thông áp dụng 20% như sau:

	2024 Triệu đồng	2023 Triệu đồng
Lợi nhuận kế toán trước thuế	16.729.995	13.016.732
Thuế tính ở thuế suất 20%	3.345.999	2.603.346
Điều chỉnh:		
Thu nhập không chịu thuế	-	(2.550)
Chi phí không được khấu trừ	157.858	74.867
Điều chỉnh số thuế phải nộp của năm trước	(7.178)	4.098
Điều chỉnh lợi nhuận do hợp nhất báo cáo tài chính	(14.332)	958
Chi phí thuế TNDN (*)	<u>3.482.347</u>	<u>2.680.719</u>
Chi phí thuế TNDN ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất:		
Chi phí thuế TNDN - hiện hành	3.561.555	2.724.629
Thu nhập thuế TNDN - hoãn lại (i)	(79.208)	(43.910)
Chi phí thuế TNDN (*)	<u>3.482.347</u>	<u>2.680.719</u>

(i) Biến động về tài sản thuế TNDN hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ (chủ yếu đến từ các khoản doanh thu chưa thực hiện và dự phòng phải trả) trong năm như sau:

	2024 Triệu đồng	2023 Triệu đồng
Số dư đầu năm	76.708	32.798
Ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất	79.208	43.910
Số dư cuối năm	<u>155.916</u>	<u>76.708</u>

(*) Chi phí thuế TNDN cho năm tài chính được ước tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

32 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31.12.2024 Triệu đồng	31.12.2023 Triệu đồng
Tiền mặt và vàng	3.105.355	2.810.044
Tiền gửi tại NHNN	26.680.270	41.481.638
Tiền gửi tại các TCTD khác (gồm không kỳ hạn và có kỳ hạn không quá 3 tháng)	94.225.901	88.120.085
Chứng khoán có thời hạn thu hồi hoặc có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng kể từ ngày mua	13.250.000	-
	<u>137.261.526</u>	<u>132.411.767</u>

33 TÌNH HÌNH THU NHẬP CỦA CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN

	2024 Triệu đồng	2023 Triệu đồng
Tổng số cán bộ, công nhân viên bình quân (người)	17.867	16.643
Thu nhập của cán bộ công nhân viên		
Tổng quỹ lương, thưởng	6.142.967	4.481.308
Thu nhập khác	175.306	147.554
	<u>6.318.273</u>	<u>4.628.862</u>
Tiền lương bình quân tháng (triệu đồng/người)	28,65	22,44
Thu nhập bình quân tháng (triệu đồng/người)	29,47	23,18

34 TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Chỉ tiêu	1.1.2024 Triệu đồng	Phát sinh trong năm		31.12.2024 Triệu đồng
		Số phải nộp Triệu đồng	Số đã nộp Triệu đồng	
Thuế TNDN	1.820.741	3.561.555	(4.466.688)	915.608
Thuế Giá trị gia tăng	70.529	789.739	(800.213)	60.055
Thuế thu nhập cá nhân	20.900	618.396	(565.451)	73.845
Thuế nhà thầu	16.675	117.493	(117.774)	16.394
Khác	-	79.341	(70.735)	8.606
	<u>1.928.845</u>	<u>5.166.524</u>	<u>(6.020.861)</u>	<u>1.074.508</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

35 TÀI SẢN, GTCG THỂ CHẤP, CẦM CỐ VÀ CHIẾT KHẤU, TÁI CHIẾT KHẤU

35.1 Tài sản, GTCG nhận thế chấp, cầm cố và chiết khấu, tái chiết khấu

	31.12.2024 Triệu đồng	31.12.2023 Triệu đồng (*)
Cửa khách hàng:		
- Bất động sản	388.639.341	357.224.126
- Giấy tờ có giá	87.864.753	61.228.868
- Phương tiện vận chuyển	13.747.796	11.611.557
- Máy móc, thiết bị	11.814.167	12.049.601
- Hàng hóa, nguyên vật liệu	2.223.155	5.655.113
- Tài sản khác	201.901.687	259.534.081
	<u>706.190.899</u>	<u>707.303.346</u>
Của TCTD:		
- Giấy tờ có giá	4.000.000	-
	<u>710.190.899</u>	<u>707.303.346</u>

(*) Số liệu tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được phân loại lại để phù hợp với cách trình bày của năm nay.

Ngoài các tài sản đảm bảo nêu trên, Ngân hàng còn nhận một số tài sản đảm bảo là quyền tài sản phát sinh từ các hợp đồng hợp tác kinh doanh.

35.2 Tài sản, GTCG đưa đi thế chấp, cầm cố và chiết khấu, tái chiết khấu

	31.12.2024 Triệu đồng	31.12.2023 Triệu đồng
Trái phiếu Chính phủ	2.040.000	3.590.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

36 NGHĨA VỤ NỢ TIỀM ẨN VÀ CÁC CAM KẾT

36.1 Các cam kết

Tổng số tiền của các cam kết còn hiệu lực tại ngày báo cáo như sau:

	31.12.2024 Triệu đồng	31.12.2023 Triệu đồng
Bảo lãnh vay vốn	808.743	809.436
Cam kết giao dịch hối đoái	199.138.079	259.213.350
Cam kết trong nghiệp vụ L/C	46.647.030	2.643.473
Bảo lãnh khác	25.173.809	15.724.260
- Bảo lãnh thanh toán	22.151.709	13.097.981
- Bảo lãnh thực hiện hợp đồng	640.765	762.746
- Bảo lãnh dự thầu	64.973	27.134
- Bảo lãnh khác	2.316.362	1.836.399
Các cam kết khác	12.364.361	5.318.378
- Cam kết hợp đồng mua bán giấy tờ có giá	5.800.000	250.000
- Cam kết hợp đồng hoán đổi lãi suất	1.994.840	1.943.430
- Cam kết hợp đồng phái sinh giá cả hàng hóa	423.518	21.391
- Cam kết hạn mức thẻ tín dụng chưa sử dụng	4.146.003	3.103.557
Trừ: Tiền ký quỹ	(419.089)	(628.026)
	283.712.933	283.080.871

36.2 Cam kết thuê hoạt động

Ngân hàng phải trả mức tối thiểu cho các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang trong tương lai như sau:

	31.12.2024 Triệu đồng	31.12.2023 Triệu đồng
Dưới 1 năm	308.649	287.646
Từ 1 đến 5 năm	655.740	582.572
Trên 5 năm	487.174	575.664
Tổng cộng các khoản thanh toán tối thiểu	1.451.563	1.445.882

36.3 Cam kết vốn

Các cam kết về chi tiêu tạo lập TSCĐ đã ký hợp đồng tại ngày kết thúc năm tài chính nhưng chưa được hạch toán vào báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

	31.12.2024 Triệu đồng	31.12.2023 Triệu đồng
Nhà cửa, vật kiến trúc	225.777	202.667
Phần mềm	146.980	54.973
Chi phí sửa chữa	40.647	47.205
Khác	7.320	26.737
	420.724	331.582

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

37 CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

37.1 Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được

	31.12.2024 Triệu đồng	31.12.2023 Triệu đồng
Lãi cho vay chưa thu được	1.242.873	961.311
Lãi chứng khoán chưa thu được	40.050	40.050
Phí phải thu chưa thu được	2.053.517	1.362.988
	3.336.440	2.364.349

37.2 Nợ khó đòi đã xử lý rủi ro

	31.12.2024 Triệu đồng	31.12.2023 Triệu đồng
Nợ gốc của khoản nợ đã xử lý rủi ro đang trong thời gian theo dõi	16.066.568	12.776.048
Nợ lãi của khoản nợ đã xử lý rủi ro đang trong thời gian theo dõi	4.068.209	2.808.290
	20.134.777	15.584.338

37.3 Tài sản và chứng từ khác

	31.12.2024 Triệu đồng	31.12.2023 Triệu đồng
Tài sản khác giữ hộ	45.997.113	25.918.278
Các chứng từ có giá trị khác đang bảo quản	1.552.112	1.113.694
Kim loại quý, đá quý giữ hộ	39.936	29.473
	47.589.161	27.061.445

38 HOẠT ĐỘNG NHẬN ỦY THÁC KHÔNG CHỊU RỦI RO

Các khoản Ngân hàng còn phải trả cho một TCTD từ hợp đồng ủy thác cho vay còn đang được ghi nhận ngoại bảng như sau:

	31.12.2024 Triệu đồng	31.12.2023 Triệu đồng
Số dư vốn cho vay ủy thác đầu tư còn phải trả	3.356.179	4.265.122
Tổng hạn mức cho vay ủy thác đầu tư còn hiệu lực	3.357.406	13.550.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

39 MỨC ĐỘ TẬP TRUNG CỦA TÀI SẢN, CÔNG NỢ VÀ CÁC KHOẢN MỤC NGOẠI BẢNG THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

	Tiền gửi và cho vay các TCTD khác Triệu đồng	Cho vay khách hàng Triệu đồng	Công cụ tài chính phái sinh (*) Triệu đồng	Kinh doanh và đầu tư chứng khoán Triệu đồng	Góp vốn, đầu tư dài hạn Triệu đồng	Tiền gửi và vay các TCTD khác Triệu đồng	Tiền gửi của khách hàng Triệu đồng	Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro Triệu đồng	Phát hành giấy tờ có giá Triệu đồng	Các cam kết tín dụng Triệu đồng
31.12.2024										
Trong nước	91.836.193	442.484.841	90.784.289	70.799.909	876.285	80.007.179	437.505.165	2.788.443	73.091.856	72.629.582
Nước ngoài	9.764.061	-	4.705.081	-	-	19.453.400	-	-	8.257.888	-
	101.600.254	442.484.841	95.489.370	70.799.909	876.285	99.460.579	437.505.165	2.788.443	81.349.744	72.629.582
31.12.2023										
Trong nước	85.808.706	343.404.295	117.475.318	62.757.493	163.921	83.695.336	370.777.888	2.811.129	43.058.944	19.177.169
Nước ngoài	10.706.157	-	3.186.812	-	-	28.391.642	-	-	7.879.204	-
	96.514.863	343.404.295	120.662.130	62.757.493	163.921	112.086.978	370.777.888	2.811.129	50.938.148	19.177.169

(*) Tổng giá trị hợp đồng theo tỷ giá hiệu lực hợp đồng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

40 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

40.1 Giao dịch với các bên liên quan

Các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan phát sinh trong năm bao gồm:

	2024 Triệu đồng	2023 Triệu đồng
Cổ đông lớn và các bên liên quan với cổ đông lớn		
Tăng tiền gửi của khách hàng và trả chi phí lãi tiền gửi	62.994.370	105.430.748
Giảm tiền gửi của khách hàng	59.654.826	104.378.566
Tăng cho vay khách hàng	-	242.341
Giảm cho vay khách hàng	41.352	782.046
Thu nhập lãi cho vay	21.916	80.127
Thu phí dịch vụ từ bảo hiểm	2.849	3.924
Chi bảo hiểm tài sản	9.142	8.826
Các công ty Ngân hàng đầu tư, góp vốn		
Tăng tiền gửi của khách hàng và trả chi phí lãi tiền gửi	145.568.946	108.117.080
Giảm tiền gửi của khách hàng	145.416.459	105.637.426
Tăng cho vay khách hàng	18.527.253	14.035.494
Giảm cho vay khách hàng	19.034.044	13.723.653
Thu nhập lãi cho vay	209.303	259.319
Công ty liên kết (i)		
Tăng tiền gửi của khách hàng và trả chi phí lãi tiền gửi	302.040.358	-
Giảm tiền gửi của khách hàng	300.872.111	-
Thu nhập lãi cho vay	101.134	-
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	9.122	-
Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các bên liên quan đến các cá nhân này		
Tăng tiền gửi của khách hàng và trả chi phí lãi tiền gửi	158.776.327	355.499.623
Giảm tiền gửi của khách hàng	158.792.380	355.157.878
Tăng cho vay khách hàng	4.074.577	2.530.263
Giảm cho vay khách hàng	1.677.063	2.894.289
Thu nhập lãi cho vay	43.951	41.780
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	-	478.426
- Phí dịch vụ thu hộ kèm hỗ trợ quản lý trái phiếu (i)	-	445.202
- Thu lãi từ đặt cọc mua chứng chỉ tiền gửi	-	33.224
Thù lao/thu nhập trả cho:		
- Hội đồng Quản trị (ii)	27.323	16.432
- Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính và kế toán trưởng (iii)	31.122	20.882
Thù lao/thu nhập và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát	12.214	8.739

(i) Đối tượng là bên liên quan của Ngân hàng từ ngày 30 tháng 3 năm 2023 và đối tượng trở thành công ty liên kết của Ngân hàng từ ngày 12 tháng 6 năm 2024.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

40 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

40.1 Giao dịch với các bên liên quan (tiếp theo)

(ii) Khoản thù lao/thu nhập của Hội đồng quản trị Ngân hàng trong năm chi tiết như sau:

Họ và tên	Chức vụ	2024 Triệu đồng	2023 Triệu đồng
Ông Kim Byounggho	Chủ tịch, Thành viên độc lập	15.085	5.177
Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Phó Chủ tịch thường trực	3.692	1.851
Ông Lưu Đức Khánh	Phó Chủ tịch	888	1.027
Ông Nguyễn Thành Đô	Phó Chủ tịch	2.410	2.227
Ông Nguyễn Hữu Đăng	Phó Chủ tịch	2.514	3.541
Ông Lê Mạnh Dũng	Thành viên độc lập	1.876	1.171
Ông Phạm Quốc Thanh	Thành viên (từ ngày 26.4.2023)	858	403
Bà Nguyễn Thị Tâm	Thành viên (đến trước ngày 26.4.2023)	-	1.035
		27.323	16.432

(iii) Khoản thù lao/thu nhập trả cho Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính và kế toán trưởng trong năm chi tiết như sau:

Họ và tên	Chức vụ	2024 Triệu đồng	2023 Triệu đồng
Ông Phạm Quốc Thanh	Tổng Giám đốc	3.476	1.771
Ông Nguyễn Minh Đức	Phó Tổng Giám đốc	2.621	2.180
Ông Lê Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc	1.928	1.569
Ông Nguyễn Văn Hào	Phó Tổng Giám đốc	2.063	2.141
Ông Nguyễn Đăng Thanh	Phó Tổng Giám đốc	2.501	1.858
Ông Trần Hoài Nam	Phó Tổng Giám đốc	2.371	2.054
Ông Nguyễn Cảnh Vinh	Phó Tổng Giám đốc	3.958	2.601
Ông Trần Thái Hòa	Phó Tổng Giám đốc	1.615	1.347
Ông Trần Xuân Huy	Phó Tổng Giám đốc (từ ngày 16 tháng 10 năm 2023)	4.645	806
Ông Lê Thành Trung	Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 16 tháng 12 năm 2024)	2.700	2.158
Ông Phạm Văn Đầu	Giám đốc Tài chính	1.940	1.359
Bà Hồ Đặng Hoàng Quyên	Kế toán Trưởng	1.304	1.038
		31.122	20.882

Các khoản thù lao/thu nhập nêu trên được trình bày trên cơ sở thực nhận sau khi đã khấu trừ thuế thu nhập cá nhân theo quy định hiện hành.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

40 THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

40.2 Số dư cuối năm với các bên liên quan

	31.12.2024 Triệu đồng	31.12.2023 Triệu đồng
Cổ đông lớn và các bên liên quan với cổ đông lớn		
Tiền gửi của khách hàng	7.203.382	3.860.314
- Tiền gửi thanh toán	3.579.821	2.190.734
- Tiền gửi có kỳ hạn	3.479.858	1.554.480
- Tiền gửi tiết kiệm	129.703	101.100
- Tiền gửi ký quỹ, đảm bảo thanh toán	14.000	14.000
Cho vay khách hàng	148.129	189.788
Các khoản phải thu khác	158.920	311.550
Lãi dự thu từ cho vay	419	660
Các công ty Ngân hàng đầu tư, góp vốn		
Tiền gửi của khách hàng	3.103.704	2.950.234
- Tiền gửi thanh toán	3.003.671	1.620.401
- Tiền gửi có kỳ hạn	100.000	1.300.000
- Tiền gửi ký quỹ, đảm bảo thanh toán	33	29.833
Cho vay khách hàng	2.884.273	3.292.818
Lãi dự thu từ cho vay	4.246	4.116
Công ty liên kết (i)		
Tiền gửi của khách hàng	2.326.798	-
- Tiền gửi thanh toán	2.326.798	-
Cho vay khách hàng	3.000.000	-
Lãi dự thu từ cho vay	7.790	-
Tài sản Có khác	28.504	-
- Phải thu dịch vụ thu hộ kèm hỗ trợ quản lý trái phiếu	10.024	-
- Các khoản phải thu khác	18.480	-
Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc và các bên liên quan đến các cá nhân này		
Tiền gửi của khách hàng	1.324.915	2.441.685
- Tiền gửi thanh toán	281.187	1.158.828
- Tiền gửi có kỳ hạn	445.000	845.458
- Tiền gửi tiết kiệm	598.728	437.335
- Tiền gửi ký quỹ	-	64
Cho vay khách hàng	227.144	567.744
Tài sản Có khác	1.243	122.796
- Dự thu lãi cho vay	1.243	1.792
- Phải thu dịch vụ thu hộ kèm hỗ trợ quản lý trái phiếu (i)	-	121.004

(i) Đối tượng là bên liên quan của Ngân hàng từ ngày 30 tháng 3 năm 2023 và đối tượng trở thành công ty liên kết của Ngân hàng từ ngày 12 tháng 6 năm 2024.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

41 QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

41.1 Chính sách quản lý rủi ro liên quan đến các công cụ tài chính

Các chính sách, hạn mức rủi ro, và các công cụ sử dụng để quản lý rủi ro được áp dụng đối với các hoạt động thường ngày của Ngân hàng và công ty con.

Mục tiêu của Ngân hàng và công ty con là quản lý rủi ro một cách phù hợp trong giới hạn cho phép. Do vậy, việc sử dụng các công cụ tài chính, bao gồm nhận tiền gửi của khách hàng và đầu tư vào các tài sản tài chính có chất lượng cao đã trở thành hoạt động mang tính then chốt giúp Ngân hàng và công ty con đạt được mức chênh lệch lãi suất cần thiết. Xét từ khía cạnh quản lý rủi ro, điều này đòi hỏi Ngân hàng và công ty con kết hợp một cách cẩn đối giữa các khoản vay cho các cá nhân và tổ chức thuộc các mức độ tin cậy khác nhau, bằng đồng nội tệ cũng như ngoại tệ, cũng như các cam kết ngoại bảng (như bảo lãnh và thư tín dụng). Bên cạnh đó, Ngân hàng và công ty con cũng đầu tư một phần vốn lưu động cho các ngân hàng khác vay. Những rủi ro liên quan đến trao đổi ngoại tệ và thay đổi lãi suất được quản lý thông qua áp dụng hạn mức trạng thái nhằm hạn chế sự tập trung quá mức đồng thời tham gia vào các hoạt động có tác dụng cân bằng lẫn nhau để giảm thiểu rủi ro. Thông qua việc nắm giữ nhiều tài sản là các công cụ tài chính có chất lượng cao, cơ cấu báo cáo tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và công ty con có đủ khả năng phòng ngừa rủi ro trọng yếu trong quá trình hoạt động kinh doanh và đảm bảo khả năng thanh khoản.

41.2 Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro do khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng hoặc thỏa thuận với Ngân hàng và công ty con. Trong đó, khách hàng (bao gồm cả TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài) có quan hệ với Ngân hàng và công ty con trong việc nhận cấp tín dụng (bao gồm cả nhận cấp tín dụng thông qua ủy thác), nhận tiền gửi, phát hành trái phiếu doanh nghiệp.

41.2.1 Các chính sách quản lý và giảm thiểu rủi ro tín dụng

Ngân hàng và công ty con đã thiết lập quy trình kiểm soát chất lượng tín dụng cho phép dự báo sớm những thay đổi về mức độ tin cậy của khách hàng. Hạn mức tín dụng đối với mỗi khách hàng được thiết lập thông qua việc sử dụng hệ thống xếp hạng tín dụng, trong đó mỗi khách hàng được xếp loại ở một mức độ rủi ro. Mức độ rủi ro này có thể được sửa đổi, cập nhật thường xuyên.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

41 QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

41.2 Rủi ro tín dụng (tiếp theo)

41.2.2 Tổng mức rủi ro tín dụng tối đa

Mức rủi ro tín dụng tối đa là giá trị ghi sổ trên báo cáo tình hình tài chính hợp nhất cũng như trên các tài khoản ngoại bảng của các công cụ tài chính, mà chưa tính đến tài sản thế chấp hoặc các biện pháp giảm thiểu rủi ro tín dụng khác. Đối với các khoản nợ tiềm tàng, mức rủi ro tín dụng tối đa là giá trị lớn nhất mà Ngân hàng và công ty con sẽ phải thanh toán trong trường hợp nghĩa vụ đối với các công cụ tài chính này hình thành. Đối với các cam kết ngoại bảng, mức rủi ro tín dụng tối đa là toàn bộ giá trị của các khoản cam kết chưa được thực hiện. Đối với các cam kết tín dụng, mức rủi ro tín dụng tối đa là toàn bộ giá trị của khoản tín dụng chưa được giải ngân cho khách hàng. Bảng dưới đây trình bày mức rủi ro tín dụng tối đa của Ngân hàng và công ty con không tính đến tài sản bảo đảm hoặc các biện pháp giảm thiểu rủi ro tín dụng, bao gồm:

	31.12.2024 Triệu đồng	31.12.2023 Triệu đồng
Mức rủi ro tín dụng của các tài khoản thuộc báo cáo tình hình tài chính hợp nhất:		
Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	101.600.254	96.514.863
Chứng khoán kinh doanh (Thuyết minh 6.4)	21.176.948	18.580.932
Các công cụ tài chính phái sinh và tài sản tài chính khác	-	110.079
Cho vay khách hàng (Thuyết minh 8.3)	442.484.841	343.404.295
Chứng khoán đầu tư (Thuyết minh 9.5)	13.196.768	26.564.970
Các tài sản tài chính khác (Thuyết minh 12.4)	50.861.071	52.546.920
	629.319.882	537.722.059
Mức rủi ro tín dụng của các khoản mục ngoại bảng:		
Các hợp đồng bảo lãnh tài chính	25.982.552	16.533.696
Các cam kết trong nghiệp vụ L/C	46.647.030	2.643.473
	72.629.582	19.177.169
	701.949.464	556.899.228

41.2.3 Tài sản thế chấp

Chi tiết tài sản thế chấp được trình bày tại Thuyết minh 35.1.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

41 QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

41.2 Rủi ro tín dụng (tiếp theo)

41.2.4 Chất lượng tín dụng

Phân tích chất lượng tín dụng theo giá trị ghi sổ của các tài sản có rủi ro tín dụng tại ngày báo cáo như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

	Tại ngày 31.12.2024					
	Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	Chứng khoán kinh doanh	Cho vay khách hàng	Chứng khoán đầu tư	Các tài sản tài chính khác	Tổng cộng
Chưa quá hạn và chưa bị giảm giá	101.600.254	21.176.948	412.974.190	13.151.768	50.813.634	599.716.794
Đã quá hạn nhưng chưa bị giảm giá	-	-	3.482.268	-	-	3.482.268
Bị giảm giá	-	-	26.028.383	45.000	47.437	26.120.820
	101.600.254	21.176.948	442.484.841	13.196.768	50.861.071	629.319.882
Trừ: dự phòng rủi ro						
Dự phòng chung	-	-	(3.300.714)	(47.850)	-	(3.348.564)
Dự phòng cụ thể	-	-	(2.577.890)	(45.000)	-	(2.622.890)
Dự phòng rủi ro khác	-	-	-	-	(46.926)	(46.926)
	-	-	(5.878.604)	(92.850)	(46.926)	(6.018.380)
Giá trị thuần	101.600.254	21.176.948	436.606.237	13.103.918	50.814.145	623.301.502

Đơn vị: Triệu đồng

	Tại ngày 31.12.2023						
	Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	Chứng khoán kinh doanh	Các công cụ tài chính phái sinh	Cho vay khách hàng	Chứng khoán đầu tư	Các tài sản tài chính khác	Tổng cộng
Chưa quá hạn và chưa bị giảm giá	96.514.863	18.580.932	110.079	316.903.432	24.034.975	52.500.121	508.644.402
Đã quá hạn nhưng chưa bị giảm giá	-	-	-	10.750.454	2.484.995	-	13.235.449
Bị giảm giá	-	-	-	15.750.409	45.000	46.799	15.842.208
	96.514.863	18.580.932	110.079	343.404.295	26.564.970	52.546.920	537.722.059
Trừ: dự phòng rủi ro							
Dự phòng chung	-	-	-	(2.563.216)	(75.272)	-	(2.638.488)
Dự phòng cụ thể	-	-	-	(1.491.241)	(9.000)	-	(1.500.241)
Dự phòng rủi ro khác	-	-	-	-	-	(46.521)	(46.521)
	-	-	-	(4.054.457)	(84.272)	(46.521)	(4.185.250)
Giá trị thuần	96.514.863	18.580.932	110.079	339.349.838	26.480.698	52.500.399	533.536.809

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

41 QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

41.3 Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất, tỷ giá, giá vàng, giá chứng khoán và giá hàng hóa trên thị trường gây ra tổn thất cho Ngân hàng và công ty con. Rủi ro thị trường bao gồm: rủi ro tiền tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro giá cổ phiếu, rủi ro giá hàng hóa.

41.3.1 Rủi ro tiền tệ

Rủi ro tiền tệ là rủi ro do biến động bất lợi của tỷ giá, giá vàng trên thị trường khi Ngân hàng và công ty con có trạng thái ngoại tệ, trạng thái vàng. Ban Tổng Giám Đốc thiết lập hạn mức giao dịch cho từng loại tiền và tổng các loại tiền cho các trạng thái qua đêm và trong ngày và các trạng thái này được kiểm soát hàng ngày. Bảng dưới đây trình bày các tài sản và nợ của Ngân hàng và công ty con theo giá trị ghi sổ và theo loại tiền tệ:

Đơn vị: Triệu đồng

	VND	USD	EUR	Vàng	Khác	Tổng cộng
Ngày 31 tháng 12 năm 2024						
Tài sản						
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	2.264.414	577.371	28.028	11.860	223.682	3.105.355
Tiền gửi tại NHNN	25.099.301	1.576.307	4.662	-	-	26.680.270
Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	85.529.737	9.476.764	358.611	-	6.235.142	101.600.254
Chứng khoán kinh doanh	21.955.775	-	-	-	-	21.955.775
Cho vay khách hàng (*)	423.514.172	18.645.518	28.700	-	296.451	442.484.841
Chứng khoán đầu tư (*)	48.844.134	-	-	-	-	48.844.134
Góp vốn, đầu tư dài hạn (*)	876.285	-	-	-	-	876.285
TSCĐ	1.765.927	-	-	-	-	1.765.927
Tài sản Có khác (*)	44.888.727	11.194.719	1.533	-	5.520	56.090.499
Tổng tài sản	654.738.472	41.470.679	421.534	11.860	6.760.795	703.403.340
Nợ phải trả						
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	15.434	-	-	-	-	15.434
Tiền gửi và vay các TCTD khác	77.286.473	20.020.821	28.700	-	2.124.585	99.460.579
Tiền gửi của khách hàng	433.635.028	3.226.967	231.414	-	411.756	437.505.165
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	(10.625.104)	6.612.000	26.574	-	4.004.979	18.449
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	-	2.737.452	-	-	50.991	2.788.443
Phát hành giấy tờ có giá	73.086.294	8.263.450	-	-	-	81.349.744
Các khoản nợ khác	18.619.583	769.814	129.128	425	52.433	19.571.383
Tổng nợ phải trả	592.017.708	41.630.504	415.816	425	6.644.744	640.709.197
Trạng thái tiền tệ nội bảng	62.720.764	(159.825)	5.718	11.435	116.051	62.694.143
Trạng thái tiền tệ ngoại bảng	-	866	-	-	(106.152)	(105.286)
Trạng thái tiền tệ nội, ngoại bảng	62.720.764	(158.959)	5.718	11.435	9.899	62.588.857

(*) Các mục này chưa bao gồm các giá trị dự phòng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

41 QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

41.3 Rủi ro thị trường (tiếp theo)

41.3.1 Rủi ro tiền tệ (tiếp theo)

Đơn vị: Triệu đồng

	VND	USD	EUR	Vàng	Khác	Tổng cộng
Ngày 31 tháng 12 năm 2023						
Tài sản						
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	1.956.741	463.842	34.644	23.634	331.183	2.810.044
Tiền gửi tại NHNN	38.391.317	3.085.613	4.708	-	-	41.481.638
Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	74.188.970	13.016.580	84.147	-	9.225.166	96.514.863
Chứng khoán kinh doanh	18.580.932	-	-	-	-	18.580.932
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	1.926.662	6.042.527	-	-	(7.859.110)	110.079
Cho vay khách hàng (*)	333.518.834	9.828.622	-	-	56.839	343.404.295
Chứng khoán đầu tư (*)	44.176.561	-	-	-	-	44.176.561
Góp vốn, đầu tư dài hạn (*)	163.921	-	-	-	-	163.921
TSCĐ	1.422.759	-	-	-	-	1.422.759
Tài sản Có khác (*)	44.208.637	12.519.163	705.868	-	421.489	57.855.157
Tổng tài sản	558.535.334	44.956.347	829.367	23.634	2.175.567	606.520.249
Nợ phải trả						
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	26.590	-	-	-	-	26.590
Tiền gửi và vay các TCTD khác	76.962.789	32.901.851	692.358	-	1.529.980	112.086.978
Tiền gửi của khách hàng	368.252.954	2.059.117	120.598	-	345.219	370.777.888
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	-	2.754.290	-	-	56.839	2.811.129
Phát hành giấy tờ có giá	43.050.398	7.887.750	-	-	-	50.938.148
Các khoản nợ khác	18.417.634	764.379	13.204	485	78.102	19.273.804
Tổng nợ phải trả	506.710.365	46.367.387	826.160	485	2.010.140	555.914.537
Trạng thái tiền tệ nội bảng	51.824.969	(1.411.040)	3.207	23.149	165.427	50.605.712
Trạng thái tiền tệ ngoại bảng	-	1.275.056	-	-	(62.354)	1.212.702
Trạng thái tiền tệ nội, ngoại bảng	51.824.969	(135.984)	3.207	23.149	103.073	51.818.414

(*) Các mục này chưa bao gồm các giá trị dự phòng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

41 QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

41.3 Rủi ro thị trường (tiếp theo)

41.3.2 Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất trên thị trường đối với giá trị của giấy tờ có giá, công cụ tài chính có lãi suất, sản phẩm phái sinh lãi suất trên sổ kinh doanh của Ngân hàng và công ty con. Ngân hàng và công ty con quản lý rủi ro lãi suất thông qua việc kiểm soát mức chênh lệch lãi suất theo kỳ hạn hàng tháng.

Bảng dưới đây tóm tắt rủi ro lãi suất của Ngân hàng và công ty con tại ngày kết thúc năm tài chính. Tài sản và công nợ của Ngân hàng và công ty con được phân loại theo ngày sớm hơn giữa ngày điều chỉnh lãi suất gần nhất theo hợp đồng hoặc ngày đáo hạn.

Đơn vị: Triệu đồng

	Quá hạn	Không chịu lãi suất	Dưới 1 tháng	Từ 1 đến 3 tháng	Từ trên 3 đến 6 tháng	Từ trên 6 đến 12 tháng	Từ trên 1 đến 5 năm	Trên 5 năm	Tổng cộng
Ngày 31 tháng 12 năm 2024									
Tài sản									
Tiền mặt vàng bạc, đá quý	-	3.105.355	-	-	-	-	-	-	3.105.355
Tiền gửi tại NHNN	-	26.680.270	-	-	-	-	-	-	26.680.270
Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	-	-	96.382.586	2.060.648	2.020	3.155.000	-	-	101.600.254
Chứng khoán kinh doanh	-	-	-	-	382.922	21.572.853	-	-	21.955.775
Cho vay khách hàng (*)	29.471.301	-	73.085.685	179.776.792	57.486.923	91.403.453	11.033.692	226.995	442.484.841
Chứng khoán đầu tư (*)	45.000	226.935	13.833.206	1.354.510	3.442.333	7.222.743	3.065.306	19.654.101	48.844.134
Góp vốn, đầu tư dài hạn (*)	-	876.285	-	-	-	-	-	-	876.285
TSCĐ	-	1.765.927	-	-	-	-	-	-	1.765.927
Tài sản Có khác (*)	47.437	18.585.741	-	3.595.209	2.762.599	31.099.513	-	-	56.090.499
Tổng tài sản	29.563.738	51.240.513	183.301.477	186.787.159	64.076.797	154.453.562	14.098.998	19.881.096	703.403.340
Nợ phải trả									
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	-	-	8.715	183	520	1.041	4.975	-	15.434
Tiền gửi và vay các TCTD khác	-	-	76.335.050	8.420.741	9.847.291	4.574.986	282.511	-	99.460.579
Tiền gửi của khách hàng	-	243.258	105.931.436	68.163.863	115.018.674	126.166.292	21.981.370	272	437.505.165
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	14.649	-	(17.720)	-	21.520	-	-	18.449
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	-	-	1.594	2.736.762	-	1.688	13.072	35.327	2.788.443
Phát hành giấy tờ có giá	-	-	1.578.804	6.913.864	14.602.494	32.153.501	25.886.212	214.869	81.349.744
Các khoản nợ khác	-	19.571.383	-	-	-	-	-	-	19.571.383
Tổng nợ phải trả	-	19.829.290	183.855.599	86.217.693	139.468.979	162.919.028	48.168.140	250.468	640.709.197
Mức chênh lệch cảm với lãi suất nội bảng	29.563.738	31.411.223	(554.122)	100.569.466	(75.392.182)	(8.465.466)	(34.069.142)	19.630.628	62.694.143

(*) Các mục này chưa bao gồm các giá trị dự phòng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

41 QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

41.3 Rủi ro thị trường (tiếp theo)

41.3.2 Rủi ro lãi suất (tiếp theo)

Đơn vị: Triệu đồng

	Quá hạn	Không chịu lãi suất	Dưới 1 tháng	Từ 1 đến 3 tháng	Từ trên 3 đến 6 tháng	Từ trên 6 đến 12 tháng	Từ trên 1 đến 5 năm	Trên 5 năm	Tổng cộng
Ngày 31 tháng 12 năm 2023									
Tài sản									
Tiền mặt vàng bạc, đá quý	-	2.810.044	-	-	-	-	-	-	2.810.044
Tiền gửi tại NHNN	-	41.481.638	-	-	-	-	-	-	41.481.638
Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	-	-	87.159.872	1.177.700	549.266	7.628.025	-	-	96.514.863
Chứng khoán kinh doanh	-	-	-	4.403.015	1.630.697	12.547.220	-	-	18.580.932
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	-	108.709	(230)	-	-	-	1.600	-	110.079
Cho vay khách hàng (*)	24.165.370	-	87.635.553	143.908.077	41.622.010	37.514.236	8.474.173	84.876	343.404.295
Chứng khoán đầu tư (*)	2.529.995	285.222	1.971.988	12.507.955	1.567.407	4.386.854	5.485.867	15.441.273	44.176.561
Góp vốn, đầu tư dài hạn (*)	-	163.921	-	-	-	-	-	-	163.921
TSCĐ	-	1.422.759	-	-	-	-	-	-	1.422.759
Tài sản Có khác (*)	46.799	19.546.358	3.139.526	5.853.740	11.757.812	17.305.922	205.000	-	57.855.157
Tổng tài sản	26.742.164	65.818.651	179.906.709	167.850.487	57.127.192	79.382.257	14.166.640	15.526.149	606.520.249
Nợ phải trả									
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	-	-	3.273	18.917	337	674	3.389	-	26.590
Tiền gửi và vay các TCTD khác	-	-	66.975.916	14.401.579	16.380.569	13.789.580	539.334	-	112.086.978
Tiền gửi của khách hàng	-	238.108	93.361.407	70.863.590	141.772.128	56.090.367	8.452.287	1	370.777.888
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	-	-	-	2.753.542	-	-	102	57.485	2.811.129
Phát hành giấy tờ có giá	-	-	4.539.929	9.819.927	16.404.577	3.248.684	16.925.031	-	50.938.148
Các khoản nợ khác	-	19.273.804	-	-	-	-	-	-	19.273.804
Tổng nợ phải trả	-	19.511.912	164.880.525	97.857.555	174.557.611	73.129.305	25.920.143	57.486	555.914.537
Mức chênh lệch cảm với lãi suất nội bảng	26.742.164	46.306.739	15.026.184	69.992.932	(117.430.419)	6.252.952	(11.753.503)	15.468.663	50.605.712

(*) Các mục này chưa bao gồm các giá trị dự phòng

41.3.3 Rủi ro giá

Ngoại trừ các khoản mục tài sản, công nợ đã được thuyết minh ở phần trên, Ngân hàng và công ty con không có các rủi ro giá cả thị trường khác có mức độ rủi ro chiếm 5% lợi nhuận ròng hoặc giá trị khoản mục tài sản, công nợ chiếm 5% tổng tài sản.

41.4 Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro trong đó Ngân hàng và công ty con không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn; hoặc Ngân hàng và công ty con có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn nhưng phải trả chi phí cao hơn mức chi phí bình quân của thị trường theo quy định nội bộ của Ngân hàng và công ty con. Để giảm thiểu rủi ro thanh khoản, Ngân hàng và công ty con phải huy động từ nhiều nguồn đa dạng khác ngoài nguồn vốn cơ bản của Ngân hàng và công ty con.

Rủi ro thanh khoản còn được hạn chế thông qua việc nắm giữ một số lượng lớn tiền mặt và các khoản tương đương tiền dưới dạng tài khoản tiền gửi thanh toán tại các TCTD khác, các khoản tiền gửi tại NHNN và các TCTD khác và các giấy tờ có giá. Các tỷ lệ an toàn có tính đến yếu tố rủi ro cũng được sử dụng để quản lý rủi ro thanh khoản.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

41 QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

41.4 Rủi ro thanh khoản (tiếp theo)

Bảng dưới đây phân tích các tài sản tài chính và khoản nợ tài chính vào các nhóm đáo hạn có liên quan dựa trên kỳ hạn còn lại từ ngày kết thúc năm tài chính tình hình tài chính hợp nhất đến ngày đáo hạn theo hợp đồng. Các số tiền được trình bày trong bảng sau là các dòng tiền theo hợp đồng không chiết khấu.

Đơn vị: Triệu đồng

	Quá hạn		Trong hạn					Tổng cộng
	Trên 3 tháng	Đến 3 tháng	Đến 1 tháng	Từ trên 1 tháng đến 3 tháng	Từ trên 3 tháng đến 12 tháng	Từ trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	
Ngày 31 tháng 12 năm 2024								
Tài sản								
Tiền mặt vàng bạc, đá quý	-	-	3.105.355	-	-	-	-	3.105.355
Tiền gửi tại NHNN	-	-	26.680.270	-	-	-	-	26.680.270
Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	-	-	96.382.586	2.060.648	3.157.020	-	-	101.600.254
Chứng khoán kinh doanh	-	-	-	-	21.955.775	-	-	21.955.775
Cho vay khách hàng (*)	8.556.231	20.915.070	24.685.732	51.111.466	187.223.325	113.643.803	36.349.214	442.484.841
Chứng khoán đầu tư (*)	45.000	-	13.626.938	301.210	6.271.468	8.945.417	19.654.101	48.844.134
Góp vốn, đầu tư dài hạn (*)	-	-	-	-	-	-	876.285	876.285
TSCĐ	-	-	644.212	311	10.076	424.468	686.860	1.765.927
Tài sản Có khác (*)	47.437	-	11.526.927	5.510.810	35.274.101	697.301	3.033.923	56.090.499
Tổng tài sản	8.648.668	20.915.070	176.652.020	58.984.445	253.891.765	123.710.989	60.600.383	703.403.340
Nợ phải trả								
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	-	-	582	1.211	4.039	9.602	-	15.434
Tiền gửi và vay các TCTD khác	-	-	75.063.750	5.598.455	14.676.537	4.121.837	-	99.460.579
Tiền gửi của khách hàng	-	-	106.174.694	68.163.863	241.184.966	21.981.370	272	437.505.165
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	-	(236.759)	76.869	178.339	-	-	18.449
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	-	-	1.593	73.967	75.654	604.805	2.032.424	2.788.443
Phát hành giấy tờ có giá	-	-	1.078.847	3.415.199	23.578.378	25.886.212	27.391.108	81.349.744
Các khoản nợ khác	-	-	10.472.038	2.803.750	5.866.578	424.547	4.470	19.571.383
Tổng nợ phải trả	-	-	192.554.745	80.133.314	285.564.491	53.028.373	29.428.274	640.709.197
Mức chênh thanh khoản ròng	8.648.668	20.915.070	(15.902.725)	(21.148.869)	(31.672.726)	70.682.616	31.172.109	62.694.143

(*) Các mục này chưa bao gồm các giá trị dự phòng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

41 QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH TIẾP THEO

41.4 Rủi ro thanh khoản (tiếp theo)

Đơn vị: Triệu đồng

	Quá hạn		Trong hạn					Tổng cộng
	Trên 3 tháng	Đến 3 tháng	Đến 1 tháng	Từ trên 1 tháng đến 3 tháng	Từ trên 3 tháng đến 12 tháng	Từ trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	
Ngày 31 tháng 12 năm 2023								
Tài sản								
Tiền mặt vàng bạc, đá quý	-	-	2.810.044	-	-	-	-	2.810.044
Tiền gửi tại NHNN	-	-	41.481.638	-	-	-	-	41.481.638
Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	-	-	87.159.871	1.177.700	8.177.292	-	-	96.514.863
Chứng khoán kinh doanh	-	-	-	4.403.015	14.177.917	-	-	18.580.932
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	-	-	31.471	85.123	(8.115)	1.600	-	110.079
Cho vay khách hàng (*)	6.159.963	18.005.407	24.895.393	40.554.943	121.738.537	95.078.943	36.971.109	343.404.295
Chứng khoán đầu tư (*)	45.000	2.484.995	1.932.172	9.088.619	6.658.372	8.526.130	15.441.273	44.176.561
Góp vốn, đầu tư dài hạn (*)	-	-	-	-	-	-	163.921	163.921
TSCĐ	-	-	563.851	162	14.639	284.403	559.704	1.422.759
Tài sản Có khác (*)	46.799	-	15.239.520	7.644.073	31.093.144	790.524	3.041.097	57.855.157
Tổng tài sản	6.251.762	20.490.402	174.113.960	62.953.635	181.851.786	104.681.600	56.177.104	606.520.249
Nợ phải trả								
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	-	-	3.273	451	5.976	16.890	-	26.590
Tiền gửi và vay các TCTD khác	-	-	66.975.915	10.008.710	30.256.443	4.845.910	-	112.086.978
Tiền gửi của khách hàng	-	-	93.599.515	70.863.590	197.862.495	8.452.287	1	370.777.888
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	-	-	-	70.604	70.604	564.931	2.104.990	2.811.129
Phát hành giấy tờ có giá	-	-	4.040.000	9.320.000	9.033.806	16.925.031	11.619.311	50.938.148
Các khoản nợ khác	-	-	9.916.279	3.865.045	5.153.596	338.600	284	19.273.804
Tổng nợ phải trả	-	-	174.534.982	94.128.400	242.382.920	31.143.649	13.724.586	555.914.537
Mức chênh thanh khoản ròng	6.251.762	20.490.402	(421.022)	(31.174.765)	(60.531.134)	73.537.951	42.452.518	50.605.712

(*) Các mục này chưa bao gồm các giá trị dự phòng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mẫu B05/TCTD-HN

42 BÁO CÁO BỘ PHẬN

Bộ phận chia theo khu vực địa lý

Ngân hàng và công ty con theo dõi thông tin chia theo các khu vực địa lý chính tại Việt Nam và nước ngoài như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

	Miền Bắc	Miền Trung	Miền Nam	Nước ngoài	Loại trừ	Tổng cộng
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024						
Tài sản	162.347.376	51.381.556	508.837.446	1.126	(25.201.046)	697.366.458
Nợ phải trả	156.259.796	50.203.590	459.443.687	3.170	(25.201.046)	640.709.197
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024						
Lợi nhuận trước thuế	6.087.580	1.177.966	9.466.492	(2.043)	-	16.729.995
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023						
Tài sản	143.385.242	45.216.619	452.419.490	799	(38.707.291)	602.314.859
Nợ phải trả	136.918.112	43.491.088	414.209.987	2.641	(38.707.291)	555.914.537
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023						
Lợi nhuận trước thuế	6.467.131	1.725.531	4.825.911	(1.841)	-	13.016.732

43 CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Theo Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông (“ĐHĐCĐ”) số 20/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024 đã thông qua việc Ngân hàng tiếp tục nhận chuyển giao bắt buộc một ngân hàng thương mại theo Phương Án Chuyển Giao Bắt Buộc. Ngày 17 tháng 01 năm 2025, NHNN công bố Quyết định số 116/QĐ-NHNN của Thống đốc NHNN Việt Nam về việc chuyển giao bắt buộc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á cho Ngân hàng đã được Chính phủ phê duyệt. Sau chuyển giao bắt buộc, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á hoạt động dưới hình thức pháp lý là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ngân hàng làm chủ sở hữu với tên gọi Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên Đông Á, có pháp nhân độc lập, không hợp nhất báo cáo tài chính vào Ngân hàng theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng 2024 số 32/2024/QH15, và đã được đổi tên thành Ngân hàng TNHH Một thành viên Số Vikki theo Quyết định số 42/QĐ-TTGSNH2 ngày 14 tháng 2 năm 2025.

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng phê chuẩn ngày 31 tháng 3 năm 2025.

Hồ Đặng Hoàng Quyên
Kế toán trưởng

Phạm Văn Đầu
Giám đốc tài chính



Phạm Quốc Thanh
Tổng Giám đốc

NGÂN HÀNG TMCP PHÁT TRIỂN TP. HỒ CHÍ MINH

25 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, P. Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

T (+8428) 62 915 916 | **F** (+8428) 62 915 900

Hotline 1900 6060 (24/7) | www.hdbank.com.vn

